# THIÊN ĐƯỜNG DU KÝ

# 天堂遊記

TRƯỚC TÁC VÀ ẤN TỐNG
THANH HIÊN ĐƯỜNG

HỘI ÁI HỮU VÔ VI
ẤN TỐNG LẦN THỨ HAI NĂM 1988

欲享天堂極樂
須修人倫道德
靜神培養元氣
靈遊逍遙太虛

| | | | |
|---|---|---|---|
| **LINH** | **TĨNH** | **TU** | **DỤC** |
| **DU** | **THẦN** | **TU** | **HƯỞNG** |
| **TIÊU** | **BỒI** | **NHÂN** | **THIÊN** |
| **DAO** | **DƯỠNG** | **LUÂN** | **ĐĂNG** |
| **THÁI** | **NGUYÊN** | **ĐẠO** | **CỰC** |
| **CỰC** | **KHÍ** | **ĐỨC** | **LẠC** |

| | | | |
|---|---|---|---|
| THANH | ĐỊNH | LO | MUỐN |
| THẢN | THẦN | TU | HƯỞNG |
| DẠO | BỒI | NHÂN | THIÊN |
| CHƠI | DƯỠNG | LUÂN | ĐĂNG |
| THÁI | NGUYÊN | ĐẠO | CỰC |
| CỰC | KHÍ | ĐỨC | LẠC |

# Ý CHỈ

**Tiên Cô Nguyên Quân**
giáng

Thơ

*Đại Đạo vô tư giáng Thánh Hiền*
*Nguyên linh thiết phán tảo hồi thiên*
*Huyền cơ tự cổ bất khinh tiết*
*Ứng vận giai kỳ tứ bảo thiên.*

Dịch

Đạo lớn vô tư giáng Thánh hiền
Nguyên linh trời thẳm ngóng triền miên
Huyền cơ tự cổ khôn bày tỏ
Đợi gặp ngày lãnh mới chép biên.

*Đức Thánh dạy:* Đêm nay ta phụng mệnh Lão Mẫu Vô Cực mang Ý Chỉ xuống tuyên đọc, thần nhân phủ phục. Cung kính vâng lệnh chiếu chỉ của Lão Mẫu Vô Cực truyền rằn:

"Nhớ thuở sơ khai mênh mang mờ mịt, rồi nhất khí hóa tam thanh, tức ba tầng thanh quang điển lành, tiếp đến tam thanh hóa thành Mộc Công ở phương đông, Kim Mẫu ở phương tây, Hoàng Lão ở trung ương, Hỏa Tinh ở phương nam, Thuỷ Tinh ở phương bắc, năm Lão đã thành, đạo trời vận chuyển, hai khí Mộc Công và Kim Mẫu hòa hợp mà sinh đẻ cũng nuôi nấng chín mười sáu nguyên linh mà lập thành thế giới. Đến nay, thế đạo tiêu tan, luân lý đạo đức của người đời bại hoại khiến cho lòng Mẫu xót xa đau đớn. Nhưng rất may được thấy Thánh Hiền Đường ở Đãi Trung đã phụng mệnh lập đền khai giáo khuyến hóa bến mê, toàn thể bạn đạo dốc chí phát tâm, khí đạo lòa sáng trăng sao. Lại thêm

trước tác sách Địa Ngục Du Ký in tặng khắp năm châu để hóa độ anh em bốn biển, văn chương trác tuyệt, lý đạo cao thâm, người người tranh nhau đọc đã khiến biết bao kẻ thức tâm tu đạo, công đức phổ độ nguyên linh thực quả lớn lao thay!

Tưởng nghĩ tới cảnh con đỏ đọa đày trần gian, trải gió sương đau khổ, tạo nghiệp triền miên thực quả Mẫu không đặng cầm lòng, cho nên vận trời vừa tới ngày mồng 1 tháng 5 năm Kỷ Mũi (1979) liền mở Thánh Hội tại cung Vô Cực để họp bàn cùng Tam Tào. Sau đó hội nghị đã đi đến quyết định phải tiết lộ thiên cơ lã các chuyện thực xảy ra ở dưới địa ngục để người đời thấu tỏ, cho nên công đức khuyến hóa thực đã lớn lao vượt bực. Người đời nếu như lìa bỏ được ngả địa ngục ắt leo thang mây lên cõi thiên đường. Bởi vậy, giờ đây phong cảnh thiên đường tươi sáng lại được tiết lộ cùng thế gian để dẫn đạo các nguyên linh trở lại thiên đường, cảnh hỗn mang nếu như hòa hợp được làm một khí thì hẳn hưởng đặng đạo trời cực lạc.

Nay Mẫu ban Ý Chỉ, ra lệnh trao phó trách nhiệm trước tác sách thánh, ngãy lệnh tới, mỗi lần gặp kỳ cơ bút do Phật Sống Tế Công hướng dẫn thánh bút Dương Sinh dạo thiên đường, nếu như gặp du sinh tới phải mở cửa nghênh đón, không được trái lệnh. Ngược lại, kẻ nào phản bội ý Trời nhất luật nghiêm trị chẳng tha, hy vọng toàn thể đệ tử Thánh Hiền Đường nhất chí trung thành một dạ trước sau, ngày sách hoàn thành sẽ luận công thăng thưởng."

Kính mong không sao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận trời ngày mồng 1 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979)

## NGỌC CHỈ

### KIM KHUYẾT NỘI TƯỚNG HỌ TỪ giáng

Thơ

*Loan môn phụng mệnh trước thiên thư*
*Phổ hóa tam tào đạo bất hư*
*Địa ngục du hoàn khai giác lộ*
*Thanh vân thánh vực liệt tiên cư.*

Dịch

Phụng mệnh sách trời cửa Thánh biến
Tam tào phổ độ đạo chân truyền
Dạo xong địa ngục đường mê ngộ
Đất thánh mây xanh sống với Tiên.

*Đức Thánh dạy:* Đêm nay ta phụng mệnh mang sắc chỉ xuống tuyên đọc, thần nhân phủ phục. Cung kính vâng lệnh chiếu chỉ của Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn Huyền Linh Cao Thượng Đế.

"Trẫm ngự tại điện Linh Tiêu, lòng hằng ôm ấp thế đạo, vì từ lâu thấy trần gian đạo đức suy đồi, luân thường trụy lạc, địa ngục xây mãi mà vẫn không chứa hết lũ ác nhân, chốn ở mới nơi thiên đường lại vắng vẻ không người tới. Nay gặp lúc Tam Tào phổ độ, thiên đạo giáng thế, nhân luân chấn hưng trở lại, cũng nhờ cơ Thánh Hiền Đường ở Đài Trung trực thuộc sự cai quản cõi Nam Thiên đã ra công phát huy cơ bút khuyên đời, chăm lo in tặng kinh sách quảng độ bến mê.

Từ khi Địa Ngục Du Ký được ban truyền ra nhân gian tới nay, đạo lý xum xuê, thuyền từ quảng

độ, kẻ nhận sự khuyến hóa mà bỏ ác theo thiện, cầu chân chính tu đạo đức thực là vô số kể, khiến lòng trẫm vui mừng khôn xiết. Tình hình địa ngục đã phơi bày thế gian, cảnh tiên nơi thiên đường giờ đây tiết lộ không còn trở ngại. Ngày mồng 1 tháng 5, Tam Tào kêu gọi mở thánh hội họp bàn, có chư Tiên, Bồ Tát tham dự để lo việc phổ độ quần sinh đã đồng thanh nghị quyết cử Tam Tào chủ trương cai quản, gấp rút bày tỏ cho nhân gian thấy lại cảnh trí thiên đường tươi sáng, hầu sớm thiết lập nhân loại đại đồng. Do đó, đã tìm người linh ứng thoát tục để có thể lãnh nhiệm vụ dạo thiên đường thì thấy chỉ có thánh bút, bởi vậy hội nghị đã ban sắc lệnh cho Thánh Hiền Đường đảm nhiệm việc hoàn thành sách Thiên Đường Du Ký. Ngày Sắc Chỉ tới ra lệnh cho Phật Sống Tế Công hướng dẫn thánh bút Dưỡng thiện Sinh dạo cõi Trời để thấy rõ phong cảnh sáng tươi, cùng hỏi đạo cho rõ ngọn ngành hầu khuyên đời răn người. Để sách thánh sớm hoàn thành cho nhân gian dưới gầm trời hiểu thấu cái khổ của địa ngục, cái sướng của thiên đường mà đi vào ngã thiện, lên thang Trời thẳng tới thánh địa mây xanh hưởng lạc thú tiêu dao vậy!

Khi giáng cơ bút trước tác Thiên Đường Du Ký, ra lệnh cho các cửa ngõ ba cõi Tam Tào gồm Đất Trời Người mỗi khi gặp du sinh tới phải mở cửa nghênh tiếp, cùng hiệp tác soạn sách cho tới khi hoàn tất mới ngưng. Nếu như có kẻ trái lệnh, nhất luật nghiêm phạt chẳng tha, mong chư sinh một mực trung thành giúp đạo lớn, ức vạn huân công từ đây có thể nhận được.

Kính mong không sao nhãng, cúi đầu tạ ơn.

Vận Trời ngày mồng 5 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979)

**THÁI THƯỢNG VÔ CỰC HỖN NGUYÊN GIÁO CHỦ NGUYÊN THUỶ THIÊN TÔN giáng**

Thơ

*Vô cực hỗn nguyên nhất khí sinh*
*Nhân uân tạo hóa đạo hàm anh*
*Tiêu diêu thánh cảnh nguyên lai địa*
*Cực lạc thiên đường ngọc điện thanh.*

*Dục đoạn luân hồi trảm lục căn*
*Tội nha khổ diệt lễ thiên tôn*
*Hồng lô luyện tựu kim tiên khách*
*Thế đạo kham tu bất nhã môn.*

Dịch

Vô cực hỗn nguyên một khí sanh
Chan hòa vũ trụ đạo tinh anh
Tiêu dao tiên cảnh nơi nguồn cội
Cực lạc cung Trời ngọc biếc xanh.

Muốn dứt luân hồi chém lục căn
Tiêu trừ mầm tội lạy thiên tôn
Luyện xong lò lớn thành Tiên Phật
Thế đạo gắng tu diệu pháp môn.

## ĐỀ TỰA

Sách nói: " Vật có gốc ngọn, việc có đầu đuôi, biết chỗ trước sau, ắt gần đạo vậy." *( Vật hữu bản mạt, sự hữu chung thuỷ, tri sở tiền hậu, tắc cận đạo hỹ.)* Con người từ đâu tới, chết rồi đi về đâu? Các bậc thánh triết xưa nay đức trùm trời đất, đạo quán cổ kim hẳn là biết rõ việc trời đất quỉ thần, cho nên mới thay trời truyền đạo diệt trừ nghi hoặc, giải rõ mê lầm để cho nhân loại

thấu tỏ lẽ sống chết. Tôn giáo hẳn thông suốt cái lý: "sinh là đến, chết là đi" bởi vậy chốn trần thế ngập tràn vật dục này nếu như không có tôn giáo hướng dẫn, hẳn là tâm linh nhân loại chẳng thể lắng trong mà trở về nguồn cội chân chính, cũng sáng lẽ đạo mà trở lại cảnh giới ban đầu. Căn cứ vào giáo lý của các tôn giáo, vào các vị đại giáo chủ đã qua đời, vào kinh điển luận bận giải thích, vào các ấn chứng của các hành giả hẳn đều rõ rằng: "động vắng chẳng thể bất nắm", cảnh thế gian vật chất thì thừa mứa, nhưng tinh thần lại trống rỗng không nơi nương tựa, cho nên những hành vi sống hoang đàng phạm vào tội lỗi tự nhiên gia tăng mau lẹ.

Dao Trì Lão Mẫu và Ngọc Đế nhìn thấy cảnh này, đặc biệt ban Ý Chỉ cũng Ngọc Chỉ ra lệnh cho Phật Sống Tế Công trước đây đã hướng dẫn thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Hiền Đường dạo địa ngục, nhìn tận mắt những cảnh thảm khốc của các kẻ bị quả báo mà viết thành sách Địa Ngục Du Ký để ngăn ngừa tội ác lan tràn cùng khuyến khích mọi người làm điều thiện hầu khi thang mây buông được đón lên cõi trời tiêu dao ngoài trần thế. Nay lại du lịch thiên đường mong tường thuật cảnh tượng những người lắm lành được tiêu dao nơi cõi trời. Thái Thượng truyền dạy: "Họa phước không có cửa, chỉ do người tự chuốc; thiện ác báo ứng như bóng theo hình." *(Họa phước vô môn, duy nhân tự chiêu; thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình.)* trong hai bản Du Ký thực viết đã quá rõ ràng. Người do Trời sinh đương nhiên về Trời, nên mới xây đường đạo ngay ngắn, bằng phẳng để cho những linh hồn đức độ cuối cùng về đây an nghỉ đời đời, đó là mong mọi người một mực nhắm đường đạo khang trang đi tới. Trong sách, ngoài việc tả chân phong cảnh thiên đường tươi sáng ra, còn có các vị Tiên Phật khắp mọi từng trời ứng thiên cơ thuyết pháp, hoa thơm đầy trời, sen vàng ngập đất, đại đạo huyền cơ tiết lộ không chút giấu diếm. Chúng sinh có phước gặp được sách này mong tỉnh tâm nghiên cứu học hỏi, gột rửa tính linh quay về nẻo sáng, thiên đường có

lối, mau đi nẻo đạo thiện lãnh. Hy vọng chúng sinh hiểu rõ cội nguồn mà về Vô Cực, đó là tất cả ý hướng mong cầu.

**Nguyên Thuỷ Thiên Tôn giáng cơ bút**
**kính cẩn đề từ**

Vận Trời ngày 16 tháng 12 năm Canh Thân (1980)

## VÔ CỰC DAO TRÌ KIM MẪU
giáng

Thơ

*Dao trì thánh mẫu tiên thiên thân*
*Biến thực bàn đào đãi thiện nhân*
*Tằng hiện Quan Âm cần độ thế*
*Từ bi cứu khổ khuyến tu chân.*

*Thiên đường tĩnh địa yếu tầm căn*
*Triệt ngộ bản lai bất nhị môn*
*Du Ký thiên thiên truyền thánh tích*
*Đức phong truyền văn mãn càn khôn.*

Dịch

Dao Trì Thánh Mẫu cõi trời thân
Trồng lắm đào tiên đãi thiện nhân
Từng hiện Quan Âm lo độ thế
Từ bi cứu khổ khuyến tu chân.

Thiên đường đất tĩnh tới nơi này
Nguồn cội nhớ cho lối chẳng hai
Du Ký từng chương ghi dấu Thánh
Đất trời gió đức thổi đêm ngày.

Lành thay! Vô Cực thai nghén muôn vàn nguyên linh, thuở mờ mịt giáng phàm mang lấy kiếp người, ban đầu tánh trời thuần hậu, chất phác không quên nguồn cội, lúc sống ở đời, khi chết về trời. Song vì cõi trần khí thanh mỗi ngày một giảm, khí trược gia tăng, tánh linh sáng sủa mất dần, lâu trở thành quên lãng cũ là nơi nguồn cội cõi Trời, mê đắm bể dục sông yêu, nhận cõi hồng trần là chốn quê hương hoan lạc mới. Cho nên càng ngày càng bị chìm sâu, hành vi tội lỗi kết tụ nhiều khiến thân xác mang đầy tội ác, do đó không thể không thiết lập địa ngục mà gạn đục khơi trong, hầu phục hồi lại tánh Trời thuở ban đầu. Để quảng độ bến mê, Mẫu từng hiện thân làm Quan Âm và các Thánh, tìm tiếng kêu cứu khổ mà tùy duyên hóa độ.

Ngày nay khoa học kỹ thuật tiến bộ người ta lại càng ỷ vào tài năng toan tính đoạt mệnh trời, cho nên phải biết tiếc đạo đức bị coi nhẹ mà lo khôi phục pháp thức xưa. Vì tính linh ngày một chạy theo tính vật nên tội lỗi chép hàng kho sách không hết cũng địa ngục chứa đầy người thực quả khó kêu than.

Mẫu nguyện muôn vật trở lại nguồn, vạn nẻo qui về một, vì không nỡ để bản tính chúng sinh mê muội, lầm đường lạc lối gây nhiều tội ác, cho nên trước sai Tế Phật hướng dẫn Dưỡng Sinh thuộc Thánh Hiền Đường dạo địa ngục dò tìm, thâu thập chứng cớ, rồi đem những hình phạt khổ đau của các tội hồn công khai tiết lộ cho người đời rõ, hầu ngăn ngừa các hành vi tội lỗi từ trong trứng nước cũng thanh lọc lòng dục. Nay, lại ban Ý Chỉ ra lệnh viết sách Thiên Đường Du Ký, Tế Phật hướng dẫn Dưỡng Sinh dạo xem cõi Trời, rồi đem phong cảnh thực sáng tươi đẹp để chốn thiên đường tiết lộ cùng nhân gian, hầu kêu gọi lòng người hướng về nẻo thiện cho tâm linh thăng hoa, nhân cách cao thượng, biết rõ nẻo sáng mà hướng tới, để sau khi

qua đời, tánh linh được vãng sinh cõi vô cực thiên đường, tiêu dao tự tại không còn bị luân hồi.

Sau gần hai năm, Dưỡng Sinh trải mọi gian lao nguy khốn, bàn chân lưu dấu khắp các từng trời sách mới hoàn thành, Mẫu được yên lòng. Đào Tiên vườn Dao Trì vừa đúng lúc chín, đợi chư vị duyệt lấm xong sách Du Ký, hiểu rõ nguyên căn nguồn cội, dốc lực thi hành thánh đức để tu đạo lớn hẳn là: sống, ở nơi thế giới vô ưu; thác, về chốn cực lạc thiên đường, muôn vàn không phụ Mẫu là nhờ ở tấm lòng trông mong vậy. Đấy là lời tựa.

**Vô Cực Dao Trì Kim Mẫu giáng cơ bút, kính cẩn đề tựa.**

Vận trời ngày 16 tháng 12 năm Canh Thân (1980)

## QUAN ÂM ĐẠI SĨ
giáng

Thơ

*Như Lai tái thế thuyết chân kinh*
*Phật pháp vô biên tẩy nhĩ thinh*
*Thánh bút huy loan thành bảo điển*
*Dưỡng Sinh thao cô đức thanh hinh.*

*Phổ sái cam lâm liễu độ dương*
*Thần khinh nghiệp tiễn tức thiên đường*
*Phong quang tuyệt thế tâm khai lượng*
*Tây phương cực lạc bản cố hương.*

Đức Phật tái sanh giảng chính kinh
Rửa tai diệu pháp lắng nghe tinh
Giáng cơ sách quí Dưỡng Sinh viết
Thánh bút vung tay nghiệp đức thành.

Mưa pháp thấm nhuần khắp bốn phương
Nghiệp yên thân nhẹ tức thiên đường
Sáng bừng tâm đạo nơi trần thế
Cực lạc Tây phương vốn có hường.

## ĐỀ TỰA

Đức Phật lấy từ bi lập giáo, pháp môn mở rộng vô cùng; cửa Thánh lấy nhân ái làm hoài bão phổ độ chúng sinh dưới gầm trời, hình thức giáo lý tuy cơ chổ dị biệt, song nội dung hiệu năng công quả như nhau, đó là nhờ tuỳ hoàn cảnh mà thích nghi, tuỳ phương tiện độ chúng sinh mà truyền pháp. Nếu như ta không độ hết chúng sinh thì chẳng thể thực hành được hạnh nguyện lớn lao của Phật, và muốn độ hết chúng sinh phải sử dụng sức mạnh của vô lượng pháp môn, bởi vậy ngay từ thời xa xưa kinh sách đã lắm như rừng, nhiều vô số kể nên cần phải biết dũng tri thức và pháp thức mới. Kim sắc nhọn xưa nay cùn nhụt thì phải biết dũng kim thuốc mới có thể trị dứt tận gốc căn bệnh của nhân loại hiện thời, muốn bệnh có lui mùa xuân mới hồi phục.

Tự cổ chí kim, thuyết thiên đường địa ngục đã hằng in sâu vào tâm khảm mỗi người, chỉ tiếc rằng kinh điển chuyên chở, dân gian truyền tụng thảy đều không rõ ràng, thiếu liên tục nên chưa thể thấy được đầy đủ các khía cạnh của vấn đề, khiếm khuyết hẳn loại kinh sách thiêng liêng tôn kính để độ chúng sinh, khiến người đời lờ mờ chẳng rõ được đâu là mục đích, trầm luân ba đường sáu ngả luân hồi mãi mãi. Chư Tiên Phật cõi Trời nhìn cảnh tượng này liền mở Thánh Hội Tam Tào họp bàn cùng đồng thanh quyết nghị là phải đem phong cảnh tươi sáng cõi thiên đường tiết lộ cùng thế gian, để phấn chấn tâm đạo mọi người hưng khởi, thông

suốt, tôn kính đạo Trời, hầu được siêu thăng mỗi khi ngưỡng vọng thiên đường là cõi tiêu dao tĩnh lặng vô cùng.

Sách có nói: " Muốn tận dụng vật gì, trước phải lo bồi đắp sửa sang cho nó." Muốn tuyển chọn người phàm để dạo ba cõi chẳng dễ dàng, ngoại trừ kẻ có hạnh nguyện cứu đời lớn lao, còn không phải có thiện căn, trí tuệ cũng tính linh trong sáng mới có thể đảm đương trọng trách của thần thánh trao cho. Cuối cùng, kết quả của cuộc tuyển chọn người thích hợp nhất để đóng vai trò là thánh bút Dương Sinh thuộc Thánh Hiền Đường. Và hội nghị đã ra lệnh đúng ngày mồng 5 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979) Tế Phật phải hướng dẫn Dương Thiện Sinh dạo ba cõi cùng học hỏi kinh nghiệm du hành thỉnh kinh của Đường Tăng Tam Tạng đã tìm pháp, hỏi đạo để giáo hóa đời sau. Trải qua biết bao thăng trầm, bữa nay sách mới hoàn thành, thiên hạ lại có thêm cuốn kinh quí để phổ độ chúng sinh. Chư Tiên Phật thuộc các từng Trời đều tán tụng không ngớt, khắp nơi giành nhau loan báo tin mừng, ngã luân hồi mở lẹ của giác ngộ, biển khổ mênh mang, mờ mịt hân hoan thắp sáng đèn từ đuốc tuệ, chúng sinh trải qua vô lượng kiếp, bữa nay duyên đến được đọc sách này; tam giáo được chứng, Nho gia thành thánh, Đạo gia thành Tiên, Thích gia thành Phật, mọi người thuộc cõi Trời đều rất hân hoan, đua nhau đọc tụng không ngừng.

Báo cáo sách Du Ký đã hoàn thành, Tam Tào đại phóng hào quang rực rỡ, sen vàng cũng cỏ thiên Linh Chi bừng nở khắp nơi, lòng ta vui mừng khôn tả, vì Biển Nam từ nay lại có thêm một chiếc thuyền từ to lớn để độ hết thảy chúng sinh dốc tâm phát nguyện. Sách quí đã in xong, cẩn trọng nói vài lời tán tụng thánh đức.

Nam Hải Quan Âm Đại Sĩ giáng cơ bút
cẩn tự

Vạn Trời ngày 16 tháng 12 năm Canh Thân (1980)

## HỒI MỘT

## DẠO CỬA NAM THIÊN NGHE ĐẠI THÁNH THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**
*Giáng ngày 9 tháng giêng năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Linh du thiên giới thưởng phong quang*
*Thoát khứ trần lao tục lự vong*
*Phỏng đạo triều sơn khai giác lộ*
*Loan môn thánh địa giá từ hàng.*

Dịch

Phong cảnh thiên đường thử dạo chơi
Trần gian lao khổ đã xa rồi
Lên non hỏi đạo đường mê thoát
Đất Thánh thuyền tâm cửa Phật bơi.

**Tế Phật:** Hà hà, thăm xong các điện ở dưới địa ngục trở về, cảm giác còn nhớ rõ hung khí cõi âm dãy đặc khiến nghẹt thở, nếu ngã bệnh hẳn là không thầy thuốc nào chữa nổi, chốn khủng khiếp này chắc chắn không một ai dám tới thăm lần thứ hai. Sau khi dẫn Dương Sinh dạo địa ngục về, đã giúp nhiều hồn quỉ siêu thăng, người đời cũng bỏ ác theo thiện, giảm thiểu được biết bao chúng tử khỏi tái đầu thai địa ngục. Địa ngục dĩ nhiên không được hoan nghênh, mọi người đều chùn chân không dám tới, chỉ hăm hở muốn lên cửa thiên đường hồi hộp thăm dò để được tỏ tường. Sau khi tìm hiểu kỹ các hang cùng ngõ hẻm xem thử có nổi cơ duyên thì nay thấy quả những nơi đó chúng sinh đều quay đầu hướng về nẻo đạo, mong leo thang mây vào

cửa nhà trời. Thật là điều ước đã được chiều lòng, bữa nay dịp may đã đến, quyết đẩy then cài, xô cửa thiên đường, đón tiếp kẻ thiện vào. Ha ha, cửa nhà trời đã bị ta phá khóa vạn năng, chẳng còn ai dám ngăn đường cản lối, này Dương Sinh, từ giờ về sau con với ta có thể lui tới thiên đường, mở rộng tầm mắt ngắm phong cảnh đẹp thỏa thuê. Sách Địa Ngục Du Ký từ khi xuất bản, phát hành tới nay, công đức giáo hóa vô lượng, vì đọc xong sách mọi người đều biểu lộ thiện tâm, hào quang xông thẳng cõi linh thiêng. Thượng Hoàng Ngọc Đế không thể không mở cửa thiên đường xem xét, chúng ta cũng nên nhân cơ hội này tiến vào coi cho biết, dám đảm nhận việc lớn lao là vì thầy hy vọng con vững tinh thần, nuôi chân khí hầu để bề cũng thầy dạo chơi thiên đường. Hắn con đã thấy đài sen này to lớn thêm lên, hào quang sáng chói lóa cả mắt người, có thiện tâm, có đại nguyện mới có nổi vinh hạnh nhận lãnh trách nhiệm viết sách Thiên Đường Du Ký. Giờ đây thầy xin vâng lệnh đấng tối cao đưa con lên dạo thiên đường, mau lên đài sen.

**Dương Sinh:** Thưa ân sư, đã lâu không được cùng ân sư đàm đạo, biết bao tưởng nhớ, hôm nay vâng lệnh dạo chơi thiên đường để viết pho sách báu, con thấy trách nhiệm vô cùng nặng nề, nếu như con không đương nổi, xin ân sư rộng lòng tha thứ.

**Tế Phật:** Tình thầy trò như nghĩa cha con, vì con đã dốc lòng nghe lời thầy, nên thầy cũng thường âm thầm chuẩn bị linh quang, hôm nay chúng ta cùng chung lo trách nhiệm này, chỉ cần một mực chân thành tin tưởng đường ta đi sẽ thuận buồm xuôi gió, con đừng dẫn đo, ta đã chuẩn bị sẵn một bình nước trời, con uống trước đi để tẩy ruột, rửa bao tử trừ sạch bụi nhơ mới có thể lên thiên giới, con uống mau đi.

**Dương Sinh:** Đa tạ ân sư đã ban cho con nước phép, uống vào liền thấy thân tâm trong mát, tinh thần mạnh mẽ, thanh thoát muốn thăng tiên.

**Tế Phật:** Con thật là có phước, nếu như không uống nước này, thân phàm quá nặng, đài sen bay không nổi. Thôi lên đài sen mau, chúng ta bắt đầu mở cuộc hành trình.

**Dương Sinh:** Con đã chuẩn bị xong, có cần nhắm mắt nữa không thưa thầy?

**Tế Phật:** Không cần, thiên đường khác xa địa ngục, dọc đường con có thể nhìn ngắm phong cảnh một cách tự nhiên, trừ phi gặp sức gió quá mạnh, con có thể nhắm mắt dưỡng thần.

**Dương Sinh:** Dạ dạ, con đã sửa soạn xong, mời ân sư lên đường.....Trời nổi giữa không trung nhìn xuống dưới mây thấy lấp lánh hằng hà sa số ánh đèn, cảnh đêm trần thế thật là tuyệt diệu, ánh kim quang ngôi Thánh Hiền Đường ngời chiếu hư không như mặt trời tỏabóng cầu vồng, tựa ánh đèn pha chiếu sáng. Trước mặt, mây xanh trùng điệp, thần tiên thong dong qua lại, gặp chúng tôi đều chắp tay vái chào cũng gật đầu nở nụ cười tươi.

**Tế Phật:** Đây là những vị thánh thần quá vãng trên không, thế giới huyền diệu này người đời nhìn không tới.

**Dương Sinh:** Tiếng gió vi vu, chớp mắt đã tới chốn này. Cớ sao khối đỏ phía trước, khí nóng thiêu người lại có lắm thần tiên, bồ tát qua lại mà không hề cảm thấy nóng là gì. Chỗ này giáp giới cửa Nam Thiên, phương vị của trời, do ngũ hành định chốn, cửa Nam Thiên thuộc cửa lửa, tất cả thần linh đều phải qua cửa này, nếu như không đủ công lực, không cách chi qua nổi. Trời chia "đông, tây, nam, bắc, trung" cùng năm cửa, bốn cửa đóng chặt chỉ trừ cửa này đi lọt, nên những kẻ công lao tu đạo không đủ, khó qua khỏi lò luyện lửa của cửa Nam Thiên. Còn con nhờ đã uống nước trời nên hy vọng chống đỡ nổi sức nóng này, chớ có sợ hãi, chúng ta mau rời đài sen, tới cửi mây để vào cửa.

**Dương Sinh:** Thưa thầy, kẻ giữ cửa đằng trước kia giống hệt Tôn Hành Giả tả trong Tây Du Ký, tay cầm gậy Kim Cô múa may, nhảy nhót không ngừng, y như cản đường ngăn lối.

**Tế Phật:** Không phải, kẻ đó chỉ biểu diễn công phu đấy thôi.

**Dương Sinh:** Chắc người đó là Tôn Hành Giả?

**Tế Phật:** Đúng đấy.

**Dương Sinh:** Tôn Ngộ Không vốn là nhân vật bịa đặt của tiểu thuyết, giờ đây tại sao lại xuất hiện thực ở cửa Nam Thiên?

**Tế Phật:** Sự thực người đời hiểu sai ý, sở dĩ Tôn Ngộ Không bị Tam Tạng pháp sư thâu phục đi theo là bởi lẽ một đằng là một con khỉ trong núi, một đằng là một người tu đạo muốn vượt đường qua phương tây. Tâm Phật nhất định đi theo tâm khỉ (tâm phàm) nhảy nhót khiến phải trải qua nhiều qui nạn thử thách như tiền tài, sắc đẹp mới có thể chế ngự được cái tâm khỉ, ý ngựa đó vì chỉ khi nào thâu lại được sự phóng tâm của nó mới có thể qui tâm nó về với sự thanh tịnh mã thôi. Cái tâm khỉ động loạn nầy rất khó khắc phục mã một sớm ngộ được sắc tức không, không tức sắc, đường tây du mười tám ngăn dặm chỉ một sát na đã ở ngay trước mắt. Sự việc Tôn Ngộ Không theo thánh tăng Đường Tam Tạng ngụ ý là: "Nói thì có vật mã nhìn chẳng thấy hình" người đời chớ khinh thị.

**Dương Sinh:** Nguyên lai sự việc như sau..... Đại Thánh cười ha hả bước ra nói.....

**Đại Thánh:** Hoan nghênh Tế Phật cùng thánh bút Dương Thiện Sinh đã tới, hai vị phụng mệnh Thánh Thượng lên xem phong cảnh thiên đường để viết kinh báu khuyên đời. Cửa Nam Thiên cũng đã nhận được sắc lệnh của Vô Cực và Kim Khuyết từ ngày mồng 5 tháng 5 nên đã chuẩn bị nghinh tiếp

hai vị lên thăm viếng cõi trời. Sự đón tiếp bữa nay cơ phần thiếu long trọng, mong lượng thứ cho.

**Tế Phật:** Xin Đại Thánh chớ quá bận tâm, hôm nay thầy trò chúng tôi phụng mệnh lên xem phong cảnh cõi trời, phỏng vấn ba giới Thánh Thần, Tiên, Phật để mong sáng tỏ được đường lối tu đạo huyền bí quan trọng, hầu khai hóa chúng sinh hạ giới sớm trở lại bản vị thiên đường. Sau này sẽ còn luôn lui tới cửa Thiên Nam hỏi đạo chư thiên, hẳn sẽ còn quấy rầy nhiều, xin Đại Thánh hoan hỉ mở cửa ban cho phương tiện.

**Đại Thánh:** Thiên đường vốn không cửa, chỉ có lửa bốc cháy cao phía trước, nếu như kẻ không ngộ chân lý hư không, thân còn mang nặng nghiệp đến chốn này ắt bị thiêu đốt, toàn thân bốc cháy như cây đuốc, lại còn bị ném xuống phàm trần hay địa ngục.

**Dương Sinh:** Kính xin Đại Thánh cho biết về nhiệm vụ trấn giữ cửa Nam Thiên của ngài gồm những gì?

**Đại Thánh:** Hằng ngày ba giới đạo cao, tâm thành vào ra rất nhiều kể không hết. Như thượng giới cao chân nhờ đạo quả tròn đầy, tới lui tự do, không bị hạn chế, trung hạ giới thần thánh vì đạo quả chưa đạt mức viên thông tiêu dao cảnh giới ra vào ắt phải trưng bằng cớ chẳng thể lộn xộn, bởi lẽ gậy sắt của tôi đầy lợi hại vô cùng, cho dù tiên phật thấy gậy này cũng phải tháo lui, vì thế nớ còn được gọi là gậy Kim Cô, hoặc gậy quí kim cương không gẫy. Ngoài việc canh giữ cửa trời tôi còn nhiệm vụ coi xét hạ giới hồng trần, nhân loại gây tội ngợp trời. Gần đây rất hiếm những vị tâm thành đạo cao, chỉ giống như Ngộ Không thuở xưa lúc chưa ngộ đạo, nên chẳng cơ được chút hy vọng như ý mong cầu.

**Dương Sinh:** Thầy trò chúng tôi hôm nay phụng mệnh viết sách Thiên Đường Du Ký, đưa bước tới cửa

Nam Thiên, mọi việc xin Đại Thánh chỉ dạy cho, kể cả thuật tu đạo một cách tổng quát và chính yếu.

**Đại Thánh:** Nếu sách Thiên Đường Du Ký viết xong, khả năng giác ngộ về "không" của tôi có thể lãm cho yêu ma đau buồn mà chết khiến nhiều người hưởng ứng, vắng cảnh thiên đường, nhận chân tu đạo, một sớm một chiều có biết bao người tu thành chính quả muốn lên thiên đường.

**Dương Sinh:** Được vậy thì may lắm, cõi trời sẽ có thêm nhiều bằng hữu, há còn sợ chi phiền muộn nữa.

**Đại Thánh:** Xin chớ cho là gặp quái, người thấy tôi giống chi? chắc hẳn người đã gặp quái phải không?

**Dương Sinh:** Gặp thánh, gặp thánh.

**Đại Thánh:** Ha ha, bàn hai chữ tu đạo, một lời khó hết, nếu như tôi có bảy mươi hai phép thuật biến hóa, đều khó vượt qua núi ngũ chỉ của Phật Tổ. Tu đạo dưới trần hẳn là người cũng có bản lãnh thông thiên chi đó. Nếu như không thực tế giữ giềng mối ngũ thường: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín của thế gian hẳn khó thoát khỏi quyền hạn của khí số ngũ hành, cũng sẽ vô phương tu thành chính quả. Trong tâm mỗi người đời có nuôi sẵn một con khỉ, suốt ngày nhảy nhót, không chịu giữ qui củ, chỉ tưởng nhìn, tưởng ăn, tưởng sờ, tưởng trộm, nghĩ bậy, nghĩ bạ, không có lấy một khắc yên tịnh. Chỉ thích ở tại gốc cây nhún nhảy đánh đu, vô phương lên được mây xanh, tiến thẳng vào cửa nhà trời. Sở dĩ tên tôi là Ngộ Không cũng có ý kêu gọi lòng người phóng lên không, chẳng nên chấp chước mê lầm hầu tránh được "lòng khỉ ý ngựa", khỏi bị lôi cuốn vào vòng tội lỗi oan khiên, lúc chết ma quỉ ám thân đeo theo bụi trần, thể xác ô uế chợt tới cửa Nam Thiên gặp lửa Bính, Đinh phương nam thiêu đốt tiêu tan chẳng thể thâu hoàn, trừ khi thân là thân kim cương mới còn để mà lăn

trở lại trần, chẳng phải Ngộ Không đây vô tình xô xuống. Cho nên kẻ nào vào cửa Nam Thiên hãy lo tu để bảo tồn thể tính thanh tịnh mới có thể tiến vào. Thượng giới cao sáng chân thực, nên thân thanh tịnh lã thân huyền diệu của không trung, đã đắc đạo "ngộ không", ta không có quyền cấm cản cũng không hề xua đuổi nên mặc sức tự do ra vào. Giới trung hạ giữ phẩm vị thần linh, vì thân còn là thân huyễn giác nên không thể tới cảnh ngộ không nên phải trình bằng chứng khi ra vào. Người đời tu đạo cũng chẳng khó khăn cho lắm, chỉ cần không mỏi mệt vì tính dục cũng vọng niệm, đều lã có thể tự mình vượt qua sự kiểm soát này.

**Dương Sinh:** Đại Thánh nói thật lã chí lý, nhìn trên đầu người thấy còn buộc một cái khuyên vàng của Phật Tổ ban cho. Không trấn lông khỉ ý ngựa ắt sẽ bị cụt cẳng trước cửa Nam Thiên, dù có gãi tới gãi lui cũng không thoát được. Tu đạo như trèo thang mây, không lay không động, từng bước từng bước hướng thượng, tự nhiên đạt tới thiên đường. Lòng khỉ ý ngựa trừ diệt khó quá, vùng vẫy như ngựa trời ở trên thang, trông thấy ai dám lên, người đời ngộ chăng, mới tới ngả lên thiên đường, trước rửa sạch hai chân, an định tâm thần, mở rộng mắt huệ, nước pháp ngập trần thánh thể, dầu Tôn Ngộ Không đứng gác ở cửa Nam Thiên cũng chẳng còn giở được phép gì ra ngăn cản, phải không?

**Đại Thánh:** Phải, phải, những bậc đạo hạnh cao siêu như vậy tôi sẽ đích thân lãm lễ nghinh tiếp như bữa nay tôi mừng đón hai vị vậy.

**Tế Phật:** Ha ha, bữa nay dạo chơi thiên đường, họp mặt cũng Đại Thánh được Đại Thánh ban cho quá nhiều lời chỉ giáo. Tiếc rằng giờ chúng tôi phải trở lại Thánh Hiền Đường, hy vọng sau này còn nhiều dịp tái ngộ, chúng tôi sẽ được vào cửa thăm cũng tìm hiểu những điều muốn biết. Dương Sinh hãy mau bái từ Đại Thánh.

**Dương Sinh:** Thần giáp sắt ngoài cửa Nam

Thiên lớp lớp vây tứ phía, kính cẩn trang nghiêm song vẻ mặt lạnh lùng khiến con sợ quá.

**Đại Thánh:** Đó là binh tướng nhà trời có chi mà sợ.

**Tế Phật:** Cảm tạ Đại Thánh đã ban những lời chỉ giáo quí báu, xin bái từ.

**Dương Sinh:** Ấ thế ra binh tướng nhà trời xếp hàng kia là để đưa tiễn thầy trò ta.

**Tế Phật:** Dương Sinh mau lên đài sen.

**Dương Sinh:** Con lên rồi, xin ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Vừa mở mắt huệ, đã thấy tất cả vẻ mỹ lệ của phong cảnh thiên đường, quả thực không giống cảnh trần gian. Dương Sinh chớ mềm lòng nản chí, phải gắng gỏi theo đuổi đạo xa, thúc ngựa ra roi mạnh tiến ngã đường dẫn tới cõi trời. Chớ đòi hỏi phải có bạn đồng hành cùng đi ta mới đi. Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI HAI

## DẠO CỬA NAM THIÊN NGỌC KHUYẾT LẠY CHÀO RA MẮT VĂN HÀNH THÁNH ĐẾ

**Phật Sống Tế Công**

*Giáng ngày 16 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Vạn pháp qui tông bất nhị môn*
*Linh Sơn tháp hạ nhất Đào Nguyên*
*Dục siêu tam giới tam tâm tận*
*Lục đạo vô thời đoạn lục căn.*

Dịch

Vạn pháp gồm thâu một cửa trời
Linh Sơn chân tháp suối không hai
Muốn thăng ba cõi ba lòng dứt
Muôn thuở sáu căn sáu ngã rời.

**Tế Phật:** Muôn pháp qui về một mối, tại nơi một mực thuần chân, nếu như trừ khử nổi ba tâm, tức tâm không tưởng tới quá khứ, tâm không giữ hiện tại, tâm không khởi tương lai ắt có thể vượt qua ba giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới mã thành chính quả. Muốn thoát sáu ngã luân hồi hẳn trước phải đoạn tuyệt sáu giới lã sáu cội rễ của sự ác gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu cội rễ cắt lìa rời, sáu mối dây cột thắt không có chỗ trói buộc nữa thì sáu ngã luân hồi cũng từ đó dứt. Người đời tu đạo đều do ba tâm, hai ý, sáu thần không có chủ, mặc cho ma dẫn lối, quỉ đưa đường kéo mình xuống biển, chìm nổi ba đường sáu ngã không thể siêu sinh, bữa nay ngộ rồi phải lên cõi trời. Cần sạch nợ cho thân mình nhẹ nhõm mới có thể nương theo thanh khí lâng lâng tự nhiên bay vút. Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đường, Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

**Dương Sinh:** Thưa con đã chuẩn bị xong, xin mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Đài sen trôi trên không mang theo hai thầy trò dần dần xa lìa bụi đỏ nhớp nhơ, núi xanh mây trắng, hào quang sương ngọc ngập trăn, chớp mắt đã tới cửa Nam Thiên.

**Dương Sinh:** Bữa nay tại sao cửa Nam Thiên lại có muôn binh vạn mã thế kia, giống như bãy trận đợi chờ, Đại Thánh lại đang cười ha hả tiến tới.

**Tế Phật:** Quân lính của trời vừa mới tập dượt xong, hiện đang nghỉ ngơi cho nên ở đây lính trời tướng trời mới đông như vậy, con cứ yên tâm, chớ vì cảnh tượng trước mắt mà sinh lòng khỉ ý ngựa.

**Dương Sinh:** Thưa vâng, nhưng lòng khỉ dấy động thì ý ngựa lại lặng yên, con biết tính sao đây?

**Tế Phật:** Cố giữ đừng để nó quấy phá.

**Dương Sinh:** Dạ dạ, ngựa tới khỉ lại chạy.

**Tế Phật:** Hãy buông bỏ nó.

**Đại Thánh:** Hoan nghênh Tế Phật cũng Dương Thiện Sinh đã tới, xin mời vào thăm cửa Nam Thiên.

**Tế Phật:** Đa tạ Đại Thánh, bữa nay chúng tôi muốn vào cửa Nam Thiên Ngọc Khuyết để lạy chào ra mắt Nam Thiên Chủ Tể Văn Hành Thánh Đế, xin Đại Thánh hướng dẫn cho.

**Đại Thánh:** Dĩ nhiên như vậy, mau theo tôi.

**Dương Sinh:** Đại Thánh vừa rướn mình đã cưỡi mây lãnh bay đi, chúng tôi liền theo sau. Cõi trời thật là có nhiều phương tiện, dưới chân mây toả lui tới tự do. Con muốn học phép này quá, chẳng rõ ân sư có ban ân đức dạy con không?

**Tế Phật:** Đó là ý hướng tốt, nên học Ngộ Không loại công phu này, thầy chỉ dạy ngay cho con vài chiêu pháp, hãy lắng nghe đây: "Ngộ Không đầu đội kim khuyên nên gọi là đầu kim cương, tay cầm gậy kim cô, phóng ra ắt toả ngợp vũ trụ, cuốn lại ắt lui về ẩn nơi u mật, quả là tay nắm đạo lớn

thâu mở dễ dãng. Trong lò Thái Thượng Lão Quân luyện được mất lửa cũng con người vãng mới trấn giữ nổi cửa lửa Trời Nam nên tơ tóc không mất. Muốn bay chỉ khế chuyển mình là chân phun mây, vã sau khi vận dụng vẫn giữ trọn được ba thứ quí là tinh khí thần. Như bình nước gia tăng độ nóng, hơi nhiệt phun ra, huyệt suối chảy dưới cẳng, chân khí vọt mạnh chẳng khác não nhiên liệu bùng cháy, đẩy hoả tiễn bay vút lên không, thần chân chính ở nê hoàn cung nơi đỉnh đầu thăng cao, tay chấn tự do lái thân mình, chỉ vụt thoáng đã bay xa ba ngăn dặm. Người đời nếu như chịu trì trí công phu luyện phép, kiên nhẫn giữ tinh khí, trừ khử dục bảo vệ thần khí, như nước trong bình trên bếp bỏ thêm than củi, chút dưỡng khí phát động ắt có thể rungtrời chuyển đất. Còn nếu ngày ngày đắm chìm trong chốn trược khí tửu sắc, của cải cuối cũng sẽ như trái bong bóng đang bay bỗng xì hơi, xẹp lép, rớt xuống đất, khí công tan tành, chẳng thể bay lên cõi trời Đại La". Điểm công phu này con cần ghi nhớ kỹ lưỡng, thân thể tinh luyện xong thể hỗn nguyên, dễ dãng vận khí ba cõi, gồm thâu trời đất núi sông.

**Dưỡng Sinh:** Thì ra phải trải qua giai đoạn khổ luyện công phu như vậy mới có thể vỗ cánh lượn bay.

**Tế Phật:** Đã tới chốn Nam Thiên Ngọc Khuyết của Văn Hãnh Thánh Đế, Dưỡng Sinh hãy kính cẩn chuẩn bị vái chào ra mắt Ngài. Đa tạ Đại Thánh đã dẫn dường.

**Đại Thánh:** Không có chi, xin cáo từ.

**Dưỡng Sinh:** Lạy chào ra mắt Ân Chủ Văn Hãnh Thánh Đế Nam Thiên, đệ tử Dưỡng Sinh bữa nay theo ân sư Tế Phật tới chốn này để cầu xin Thánh Đế khai sáng cho.

**Thánh Đế:** Miễn lễ, mời hai vị ngồi. Tiên Lại mau dâng thanh trà.

**Tiên Lại** (Lính cõi Tiên): Xin tuân lệnh..... Đã dâng lên.

**Thánh Đế:** Hai vị chớ khách sáo.

**Tế Phật:** Dương Sinh đừng e ngại, Thánh Đế ban trà tiên, con uống đi rất bổ ích.

**Dương Sinh:** Cảm tạ Ân Chủ Thánh Đế đã ban trà tiên, thứ trà nãy trong xanh, tinh khiết vã ngọt mát,quả là kỳ diệu, kỳ diệu.

**Tế Phật:** Đây là trà chính khí thanh bạch cõi Nam Thiên uống vào thông cổ. Bữa nay thầy trò chúng tôi phụng chỉ viết sách, đặc biệt tới lạy mừng ra mắt Thánh Đế, xin Thánh Đế ân ban lời vàng ngọc chỉ giáo cho.

**Thánh Đế:** Hai vị gian lao khổ cực, sau khi viết xong Địa Ngục Du Ký, công phổ độ chúng sinh cao dầy cho nên được Vô Cực Lão Mẫu cùng Thượng Hoàng Ngọc Đế từ tâm chiếu cố, lại ban sắc chỉ trước tác Thiên Đường Du Ký. Vinh hạnh nãy do Tam Tào ban phát, Tam Tào Thánh Thần Tiên Phật bận rộn lạ thường, Vô Cực Lão Mẫu cùng Ngọc Đế chỉ phổ độ chúng sinh có cơ duyên trong thiên hạ, đặc ban sắc mệnh cho Thánh Thần Tiên Phật ba cõi giáng phàm cứu độ thế nhân, cho phép thiết lậpsa bàn tại đàn giáng cơ của Thánh Hiền Đường hầu mở rộng cửa phương tiện, canh tân chánh pháp để sự trao truyền ứng hợp với chân lý nhiệm mầu, độ được nguyên linh trở về nguồn cội. Ta hiện cai quản đàn trăng của các đền giáng cơ bút thuộc cõi Nam Thiên, phàm những ai lập đền để phát huy đạo giáo ta có đầy đủ hồ sơ viết rõ tên tuổi địa chỉ , công vã tội đều ghi rõ trong sớ, mong người đời lập đền tu đạo phải nhớ kỹ điều nãy. Phàm những ai tới đền tuyên thệ tu đạo, Nam Thiên cũng đều có tên, nếu như trước sau chịu gian lao khổ cực để tu nhân tích đức, khi chết được ân sư độ về Nam Thiên ban thưởng công đức, được căn cứ vão nhân duyên, quả vị hưởng lạc thú tại thiên đường. Cõn nếu như sau

khi tuyên thệ lại phản bội đạo đức cũng lời thề ắt bị đẩy xuống địa ngục để chịu tội. Tóm lại có đạo đức lên thiên đường, không đạo đức xuống địa ngục, đó là lẽ đương nhiên. Người đời nếu như không giữ trọn đạo vua tôi, cha con, chồng vợ cũng nhân nghĩa lễ trí tín không được siêu thăng miền cực lạc thì lòng ta đau buồn lắm lắm! Hy vọng sau khi Thiên Đường Du Ký viết xong, tiết lộ cảnh sống nơi cõi trời, người đời sẽ cố tu thân để được lên sống tại thiên đường. Nếu như sau này thế nhân mọi người đều cố gắng di cư lên sống tại đây thì lòng ta sung sướng biết là bao.

**Tế Phật:** Đa tạ điều Thánh Đế vừa chỉ giáo. Thật là may mắn được tới thăm nơi đây, xin cáo từ.

**Dương Sinh:** Cảm tạ Thánh Đế ân ban lời vàng ngọc, vì thời giờ eo hẹp, xin bái biệt.

**Thánh Đế:** Lệnh chư Tiên Quan hãng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

**Tiên Lại:** Xin tuân lệnh phụng tiễn Tế Phật cũng Dương Thiện Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dương Sinh:** Xin tuân lệnh, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

**Tế Phật:** Phong cảnh thiên đường sáng tươi vô hạn đã bù đắp lại sự gian lao khổ cực suốt dọc lộ trình, chúng ta đang dần dần tiến vào quĩ đạo, khắp nơi đều là chốn trần ngập phúc lộc cõi trời. Dạo thiên đường hưởng biết bao nhiêu sung sướng, người đời cớ sao lại không nghĩ tới..... Đã về đến Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI BA

## LẠI DẠO NAM THIÊN NGỌC KHUYẾT NGHE THÁNH ĐẾ KHUYÊN NHỦ

**Phật Sống Tế Công**

*Giáng ngày 23 tháng 5 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Bồ phiến khinh dao đạo khí lai*
*Hồ trung mỹ tửu tẩy dương ai*
*Thế nhân học ngã thường hoài lạc*
*Linh Ẩn tự tiền Hoạt Phật tài.*

Dịch

Nhẹ phẩy quạt bồ đạo khí lan
Rượu ngon đầy hũ tẩy dương gian
Học ta bao kẻ đời hoan lạc
Phật Sống chùa thiêng đã cấy mầm.

**Tế Phật:** Tay ta phe phẩy quạt Bồ, bầu rượu ngon rót chảy trăn môi, mỗi bước ta đi khác nào la hán, người đời mấy ai học được phong độ an nhiên tự tại này? Có kẻ thấy ta thích thịt chó, ham nhậu rượu, ngất nga ngất ngưởng vội cho là ta không phải bậc chân tu, kỳ thực bọn họ đã sai lầm. Thế gian có hòa thượng ăn thịt, trên trời không có la hán uống rượu, nhớ thuở xưa ta từ trên trời nhìn thấy lắm kẻ xuất gia tu hành, miệng ăn đồ chay mà lòng chứa dạ quỷ, rất ít kẻ thiện trí thức giác ngộ Phật pháp, phần đông đều là những kẻ ăn xổng uống cạn, cho nên ta không nỡ đoạn tuyệt với tuệ duyên nhà Phật mới đầu thai xuống trần đổi tên là Tu Duyên để phổ độ quần sinh, giả điên giả khùng châm chọc người đời, chuyên nhắm một số hòa

thường gây chuyện quái đản, hễ họ bảo phải kiêng cữ thì ta lại ăn nhiều, họ bảo không được đi ta cứ đi, hành động ngược hẳn pháp như vậy là cốt để độ người chính trực. Sở dĩ một số kẻ tuệ mỏng, trí nông cho ta là thứ tăng điên dại, là ma quỉ nơi cửa Phật, bởi họ không hiểu rằng thân ta điên nhưng tâm chẳng điên, ta tụng "chân chính kinh" chẳng thể so sánh với bọn họ chuyên niệm "giả chính kinh". Thực ra họ chỉ là những kẻ "giả từ bi" cho nên mới giả ăn, giả uống để cầu được sống cho qua ngày, nên Tế điên ta mới đến đập bể chén cơm của họ, bởi vậy tăng lữ đương thời khi ta, chửi ta, hận ta, thậm chí tới nay cửa Phật vẫn còn nhiều thiên kiến đối với ta, cho ta là hòa thượng không thanh tịnh, đâu ngờ ta lại là la hán hóa thân, là ánh sáng mặt trời nhưng giấu kín tam muội chân đạo, cho nên khi ăn thịt uống rượu chỉ cần nuốt tới cuống họng là tiêu hoá sạch trơn, nên bao tử, ruột non, ruột già vẫn trống không. Sở dĩ ta vờ nuốt vào bụng là cốt để chọc ghẹo tăng lữ cùng tu đấy thôi, cho nên mới nói: "ăn nhiều, uống nhiều mà vẫn chẳng hưởng được mùi vị chi." Người đời gặp ta ai nấy đều cười ha hả, khen ta là "Phật như ý" "Phật hoan hỉ" "Phật sống Tế công", ha ha cớ sao còn lắm kẻ chẳng lạy "Phật sống" lại đi lạy "Phật chết" thực đáng thương! đáng thương! Gặp thời mạt pháp ta càng cần đùa bỡn một phen, chẳng đến chùa Phật lại đến nhà tục là muốn mọi nhà thành chùa Phật, mọi gia đình sinh ra Phật. Bữa nay tới chốn này hướng dẫn thánh bút Dương Sinh dạo thiên đường thực quả là bận rộn. Đi thôi Dương Sinh.

**Dương Sinh:** Thưa ân sư! những điều thầy vừa dạy toàn là các ý tưởng chân chính tự cõi trời ban xuống, nhưng con sợ rằng người đời không hiểu lại nghĩ là thầy khoe khoang phách lối.

**Tế Phật:** Chớ có sợ, ta vốn từ chối chùa to, miếu lớn, cam phận sống trong chốn bình dân nghèo hèn là bởi vì ta không thích ngụy trang, mong xử dụng tính dở làm phương tiện cho pháp môn để hóa

độ kẻ tục, người đời cười ta điên thật chẳng đáng thương thay cho họ lắm sao? Mau lên đài sen.

**Dương Sinh:** Con đã sẵn sàng, mời thầy lên đường..... Bữa nay tại sao lại tới chốn này? Vì đây chính là ngã ba biên giới Âm Dương.

**Tế Phật:** Bữa trước đã tới Nam Thiên Môn, bữa nay ta lại dẫn con tới chốn này là vì chúng ta phải tới thăm Nam Thiên Môn lần nữa.

**Dương Sinh:** Trước đây dạo địa ngục con đã được thấy biên giới Âm Dương, song bữa nay nhìn con đường lớn hào quang lấp lánh dẫn thẳng lên khoảng không trung mờ mịt mây trời, trên đường người đi đông nghẹt, có kẻ ngồi kiệu, có kẻ cưỡi mây, có kẻ thả bộ, họ đều được các tiên lại, sa di hoặc thiên sứ dẫn đường là bởi lẽ gì?

**Tế Phật:** Sau khi chết những ai có phước quả đều được tới Âm Dương giới, một số trong đám người này không cần phải qua cửa âm phủ để sưu tra công và tội, do đó tới khúc rẽ của ngã ba biên giới Âm Dươngnày cứ việc đi thẳng lên núi Tâm Đầu. Những người con vừa thấy lúc còn tại thế họ đều sống có đạo đức, công quả lớn lao, sau khi chết được các sứ giả trực thuộc đón lên thiên đường trình diện. Nếu như là người đắc dạo hẳn là không như vậy vì họ "Biết sống chết, rõ đường đi" *(Tri sinh tử minh khứ lộ)* , lúc sống quen đi đại lộ thiên đàng, sau khi chết như ngựa già biết rõ đường quen, an nhiên tự tại mã nguyên linh vẫn nhẹ nhàng bay thẳng tới thiên đường sống thảnh thơi, người đời chỉ những ai về được thiên đàng mới thấu tỏ hết sự tình, bữa khác ta sẽ hướng dẫn con tới dạo cảnh này, còn bữa nay chúng ta phải tới thăm Nam Thiên Ngọc Khuyết bái hội cùng Văn Hành Thánh Đế thêm lần nữa để nghe ngài chỉ dạy.

**Dương Sinh:** Hay quá, những người được về cõi trời đầu họ đều tỏa những vòng hào quang, nét mặt lộ vẻ vui mừng, an nhiên tự tại, trái ngược hẳn

những vong hồn bị lừa xuống địa ngục kêu khóc thảm thương, quả là khác nhau nhiều quá.

**Tế Phật:** Lẽ đương nhiên là như vậy, lên thiên đàng về cực lạc; xuống địa ngục chịu hình phạt, hai loại cảnh huống giống nhau sao được! Kẻ muốn lên đài lãnh thưởng còn phải quì gối chịu đá chịu đấm nữa là. Thôi, chúng ta mau tới cửa Nam Thiên.....

**Dương Sinh:** Đài sen bay mau, con đường lớn rực rỡ hào quang hiện ra trước mắt, chỉ một sát na là tới cửa Nam Thiên, đã thấy Đại Thánh ở đó, tay cầm gậy Kim Cô múa may, miệng vui cười không ngớt.

**Tế Phật:** Vì không thể ngừng lại, nên chúng ta chỉ có thể cất tiếng chào để giữ lễ mà thôi... Đã tới Nam Thiên Ngọc Khuyết, Dương Sinh mau ra mắt Thánh Đế.

**Dương Sinh:** Xin vâng lệnh.....Lạy chào ân chủ Văn Hành Thánh Đế, bữa nay chúng tôi lại tới thăm Ngọc Khuyết, xin ân chủ ban lời chỉ giáo.

**Thánh Đế:** Miễn lễ. Mời hai vị ngồi; Tiên lại, mau dâng trà ngon.

**Tiên Lại:** Xin tuân lệnh. Đã dâng lên.

**Thánh Đế:** Nhị vị gian lao khổ cực, còn Tế Phật, ngài đã lãnh trọng trách phổ độ chúng sinh quá lớn lao, bữa nay lại còn hướng dẫn thánh bút Dương Sinh bôn tẩu khắp ba cõi viết sách khuyên đời, phải chịu nhiều khổ cực nhưng có công to. Cõi Trời lần này ban sắc chỉ trước tác sách Thiên Đường Địa Ngục Ký công trình thực quả phi phàm vì đã biết lợi dụng thiên cơ hẳn là sẽ thâu được hiệu quả khuyên đời còn không sẽ cực khổ mà vô ích. Nhân vì thánh Hiền Đường viết kinh sách dạy điều thiện cho nhân loại toàn thể bạn đạo đã dốc tâm in tặng số lượng lớn để giáo hóa phổ độ chúng sinh, giống như giọt cam lồ nhuần thấm khắp vạn vật, ví thử sách

này giáng ở cõi khác, sợ rằng công hiệu khuyến hóa chưa chắc đã mau lẹ, rộng lớn như qui Hiền Đường. Bởi vậy, sách Thiên Đường Du Ký hẳn là đã chọn nơi thiện lành đẹp đẽ nhất trong ba cõi Đất, Trời, Người là Thánh Hiền Đường mà giáng. Trường hợp nầy nếu trời xanh không thiên vị, đạo trời chẳng quen biết thì hẳn là chỉ nhờ tu nhân tích đức mới được vậy. Mong các đệ tử nhận lấy vinh quang mà hy sinh thêm cho sự nghiệp khuyên đời để đền đáp ơn Trời.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ ơn sâu của Thánh Đế, toàn thể bạn đạo chúng tôi dốc lực phục hưng văn hóa cũng đạo đức cổ truyền Á Đông, có thể nói là cho tới khi não sức cũng lực kiệt mới thôi. Kính mong Trời xanh thấu hiểu, toàn thể bạn đạo cảm kích khôn nguôi, khi nào về tới Hiền Đường tôi sẽ thuật lại nguyên văn những lời chỉ giáo của ân chủ Thánh Đế.

**Thánh Đế:** Phạm vi dạo thiên đường rộng lắm, nếu như mỗi nơi đều tới sợ rằng sẽ vĩnh viễn đi không trở lại, nên theo ý tôi chỉ tuyển chọn một số vùng có liên quan đến thế đạo tới thăm hỏi mới có thể xong được mà thôi. Tới ngày hoàn thành sách Thánh để tặng đời độ người, Tế Phật sẽ được an ủi vì đã quá nhọc nhằn hướng dẫn.

**Tế Phật:** Đó là trách nhiệm, xin Thánh Đế mở rộng cửa phương tiện.

**Thánh Đế:** Chớ khách sáo. Hiện thời được Tam Tào phổ độ, khắp cõi Trời, địa ngục, nhân gian đều có người cùng qui thần hỏi đạo tu đức, viết Thiên Đường Du Ký lần nầy rất ứng hợp với phương diện vừa nêu trên, cùng khuyến thế thật là đúng lúc. Bắt mạch bốc thuốc mới mong khuyên nhủ lòng người. Từ nay về sau có thể căn cứ theo đồ án đã vẽ nầy mà xây dựng một tòa "Thiên Đường Lạc Thú" tròn đầy, chỉ có ít lời nầy khuyên nhủ.

**Tế Phật:** Xin ghi tâm khắc cốt những điều

Thánh Đế vừa chỉ dạy, giờ đây xin cáo từ.

**Dương Sinh:** Cảm tạ Thánh đế đã ban lời vãng ngọc, xin bái từ.

**Thánh Đế:** Có gì khó khăn, cứ trở lại đây bày tỏ, tôi sẽ sẵn sàng giải đáp.

**Dương Sinh:** Đa tạ ân chủ Thánh Đế đã để tâm lo lắng cho.

**Thánh Đế:** Lệnh cho các Tiên lại hãng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

**Tế Phật:** Dương Sinh mau lên đài sen, chúng ta chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dương Sinh:** Thưa con đã sẵn sàng.....

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI BỐN

## ĐẠO CUNG THÁI THANH NGHE THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ THUYẾT PHÁP

### Phật Sống Tế Công

*Giáng ngày mồng 6 tháng 6 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Lão Quân tây hóa giá thanh ngưu*
*Ngô Phật đông lai phiếm thánh châu*
*Khổng Tử chu du thôi thất mã*
*Du Hồi sa mạc lạc đà tu.*

Dịch

Lão cưỡi trâu xanh phổ đạo trời
Phật chèo thuyền pháp độ không ngơi
Không tung vó ngựa thầy muôn thuở
Chúa ruổi lạc đà cứu khắp nơi.

**Tế Phật:** Trời đất vốn từ một khí sinh ra, các vị giáo chủ của năm tôn giáo khởi sự giảng đạo dạy người, phương tiện truyền bá tuy không giống nhau nhưng kho kinh điển hãng ngàn vạn chữ chứa trong bụng đó đều hàm ngụ các pháp chỉ dẫn lối lên thiên đường. Chỉ tiếc rằng ngày nay, những kinh sách ấy bị chữa chỗ này sửa chỗ nọ, chẳng khác nào vẽ rắn thêm chân, như bức danh họa cổ thời rách nát, khiến kẻ tu đạo muốn kiếm báu vật phải lặn lội tìm tòi tận chốn thâm sơn cùng cốc. Lại thêm không rõ đặng lẽ đạo của các tôn giáo chẳng khác nhau nên mới quên đi lý tưởng vì sự sống chung lo xây đắp thái hòa, vì chính nghĩa gắng thức tỉnh lòng người, cứu vãn cảnh trầm luân nơi cõi thế hầu giúp nhân loại xum họp một nhà. Phật tôi đây tại cõi Trời không phân biệt chúng sinh, vì lẽ loài người đều do đức hiếu sinh của trời mà ra, ý hướng truyền bá lẽ đạo là muốn đời sống hòa bình hạnh phúc của nhân loại ngày một thăng tiến, chấm dứt tình trạng coi rẻ, bài xích, phỉ báng lẫn nhau. Loài người trên mặt đất vốn từ trời xuống, song vì phân chia đi các nẻo để kiếm miếng ăn, duy trì sự sống lâu ngày quên mất cõi thiên đàng là chốn nhà xưa. Ngày nay, cần phải thức tỉnh nhân tâm hướng về cõi trời, nhận rõ đâu là nguồn cội, ai là tổ tiên, nên mới đặc biệt ra lệnh cho Thánh Hiền Đường trước tác sách Địa Ngục Du Ký, tiết lộ thiên cơ để chúng sinh hiểu rõ nguyên lý của tạo hóa, ngõ hầu các sinh linh trở về được cõi thiên đường Nếu như không sớm tu tâm sửa tánh hẳn là căng chìm đắm càng bị chôn sâu, cuối cùng rớt vào sáu nẻo luân hồi, muôn vạn thuở không trở lại lúc ban đầu được nữa, Dưỡng Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

**Dương Sinh:** Thưa, con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Cưỡi đóa sen rực rỡ này rong ruổi vạn dặm giữa chốn không trung để tới thiên đường sáng chói, quả là được nhẹ nhõm siêu thoát, phơi phới muốn thành tiên, có cảm tưởng giống như mọc cánh vút bay, tấm thân nhẹ hẫng, tinh thần hoàn toàn tiêu dao tự tại. Đệ tử hiền ngoan của ta ơi! cớ sao không nới lên cảm giác lúc này?

**Dương Sinh:** Thưa, con cảm thấy tâm thần sảng khoái, hào quang tỏa ngời, mây mùa thu tan biến, muôn hoa đua nở khắp nơi, các loài chim quý lượn bay miệng riú rít hát khúc mừng tiên. Các giống muông thú kỳ lạ chưa từng thấy nô đùa nhảy nhót trong đám mây xanh cỏ biếc, mùi thơm của nhụy hoa xông làm con ngây ngất, nơi này không vướng mảy may khí tục trần, phong cảnh thiên đường sáng tươi hiện thời làm mê đắm lòng người, chẳng còn muốn trở lại trần gian.

**Tế Phật:** Cảnh tiên này chốn trần gian quả chưa từng nhìn thấy chỉ cõi Trời mới có, hiện thời duyên trần của con chưa dứt, chẳng thể ở đây lâu, phải lo hóa độ thực nhiều chúng sinh, họp bạn cùng tu lo công quả, ngày sau tự nhiên tới được nơi đây du sơn ngoạn thuỷ, ở mãi núi tiên làm khách của tiên.

**Dương Sinh:** Cảm tạ những lời ân sư vừa chỉ giáo. Các tòa lầu cao phía trước sừng sững giữa mây, ngời tỏa ánh vàng lấp lánh, lại thấy có con trâu xanh một sừng đang tiến về hướng thầy trò mình, cõi Trời cớ sao lại nuôi trâu?

**Tế Phật:** Đó là sức mạnh của đôi cẳng Thái Thượng Lão Quân, trâu xanh một sừng là loại thú đặc biệt ở cõi Tiên chứ chẳng phải trâu rừng thế gian, con chớ sợ hãi, trâu tới nghinh tiếp chúng ta đấy mà. Trâu bò cõi thế gian thật là đáng thương, non cày ruộng, già kéo xe, thân làm thịt ăn, sữa

nuôi trẻ.....trâu bò cống hiến nhu cầu cho người thật quá lớn lao. Còn con trâu xanh của Lão Tử nuôi nãy là trâu trời, thủy tổ của các loại trâu bò trần gian. Trâu bò trần gian có đủ mầu lông nào như vàng, trắng, đen, đỏ v..v... nhưng tuyệt nhiên không có mầu xanh.

**Dương Sinh:** Cung điện phía trước nguy nga tráng lệ phi thường, giống như mây lành kết tụ, như nạm bạc dát vàng, khí hạo nhiên vây bọc khiến ai nhìn thấy cũng phải kính nể, ba chữ Thái Thanh Cung chợt hiện ra, hào quang lòa cả mắt.

**Tế Phật:** Đây là Tam Thanh Điện Phủ, chốn cư ngụ của Thái Thượng Lão Quân, cũng còn gọi là Đâu Suất Cung ở cõi Đại Xích Thiên. Bữa nay lần đầu tiên chúng tôi tới đây, xin Đạo Tổ chỉ giáo cho về nguyên lý trời đất hóa công để người đời được rõ, để kẻ tu đạo về trời bằng con đường ngắn nhất. Viết sách Thiên Đường Du Ký trước tiên phải bày tỏ cơ biến hóa vận chuyển của trời đất, Đạo Tổ lại là bậc thánh " Thượng Chân Kim Tiên Khai Nguyên" cho nên cầu mong ngài chỉ dạy về lẽ huyền vi của tạo hóa.

**Dương Sinh:** Thưa, thì ra là như vậy.

**Tế Phật:** Các đồng tử tu đạo đã hàng ngũ chỉnh tề để nghinh tiếp chúng ta.

**Dương Sinh:** Cúi đầu chào ra mắt chư vị tiên đồng, tôi là kẻ phàm nhân, đệ tử của Thánh Đế ở Đài Trung Thánh Hiền Đường, bữa nay phụng chỉ theo thầy dạo thiên đường hỏi đạo, kính mong tiên đồng chỉ dẫn cho.

**Đạo Đồng:** Hoan nghênh Tế Phật cũng Dương Thiện Sinh tới thăm, giáo chủ ngỏ lời mời hai vị, xin hai vị đi theo chúng tôi vào lạy chào ra mắt Đạo Tổ.

**Dương Sinh:** Xin đa tạ..... Theo tiên đồng

vào cung Thái Thanh, chánh điện tôn nghiêm, vắng lặng, một vị đạo sĩ vẻ mặt hãi đồng, mái tóc bạch hạc ngồi trên bệ cao giữa điện, phía trước có đặt một lư hương, khói nhang nghi ngút bốc lên, toàn thân Đạo Tổ hào quang tỏa ngời. Lạy chào Thái Thượng Đạo Tổ, nay con phụng chỉ theo thầy lên thăm cõi trời để viết sách, giờ đây xin vào Thái Thanh Cung lạy mừng ra mắt Đạo Tổ, kính mong Đạo Tổ mở lòng từ bi chỉ giáo cho con về lẽ đạo để ghi vào sách Thiên Đường du Ký hầu khuyên răn người đời.

**Đạo Tổ:** Miễn lễ, Dương Sinh mau đứng dậy, Tế Phật cũng chịu nhiều gian lao khổ cực. Mời hai vị ngồi, Dương Sinh xác phàm chưa hóa, linh nhẫn lại mới mở nên đạo lực còn kém, nay tới cõi Đại Xích Thiên này tâm linh khó bề chịu đựng nổi, do đó ta đặc biệt ban thuốc Kim Đan này để củng cố nguyên thần đạo thể, hãy cầm lấy đi.

**Dương Sinh:** Cảm tạ sự ân ban của Đạo Tổ. Tinh thần con hiện thời hơi khó chịu, phong cảnh thiên đường tuy đẹp đẽ, song tâm hồn con cảm thấy không yên.

**Đạo Tổ:** Chỉ vì công lực chưa đủ, cõi Đại Xích Thiên này ở bên ngoài ba mươi ba từng trời, nếu không phải là những bậc thượng thánh cao chân không thể tới đây, con may nhờ được hưởng phước nên mới phụng chỉ tới thăm nơi này, ta giúp con một cánh tay để thêm sức, mau cúi xuống.

**Dương Sinh:** Xin vâng lệnh..... con đã sẵn sàng. Đột nhiên lửa cháy bùng bùng trong tâm, một luồng chân khí bay vút lên cao, hai mắt mở lớn, chợt cảm thấy cơ thể thích ứng nổi với hoàn cảnh nơi đây. Cảm tạ Đạo Tổ.

**Đạo Tổ:** Đó là thuốc "cửu chuyển kim đơn" được luyện trong lò vàng tám mươi mốt năm, đợi ban cho kẻ có duyên, bữa nay Dương Thiện Sinh tới đây kể như là người có được duyên ấy.

**Tế Phật:** Cảm tạ Đạo Tổ đã ban thuốc kim đơn trợ giúp phần linh quang cho đệ tử của tôi một cách lớn lao. Mục đích bữa nay chúng tôi tới đây là mong được chỉ giáo, vậy kính xin Đạo Tổ khai mở lẽ huyền vi của trời đất hóa công để thế gian giác ngộ đạo lớn mà tu luyện tính tình hồi hướng lẽ thiện chân.

**Đạo Tổ :** Sự huyền diệu của trời đất hóa công ngoại trừ những bậc đắc đạo không kể, còn hầu hết người đời đều chẳng thấu tỏ. Cõi thế hiện thời lại quá cơ tâm xảo trí, cần phải rộng lượng cứu giúp, chu kỳ khí trời đất vận hành cực kỳ huyền diệu, cho nên trời ban sách huyền bí Thiên Đường Du Ký xuống thế gian lúc nay cực kỳ đúng thời, lòng ta hằng lo chúng sinh dưới gầm trời không thấu tỏ lẽ đạo sẽ khó bề hướng thiện, bởi vậy giờ đây cần phải thuyết giảng một chương về nguyên lý cao thâm của trời đất hóa công, đem thiên cơ tiết lậu cùng thế gian để cứu độ chúng sinh: " Ô hô! trời cao đất thấp, chúng sinh ở giữa, ba cõi lập, thế giới thành. Kể từ thuở mênh mông mờ mịt chưa chia, trời đất còn là một khối hỗn độn, mặt trời mặt trăng chưa phân, lúc đó khí tiên thiên vô tận, Thánh Phật Tiên hóa hợp chung cùng một thể, tỏa chiếu vô lượng hào quang xoay chuyển hư không được gọi là: "Người trên cõi mịt mờ" *(Huyền huyền thượng nhân)* hay " Vua Trời thuở ban sơ" *(Nguyên Thuỷ Thiên Vương)* . Bởi địa vị tối cao đó nên còn được kêu là "Thượng Đế", là thuỷ tổ muôn loài vạn vật, hoặc cha Trời mẹ Đất. Vì không biết tên nên mới gọi là "huyền huyền" (mờ mịt), không rõ gốc rễ nên gọi là "nguyên thuỷ" (ban đầu) tức là gốc của đạo lớn, cõi của không tên. Vận chuyển tới mức trọn đầy thì khí tự nhiên phân hóa thành "tam thanh" gồm: Ngọc thanh Nguyên Thuỷ Thiên Tôn, Thượng thanh Linh Bảo Thiên Tôn, Thái thanh Đạo Đức Thiên Tôn. Ba nhân tố "Huyên, nguyên, thuỷ" cùng chung một thể, ba cấp bậc khi đã nên sự thì "tam thanh" phân chia biến hóa sang hữu hình, khí thanh nhẹ bay lên cao hội hợp lâm trời, mặt trời, mặt trăng và sự xuất hiện nầy đã hoàn thành tam

bảo. Thiên Tôn vị ở tam thanh lại biến hóa Ngũ Lão: đông hoa Mộc Công, tây hoa Kim Mẫu, nam hoa Hỏa Tinh, bắc hoa Thuỷ Tinh, trung hoa Hoàng Lão, năm lão đã thành, ngũ hành lập xong, khí trược nặng lắng xuống ngưng tụ thành đất. Trời đất đã làm nên nhưng còn thiếu loài người, vua trời thuở ban sơ sinh ra trời đất hóa công, cố gắng vận dụng chân khí một cách âm thầm để phân lập năm phương, thành hình thế giới nhưng nếu không có con người thì không thể nối liền tam tài cho nên ngài mới ra lệnh cho Ngũ Lão đem các nguyên linh gieo trồng. Ngũ Lão sau khi nhận lãnh trách nhiệm liền thúc đẩy Kim Mẫu, Mộc Công lo việc thai nghén các nguyên linh. Hoàng Lão còn tuyển chọn vũng đất Đơn Khâu thuộc núi Tu Di mà kiếm hang động để Hoàng Thổ làm chỗ thụ thai. Thế là việc chế lọng tròn (trời) đệm vuông (đất) hay trời che đất chở xong xuôi, Mộc Công bèn nấu "ngũ kim" lọc lấy tinh chất đúc đỉnh ba chân, Kim Mẫu nung "ngũ thổ" lọc lấy thần khí nặn lư Yển Nguyệt. Sau khi núi nứt nẻ, tinh chất của nước đá Huyền Anh rỉ ra ứ đọng trong lư, liền bỏ chõ đất vào trong, úp đỉnh vãng lên mặt rồi kiếm củi dâu phương nam cùng vận dụng chân hoả nung nấu, lát sau hơi nước ở giữa chốn thái hòa trong đỉnh ngưng đọng biến thành nước rớt xuống đáy, khí thoát ra từ dưới bụng chõ lại bay lên, do đó mà nước luôn luôn thăng giáng, đầy ắp cả trong ngoài, năm Lão có thể lặng lẽ mở đóng cửa huyền vi, ngưng kết đơn đầu chuyển đỉnh ấp chõ, ánh sáng tỏa ngập tứ phương bảy ngày mới thâu hồi Hoàng Lão, Xích Tinh, Thủy Tinh tại chốn cao vời trầm mặc đưa mắt thần theo dõi. Kim Mẫu, Mộc Công lại tái lập bếp, đặt chõ lên trên đuổi khí lạnh giá đi, tỏa khí ấm áp xuống. Để thi hành cái tinh túy của Thái Ất, Mộc Công, Kim Mẫu dùng đạo "Kim Dịch luyện hình" để gìn giữ tinh dưỡng tinh thần, quên lo toan, bỏ tính toán sống hòa hài, phân định kỳ hạn của các tiết và mùa trong mỗi năm xong thì mây ngũ sắc phủ đỉnh đầu, sương ngọt tưới ướt đẫm mình núi Tu Di, chợt nghe tiếng động cựa trong đỉnh Mộc Công, Kim Mẫu biết là đơn đã chín, mở nắp xem thấy có hai vật ấp nhau liền đưa tay nhấc một

vật lên xem thì ra là tượng một hài nhi nam, Mộc Công nhấc vật còn lại lên coi thì ra là một hài nhi nữ, hai người mỉm cười ra khỏi đỉnh luyện ngũ hành. Hai con đó đó là họ Bàn cổ và Thái Huyền Ngọc Nữ cũng gọi là Á Đường hoặc Hạ Giai ở vào giai đoạn diễn hội giáng trần. Lúc chính khí của ngũ hành sinh ra người, khí của nó tiết ra ngoài phân tán khắp gầm trời mà sinh ra các loài sinh, động, thực vật cùng các giống bay, lặn. Còn như ngũ kim, thảo mộc, nước sông biển, điện quang thạch hỏa, các loại động vật, bụi đất đó đều là nguyên do sự tích nặn đất thổi khí thành người. Con người vốn từ đất làm nên, đất nuôi đất dưỡng, cho nên khi chết lại trở về nguồn cội đất. Tạo lập cõi trần xong, anh nhi hài nữ giáng phàm thân thể vốn thanh tịnh, song vì ăn phải trái cấm tính dục phàm trần kích động, âm dương giao hợp cho nên loài người từ đấy sinh sản không ngừng. Lý do Vô Cực Nguyên Thuỷ chỉ nhất động mà sinh ra Thái Cực, Thái Cực bao hàm lưỡng nghi âm dương rồi biến thành tam tài, tứ tượng, ngũ hành v.v... nhất bản tán vạn thù (một gốc sinh ra muôn vạn cái khác biệt) cho nên gọi là chúng sinh, cũng cớn kêu là chín mười sáu nguyên linh ý nói trời chín đất sáu bao la vô cùng vô tận không chỉ giới hạn có 96 ức mà thôi. Ngũ Lão thai nghén sinh sản ra các nguyên linh cũng vận chuyển chân khí thành ra người đầy đủ ngũ tạng, ngũ khí thịnh được là nhờ công của Ngũ Lão. Loài người trên trái đất màu da không giống nhau là do ảnh hưởng bởi năm sắc của năm phương: đông sắc xanh, tây sắc trắng, nam sắc đỏ, giữa sắc vàng, bắc sắc đen. Cho nên màu sắc giống như đất nung trong lò, vì lửa không đều mới sinh ra các màu khác nhau. Nguyên linh giáng phàm, ban đầu tính tình thuần phác, lấy lá cây che mình, tâm hồn nhiên như lúc ban đầu, không thắc mắc, không ham sống sợ chết cho nên lúc chết dễ dàng siêu thăng cõi trời. Sau chỉ vì nguyên linh chủng tử sống với đất lâu ngày thay chất đổi giống, từ thời trung cổ tính linh bắt đầu bị ô nhiễm nặng cho nên cớ nhiều kẻ chết không được về trời, khí ô trọc nặng nề chìm xuống nên địa ngục

được tạo lập từ đây. Ngũ Lão ở cõi Trời thấy vậy quá đau lòng muốn phế bỏ, liền triệu tập hội nghị để họp bàn phương cách thâu hồi kế sách đã đem ra thi hành một cách bất đắc dĩ, Ngũ Lão mới phân thân giáng phàm đầu thai đủ năm phương lãm năm vị giáo chủ của năm tôn giáo, bắt đầu truyền pháp thâu nhận môn đồ, tới lúc các giáo chủ ngưng phổ độ rời bỏ trần gian trở về trời, đa số giáo đồ bỏ kinh bỏ đạo khiến cho nguyên linh phân tán đạo tâm, sinh linh tưởng tận lầm thương tổn hoả khí của trời đất. Kim Mẫu tại cõi trời Ngũ Lão xót thương các nguyên linh chủng tử một đi không trở lại cho nên nay ban lệnh phổ giáng chân đạo quảng độ những người có phước duyên. Để cho việc khuyến hóa được hiệu nghiệm mau chóng bèn mượn hình thức giáng cơ để phát huy đạo giáo, ban truyền lệnh trời để khuyên răn những kẻ ngang ngược. Vì phải cấp thiết độ chúng sinh cho nên Tam Tài đồng thanh lập thánh hội để họp bàn vã đã đi đến quyết nghị chung là phải đem phong cảnh thiên đường sáng tươi tiết lộ cùng thế gian để khuyên nhủ và hướng dẫn nguyên linh trở về chốn cực lạc, giúp Kim Mẫu độ nguyên linh trở về nguồn cội. Hy vọng chúng sinh dưới gầm trời xem xong sách này đều hồi tâm hướng thiện, qui y đại đạo, trở lại thiên đường, nguyên linh được siêu thăng cõi tam thanh hợp làm một khí hưởng thú tiêu dao.

**Tế Phật:** Cảm tạ Đạo Tổ đã tiết lậu hết thiên cơ để cảm hóa chúng sinh. Vì thời giờ eo hẹp, tôi còn phải đem Dương Sinh trở về Hiền Đường, ngày khác lại xin tới thỉnh giáo.

**Đạo Tổ:** Tốt lắm. Ra lệnh cho các đạo đồng hàng ngũ chỉnh tề tiễn đưa hai vị trở lại Hiền Đường.

**Đạo Đồng:** Xin tuân lệnh. Kính tiễn Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh trở về Hiền Đường. Mong sớm tới thăm lại chốn này.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ Đạo Tổ đã ban lời chỉ giáo ngọc vàng siêu diệu, xin bái từ. Thưa, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI NĂM

## LẠI DẠO CUNG THÁI THANH NGHE THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ THUYẾT PHÁP

### Phật Sống Tế Công

*Giảng ngày 29 tháng 6 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Phật tại Linh Sơn mạc viễn cầu*
*Linh Sơn chỉ tại nễ tâm đầu*
*Nhân nhân hữu cá Linh Sơn tháp*
*Hảo hướng Linh Sơn tháp hạ tu.*

Dịch

Phật ở Linh Sơn chớ kiếm xa
Linh Sơn ở tại đáy tim ta
Linh Sơn tháp báu người người có
Mau tới Linh Sơn tháp đó tu.

**Tế Phật:** Bài thơ đạo trên đây tin rằng nhiều người hiểu thấu được ý nghĩa sâu xa của nó, cùng chân nhận rằng nếu như miệng lưỡi chỉ ê a tụng niệm mà mong đắc đạo thì chẳng thể được nào, bởi lẽ từ khẩu tới tâm còn cách quá xa. Trong thơ nói

Linh Sơn vốn là Tâm Đầu Sơn tức ngã rẽ cuả nẻo lên thiên đường và ngả xuống địa ngục, các linh hồn sau khi chết phải tái đầu thai lãm kiếp người, hay chịu hình phạt đọa địa ngục, hoặc có phước được lên thiên đường; hết thảy các linh hồn đó đều bắt đầu từ ngã ba này. Chúng sinh dưới gầm trời muốn tu tâm hỏi đạo hẳn là chẳng cầu đâu xa, chỉ cần cầm mảnh gương tròn mà soi, rồi tìm hiểu cho kỹ bộ mặt thật của mình xem là đẹp đẽ hay xấu xa? tự vấn lương tâm xem là thiện lành hay hư đốn, khi ấy chắc chắn sẽ tìm thấy Linh Sơn ở ngay chính giữa tầm ta, quả là một sớm lên non đột nhiên thấy Phật cũng tìm ra ngả lên được thiên đàng rồi vậy. Bữa nay ta lại hướng dẫn hồn phách thánh bút Dưỡng Sinh dạo thăm cõi trời viết sách. Dưỡng Sinh mau lên đài sen.

**Dưỡng Sinh:** Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.....

**Tế Phật:** Bữa nay lại tới cung Thái Thanh để lạy mừng cũng xin thọ giáo Thái Thượng Đạo Tổ, hai thầy trò mình ngồi trên tòa sen phới phới bay lên cõi trời tới nơi tới chốn bình yên vô sự.

**Dưỡng Sinh:** Hình như bữa nay rất nóng?

**Tế Phật:** Đã gần tới Nam Thiên Môn thực quá mau lẹ, đây là ranh giới của tầng đại khí nên chẳng còn không khí, vả vì tốc độ bay của chúng ta quá nhanh cho nên con mới có cảm giác nóng bỏng như vậy.

**Dưỡng Sinh:** Thưa, khi lên tới cõi Trời có còn không khí chăng?

**Tế Phật:** Con chẳng từng nghe phi hành gia lái phi thuyền vượt ra ngoài tầng khí quyển, toàn thân họ phải bọc kín, cùng mang theo bình dưỡng khí để hít thở còn không chăng thể sống nổi. Hiện thời người trần gian còn bất lực trong việc đem thân xương thịt lên sống tại cõi trời, cần phải tu

tới mức thân trở thành kim cương mới mong thích ứng nổi, còn thân trần thế tới đây hẳn biến thành xác chết cứng đơ. Do đó hy vọng người đời nghĩ tới việc tu đạo để khi thành đạt đời được chỗ ở của mình lên chốn hư vô, có đem tâm phóng vào cõi thái hư mới có thể nhẹ nhàng tiêu dao và tồn tại ở nơi đó được. Con từng biết chỉ trong nháy mắt là lên tới mặt trăng, tư thái phơi phới sống đời hồn nhiên tự tại của các vị Tiên Phật đã chứng minh nguyên lý chỉ cơ khí thanh mới lên cao nổi mà thôi. Vì vậy Tiên Phật đã luyện tinh hóa khí, khí hóa thần, thần trở về hư không đại định, luyện thân xác thành thân pháp, nhìn sắc như không cho nên khi tới đây mới dễ dàng thích ứng với hoàn cảnh sống ở tại thiên đàng. Mong người đời ghi nhớ rõ điểm này.

**Dương Sinh:** Thưa ân sư, vũ trụ tạo hóa cớ sao lại kỳ diệu đến như vậy được?

**Tế Phật:** Tạo hóa đã đem các tinh cầu sắp xếp có trật tự trong vũ trụ, cho nên cứ theo đường quỹ đạo mà vận hành, hấp lực của lòng đất sinh ra các luồng đại từ trường, từ trường phát ra sóng điện để giữ cho các tinh cầu luôn luôn vận chuyển đúng đường, không va chạm cọ xát lẫn nhau; đó là sự sắp xếp vô cùng khéo léo và vĩ đại của đấng thần linh chủ tạo vật. Thế giới ngày nay nhờ khoa học kỹ thuật tiến bộ đã chế tạo được phi thuyền thám hiểm các hành tinh, có thể nói là đã đoạt mệnh trời vì giống như kẻ không tu tâm sửa tính lại được mở huệ nhãn nhìn thấu thế giới khác một cách tỏ tường. Dựa vào phương tiện của khoa học để tìm hiểu không gian, bất quá chỉ thấy được cái hình chất thấp kém bề ngoài, còn cái hồn sống cao siêu của các cõi trời lại bất lực, vô phương tìm hiểu, chẳng khác nào kẻ nhìn mặt đại dương bao la chỉ thấy một màu xanh biếc, sâu thẳm, còn đáy biển chất chứa biết bao điều bí ẩn của trời đất thử hỏi làm sao nhìn thấy được hết?

**Dương Sinh:** Thưa, ân sư vừa tiết lậu những

điều cực bí ẩn của vũ trụ, con mới được nghe lần đầu, nếu như đem công bố cho cả thế gian đều biết hẳn là ngàn đời còn mãi lưu truyền.

**Tế Phật:** Nói về thiên cơ thì vô cùng, những điểm tiết lộ vừa rồi chỉ mới là một chút đấy thôi, còn biết bao điều bí ẩn khác có thể cung cấp cho người đời thấu tỏ. Hai thầy trò mải mê bàn luận lẽ đạo, thoáng giây đã tới trước cửa cung Thái Thanh. Bưã nay chốn này yên lặng vắng vẻ vô cùng, bên gốc cây, trong nhà mát nơi nơi các đạo sĩ hài đồng nét mặt ân đức từ bi đều ngồi nhắm mắt dưỡng thần, không vướng tã khí ngời sáng vẻ thiên chân.

**Dưỡng Sinh:** Thưa ân sư, toàn thân các vị đó đều tỏa sáng, không rõ họ tu luyện theo pháp môn nào?

**Tế Phật:** Họ đang vận chuyển "huyền công" tâm rỗng tựa hư không, đó là cách sử dụng đạo hạnh tối thượng thừa, hết sức tự nhiên như viên ngọc quí không vương chút bụi trần, chỉ tỏa chiếu hào quang sáng ngời. Chúng ta không thể ở tại đây lâu phải mau vào cung thỉnh giáo Đạo Tổ.

**Dưỡng Sinh:** Thưa hay lắm, con trâu xanh một sừng thảnh thơi bên gốc cây coi vẻ rất an nhiên tự tại.

**Tế Phật:** Trâu này không phải là trâu phàm, vì mỗi cử chỉ đều biểu lộ phong thái chân tu. Chúng ta phải vào trong điện lắng nghe Đạo Tổ thuyết pháp để mở trí.

**Dưỡng Sinh:** Thưa vâng..... Ngu sinh xin cúi lạy Đạo Tổ, bưã nay theo ân sư tới đây để kính xin Đạo Tổ ban lời chỉ giáo.

**Đạo Tổ:** Miễn lễ, hai vị trải bao gian lao khổ cực mới tới được nơi đây, xin mời ngồi. Đạo đồng mau dâng rượu ngọc Quỳnh Tương.

**Đạo Đồng:** Xin tuân lệnh..... Đã dâng lên, kính mời Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh dùng.

**Dương Sinh:** Cảm tạ Đạo Tổ đã quá ưu ái và hậu đãi.

**Đạo Tổ:** Chớ khách sáo, hai vị bữa nay lại quá bộ tới thăm nơi này tôi rất đỗi vui mừng. Tuy sống tiêu dao nơi cõi trời song lòng tôi lúc nào cũng nghĩ ngợi về thế đạo và chúng sinh, thấy người đời hiện nay kẻ giữ đạo đức rất hiếm nên tôi luôn luôn ráng sức cứu độ các sinh linh trở về nguồn cội. Nay nhờ Thánh Hội do Tam Tào triệu tập đã quyết định tiết lộ phong cảnh thiên đường tươi sáng hầu hướng dẫn chúng sinh trở về trời thực quả là may mắn. Tôi càng vui mừng hơn nữa khi thấy hai vị có được cái vinh dự lãnh trách nhiệm viết sách Thiên Đường Du Ký, hiện tại nhiệm vụ kể cũng khá nặng nề vì đường đi tới mục đích quá xa. Tôi tiết lậu cơ huyền vi của thiên địa tạo hóa là cốt giúp chúng sinh tỏ rõ ngã về trời, vậy xin hứa hết lòng bày giải cùng người đời để khỏi phụ lòng trời xanh trông cậy.

**Dương Sinh:** Hiện tại người đời phần lớn vật chất dư thừa nhưng tinh thần lại trống rỗng, do đó việc tu dưỡng tính tình để tâm thần được yên ổn rất là cần thiết, nhưng khổ nỗi chẳng rõ cái lý của đạo ra sao để mà tu luyện cho có kết quả. Vậy kính mong Đạo Tổ chỉ giáo cho.

**Đạo Tổ:** Đường lối tu đạo tuy có hằng ngàn vạn pháp môn nhưng cuối cũng không thể không nghĩ tới thiên đàng cực lạc. Do đó, muốn tu đạo trước phải lo hiểu rõ lẽ đạo mới mong tránh khỏi tu luyện một cách mù quáng *(yếu tu đạo tiên tu liễu giải đại đạo nguyên do phương miễn manh tu hạt luyện.)* tốn hao nhiều mồ hôi mà lại lầm đường lạc lối thì thật quả là đáng tiếc. Điểm quan trọng hàng đầu của việc tu đạo là phải có duyên, kẻ vô duyên chẳng thể thức tỉnh đạo tâm, không thức đạo tâm chắc chắn rớt vào cõi mênh mang mờ mịt, chẳng

thể tìm được chốn nghỉ ngơi. Chưa kể cái thế vận hành của đạo mỗi thời lại đổi khác, kẻ không rõ được sự vận hành của trời thì tuy có duyên song cũng vô phương đắc nổi đạo, giống như kẻ hỏi đường nhưng không rõ giờ xe khởi hành, tới lúc đến được trạm xe thì xe đã rời bến từ lâu. Thế mới biết tuy có duyên nhưng vì không rõ được thời vận thành ra uổng phí rất nhiều công phu mà vẫn chẳng thể đi vào đường đạo, do đó cần phải hiểu rõ vận trời để còn biết đường mà tiến thoái. Tu đạo không khó nhưng cần phải thận trọng từng bước, vì chỉ cần lỏ đễnh một chút là có thể gặp hiểm họa. Kẻ đi vào đường đạo phải kỹ lưỡng từng chút, nếu như phản qui tắc, không những bị câu lưu xử tội mà còn nguy hiểm tới tính mạng. Người tu đạo tuân theo lý đạo giống như kẻ đi đường càng đi càng thêm can đảm, cuối cùng đạt mục đích hồi nào không hay; còn như phản đạo giống kẻ đi đường càng đi càng sợ hãi, chẳng thể gặp được sinh lộ mà gặp ngay tử lộ, bởi vậy người tu đạo phải hết sức thận trọng vậy.

**Dưỡng Sinh:** Thưa con không được rõ tu tới cảnh giới tối cao "Tam Hoa Tụ Đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên" đạt đạo quả "Kim Tiên" là như thế nào?

**Đạo Tổ:** Đạo Tiên lấy Kim Tiên là cực phẩm, tức là Vô Cực Kim Tiên, tới được mức này không còn sống chết, vĩnh viễn thoát vòng luân hồi. Tam Hoa Tụ Đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên là công phu đạt tới mức tối thượng thừa của đạo gia, nếu không tu được tới mức đó hẳn là vô phương vào được cảnh giới Kim Tiên và Vòng Tròn Vô Cực. Xin tạm giảng giải ý nghiã siêu diệu của Tam Hoa Tụ Đỉnh và Ngũ Khí Triều Nguyên như sau:

## I. TAM HOA TỤ ĐỈNH

**1/ Nhân hoa** (hoa người): Luyện tinh hóa khí. Người vốn do sự hòa hợp của tinh mà sinh sản, cho nên tinh là chủng tử của luân hồi. Kẻ tu đạo, tâm phải liã được **"hạ tiêu"** (tức đường dẫn khí nằm ở phía trên bàng quang chủ về phân biệt thanh trược,

chỉ ra mã không vào), có diệt trừ được dâm dục thì tinh mới không xuất, có quên được chuyện dâm dục thì tinh mới đầy và **"hoa chì"** mới nở.

**2/ Địa hoa** (hoa đất): Luyện khí hóa thần. Người ta sống được là nhờ ở khí, kẻ tu đạo tâm phải lìa được **"trung tiêu"** (tức mạch dẫn khí nằm ở lần trong bao tử) thì không kinh không sợ, không oán không giận ắt khí hòa thuận bình yên, đạo thông suốt, trung khí đủ thì không nghĩ tới ăn, **"hoa bạc"** mới nở.

**3/ Thiên hoa** (hoa trời): Luyện tinh hoàn hư. Tinh khí tuy đủ song không có thần ắt thân thể không có ánh sáng thì kể như chết cho nên thần là chủ tể. Kẻ tu đạo, tâm liã được **"thượng tiêu"** (tức mạch dẫn khí nằm ở phía trên bao tử) mới không chấp trước, thần mãn túc thì không còn nghĩ tới ngủ, hồn trong lắng tinh tạo ắt thoát xác trở về hư vô, vào cảnh giới hư không và **"hoa vàng"** bừng nở.

## II. NGŨ KHÍ TRIỀU NGUYÊN

**1/ Tâm** (tim): Chứa thần, hậu thiên là thần thức, tiên thiên là "lễ" (phép tắc) không buồn thương ắt thần định là Xích đế (vua đỏ hay lửa) ở phương nam vì hỏa khí triều nguyên.

**2/ Can** (gan): Chứa hồn, hậu thiên là du hồn, tiên thiên là "nhân" (lòng thương), không vui sướng ắt thần định là Thanh đế (vua xanh) ở phương đông vì mộc khí triều nguyên.

**3/ Tỳ** (lá lách): Chứa ý, hậu thiên là vọng ý (quên ý tưởng) tiên thiên là tín (tin tưởng), không tham dục ắt ý định là trung ương hoàng đế vì thổ khí triều nguyên.

**4/ Phế** (phổi): Chứa phách, hậu thiên là quỉ phách tiên thiên là nghĩa, không giận dữ ắt phách định là Bạch đế ở phương tây vì kim khí triều nguyên.

**5/ Thận** (cật): Chứa tinh, hậu thiên là trược tinh, tiên thiên là trí, không vui sướng ắt tinh định là Hắc đế ở phương bắc vì thuỷ khí triều nguyên.

Trên đây là cái lẽ Tam Hoa Tụ Đỉnh và Ngũ Khí Triều Nguyên. Nói khác đi người tu đạo thì ngũ hành trở về ngũ lão, tam hoa hóa tam thanh qui hoàn bản thể Vô Cực, đạt cứu cánh viên thông. Tu pháp quả không khó, giữ tinh khí thần, tồn nhân nghiã lễ trí tín, không đau buồn vui sướng dâm dục giận hờn, ắt bản tính tự tại thành tựu được quả vị Kim Tiên. Do đó mới nói người ta có thể tu tâm dưỡng tính để thân tâm mình không còn một chút khuyết điểm, có thể tự do qua lại ở chốn thế gian mặc dù có muôn ngàn luật lệ đặt ra vẫn không trói buộc được mình, tự nhiên siêu thoát ba cõi, ra khỏi ngũ hành. Đó chính là cái lý của Tam Hoa Tụ Đỉnh và Ngũ Khí Triều Nguyên. Tam Hoa Ngũ Khí là một loại thần khí thăng hoa, khi kết tụ lâm một có thể rung trời chuyển đất hết sức dễ dàng, thần thánh cũng không ngăn nổi, tự nhiên thành tựu được quả vị tối cao là Đại La Kim Tiên.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ Đạo Tổ đã khai sáng trí huệ cho ngu sinh, thưa còn con trâu xanh ở bên ngoài cung Thái Thanh lai lịch của nó thế nào? Ngài có thể giới thiệu qua về nó được không?

**Đạo Tổ:** Dưỡng Sinh muốn biết rõ lai lịch tôi có thể trình bày sơ qua vài điểm như sau: sự tích Lão Tử cưỡi trâu xanh qua cửa ải Hàm Cốc thì tiền thân của trâu chính là Mộc Công Thanh Đế ở phương đông hóa thành. Còn tôi hóa thân lâm Lão Tử ở Á Đông, lãnh sứ mạng phổ độ chúng sinh khắp cõi này Các nước Á Đông vốn lấy nghề nông lâm nền tảng duy trì và phát triển quốc gia, vì hầu hết dùng trâu canh tác cho nên việc tôi cưỡi trâu xanh tượng trưng cho sự giúp đời. Tôi hóa lâm Lão Tử truyền đạo để giáo hóa chúng sinh và đã cưỡi trâu xanh qua ải Hàm Cốc trao lại cho ông lão canh ải tên là Ý Hỷ cuốn Đạo Đức Kinh gồm năm ngàn chữ. Rồi sau

đó tôi lại hóa thân qua Ấn Độ khai mở trí huệ cho dân tộc này khiến họ thờ bò, coi bò là thánh. Đó là nguyên nhân sâu xa của sự thần hóa từ bao ngàn năm trước mà người đời giờ đây mới rõ. Nhân loại hiện thời đa số được trâu bò nuôi lớn, như sữa trẻ con bú là chất tiết ra từ cơ thể bò, vả lại lượng thực phẩm nuôi nhân loại mỗi ngày một sút giảm nên phải dùng sữa của bò thay thế trong nhiều trường hợp, và cũng bởi ăn uống lâu ngày nên nhiều kẻ nhiễm tính trâu bò. Loài người rớt xuống hậu thiên sinh trưởng trên mặt đất là do trâu bò hóa kiếp cho nên không lấy làm ngạc nhiên ở điểm đạo tâm khác nhau, tính tình ngày một đổi khác. Mong rằng sau khi nghe tôi thuyết pháp sẽ đội ơn trâu bò, lần lần biết giữ đạo tâm mới không phụ việc tôi hóa thân cứu độ chúng sinh. Còn tại sao trâu lại một sừng? Đó là vì đạo của tôi có một không hai, trên trời dưới đất chỉ có mỗi đạo là độc tôn thôi.

**Tế Phật:** Xin cảm tạ những lời Đạo Tổ vừa chỉ giáo. Vì thời giờ eo hẹp, tôi phải đem Dưỡng Sinh trở lại Thánh Hiền Đường, xin bái từ.

**Dưỡng Sinh:** Lạy tạ Đạo Tổ đã ban lời vàng ngọc, vì thời giờ gấp gấp, con phải theo ân sư Tế Phật trở về Thánh Hiền Đường, xin bái biệt.

**Đạo Tổ:** Mong hai vị còn có cơ hội trở lại nơi đây.

**Tế Phật:** Còn duyên còn gặp lại.

**Đạo Tổ:** Ra lệnh cho các đạo đồng hằng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI SÁU

## DẠO CUNG THƯỢNG THANH NGHE LINH BẢO THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

### Phật Sống Tế Công

*Giáng ngày mồng 6 tháng 6 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Thiên hoa pháp vũ chấn mê trầm*
*Tỉnh thổ tiêu dao lạc đạo thâm*
*Thánh Phật tây thiên quan tự tại*
*Tiên chân ngọc điện thính dao cầm.*

Dịch

Hoa trời mưa pháp tỉnh mê lầm
Chốn vắng tiêu dao vui đạo tâm
Thánh Phật trời tây xem tự tại
Thần tiên điện ngọc lắng nghe đàn.

**Tế Phật:** Người đời đều yêu hoa vì hương sắc của hoa diễm lệ nhưng tiếc một điều hoa hạ giới mau tàn. Ngược lại trên trời hoa tiên nữ cúng dâng chư Tiên Phật bốn mùa không héo úa, tám tiết chẳng rụng rơi, mãi mãi tươi thắm sắc màu, thơm ngát nhụy hương. Người trần ai cũng thích không khí trong lành nhưng trược khí thế gian mỗi ngày một dày đặc mà vẫn phải hít thở, ngàn năm một thuở gặp mưa pháp đổ xuống, mùa xuân bừng nở khắp nơi trên mặt đất khiến tâm hồn tươi mát, ý tưởng trong lành. Hai loại khí thanh trược quả đã phân biệt rõ ràng, cái khí thanh nhẹ bốc lên cao lắm trời, khí nặng trược đọng xuống lắm đất. Mong thế nhân lo giữ gìn tinh thần sao cho thật thanh nhẹ, trừ bỏ phiền não tục tình, mới có thể siêu thăng cõi

thái hư cực lạc, tránh khỏi cái ngày bị đọa chốn tối tăm. Dương Sinh chuẩn bị lên đường, bữa nay mình lại dạo xem phong cảnh Thiên Cung để "quan quang" (xem ánh sáng).

**Dương Sinh:** Xin tuân lệnh..... Con đã sửa soạn xong, mời ân sư lên đường. Thưa ân sư vừa nhắc tới hai tiếng "quan quang" (xem ánh sáng) song con chưa lãnh hội được hết ý nghĩa, vậy kính mong ân sư giảng giải thêm để cho con được tận tường.

**Tế Phật:** Ha ha, con vừa nói dứt hai tiếng "quan quang" (xem ánh sáng) điện trong Thánh Hiền Đường tắt ngấm, mọi người trở thành "quan âm" (xem bóng tối) thì quả thực hàm ngụ quá nhiều ý nghĩa.

**Dương Sinh:** Thưa ân sư, lý do tại sao?

**Tế Phật:** Con hỏi vậy là bởi tâm con còn động, vì Phật pháp vừa rồi tạm thời cúp điện mười lăm giây là cốt để mở trí cho các đệ tử của Thánh Hiền Đường nên sự kiện này ngụ ý rất sâu xa. Và mặc dù ở trên không trung thầy đã thấy rõ được các đệ tử trong Thánh Hiền Đường ngơ ngác kiếm tìm ánh sáng nên đã đốt nến soi la bàn, vì tưởng rằng soi như vậy sẽ thấy được ngọn bút giảng cơ viết gì, bởi vậy thầy gọi hành động đó là "quan quang" (coi ánh sáng). Nhưng thực ra hai tiếng đó có nghĩa là hướng tới chỗ sáng sủa để nhìn cho rõ cảnh tượng sáng tươi của đại tự nhiên. Hiện thời thế giới khoa học kỹ thuật phát đạt, gần thì trong nước, xa thì ngoài nước, khắp nơi mọi người đều lợi dụng cơ hội này để "quan quang" (coi ánh sáng), như vậy chẳng đã lìa bỏ ánh sáng của chân tâm đi tìm ánh sáng từ bên ngoài đó sao? Ha ha, những kẻ ham tới chốn ăn chơi, lao mình vào phòng tối mong tìm ánh sáng ta đều gọi họ là những kẻ "quan âm" (tìm coi bóng tối). Người đời bây giờ chỉ mong xem ánh sáng của muôn ngàn thứ hình danh sắc tướng ở cõi nhân gian là bởi họ không biết rằng phong quang nơi cõi trời còn đẹp để tươi sáng gấp vạn lần hơn,

nên chẳng nghĩ đến việc lên trên đó thưởng lãm. Bữa nay thầy lại hướng dẫn con tới cung điện nhà trời mới chính thức là không cần dùng lửa đèn cầy soi rọi để "quan quang".

**Dương Sinh:** Thưa, con quả là có phước nên mới may mắn được là khách "quan quang".

**Tế Phật:** Đúng đó, sau này con còn có thể hướng dẫn muôn ngàn người tới đây, khi đó mới thật sự khám phá ra một lục địa mới cực kỳ vĩ đại.

**Dương Sinh:** Cảm tạ ân sư.

**Tế Phật:** Chúng ta mau tới Linh Sơn để tỏ Trời rõ Phật, còn người đời cũng vậy, muốn lên được thiên đàng, chỉ cần có lòng tu đạo lớn ắt là được thỏa mãn vậy. Hiện thời đã tới cung Thượng Thanh tại cõi trời, bữa nay thầy trò mình sẽ bái kiến đức Linh Bảo Thiên Tôn. Dương Sinh hãy mau chuẩn bị lạy chào ra mắt ngài.

**Dương Sinh:** Xin vânglệnh..... Tới nơi này lòng con tự nhiên khoan khoái nhẹ nhàng, không còn vương chút bụi trần, phía trước có một tòa cung điện nguy nga sừng sững trong mây, chung quanh hàng hàng lớp lớp lầu gác bao bọc, ánh vàng tỏa chiếu bốn phương. Các cung điện thảy đều phủ bạc, dát vàng, nạm ngọc khắc hẳn nhà cửa chốn dương gian làm bằng gạch ngói gỗ tre, mắt nhìn lòng hân hoan vô kể, chẳng thể nào tả hết vẻ trang nghiêm tráng lệ. Hoa trời ngào ngạt, mưa pháp thấm đượm tùng bách biếc xanh không vương chút khô não trần gian, hạc trắng đậu trên cây ngô đồng, cá vàng bơi dưới ao trời, phong cảnh sáng tươi kỳ ảo khiến khách lưu luyến quên về. Xin hỏi ân sư tại sao cung Thượng Thanh muôn vàn ánh hào quang lại ngời chiếu bất tuyệt thế kia?

**Tế Phật:** Vì đức Linh Bảo Thiên Tôn thuyết pháp để cho con hấp thụ "pháp quang" của ba mươi sáu sao Thiên Cương (Bắc Đẩu) và bảy mươi hai sao

Địa Sát chuyên giữ nhiệm vụ vận chuyển ba ngàn đại thiên thế giới. Chúng ta mau vào cung lạy chào ra mắt đức Thiên Tôn.

**Dương Sinh:** Đạo Đồng hãng ngũ chỉnh tề hai bên giống như nghênh đón chúng ta.

**Đạo Đồng:** Hoan nghênh Tế Phật cũng Dương Thiện Sinh tới thăm, đức Thiên Tôn ban lệnh đón rước hai vị.

**Dương Sinh:** Vào trong thấy một vị đạo trưởng ngồi giữa chính điện, toàn thân ngời tỏa hào quang vẻ mặt hiền từ nhân đức, mỉm cười nhìn chúng tôi.. Lạy chào ra mắt đức Thiên Tôn, ngu sinh phụng chỉ theo thầy dạo cõi thiên đường viết sách, bữa nay được tới thăm phong cảnh tiên thánh Tam Thanh, kính xin đức Thiên Tôn ban ân chỉ giáo.

**Thiên Tôn:** Miễn lễ..... Mời ngồi, Tiền Đồng mau đem rượu ngọc Quỳnh Tương dâng hai vị.

**Dương Sinh:** Cảm tạ đức Thiên Tôn đã quá ban ân, lòng con thật cảm kích.

**Tế Phật:** Thưa bữa nay tôi hướng dẫn đồ đệ tới cung Thượng Thanh kính xin đức Thiên Tôn ban lời giáo huấn để chỉ rõ bến mê cho.

**Thiên Tôn:** Đúng vậy, thần vã người thuộc quí Hiền Đường đã nhận chân công tác, ra sức truyền bá đạo Thái Thượng, ban bố Khổng Giáo, dạy pháp Như Lai, công cứu độ chúng sinh đã sâu dầy, bữa nay lại còn lặn lội tới chốn Thượng Thanh cầu mong tôi ban truyền Linh Bảo chánh pháp thật quả là hết lòng vì đạo. Tôi ngự tại điện Tam Thanh chuyên giữ giữ đạo pháp nên thấy rõ muôn pháp ở thế gian chẳng thể vượt khỏi pháp của ba mươi sáu sao Thiên Cương cũng thuật của bảy mươi hai sao Địa Sát. Vã tôi dám chắc trên đời chẳng một ai có thể hiểu rõ được hết pháp thuật này, vả lại hiện thời thế đạo nhân tâm sa sút, giả sử như có kẻ thông suốt được

thì chắc chắn cũng sẽ đem sử dụng vào các việc bất chính. Bởi không tuân hành giới luật của Thiên Tôn nên dẫu có tu đạo đức của Thái Thượng và hành pháp thuật cứu thế của Linh Bảo chăng nữa cũng chỉ trọng đạo mà không trọng pháp. Kẻ nắm pháp thuật lần lần đi vào đường tà đạo, không chịu tu tâm sửa tính, gần đây pháp thuật bị thất truyền ở thế gian là vì tôi đã thâu hồi về cung Thái Thượng. Pháp thuật ba mươi sáu sao Thiên Cương và bảy mươi hai sao Địa Sát là pháp thuật bao la Vô Cực, gồm thâu các pháp về một mối cũng như phổ cập tới khắp mọi con tim. Bữa nay Dương Sinh được ban truyền tâm pháp này thì cơ thể đem ứng dụng trong mọi hoàn cảnh. Tôi vì muốn độ các nguyên linh về trời nên mới đặc biệt ban pháp này, trong ba cõi đất trời người chỉ có đạo là độc tôn, trong sáu hướng đông tây nam bắc và trên dưới chỉ có pháp là không hai Bởi con người thời nay tán tận lương tâm, chôn vùi đạo pháp nên sợ kẻ tâm thuật bất chính đem dùng để hại người cho nên tôi mới thâu hồi đạo pháp, chỉ truyền cho pháp thuật khoa học để bổ túc đạo học còn khiếm khuyết mà thôi. Pháp của ba mươi sáu sao Thiên Cương và thuật của bảy mươi hai sao Địa Sát đại lược như sau:

## I. Pháp của 36 sao Thiên Cương

1. Tạo hóa xoay vần
2. Âm dương điên đảo
3. Thay đổi sao trời
4. Xoay chuyển mặt đất
5. Gọi gió kêu mưa
6. Lay núi rung đất
7. Cưỡi gió đẻ mây
8. Lấp sông thành bãi
9. Hào quang ngập đất
10. Biển sông nổi sóng
11. Chỉ đất thành gang
12. Ngũ hành chuyển biến
13. Sáu phép của lạ
14. Lén biết tương lai
15. Phá non dời đá
16. Chết rồi sống lại
17. Bay mình lưu dấu
18. Chín thở thâu khí
19. Từ gốc bung ra
20. Rồng giáng hổ quỳ
21. Vá trời chúa mặt trời
22. Dời non lấp biển
23. Trở đá thành vàng
24. Đứng không thấy bóng
25. Thai hóa thành hình
26. Lớn nhỏ đồng lòng
27. Hoa nở khoảnh khắc
28. Thần khí dạo chơi
29. Cách tường nhìn thấu
30. Hồi gió phản lửa

31. Nắm giữ năm sấm
32. Lặn giếng chui đất
33. Tung cát quăng đá
34. Nhổ núi dựng biển
35. Tung đậu biến thành quân
36. Cây đinh hóa bảy mũi tên

## II. Thuật của 72 sao Địa Sát

1. Tỏ tối tăm
2. Đoạt hồn
3. Gánh núi
4. Ngăn nước
5. Mượn gió
6. Trải sương
7. Cầu nắng
8. Cầu mưa
9. Ngồi trên lửa
10. Lặn dưới nước
11. Che mặt trời
12. Cưỡi gió
13. Nấu đá
14. Phun lửa
15. Nuốt dao
16. Chúa trời đất trong bầu
17. Đi như gió
18. Đi trên nước
19. Tung gậy
20. Phân thân
21. Tàng hình
22. Mọc đầu khác
23. Định thần
24. Chém yêu quái
25. Mời mọc tiên
26. Truy hồn
27. Bắt hồn
28. Vời mây
29. Bắt trăng
30. Chuyển dời
31. Nằm mộng
32. Lià xa
33. Gởi gậy
34. Ngăn nước
35. Giải tai ương
36. Cứu nguy khốn
37. Vàng trắng
38. Kiếm thuật
39. Phản xạ
40. Đi dưới đất
41. Thuật tính sao
42. Bãy biện
43. Trá hình
44. Phun hoa
45. Trổ hoa
46. Quật mồ
47. Di bóng
48. Dụ tối
49. Dấu tích
50. Gom thú
51. Chia chim
52. Cấm khí
53. Sức lớn
54. Xẻ đá
55. Tạo ánh sáng
56. Mãn mùng y phục
57. Hướng dẫn
58. Ăn mặc
59. Khám phá
60. Băng núi
61. Lú mầm
62. Lên cao
63. Uống nước
64. Nằm tuyết
65. Phơi nắng
66. Tung vật
67. Phù thuỷ
68. Y dược
69. Biết thời
70. Rõ đất
71. Trừ lúa
72. Dẹp khẩn cầu

**Giờ dẫn pháp của 36 sao Thiên Cương để thấy rõ sự tương đồng xưa và nay như sau**

1/ Người xưa có phép lăm điển đảo âm dương; người nay từ khi có đèn điện, đêm đen có thể biến thành ngày sáng, đem so sánh sự nóo nhiệt sáng sủa của đêm thành thị với ban ngày thì quả đêm tối hơn hẳn.

2/ Người xưa có phép cưỡi gió đẽ mây; người nay ngồi phi cơ vượt từng mây, đó là sự biến hóa pháp của khoa học kỹ thuật.

3/ Người xưa có phép đổi vật dời sao; người nay có thể thay tim thay thận. Lại còn có thể thay đổi ngũ tạng giữa người và chó khỉ.

4/ Người xưa có phép ẩn trốn trong ngũ hành là kim mộc thuỷ hoả thổ; người nay ẩn trong nước có tiềm thuỷ đĩnh, trong sắt có phản lực cơ, trong đất có đường hầm.

5/ Người xưa có phép tiên đoán để biết trước tương lai; người nay có đủ các thứ máy móc tối tân nên có thể trắc nghiệm tương lai thời tiết cùng khí hậu.

6/ Người xưa có phép tàng hình; người nay có máy bay xe lửa, chỉ trong khoảnh khắc có thể băng mình tới địa điểm khác.

7/ Người xưa có phép dời non lấp biển; người nay có thể dùng các thứ chất nổ cũng máy móc tối tân để đào núi lấp sông.

8/ Người xưa có phép khuất phục rồng cọp vâng lời; người nay có roi điện để dạy dỗ chúng lăm theo ý muốn.

9/ Người xưa có phép gây sấm sét; người nay chỉ cần gài bom rồi nhấn nút là long trời lở đất.

10/ Người xưa có phép nhìn xuyên tường vách; người

nay có máy truyền hình, truyền thanh nên các hình ảnh và tiếng nói cách xa hàng ngàn dặm vẫn có thể nhìn tận mắt nghe tận tai.

11/ Người xưa có phép ném đậu thành quân; người nay dùng trái nổ miếng nhỏ như hạt đậu mà có thể thay thế một người lính để giết quân thù.

12/ Trên đây là bảng lược thuật pháp của 36 sao Thiên Cương xưa và nay. Còn dưới đây xin dẫn chứng thêm về thuật của 72 sao Địa Sát như sau:

1/ Mượn gió -- Máy điều hòa không khí, quạt máy
2/ Trải mốc -- Máy đông lạnh
3/ Gây mưa -- Làm mưa nhân tạo
4/ Đi dưới nước -- Thợ lặn
5/ Đi trên nước -- Trượt nước, trượt tuyết
6/ Đãm đạo với Tiên -- Giáng cơ bút
7/ Khiến trăng hiện trên vách -- Nhiếp ảnh, điện ảnh.
8/ Chuyển dời -- Cầu thang máy, cầu chuyển đồ tự động.
9/ Ngăn nước -- Đắp đê, xây đập
10/ Giả hình -- Chỉnh hình, hóa trang
11/ Cảnh vật -- Quay phim, chiếu bóng
12/ Dùng pháp thuật điều khiển tới lui -- nhấn nút điện điều khiển.
13/ Sức lớn mạnh -- Người máy
14/ Xuyên đá -- Khoan điện, trái phá
15/ Ánh sáng -- Đèn điện
16/ Y dược -- Đông Tây y cũng thuật giải phẫu
17/ Biết thời -- Đồng hồ
18/ Rõ đất -- Bản đồ, bảng chỉ đường.

Trên là bản lược thuật các phép của 72 sao Địa Sát xưa và nay.

Ba mươi sáu sao Thiên Cương và bảy mươi hai sao Địa Sát vốn do khí chính tà của trời đất sinh ra, ngày nay các khoa học gia phụng mệnh trời giáng phàm để đổi đời, nếu như biết đem khoa học phụng sự hòa bình thì sẽ mang lại hạnh phúc cho loài

người, còn nếu như cam phận làm đầy tớ cho chiến tranh thì hẳn là nhân loại sẽ bị tận diệt. Giả sử thuốc nổ đem phá núi để lấy đá làm đường xã hội sẽ được hưởng phước vô kể, còn nếu đem chế bom đạn để đánh nhau thì gieo tai họa chẳng thể lường. Hiện thời khoa học kỹ thuật tiến bộ đã chế tạo biết bao thứ vũ khí giết người như hỏa tiễn, bom nguyên tử, tia sáng v..v... hiểm họa tàn sát sinh linh nhiều vô cùng kể nầy là do chính loài người tự rước tà khí, hay sao Địa Sát đầu thai để cảnh tỉnh thế nhân?

Thế mới biết lòng người đời nay kém xa đời trước cho nên chốn thế gian mới tự chuốc tà khí của trời đất cũng các sao Địa Sát, song nhân loại vẫn có thể hưởng phúc lộc vô biên vô tận vì sự tồn vong của mọi sinh linh chỉ trong một sớm một chiều, nếu như trời cao không cơ lòng nhân thì quả thực là tính ác của con người tự chuốc lấy hiểm họa vậy. Hy vọng chúng sinh nghe ta thuyết pháp mau tỉnh thức, tự bỏ ý chém giết để tránh cho nhân loại khỏi bị tận diệt vì tà khí sao Địa Sát bộc phát, gây nên cuộc trời đất tan hoang. Người đời nếu như cơ lòng lo xây dựng cuộc sống hạnh phúc tồn tại lâu dài, vun bồi thanh khí hòa bình thì sự phát triển khoa học kỹ thuật tại cõi thế gian chính là cơ báo trước của trời xanh giúp cho thế giới đi tới đại đồng. Khoa học kỹ thuật phát triển, đời sống trần gian trở thành thiên đàng, con người lui tới ngao du thế giới thảnh thơi, cơm ăn, áo mặc, chốn ở, nơi đi hết thảy đều đầy đủ tiện nghi, đời sống của con người ở cõi thế gian cơ khác chi đời sống của chư Tiên Thánh Phật, đó là hiện tượng trời cao cứu độ chúng sinh.

**Dưỡng Sinh:** Lạy tạ những điều đức Thiên Tôn vừa khai tâm mở trí, ân đức quá sâu dầy, được nghe đức Thiên Tôn chỉ dạy một lần hơn cả mười năm đọc sách. Tình hình thế gian hiện thời cũng đều do sự an bài tuyệt diệu của đức Thiên Tôn, quả là không thể nghĩ bàn nổi.

**Tế Phật:** Quả là tuyệt diệu, tuyệt diệu. Chúng tôi xin cáo biệt.

**Dương Sinh:** Xin bái từ đức Thiên Tôn,

**Thiên Tôn :** Lệnh cho các Tiên Đồng hãng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

**Tiên Đồng:** Kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dương Sinh:** Lạy tạ đức Thiên Tôn cũng chư vị Tiên Đồng. Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI BẢY

## ĐẠO SÔNG TAM THANH NGHE HÀ THƯỢNG CÔNG THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**

*Giáng ngày 23 tháng 6 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Tam thanh tứ chính pháp thông linh*
*Ngũ khí triều nguyên chuyển đạo kinh*
*Thuỷ hỏa tương giao hồi thánh giới*
*Tu tâm sửa tánh thượng thiên đường.*

Dịch

Tam thanh tứ chính pháp lâu thông
Ngũ khí triều nguyên đạo tổ tường
Nước lửa giao hòa về cõi thánh
Tu tâm sửa tính tới thiên đường.

**Tế Phật:** Tam Thanh lã Ngọc Thanh, Thượng Thanh và Thái Thanh cũng còn gọi lã Thiên Thanh, Địa Thanh cùng Nhân Thanh. Đạo Đức Kinh nói: "Trời gồm thâu về một ất trong, đất gồm thâu về một ất yên, người gồm thâu về một ất thánh." *(Thiên đắc nhất tắc thanh, địa đắc nhất tắc minh, nhân đắc nhất tắc thanh.)* Thế mới biết Tam Thanh lã sự sinh hóa của "Đại đạo nhất lý" tức lã lẽ một của đạo lớn vậy. Bữa nay ta lại dẫn trò ngoan Dưỡng Sinh dạo cõi trời để nghe giáo chủ Tam Thanh thuyết pháp. Tam Thanh lã Thánh Cổ Hỗn Nguyên đạo pháp lớn vô cùng, cho nên người phàm học pháp ở thế gian muốn giao tiếp cùng quỉ thần ất phải cung thỉnh Tam Thanh. Tứ chính lã chính thân, chính tâm, chính ngôn, chính hành. Người ta phải lo giữ bốn chính nãy mới mong đắc đạo, cho nên có thể ví tứ chính lã chiếc thang mây để leo lên cõi trời. Kẻ học pháp ở chốn thế gian thấy có mang phù hiệu chữ "Cương" (sao bắc đẩu) ý lã giữ vẹn được bốn chính. "Kinh chân chính" không thiên lệch thì "thân chân chính" mới giáng rồi sau mới kể tới phù hiệu, sự hiển hách của sứ mạnh linh thiêng chẳng thể đo lường được, nhưng tiếc rằng điểm nãy người đời phần đông không rõ. Sự diệu dụng của pháp, thầy chẳng thể nói nhiều được, con hãy nán đợi để xin Linh Bảo Thiên Tôn chỉ dạy tận tường cho. Dưỡng Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị dạo cõi trời viết sách.

**Dưỡng Sinh:** Xin tuân lệnh, kính mời ân sư lên đường.....

**Tế Phật:** Ngồi yên trên đài sen hoa tâm bừng

nở. Chốn hồng trần khổ hải vì quá ham mê vui sướng nên sinh tai họa, ảo mộng phồn hoa biết ngày nào mới tỉnh? Đảo quí Bồng Lai thiết lập đài cơ bút, Tiên Phật cũng giáng, lý đạo siêu diệu chỉ dạy rành rẽ để cảnh tỉnh mê lầm, giáo hóa ngu muội, cứu độ thế nhân quả là tốt lành lắm thay.

**Dưỡng Sinh:** Thưa, mấy câu ân sư vừa chỉ giáo ý nghĩa thật thâm sâu.

**Tế Phật:** Văn nông ý sâu, nước cạn đã dễ bắt cá lại không tốn sức cớ sao không vui vẻ lãm theo?

**Dưỡng Sinh:** Thưa nước cạn chỉ bắt được cá nhỏ nên con sợ phí sức.

**Tế Phật:** Ha ha, chỉ có chiếc cần câu nhỏ lại muốn câu cá lớn, e rằng không những chẳng bắt được cá mà còn bị cá lôi xuống biển, vả vì nước càng sâu cá càng lặn xa nên việc lãm không những vô ích mà còn nguy hại.

**Dưỡng Sinh:** Thưa, lời thầy dạy quả là chí lý. A! phía trước đột nhiên thấy xuất hiện một con sông lớn nước trong suốt, vả không rõ tại sao trông giống như ba dòng nhập một?

**Tế Phật:** Vì đây là sông Tam Thanh, ở ngoài ba mươi ba tầng trời, cho nên còn gọi là "Thiên Hà tức sông trời, khúc này là đầu sông nên nước trong suốt, sáng ngời. Bữa trước vì chúng ta bay lướt qua do đó con không thấy rõ cảnh sắc, bữa nay đứng ở đây con mới được nhìn tận mắt.

**Dưỡng Sinh:** Bị sông này ngăn đường lãm cách nào vượt qua?

**Tế Phật:** Hoa sen mọc chốn bùn nhơ không nhiễm, bữa nay đem thả tòa sen này trên sông Tam Thanh sợ rằng nó không vượt qua nổi, bởi lẽ hoa sen ưa thích nước ô uế, nên chỉ ngại không thích ứng nổi nước trong sạch của sông này.

**Dưỡng Sinh:** Thưa con không được rõ nguyên nhân tại sao?

**Tế Phật:** Vì thiếu chất dinh dưỡng, bởi lẽ hoa sen chuyên hút thở vật ô uế để nuôi lớn có thể tinh khiết, bữa nay sông Tam Thanh nước trong vắt tới đáy, thiếu tạp chất nên không thích hợp với hoa sen.

**Dưỡng Sinh:** Lý lẽ nầy con không hiểu nổi, hoa sen là vật trong trắng tinh khiết có sao lại chẳng thể thích hợp với nước sông trong sạch nầy?

**Tế Phật:** Con phải hiểu là hoa sen tượng trưng cho Tiên Phật, Tiên Phật có thành được Tiên Phật hay không còn tuỳ thuộc ở sự cứu độ chúng sinh dưới gầm trời, bởi lẽ chúng sinh đều trầm luân trong cảnh tửu sắc, của cải, danh lợi, ái ân ô uế trần gian, tới hồi đổ nát tan hoang Tiên Phật ắt phải thả thuyền từ cứuđộ. Cho nên hoa sen sinh ở bùn nhơ khác nào Tiên Phật sống giữa chúng sinh, vả lại nếu như không có chúng sinh lấm sao có Tiên Phật nổi, còn nếu như khi không có chúng sinh ắt cũng phải kêu Tiên Phật là chúng sinh vậy. Cho nên hoa sen ở giữa chốn giớ bụi nhơ bẩn nhưng vẫn bảo vệ được phẩm tính thanh bạch của mình, nếu không vậy thì hoa sen đã bị thối nát vì nước đục bùn nhơ mất rồi, chẳng còn mọc nổi cuống lá xanh tươi và nụ hoa thanh bạch. Giả sử phẩm tính của chúng sinh đều giống như nước trong sạch của sông Tam Thanh nầy ắt là hoa sen cũng sẽ héo tàn rơi rụng! Sở dĩ người đời chỉ muốn tính tình trong sạch phẩm giá thanh khiết, bước một bước tới được sông Tam Thanh, cũng đi lại trên mặt nước dễ dãng như đi trên đất, tự mình hóa thân thành đóa sen là bởi kẻ hợp được Tam Thanh lấm một ắt là thánh vậy.

**Dưỡng Sinh:** Những điều ân sư vừa chỉ dạy thật là chí lý.

**Tế Phật:** Trời gồm thâu lấm một được thì sinh

nước, nước đó chính là nước sông Tam Thanh rớt xuống núi Côn Lôn, chảy trần thế gian biến thành nước đục là nước sông Hoàng Hà, cho nên có câu: "Ngày nào nước sông Hoàng Hà trong lắng thì có thánh nhân ra đời." *(Hoàng Hà trừng thanh chi nhật, thánh nhân xuất yện.)* Ý nói nước sông Tam Thanh nếu như chảy thẳng xuống trần gian ắt là thần thánh trên trời theo nước đầu thai giáng phàm.

**Dương Sinh:** Phía trước đột nhiên xuất hiện một vị lão ông, đang đi trên mặt nước tới, không rõ người đó là ai?

**Tế Phật:** Đó là Hà Thượng Công (ông đi trên sông) Dương Sinh mau tiến tới lạy chào ra mắt.

**Dương Sinh:** Lạy mừng ra mắt Hà Thượng Công.

**Hà Thượng Công:** Miễn lễ, a a người phàm tới sông trời, đã lén đến đây phải không?

**Dương Sinh:** Thưa không, đệ tử vốn theo ân sư phụng chỉ dạo cõi trời viết sách, bữa nay tới chốn này vừa được nghe ân sư thuyết pháp, như vậy đệ tử đã đến một cách công khai đâu phải lén lút.

**Hà Thượng Công:** Đệ tử không có ý lẻn tới, tôi cũng không ngại đệ tử đến lén, song nếu bàn chân đệ tử không sạch mà bước lên mặt sông Tam Thanh ắt bị nhận chìm ngay, thì thử hỏi khi đó sẽ ra sao? Giờ tôi có ý muốn cứu độ đệ tử, đệ tử nghĩ sao?

**Dương Sinh:** Xin đa tạ, đệ tử cầu mong mãi mà không được, giờ tự nhiên Thượng Công giúp bè cứu độ, quả là đệ tử có phước lớn.

**Hà Thượng Công:** Tốt lắm, nhớ xưa Hán Văn Đế tính ngài đã khiêm cung cần kiệm, nhân ái, hiếu đễ lại còn dốc tâm tu "huyền mặc", đêm ngày chăm chỉ đọc Đạo Đức Kinh, nhưng khổ nỗi ý nghĩa thâm sâu của kinh vẫn không giải nổi, tôi bèn hạ giáng kết

bẽ lau trên sông, xưng là Hà Thượng Công để truyền đạo lớn cứu Văn Đế, Văn Đế lãnh hội xong liền sai sứ giả đến mời tôi tới giải nghĩa những chỗ khó hiểu trong Đạo Đức Kinh. Tôi trả lời: "Đạo kính trọng, đức tôn quí, thường nhân không thể hỏi." Sứ giả trở về tâu lại với Văn Đế, Văn Đế liền thân hành tới lạy qùi hỏi đạo, tôi ngồi nhắm mắt lặng thinh, giả bộ không nhìn thấy. Văn Đế lòng buồn rầu nhủ thầm "kẻ đó tuy có đạo, song chỉ vào hàng bề tôi của ta, có sao lại cao ngạo tới mức này?" Đọc được ý nghĩ đó của Văn Đế tôi bèn đứng phắt dậy, bỏ ra ngoài lều tranh, bay vút lên không, cao cách mặt đất cả trăm trượng, nói dội xuống: "Ta nay trên không thuộc trời, dưới không thuộc đất há còn là thần dân sao?" Tiếng nói như chuông vang, chuyển động cả đất trời. Văn Đế nghe xong trong lòng liền hối hận tự giác ngộ, cúi rạp đầu xuống đất tạ tội. Tấc lòng chân thành cầu đạo của Văn Đế lâm tôi cảm động khiến tôi lại giáng phàm cứu độ Văn Đế. Bởi vậy tôi khuyên người đời nếu như có chí cầu đạo thì phải lo sao cho tâm mình trống rỗng còn không sẽ khó gặp được bậc chân nhân. Bữa nay Dương Thiện Sinh tới chốn này, tôi hết lòng hóa độ cho, khỏi cần thắc mắc là bàn chân còn dính bụi hay không.

**Dương Sinh:** Thẹn nỗi chân đệ tử còn dính bụi quá nhiều!

**Hà Thượng Công:** Tự hậu muốn tới đây phải rửa chân trước tại sông Hoàng Hà, không được rửa ở khoảng sông Tam Thanh này.

**Dương Sinh:** Sợ rằng nước sông Hoàng Hà rửa không sạch?

**Hà Thượng Công:** Không tới sông Hoàng Hà tâm không chết, tới được sông Hoàng Hà tâm chết lại hồi sinh. *(Bất đáo Hoàng Hà tâm bất tử, nhất đáo Hoàng Hà tử hựu sinh.)*

**Tế Phật:** Nầy trò ngoan Dương Sinh, thầy sẽ

chỉ dạy cho con phép tẩy rửa đôi bàn chân nhơ nhớp ấy sạch sẽ nhẹ nhàng, như vậy hẳn là con được yên lòng.

**Hà Thượng Công:** Sự nhớp nhơ để không lợi, làm cho sạch đi được thì hay lắm, nhưng phải bằng cách sạch được chất dơ mà vẫn bảo tồn được vẻ sáng, còn không sợ rằng rửa không sạch mà còn bị tổn hại thêm, phải cẩn trọng điểm đó.

**Dưỡng Sinh:** A! chất dơ đó con đã rửa sạch được rồi.

**Tế Phật:** Đó! Hà Thượng Công thấy nước sông trời này diệu dụng chưa?

**Hà Thượng Công:** Đúng vậy, nước sông Tam Thanh cực kỳ diệu dụng, chỉ tiếc rằng người đời không biết tới. Thuở ban sơ, tam thanh do một khí biến hóa ra, cho nên nước sông này là thứ nước nguyên linh tinh chất mới ra đời. Nước đó cũng như tinh huyết vì người ta thuở mới đầu thai, ai ai cũng do tinh khí của cha và máu huyết của mẹ hòa hợp nuôi lớn. Cha tức là Mộc Công, mẹ là Kim Mẫu, dục hỏa (lửa dục) là hỏa tinh, tinh huyết là thuỷ tinh, Hoàng Lão là bà, tương giao biến hóa thành bào thai rồi sinh ra người. Do đó, nước sông trời rốt xuống phàm trần, chảy trần núi Côn Lôn, tuôn ngập sông Hoàng Hà, thấm nhuần khắp Tứ Đại Bộ Châu, cho nên đất có thể sinh ra nước là do công của Hoàng Lão vậ tạo hóa vậy. Tinh nước lúc mới thành hình giống con nòng nọc, tính thuộc dương giao cảm cũng tính âm trong nước hóa thành loài ếch nhái. Cho nên sự tiến hóa của nhân loại cũng cũng một cái lý là: người do khí âm dương giao cảm mà sinh ra, đạo trời làm nên người nam, đạo đất làm thành người nữ, con ngài hóa thành con bướm, nòng nọc hóa thành ếch nhái, hạt giống thành rau thành cây, sự hóa sinh của vạn vật không ngoài ngũ hành là kim, mộc, thuỷ, hỏa, thổ do đó Ngũ Lão đã có công sinh ra loài người cũng vạn vật vậy. Nếu như còn có điểm hoài nghi thì có thể dũng

phương tiện khoa học tìm hiểu thêm hẳn là sẽ rõ lời nói của tôi chẳng sai lệch vậy. Sở dĩ người đời tu đạo trước tiên phải lo thoát khỏi sự chi phối của ngũ hành giống như lìa bỏ mầm mống chủng tử ắt là vạn vật không sinh không diệt khi đó mới có thể trở về nguồn cội hư vô. Ngược lại nếu không thoát khỏi mầm mống này sẽ thành chủng tử luân hồi sinh sinh diệt diệt, như hạt mọc thành cây, cây lại kết hạt, hạt lại sinh cây, một hóa hai, hai hóa ba, ba hóa bốn, bốn hóa năm, một gốc chia thành muôn ngàn cái khác biệt, ý niệm dục cầu của người nẩy mầm tức thì thành chủng tử luân hồi, cho nên nói: "Lòng dục cầu nổi lên ắt sinh tử nối tiếp, ý niệm sinh ắt luân hồi sinh." Chủng tử có thể trồng ở Trung Hoa, ở Hoa Kỳ, ở Ấn Độ, ở Phi Châu cũng muôn ngàn nước khác, song chỉ vì ngũ hành, khí hậu, thuỷ thổ cũng hình thái sinh trưởng khác biệt cho nên ngày nay mới không giống nhau về màu da và chủng tộc, bởi vậy kẻ tu đạo nên bỏ qua sự khác biệt bề ngoài mà tìm về nguồn gốc. Thế giới vạn vật vốn là một hạt giống của Thượng Đế ban đầu gieo xuống hóa thành, cho nên tu đạo là gom năm phương về tam thanh, thâu tam thanh về một khí, vượt sông Tam Thanh trở về nguồn cội ban sơ mà đạt thành đạo quả thượng thừa vô cực, siêu thoát khỏi tam giới, cởi bỏ được sự trói buộc của năm hình, cơ thể tiêu dao tự tại một cách an nhiên. Công năng sáng tạo vạn vật của Thượng Đế ảo diệu như vậy, người đời há chẳng kính trọng và bái phục sao?

**Tế Phật:** Cảm tạ Hà Thượng Công đã chỉ dạy rõ về thiên cơ.

**Dưỡng Sinh:** Phía trước có một vị đạo trưởng đi tới, dung mạo rất còn trẻ trung, qua sông không dùng thuyền, theo dòng nước đi tới, không rõ có nên nhờ vị nầy chỉ dạy cho biết rõ về "tiên cò" chăng?

**Hà Thượng Công:** Vị đó là Đạo Trưởng Thanh Vân. Dưỡng Sinh có thể hỏi đạo.

**Dưỡng Sinh:** Xin hỏi Đạo Trưởng, ngài từ phương nào tới?

**Thanh Vân:** Tôi từ cung Thượng Thanh tới, là đệ tử của Linh Bảo Thiên Tôn, bữa nay được rõ Tế Phật cũng Dưỡng Thiện Sinh dạo cõi trời hỏi đạo, lòng tôi rất phấn khởi cho nên tìm tới sông Tam Thanh để mong họp mặt. Vừa rồi Hà Thượng Công đã trình bày về nguồn gốc của sông Tam Thanh để phổ độ thế nhân, nên đã đặc biệt giảng đi giảng lại cho Dưỡng Thiện Sinh hiểu rõ. Người đời tu đạo, lần lần thiếu trí kiên trì thành luật mất nghiêm, mỗi mỗi đều lầm lẫn tới lầm lẫn lui, cuối cùng trở thành vô phương cứu vãn. Thượng Đế chỉ mong cứu vớt nguyên linh nên lại cho phép tiết lậu "tiên cơ để chúng sinh thức tâm tu luyện hầu vượt sông Tam Thanh. Còn như tôi tu đạo nãy chỉ cần cố gắng kiên trì hành pháp một cách tuần tự theo ba tiêu chuẩn dưới đây:

**1/ Thiên Thanh:** Đầu người là "trời" có ẩn giấu "huyền quang linh khiếu" tức cửa ra vô mầu nhiệm linh thiêng. Bình thường cửa đó đóng kín mít nên cần phải tu luyện để mở bung cửa đó ra, dẹp bỏ tư tưởng tà dâm, trừ khử ý niệm tham dục ắt thần trí sáng ngời, đài linh thiêng thông với cõi trời, một sớm dứt bỏ "tam thốn khí" tức ba tấc khí ô trược để chân linh phơi phới bay thẳng tới thiên đường. Như thế gọi là "Thiên Thanh" tức trời trong vậy.

**2/ Địa Thanh:** Bụng của cơ thể người là "đất", tỳ vị thuộc thổ, ăn ngũ cốc để nuôi sống, bỏ thịt cá để giữ vệ sinh cho bụng được sạch sẽ thanh tịnh, không chất chứa thịt cá thối tha, ba tấc trược khí dứt, thanh khí trở về lúc ban đầu, thần linh ắt về lại đất tĩnh. Như thế gọi là "Địa Thanh" tức đất trong vậy.

**3/ Nhân Thanh:** Hạ bộ của cơ thể là "người", tình dục nam nữ phát động ắt tinh huyết của họ tiết ra. Không phải vợ chồng mà bày trò dâm dục gọi là "tà dâm", tà dâm ắt loạn âm dương, chà đạp nhân luân,

tinh huyết là gốc rễ của loài người đem sử dụng một cách hoang phí vô độ, làm điên đảo thác loạn cũng huỷ diệt chủng tử thiêng liêng tức là sát hại sinh linh. Tinh huyết hỗn độn ắt nước sông vẩn đục, để chỉ kẻ hiếu sắc dâm dục có câu: "Chỉ thích chuyện lạ giọ cãnh chim, chẳng thích chuyện tiên." Chính vì thế mà ý niệm về tu đạo tiêu tan, tánh dâm dục nảy nở, thần phách nát nhầu, hồn ma xâm nhập. Gốc dâm của cá nhân phát sinh từ dưới đáy sâu biển cả loài người, vốn là chỗ chất chứa tất cả những cặn bã nhơ bẩn bài tiết ra, nên khi sống ngụp lặn ở đó, sau khi chết hẳn là bị đọa trầm dưới đáy biển sâu âm tào địa phủ. Ngược lại, nếu như thanh tẩy được dâm căn hoá thành thiện căn, gạn lọc được khổ hải hoá thành đạo hải ắt hẳn lòng dục dứt tuyệt, thiên lý lưu hành, ba tấc khí trược dứt tuyệt, nhân đạo tự nhiên nối tiếp với địa đạo mà về tới được thiên đạo. Tuy nhiên những kẻ tu hành trên đời ai nấy cơ chỉ tu đạo, tiếc rằng không là bỏ được tâm sắc dục, tự giam mình mãi trong chốn hang hốc ngòi lạch, cho nên sau khi chết bị sóng dục cuốn đi, nhận chìm dưới đáy sông ái dục, đày đọa chốn địa ngục để rồi lại đầu thai cõi thế, chịu luân hồi mãi mãi. Nay nhờ bề trên ban ơn cứu độ để chúng sinh tu đạo, nếu như trừ bỏ được sắc dục, vun bồi được thanh khí hẳn là ba bộ phận nơi cơ thể con người là "thượng, trung, hạ" bị bế tắc được khai thông tức thì vượt qua sông Tam Thanh chứng ngộ đạo quả vô cực về được nơi thánh cảnh Tam Thanh. Trái lại, công quả mặc dầu nhiều sau khi chết vẫn phải nhờ linh quang của Tiên Phật gia hộ cũng chịu sự nhồi nặn tinh luyện lại cho tới khi nào tâm tính đạt mức nhuần nhuyễn chân chất mới có thể cất bước đi lên nổi, mong ước chúng sinh dưới gầm trời hiểu rõ điểm này.

**Dương Sinh:** Cảm tạ Đạo Trưởng Thanh Vân đã ban lời vàng ngọc, mỗi tiếng mỗi câu dư âm thánh thoát cần phải lắng nghe để thực hành nghiêm chỉnh.

**Tế Phật:** Thời giờ đã trễ, tôi phải dẫn đệ tử

trở lại Thánh Hiền Đường, xin cáo biệt nhị vị "thượng tiên".

**Hà Thượng Công:** Chớ quá khách sáo, mong gặp lại.

**Dương Sinh:** Con đã lên đài sen, kính mời ân sư trở lại Hiền Đường.....

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI TÁM

## LẠI DẠO CUNG THƯỢNG THANH NGHE LINH BẢO THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**
*Giảng ngày 16 tháng 7 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Thiên đàng thắng cảnh dị thường gian*
*Tuyệt hảo phong quang khí tượng hoãn*
*Đạo tặc ký vô môn bất bế*
*Tiên chân vấn đạo khấu thiền quan.*

Dịch

Thắng cảnh thiên đàng khác thế gian
Phong quang tuyệt hảo vẻ khôn bằn
Bởi không cướp trộm nhà thường ngỏ
Hỏi đạo thánh tiên lạy cửa thiền.

**Tế Phật:** Đời sống vật chất ở thế gian hiện được đề cao quá mức, nên có nhiều kẻ đãđnhà gạch kiên cố, tường lại cõn bọc thép để tự giam mình ở trong. Tuy cướp trộm không vào được nhưng mỗi đêm khó bề đóng nổi cửa "phòng tâm" vì bọn giặc tình dục phiền não luôn luôn rình rập! Trái lại các loại lầu gác ở chốn thiền đăng cửa đều bỏ ngỏ mã trộm không lén vào, cướp không phá phách, do đó mã tâm thần an nhiên tự tại, phong cảnh thảnh thơi nhân hạ, đời sống thư thái như vậy há chẳng ham thích lắm sao? Hãy tới đó đi, chớ cơ ngại ngùng. Dương Sinh mau lên đài sen, bữa nay thầy trò mình đạo cung Thượng Thanh, bái kiến Linh Bảo Thiên Tôn lần nữa.

**Dương Sinh:** Thưa hay lắm. Con đã lên đài sen, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** ..... Đã tới cung Thượng Thanh, Dương Sinh xuống đài sen.

**Dương Sinh:** Chỉ trong thoáng giây cung Thượng Thanh quả nhiên đã hiện ra trước mắt, hào quang của ba mươi sáu sao Thiên Cương và bảy mươi hai sao Địa Sát xoay chuyển không ngừng, lóa cả mắt con.

**Tế Phật:** Phải trấn tĩnh tinh thần, tâm không được hoang mang.

**Dương Sinh:** Thưa vâng, hiện thời tâm con đã tạm yên ổn..... Lạy mừng ra mắt đức Linh Bảo Thiên Tôn.

**Thiên Tôn:** Miễn lễ, hai vị bữa nay lại tới cung Thượng Thanh, rất đỗi hoan nghinh, lần trước hai vị tới đây vì thời giờ eo hẹp, tôi chỉ mới dẫn chứng sơ lược về ba mươi sáu sao Thiên Cương cùng bảy mươi hai sao Địa Sát, chưa giảng rộng được về đạo pháp, bữa nay tôi xin tường thuật tỷ mỉ về Linh Bảo Đại Đạo để hóa độ thế nhân. Mời hai vị qua xem cung điện bên cạnh.

**Dương Sinh:** Cảm tạ đức Thiên Tôn. Tới đại điện thấy bốn chữ lớn "Linh Bảo Hoàn Nguyên" ánh vàng tỏa chiếu sáng ngời, song không hiểu ý nghĩa ra sao?

**Thiên Tôn:** Hãy nán đợi chút nữa sẽ rõ.

**Dương Sinh:** Vào trong điện, thấy hoàn toàn trống rỗng, trong suốt tựa thuỷ tinh không vướng một mảy lông, vắng lặng vô cùng.

**Thiên Tôn:** Vì thần của mắt Dương Sinh chưa được trong, còn mắt tôi chỉ cần liếc qua đã nhìn thấy rõ hết.

**Dương Sinh:** Đức Thiên Tôn chỉ phủi nhẹ một cái mà cảnh vật trước mắt con biến sạch, chỉ còn thấy một viên ngọc trắng sáng bay lượn trước mắt tỏa chiếu rạng ngời, quay tít..... không rõ vật đó là vật gì?

**Thiên Tôn:** Ha ha, đó là nguyên linh của Dương Sinh. Ngay cả tam tài nếu như thiếu ba khí thiêng liêng của Thiên linh, Địa linh, Nhân linh ắt là trời sập, đất tan, người diệt. Chân linh vô cùng thiêng liêng quí báu cho nên gọi là "Linh Bảo". Mặt trời, mặt trăng cùng muôn sao ở trên trời, nước lửa gió ở dưới đất, tinh khí thần ở trong con người, tất cả đều linh thiêng quí trọng đối với tam tài. Tuy tôi coi sóc đạo pháp tiên thiên song muôn pháp vốn do Thái Thượng Lão Quân ban hành. Ở thế gian kẻ dùng pháp phải bái thỉnh Tam Thanh, người chế pháp phải là người anh linh vì cần tập trung tinh thần, trời trong, đất yên và người phải linh ứng. Vì nếu không thế thì gặp lúc thiên tai, địa biến người lấm sao an định nổi? Cho nên hạnh của pháp cứu độ quí ở tâm thần chí thành chí thiết. Tam Thanh có hợp Tứ Chính thì linh khí trời đất mới thông suốt vậy. Đạo pháp sở dĩ diệu dụng được là nhờ ở chỗ dám cả gan, lớn gan thì pháp mạnh, nhỏ gan thì pháp yếu, không gan thì pháp cũng không.

**Dưỡng Sinh:** Thưa có thể truyền được cách giúp cho có gan để sử dụng pháp chăng?

**Thiên Tôn:** A ha! điều đó xin miễn, sử dụng được gan tốt lãnh thì tâm tốt lãnh, sự giúp đỡ đó là lòng trung dạ nghĩa, gan mật lớn thì bao trùm được cả trời vã diệu pháp của nó vô biên vô tận.

**Dưỡng Sinh:** Thì ra nguyên lai là như vậy, tâm pháp thực tại diệu dụng vô cùng.

**Thiên Tôn:** Chúng sinh hiện thời không chịu bồi dưỡng tâm địa, kẻ học pháp phần lớn cống cao ngạo mạn, duy ngã độc tôn, bạn đạo có kẻ còn đố kỵ, ganh pháp tham của, hiếu dâm hiếu sắc chẳng chịu tuân theo pháp thức, thi hành pháp một cách bừa bãi, chuốc tà hại người, phản bội lời dạy của sư tổ. Loại người này sau khi chết ắt bị căn cứ theo lời nguyền mà chịu tội đày đọa địa ngục, mắc lưới trời, lưới đất chịu khổ hình, hoặc bị luân hồi qua các kiếp sâu bọ, cá tôm, gà vịt, trâu bò cùng người ngợm để nhậncác nghiệp quả ác báo. Còn nếu như theo pháp một cách nghiêm chỉnh, thi hành pháp để giúp đời cứu người thì phải giữ đúng mười điều giới cấm dưới đây:

*1/ Không giết chóc, miệng vã bao tử chớ tham.*
*2/ Không tà dâm xâm phạm vợ người.*
*3/ Không trộm cướp chiếm đoạt của phi nghiã.*
*4/ Không lừa gạt, chẳng nói lời gian dối.*
*5/ Không say sưa, thường suy tư, lẳng lặng làm.*
*6/ Thân quyến họ hãng chẳng ghét bỏ một ai.*
*7/ Thấy việc thiện của người hết lòng giúp đỡ.*
*8/ Thấy mối lo của người làm phước giúp dùm.*
*9/ Bị người xử ác không để tâm báo thù.*
*10/ Lòng luôn luôn lo lắng rằng chúng sinh chưa đắc đạo thì đạo của mình chưa thành.*

Nếu như kiên trì giữ đúng được những điều luật răn cấm trên, người học đạo học pháp nào cũng được chứng quả thãnh đạo. Nay may mắn gặp kỳ phổ độ chúng sinh phải chăm lo nghe đạo, tu đạo, ngược

lại nếu lỡ một dịp may sau có hối hận thì đã muộn Tôi đọc một bài thơ đạo để thân tặng như sau:

Thơ

*Cửu u khảo đối vô nhân nhật*
*Trú dạ thường văn thụ khổ thanh*
*Giai do tiền sinh bất niệm thiện*
*Tử hậu tương khiên nhập thiết thành.*
*Ngưu đầu bản tự vô tình giả*
*Ngục tốt hà năng hữu từ hành*
*Thiết hoàn viêm viêm sung cơ nỗi*
*Đồng điều phi lai chấc nhấn tình.*
*Oan gia trái chủ vô đầu sổ*
*Nhất nhất thù hoàn nghiệp báo minh*
*Sinh thời bất khắc thân tam bảo*
*Tử hậu hà năng miễn cửu u.*
*Nhất đọa vô minh trường dạ ngục*
*Thiên niên bất ngộ tử sinh do*
*Thiết sàng trú dạ thường như hỏa*
*Kiếm thụ chi điều bất thức thu.*
*Đề khốc chúng sinh tịnh ngạ quỉ*
*Oán tăng ngục tốt dữ ngưu đầu*
*Đao sơn lãnh lãnh thương thủ túc*
*Lô thán viêm viêm thảm khốc nhân.*
*Vạn bát thiên kiếp vô qui nhật*
*Tứng xuất hoàn sinh cầu trư thân*
*Vi nhân bất khẳng hành phương tiện*
*Tác quỉ hà duyên hữu thiện nhân.*
*Thử thị tam đồ bất nan xứ*
*Ưu bi khổ não hướng thùy trần*
*Nhất niệm ảo thân tịnh hư giả*
*Tứ đại ngũ thể bản phi chân.*
*Tam bạch lục thập toái cốt tiết*
*Bì nhục hợp thành nùng huyết thân*
*Niệm niệm vô thường hằng bất trú*
*Triêu tịch phiền não loạn tâm thần.*
*Phụ mẫu thê tủ quyến tương ký*
*Huynh đệ tỉ muội thiếu thời nhân*
*Nhất chiêu khí đoạn qui không khứ*
*Bách hài lạn hoại tổng thành trần.*
*Túng hữu nam nữ đầu biên khốc*

*Chung nan cứu bạt miến trầm luân*
*Các tự khuyến tu kim nhật thiện*
*Thiện mạc lưu tài phó hậu nhân.* 40

Dịch

Cõi âm phủ triền miên khảo đảo
Suốt ngày đêm ảo não thở than
Thảy vì lúc sống gian tham
Chết đi ngục sắt giam cầm khổ đau. 04
Quỉ đầu trâu não đầu thương xót
Quân coi tù há tốt được sao
Xích xiềng lửa đói thét gào
Chim đồng bay tới mổ vào mắt sâu. 08
Nợ oan gia đứng đầu sổ cái
Bao oán thù nghiệp phải trả xong
Sống không vì đạo hết lòng
Chết não tránh khỏi mắc trong quỉ vương. 12
Đọa tối tăm đêm trường tù ngục
Chịu luân hồi cả ức triệu năm
Tháng ngày giường lửa ngồi nằm
Cành cây sắc nhọn kiếm đâm rã rời. 16
Tiếng rên xiết lũ người ma đói
Lời oán than bọn quỉ đầu trâu
Chân tay rời rụng thảm sầu
Lửa thiêu dao chém cõn đầu thân mình. 20
Muôn ngàn kiếp khổ hình đày đọa
Được đầu thai cũng hóa chó heo
Lãm người chánh đạo chẳng theo
Tối khi thành quỉ pháp nào độ cho. 24
Chốn địa ngục nỗi lo đầy đọa
Nẻo luân hồi biết tả cũng ai
Thân giả tạm sẽ xa rời
Ngũ hành tứ đại tới bời nát tan. 28
Nắm xương khô tro tàn xác nọ
Mớ thịt da máu mủ thân kia
Phút giây tan tác chia lìa
Hồn đau giọt lệ đầm đìa sớm hôm. 32
Nghĩa đoàn tụ vợ con bố mẹ
Tình sum vầy anh chị một nhà
Sớm nao nhắm mắt cách xa
Xác thân rửa nát thành tro hóa bùn. 36

Dấu con cái khóc than niú lại
Song người thân vẫn phải đọa đày
Trau dồi đạo pháp mỗi ngày
Chớ vì danh lợi tiền tài bỏ quên. 40

**Tế Phật:** Nghe lời dạy của Thiền Tôn, Dương Sinh xúc động lệ tuôn trào, người đời nếu như được nghe bài thơ đạo cảnh tỉnh thế gian này hẳn là những ai có tâm huyết sẽ rất cảm kích, theo gương đó lo tu đạo để sớm lên cõi thiên đàng.

**Thiền Tôn:** Tôi sẽ hướng dẫn nguyên linh của Dương Thiện Sinh trở về nguồn cội.

**Dương Sinh:** Quả nhiên chẳng còn thấy viên ngọc chiếu sáng trước mắt nữa.

**Thiền Tôn:** Đã có một đấng "Linh Bảo Thiên Tôn" ngụ tại tâm con, vì nguyên linh của mỗi người chính là bậc Thiên Tôn của mình, cho nên mới nói: " Muốn pháp do tâm đẻ ra " *(Vạn pháp do tâm sở sanh)* Muốn độ kẻ nguy nan, ắt phải tìm biện pháp giải quyết, bởi vậy pháp đã do tâm mà có, tâm chính ắt pháp chính, có thể đạt được kết quả tự phát triển đạo. Ngược lại tâm tà ắt pháp tà, chắc chắn sẽ hại người tổn đức. Người đời lần lần cầu pháp chẳng đắc pháp, cầu đạo không đạt đạo bởi vậy nói: "Đạo cao rồng cọp chầu, đức nặng qui thần phục" là cách diễn tả tượng trưng cho sự đắc pháp đạt đạo Bởi vậy ta khuyên người đời chớ nên bỏ tu đạo đức để cầu giỏi pháp thuật thần thông, như những bậc vĩ nhân chẳng hạn, mặc dù bản thân các vị đó không có pháp thuật, nhưng lúc nào cũng được thần linh gia hộ, đó chính là được pháp bảo vệ. Học đạo cũng giống hệt vậy, chỉ cần kiên tâm tu đạo, nhẫn nại chịu sự hành hạ của ma quỉ, một sớm công đức sâu dầy, điển quang sung túc tự nhiên ma quỉ lánh xa, hẳn là "dẫn hỏa qui nguyên".

**Dương Sinh:** Thưa tại sao lại gọi là "dẫn hỏa qui nguyên"?

**Thiên Tôn:** Tu đạo nếu như chịu luyện hỏa khí tất nhiên khí nóng sục sôi bay thẳng lên cao, thanh nhẹ trở về nguồn cội. Còn nếu như tâm trí không kiên định, "hỏa khí" nguội ngắt, tất nhiên khí lạnh xuống thấp mà sinh ra đọa lạc. Vì muốn phổ độ chúng sinh, tôi đặc biệt lên đài giảng về kinh "Linh Bảo Định Quán" tức cuốn kinh chỉ dạy phép yên lặng để xét thấu chân tâm thiêng liêng quí báu.

## LINH BẢO ĐỊNH QUÁN KINH

**Phù dục tu đạo, tiên năng sả sự**
*Kẻ muốn tu đạo, trước phải dứt bỏ lông trần*
**Giảng:** Sửa đổi tâm tánh gọi là "tu đạo", không nhiễm trần trược gọi là "sả sự".

**Ngoại sự đa tuyệt, vô dữ ngố tâm.**
*Việc trần dứt hết, chẳng còn động tâm.*
**Giảng:** "Ngoại sự" là việc ngoài đời tức lục trần, cần phải tránh xa.
Lục trần gồm: sắc, thanh (tiếng), hương, vị, xúc (đụng chạm), pháp (phép). Không được nhiễm sáu thứ nói trên gọi là "đa tuyệt" (dứt sạch). Quên được tâm ở trong và cảnh ở ngoài gọi là "Vô dữ ngố tâm" tức không để cho tâm ngang ngược.

**Nhiên hậu an tọa, nội quán tâm khởi.**
*Rồi sau mới ngồi yên xét thấu chân tâm.*
**Giảng:** Các nỗi buồn phiền đã hết ngồi mới được yên. Nếu thấy một ý niệm dấy lên ắt phải lo trừ diệt ngay để cho tâm được hoàn toàn yên tịnh. Tâm trí huệ bừng sáng trong nội giới gọi là "nội quán" tức xét thấu chân tâm. Ý niệm chưa diệt trừ được hết gọi là "tâm khởi" tức tâm dấy động. Ý niệm trước dấy lên, cảm giác sau theo liền, do đó nếu diệt được tâm, ắt cảm giác mất ngay nên gọi là "trừ diệt". Phàm tâm không dấy là "an", cảm tính không động là "tĩnh", do đó gọi là an tĩnh.

**Kỳ thứ hữu tham trước, phù du, loạn tưởng diệc tận diệt trừ.**
*Kế đến có tham lam, trôi nổi, nghĩ xằng thảy diệt trừ hết.*
**Giảng:** Tâm không dấy động, vọng niệm đã mất, vọng tưởng không sinh, không còn gì để mà tham nữa gọi là diệt trừ.

**Trú dạ cần hành, tu du bất thế.**
*Đêm ngày chăm lo công phu, phút giây không ngừng nghỉ.*
**Giảng:** Lời nói ban ngày trong, ban đêm đục, trong đục cả hai không còn, đêm ngày lo tu không có gián đoạn, nên gọi là "bất thế" tức không bỏ.

**Duy diệt động tâm, bất diệt chiếu tâm.**
*Chỉ trừ tâm động, không trừ tâm sáng.*
**Giảng:** Nghĩ xằng phân biệt nọ kia là động tâm, nếu thức tâm đuổi được nó đi gọi là "diệt" tức dẹp bỏ. Tâm trí huệ luôn luôn chiếu sáng không chút gián đoạn nên gọi là "bất diệt chiếu tâm" tức tâm chiếu sáng đời đời.

**Đản ngưng không tâm, bất ngưng trụ tâm.**
*Chỉ chuyên chú tâm không chẳng chuyên chú tâm trụ.*
**Giảng:** "Ngưng" có nghiã là chuyên chú, tâm chẳng dấy động gọi là "không tâm" tức tâm trống rỗng. Không chấp trước bất cứ điều gì gọi là "bất ngưng trụ tâm" tức không chuyên chú tâm trụ.

**Bất y nhất pháp, nhi tâm thường trụ.**
*Không ỷ lại vào bất cứ một pháp nào, mới mong tâm đứng vững hoài hoài.*
**Giảng:** Nếu chỉ ôm riết một pháp là "trước tướng" tức giữ mãi cái xác chết mà bỏ mất cái hồn sống. Tâm phải không chấp pháp mới khỏi ỷ lại và tự đứng vững một mình. Hiện có mà vẫn lặng thinh coi như không có kêu là "thường trụ" tức mãi mãi còn đó.

**Nhiên tắc phàm tâm tháo cạnh, kỳ thứ sơ học tức tâm thậm nan, hoặc tức bất đắc, tạm đình hoãn thất.**

*Phàm tâm luôn tranh giành, kẻ mới học đạo trừ nó rất khó hoặc trừ không nổi, nhưng nếu bỏ qua coi như không có ắt nó tự mất đi.*

**Giảng:** Tính quen phiền não tuy có thể diệt trừ, song kẻ mới học đạo sức định thần chưa có, nên trừ diệt nó rất khó. Nếu như biết tạm ngưng sự cố gắng diệt trừ nó thì tự nhiên nó mất đi.

**Khứ lưu giao chiến bách thể lưu hành.**

*Tranh giành qua lại đẻ ra trăm cái xấu.*

**Giảng:** Tâm mới chớm nhiễm cảnh, cảnh đã nhảo tới trói buộc tâm, thành ra tâm và cảnh cũng bị nhiễm. Ý niệm tham dục và đạo đức cả hai đều khó cắt đứt, khó ruồng bỏ, nên tánh đó luôn luôn giao chiến với nhau. Tánh vọng niệm nếu như không trừ được, tự nhiên nó đẻ ra hằng trăm ngàn tánh xấu khác, nên gọi là "Bách thể lưu hành" muốn thử tánh hoành hành.

**Cửu tinh tư, phưởng nãi điều thực, vật dĩ tạm thu bất đắc, toại phế thiên sinh chi nghiệp.**

*Kiên nhẫn suy nghĩ kỹ càng mới có thể thuần thục chín chắn, chẳng thể vội vã thâu lượm kết quả để rồi ngàn muôn đời nghiệp đạo chẳng thành.*

**Giảng:** Định được tâm không để cho nó động ắt là khế hợp được nó với chân lý thường tại. Không dứt tuyệt được ý, sự nghiệp tu đạo có cả ngàn kiếp cũng phế bỏ. Tu đạo giống như xào rau, lửa thiếu, mắm muối không nêm ắt sẽ nhạt nhẽo, sống suộng tất nhiên phải lăm lại một cách cẩn thận mùi vị mới thơm ngon. Nếu như không kiên nhẫn nổi tức là tự huỷ hoại muôn ngàn đời nghiệp đạo chẳng thành.

**Thiểu đắc tĩnh kỷ.**

*Mình còn thiếu thanh tĩnh.*

**Giảng:** Mới thanh tĩnh chưa phát được huệ cho nên gọi là "thiểu đắc tĩnh kỷ" tức mình thanh tĩnh chưa đủ mức.

**Tắc ư hành lập tọa ngọa chi thời.**

*Vẻ uy nghi được biểu lộ vào những lúc đi đứng nằm ngồi.*

**Giảng:** Đi đứng nằm ngồi là những cử chỉ biểu lộ bốn tư thế của kẻ tu hành.

**Thiệp sự chi xứ, huyên náo chi sở.**
*Chốn giao tiếp, nơi ồn ào.*
**Giảng:** Sự giao tiếp biểu lộ rõ được các vẻ của tính. Mọi tâm đều dấy động gọi là chốn gây huyên náo.

**Giai tác ý an.**
*Phải làm cho ý yên định.*
**Giảng:** Bỏ loạn theo yên gọi là "tác ý" tức dẹp "ý" vì "ý" là thức thứ bảy hay phân biệt nghĩ ngợi. Đạt được sự hòa nhã gọi là "an" tức yên tịnh.

**Hữu sự vô sự thường nhược vô tâm xứ. Xứ tĩnh xứ huyên, kỳ chí duy nhất.**
*Cái có cái không đều trở về cõi hư vô. Chốn yên chốn động cuối cùng hợp làm một.*
**Giảng:** Có và không rằng rịt lẫn nhau, lặng thinh được thì cả hai đều tan biến, muôn pháp không hai duy chỉ một.

**Nhược thúc tâm thái cấp, tắc hữu thành bệnh, khí phát cuồng điên, thị kỳ hậu dã.**
*Nếu như bó buộc tâm gắt quá ắt sinh bệnh, uất khí thành điên cuồng, đó là nguyên do.*
**Giảng:** Tâm thiên lệch thành chấp trước nên gọi là "thúc" tức bó buộc. Tâm hướng ngoại bị hình danh sắc tướng bên ngoài lôi cuốn riết sinh điên cuồng, bởi vậy kẻ tu đạo phải thâu tâm về, không được cố chấp tính nóng nảy, nếu làm sai ắt sinh bệnh.

**Tâm nhược bất động, hựu tu phóng nhiệm, khoan cấp đắc sở.**
*Nếu tâm bất động, phải lo thả lỏng, mau chậm đúng lúc.*
**Giảng:** Theo định phát huệ gọi là "phóng nhiệm" tức thả lỏng. Định và huệ cũng hòa hợp gọi là đắc sở tức thấu đạt. Đạo tu tâm cần phải thâu mở tự nhiên.

**Tự hằng điều thích.**
*Luôn luôn tự điều hợp thích nghi cũng hoàn cảnh.*
**Giảng:** Định nhiều tức ngu, huệ lắm tức điên. Định huệ được dũng đúng mức gọi là "điều thích" tức là tự mình điều hợp sao cho thích ứng được với mọi trạng huống.

**Chế nhi bất trước, phóng nhi bất động, xử huyên vô ố, thiệp sự vô não giả, thử thị chân định.**
*Gò bó mà không trói buộc, buông thả mà không động loạn, ồn ào mà không đáng ghét, phiền phức mà không chán nản, đó là chân định.*
**Giảng:** Vắng lặng mà vẫn tỏa sáng, tỏa sáng mà vẫn vắng lặng, không dũng mà dũng luôn, dũng luôn mà không dũng tức là tới được ngọn nguồn của sự vắng lặng, đó mới là tính định chân thực.

**Bất dĩ thiệp sự vô não, cố cầu đa sự. Bất dĩ xử huyên ố, cưỡng cầu tựu huyên.**
*Không khiến được sự giao tiếp vui vẻ nên sinh lắm chuyện, vì muốn một cách gượng ép nên sinh rối rắm.*
**Giảng:** Thói quen trần trược phải luôn luôn chế ngự nó, không được thả lỏng khiến sinh ra phiền phức.

**Dĩ vô sự vi chân trạch, hữu sự vi ứng tích.**
*Lấy sự không phiền toái làm nơi trú ngụ đích thực, gặp trở ngại phải giải quyết một cách êm xuôi.*
**Giảng:** Thấy được bản tính hư không vắng lặng mới hết ồn ào, phiền toái, và chỉ có nơi đó mới là căn nhà đích thực. Trí huệ sử dụng được hết mức thì gặp trở ngại nào cũng đều qua khỏi nên gọi là "ứng tích" tức ứng hợp đúng cách.

**Nhược thuỷ kính chi vi giám, tắc tuỳ vật nhi hiện hình.**
*Nếu lấy gương nước để soi ắt mọi vật đều hiện rõ.*
**Giảng:** Bản tâm vắng lặng trong như gương nước, phản chiếu không cản trở, muôn vật đều lộ rõ gọi là hiện hình.

**Thiện xảo phương tiện, duy năng nhập định.**
*Mọi phương cách muốn giỏi chỉ nhập định mới có thể.*
**Giảng:** Muốn pháp vốn trống rỗng, vắng lặng không chút lay động nên gọi là nhập định.

**Huệ phát trì tốc tắc bất do nhân, vật lệnh định trung cấp cấp cầu huệ, cấp tắc thương tính, thương tắc vô huệ.**
*Huệ phát mau lẹ ắt chẳng bởi người, trong khi "định" chớ gấp gấp mong có huệ, gấp gấp ắt lắm thương tổn tới "tính", thương tổn ắt không có huệ.*
**Giảng:** Muốn biết rõ một cách gấp gấp chân định liền mất, ham liên lụy các hình tướng tâm tính bị thương tổn, nên nói "vô huệ" tức không có trí huệ. Do đó phải thể hiện đạo một cách tự nhiên, đạo mới tự sống còn vậy.

**Nhược định bất cầu huệ, nhi huệ tự sinh, thử danh chân huệ.**
*Nếu như "định" mà không cầu huệ thì huệ mới sinh, đó gọi là chân huệ.*
**Giảng:** Tâm vốn vắng lặng diệu dụng vô cùng, nên rất dễ phát sinh chân trí huệ.

**Huệ nhi bất dụng, thực trí giả ngu.**
*Có huệ mà không dùng tới, thực biết rõ mà như dốt*
**Giảng:** Hiểu được "vô phân biệt" tức không so đo nên gọi là "bất dụng" tức không dùng tới; ẩn giấu tài năng nên gọi là "nhược ngu" tức coi giống như đần. Kẻ tu đạo phải đạt tới mức đại trí mà giống như ngu đần có thể đếm được.

**Ích tư định huệ, song mỹ vô cực**
*Định huệ gia tăng cũng đẹp vô vàn.*
**Giảng:** Im lìm và sáng tỏ cũng hòa hợp lay động và tĩnh mịch đều giống nhau cho nên nói "song mỹ vô cực" tức cũng đẹp muôn vàn.

**Nhược định trung niệm tưởng, đa cảm chúng tà, yêu tinh bách mị, tuỳ tâm ứng kiến.**

*Nếu như trong lúc định còn nghĩ ngợi vẩn vơ, quyến luyến tà khí, vấn vương trăm mối, yêu ma sẽ theo đó mà xuất hiện liền.*

**Giảng:** Nếu như đem tâm cầu hình tướng, các hình tướng liền ứng hiện, tà ma thảy đều giành nhau tới nhiễu loạn.

**Sở kiến Thiên Tôn, chư Tiên, chân nhân thị kỳ tường dã.**

*Được thấy Thiên Tôn, chư Tiên, chân nhân thì là điềm tốt lành vậy.*

**Giảng:** Nếu như thấy các đấng Thiên Tôn, Tiên chân, Thần tướng xuất hiện tuy là điềm tốt lãnh song không được hí hửng mon men tới gần.

**Duy lịnh định tâm chi thượng, khoát nhiên vô phúc. Định tâm chi hạ, khoáng nhiên vô cở.**

*Trước khi định phải làm sao cho tâm trống vắng không gì che phủ. Sau khi định, tâm rỗng rang không gì ngăn cản.*

**Giảng:** Ý niệm trước không sinh gọi là "vô phú" tức không nảy nở, ý niệm sau không dấy gọi là "vô cở" tức không mầm mống.

**Cựu nghiệp nhật tiêu, tân nghiệp bất tạo.**

*Nghiệp cũ ngày một tiêu tan, nghiệp mới chẳng gây thêm.*

**Giảng:** Thói tật kiếp trước đều diệt trừ được hết gọi là nghiệp cũ ngày một tiêu tan. Tâm không còn động nên gọi là nghiệp mới không gây.

**Vô sở quái ngại, huỳnh thoát trần lung.**

*Không còn chỗ trở ngại, thoát xa cái lồng trần thế.*

**Giảng:** Nhất quyết không nhiễm nên nói là không còn chỗ trở ngại. Cởi gỡ mọi trói buộc nên gọi là thoát xa cái lồng trần thế giam giữ.

**Hành nhi cửu chi, tự nhiên đắc đạo.**

*Chịu khó thực hành những điều vừa nói trên lâu tự nhiên đắc đạo.*

**Giảng:** Không ngừng để trí theo dõi cùng quyết tâm

thực hành những điều đã chỉ dẫn gọi là "hành nhi cửu chi". Đúng lế hợp chân lý gọi là "đắc đạo".

**Phù đắc đạo chi nhân, phàm hữu thất hầu.**
*Phàm những kẻ đắc đạo tất có được bảy điểm như sau:*
**Giảng:** Phàm những kẻ đắc đạo, tâm lộ rõ bảy điểm tượng trưng như sau:

**1. Giả tâm đắc định, dị giác chư trần lậu.**
*Kẻ tâm đạt định dễ thấy được các tính trần hiện ra.*
**Giảng:** Tâm đạt thanh tĩnh, thấy được hết các ý nghĩ phàm tục.

**2. Giả túc tật phổ tiêu, thần tâm khinh sảng.**
*Kẻ trừ hết những thói tật kiếp trước, thân tâm nhẹ nhõm sảng khoái.*
**Giảng:** Chân khí thanh nhẹ được như chân khí của bào thai còn nằm trong bụng mẹ, tất cả những tật xấu vô phương sửa chữa từ trước tới giờ thảy đều diệt trọn, tâm đạo hợp chân lý, thần mình nhẹ nhõm khỏng giả.

**3. Giả điền yểu tổn, hoãn niên phục mệnh.**
*Kẻ tự bồi bổ để khỏi chết sớm, sẽ hồi sinh trẻ lại.*
**Giảng:** Xương cứng cáp tuỷ trăn đầy là "điền bổ yểu tổn" giữ gìn dung nhan khiến cho khỏi già nua gọi là "hoãn niên phục mệnh".

**4. Giả diên số vạn tuế, danh viết tiền nhân.**
*Kẻ số mạng dài cả mười ngàn năm gọi là người tiên*
**Giảng:** Sống lâu không chết, số mệnh kéo dài cả vạn năm, tên được ghi vào sổ tiên nên gọi là "tiên nhân" tức người cõi tiên.

**5. Giả luyện hình vi khí, danh viết chân nhân.**
*Kẻ luyện hình chất thành khí lực gọi là "chân nhân" tức người thành đạo.*
**Giảng:** Đạt được nguyên khí ban đầu gọi là "luyện hình vi khí" tức luyện hình chất thành khí lực.

Tính tình chân chính vô vi gọi là "chân nhân" tức người đắc đạo.

**6. Giả luyện khí thành thần, danh viết thần nhân**
*Kẻ luyện khí thành thần gọi là " thần nhân " tức người đạt đạo.*
**Giảng:** Chân khí thần thông, âm dương không thể đo lường, nên gọi là "Thần nhân" tức người thông suốt đạo.

**7. Giả luyện thần hợp đạo, danh viết chí nhân.**
*Kẻ luyện thần hợp làm một với đạo gọi là "chí nhân" tức người thành đạo.*
**Giảng:** Tinh thần chân chính hòa hợp được với đạo gọi là "chí nhân" tức người đắc đạo, còn gọi là Kim Tiên, Như Lai.

**Kỳ ư giám lực, tuỳ hậu ích minh.**
*Sức đạo soi càng mạnh, hỏa khí càng sáng rỡ.*
**Giảng:** Cái sức soi rọi kêu là "giám lực" tức chiếu sáng hoài không dứt. Sự sáng gia tăng gọi là "ích minh" tức sáng mãi không ngừng. Tóm lại sức đạo càng mạnh, hỏa khí càng sáng rỡ vậy.

**Đắc chí đạo thành, huệ nãi viên bị.**
*Tu tới mức thành đạo, trí huệ ắt trọn đầy.*
**Giảng:** Nếu như bổn tính đạt đạo, trí huệ sáng sủa tròn đầy, muôn pháp đều thông.

**Nhược nãi cửu học định tâm, thần vô nhất hậu, xúc linh uế chất, sắc tạ phưởng không, tự vân huệ giác, hựu xưng thành đạo giả, cầu đạo chi lý, thực sở vị nhiên.**
*Nếu như học định tâm đã lâu mà không có được một chút thanh điển, tuổi tác thêm cao, thể chất suy nhược, sắc diện phai tàn mà còn tự cho là mình mở huệ giác cùng đắc đạo thì quả thực chẳng hợp lý chút nào.*
**Giảng:** Thần sáng suốt hợp với lẽ đạo ắt đạt được chân lý, tấm cảm thấy không còn thân xác, xa rời sống chết. Kinh Tây Thăng (về Tây Trúc tức cõi Phật) có nói: "Nếu như quên mất gốc rễ sinh thành

làm sao có thể biết cội nguồn lý đạo?" Bởi vậy kẻ học đạo mãi mà chẳng thấy có được chút thanh điển hắn là công lực chưa tới mức, sự sáng đã mất tiêu, tuổi tác thêm cao, thân thể suy nhược còn tự cho là mình mở huệ và đắc đạo thì quả thực chẳng thể có được. Bởi vậy phải nắm lấy thời gian, dũng mãnh tinh tiến.

*Thơ*

*Trí khởi sinh u cảnh*
*Hỏa phát sinh ư duyên*
*Các cụ chân chủng tính*
*Thừa lưu thất đạo nguyên*
*Khởi tâm dục tức tri*
*Tâm khởi tri cánh phiền*
*Liễu tri tính bản không*
*Tri tắc chúng diệu môn.*

Dịch

Trí sinh bởi tại cảnh
Lửa bốc lại do duyên
Khắp chốn tính gieo giống
Trần lan đạo mất nguồn
Động tâm ắt muốn biết
Tâm động biết thêm phiền
Rõ đặng tính không thực
Hiểu rành cửa diệu huyền.

**Dưỡng Sinh:** Cui đầu lạy tạ đức Thiên Tôn đã ân ban kinh báu, tai nghe chân kinh nếu như những chỗ trí hiểu nổi tâm thần rất thanh tĩnh sảng khoái. Chúng sinh dưới gầm trời từ nay lại có thêm một cuốn chân kinh để có thể làm tấm gương soi sáng chung.

**Thiên Tôn:** Mong những ai theo học đạo trong thiên hạ đều có thể học kinh" Định Quán" này. Những kẻ học tập thiền định cần phải tụng niệm để

có thể tự nhập định thông chân lý, nếu như có điều không thể bẩn bạc chứng nghiệm nổi cũng đừng nên khinh thường. Tôi lại dẫn Dương Thiện Sinh tới thăm điện Linh Tu nghe Linh Bảo Cao Chân thuyết pháp.

**Dương Sinh:** Thưa hay quá. Cảm tạ sự hướng dẫn của đức Thiên Tôn. Điện Linh Tu lớn mênh mông, không vướng mũi tục lụy, có rất nhiều bậc chân tu đạo cao đức rộng, vị nào vị nấy toàn thân hào quang tỏa chiếu sáng ngời, nét mặt đầy vẻ từ bi ân đức. Xin thỉnh vấn bậc cao chân, không rõ ngài đã tu luyện cách nào mà ngày nay đạt được quả vị này?

**Huyền Linh Kim Tiên:** Lãnh thay, tôi thành đạo đã được hơn trăm năm rồi, vốn sinh trưởng tại Tứ Xuyên, song thân lại qua đời từ thuở tôi còn thơ ấu, cho nên phải lang thang khắp chốn xin ăn, song lòng dạ không tham lam, chỉ mới lưng lửng bụng đã ngưng. Cơ một bữa nằm nghỉ bên lề đường, đại sư Mông Thánh Đức thấu nạp tôi làm đệ tử, truyền đạo ban pháp, trải quá mười năm khổ luyện, gặp bao phen ma quỉ thử thách mà vẫn không thối chí nên mới đạt được thành quả như bữa nay.

**Dương Sinh:** Thưa ngài có thể tường thuật lại quá trình tu đạo của ngài để làm gương cho thế nhân noi theo không?

**Kim Tiên:** Việc hồng trần tôi chẳng còn thắc mắc, nên thiết nghĩ không cần bẩn tới làm chi.

**Thiên Tôn:** Để độ người cứu đời, mong Kim Tiên cứ bẩy tỏ.

**Kim Tiên:** Thưa cũng được, không phải tôi thiếu lòng từ bi, song người đời khó độ. Nhớ lại quá khứ tu đạo của tôi thực là gian nan vất vả, chịu đủ mùi khổ cực đắng cay, uống nước lạnh, ngủ giường tre, khi tham thiền vận khí, nhập địnhxuất thần, trải hàng tháng hôn mê, bệnh mỗi ngày một

tặng chứ không thuyên giảm, mình mẩy ghẻ lở cùi hủi, bị thầy đuổi ra khỏi cửa, cơ thể suy nhược nhưng chỉ đạo vẫn vững bền, sau thầy ban linh đơn uống vào, những chỗ lở loét ăn da non, đóng vảy khỏi dứt bệnh khỏe khoắn như xưa. Có một lần sử dụng thần lực chữa bệnh, bệnh nhân mỗi ngày một đông, có cả hàng ngàn người xin chữa bệnh, quan phủ cho là tội dùng bùa ngải mê hoặc tụ tập dân chúng liền bắt tôi bỏ ngục. Ở trong ngục tôi liền tọa thiền nhập định và đã thấy được rằng đó là nghiệp báo của nhiều kiếp trước tích tụ, để tránh khỏi bị tù tội tại chốn âm ti sau này ắt phải nhờ gông cùm thế gian giải trừ, cho nên ở trong ngục không những lòng tội chẳng chút oán hận, mà còn tĩnh tâm sám hối để mong được giải nghiệp, lấy việc tu hành để lập công chuộc tội. Sau nửa năm điều tra xong thấy tôi không có tội liền thả tôi ra. Một hôm vào buổi chiều trên đường về gặp một thiếu phụ nhan sắc tuyệt vời chắn đường tự nguyện vái lạy, tôn tôi làm thầy để cầu âm dương song tu, những lời nói ra đều là những lời dâm đãng thiết tha van nài, cử chỉ cực kỳ khiêu khích sự động tình, xác thân quá khiêu gợi để làm sa ngã lòng người. Tôi liền nghiêm giọng cự tuyệt, thấy tôi đứng yên không nhúc nhích, nàng ôm chầm lấy vuốt ve mơn trớn, nhưng tôi vẫn kiên định được đạo tâm. Cuối cùng nhắm không thể quyến rũ nổi tôi nàng mới bỏ đi. Sau này tôi được rõ nàng chính là ma nữ chuyên đem nhan sắc để thử lòng dạ kẻ tu hành. Quả thực là may mắn, vượt ải mà thoát nổi cảnh ngụp lặn trong biển tình ái ân dục lạc, cho nên kẻ tu đạo phải rất thận trọng trong vấn đề này, nếu gặp cảnh ngộ tương tự, phải nên tâm niệm ngay rằng xác thân huyễn ảo, phấn trắng son hồng trang điểm đẹp đẽ đều cốt để làm mờ mắt mê đắm tâm hồn, quả là đao sắc giết người.

*Thơ*

*Tu tâm tiên tác như thị quán*
*Sắc tướng giai ảo hữu hà tham*

*Tứ đại giả hợp vô thường hạn*
*Khổ khổ liên thiên xuất thế nan*

Dịch

Tu tâm phải hiểu rõ căn nguyên
Chớ cơ say mê cảnh hão huyền
Thân xác nay còn mai đã mất
Chán đời khổ hải muốn thành tiên.

Chẳng đáng sợ lắm sao! Phàm những kẻ tu đạo ắt gặp nhiều hoạn nạn, vả lại để nghiệp chướng ba kiếp tiêu tan, cho nên ta phải sẵn sàng hân hoan chấp nhận để cho yêu ma khảo đảo. Khuyên người đời tu đạo, gặp nạn ma hành ốm đau khổ sở, hoặc thân thể của nhà đổi thay tan nát, chớ cơ nản lòng thối chí, một sớm ngã gục ắt là ma thắng đạo bại vậy. Tôi tu tới mức tiêu trừ được nghiệp chướng, phát hiện được tâm linh nguồn cội, thoát xác bay thẳng lên cõi Đại La Tiên Cảnh, muôn kiếp sống tiêu dao, cùng các Kim Tiên trao đổi ánh hào quang của đạo, vĩnh viễn thoát vòng luân hồi.

**Tế Phật:** Vì thời giờ có hạn thầy trò tôi phải trở lại Thánh Hiền Đường. Cảm tạ đức Thiên Tôn cùng chư vị Kim Tiên đã ban ân chỉ giáo.

**Thiên Tôn:** Tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dưỡng Sinh:** Lạy tạ đức Thiên Tôn cùng chư vị Kim Tiên, xin cáo từ.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI CHÍN

## DẠO CUNG NGỌC HƯ NGHE NGUYÊN THUỶ THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**

*Giáng ngày 3 tháng 8 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Nguyên thuỷ hư không hiệu lý thiên*
*Nguyên linh tụ khí pháp luân viên*
*Thiên Thần vạn Phật xuất vô cực*
*Nghịch lữ hồi đầu tạ tục duyên.*

Dịch

Nguồn cội vô vi vốn tính trời
Pháp luân linh khí luyện không ngơi
Muôn Thần ngàn Phật từ vô cực
Quán trọ hồi tâm mặc chuyện đời.

**Tế Phật:** Người đời chỉ vì một chút lỡ trớn mà bị xẩy chân rớt xuống biển sâu hố thẳm khổ đau, khi ấy mới tha thiết muốn bay lên cõi trời, song thực tế khi vươn mình nhảy chỉ cao được một vài thước, sở dĩ như thế là bởi sức hút của quả đất không cho phép vậy. Người đời tu đạo muốn thoát ly luân hồi ắt phải lìa bỏ lòng ham muốn vật chất ở cõi đời hình danh sắc tướng không thực này, bởi kẻ bị dòng đời ô trược cuốn hút, tâm họ si mê ngụp lặn trong đó. Khí trược giáng xuống ngưng đọng thành đất, nên dưới đất tự nhiên xuất hiện cảnh địa ngục khổ đau, còn cảnh dạo thăm của thầy trò mình ngược lại là cảnh thanh nhẹ cõi trời, vậy Dương Sinh phải mau vứt bỏ tất cả các thứ còn dính dấp đi mới mong bay tới chốn thần tiên cõi Vô Cực được.

**Dưỡng Sinh:** Ân sư dạy con phải "vứt bỏ" nhưng thưa con không rõ "vứt bỏ" gì?

**Tế Phật:** Vứt bỏ cái túi con đeo sau lưng cùng nỗi lo lắng gặp trở ngại trong lòng mình, phải quên hết những thứ đó, ngay cả thân mình cũng ném đại vào không trung, tuyệt đối không được đeo mang một chút gì, có như vậy thể xác mới thanh thoát nhẹ nhàng bay lên tới cõi trời.

**Dưỡng Sinh:** Ân sư dạy như vậy nhưng người đời làm sao vứt bỏ nổi những thứ đó?

**Tế Phật:** Mắt nhìn không ghi, tai nghe không chép thì tâm mới ngay thẳng không cong quẹo. Túi vứt bỏ, trở ngại vượt qua thì "huyết tâm" hóa thành "đạo tâm", người ta mới mọc được đôi cánh, giống như mũi tên để cơ thể xông thẳng lên trời. Còn nếu tâm cong như lưỡi câu, khi ném vào bể khổ lưỡi câu mắc phải gỗ chìm nổi ắt là nghiệp chướng tới, dầu Tiên Phật có muốn cứu vớt cũng chẳng được

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ ân sư đã dũng búa bổ để biến cải "tâm phàm" của con hóa "tâm thánh" hầu theo nổi gót ân sư bay tới cõi thiên đàng, lạy mừng ra mắt các đấng thánh thượng cao siêu.

**Tế Phật:** Ha ha, quả nhiên con đã hồi tâm đổi ý, giữ lòng ngay dạ thẳng thắng tiến thiên đàng. Mau lên đài sen, thầy trò mình sẽ cùng thưởng thức phong cảnh tươi sáng chốn thiên đàng để tiêu sầu giải muộn.

**Dưỡng Sinh:** Thưa ân sư, quả đúng như vậy. Con đã sửa soạn xong, mời thầy lên đường.

**Tế Phật:** Dẫn trò ngoan cỡi đài sen lên cõi Đại La Thiên, càng tới chốn cao vời càng cảm thấy thân tâm phơi phới, việc đời có quan trọng mấy cũng gác bỏ qua bên, cắt đứt mọi ràng buộc lòng chẳng chút âu lo, tự nhiên về tới cõi trời xưa. Bữa nay thầy trò mình tới cung Ngọc Hư lạy chào ra

mắt đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn..... Đã tới nơi, Dương Sinh mau xuống đài sen.

**Dương Sinh:** Bạch thầy nhìn ánh hào quang lấp lánh, hai mắt mở không được, có lẽ con chịu không nổi.

**Tế Phật:** Cảnh thần tiên nơi cung Ngọc Thanh trừ những vị đắc đạo thánh thượng cao siêu, còn phàm nhân cùng thần linh bậc trung khó bề lên tới nổi. Bởi Ngọc Hư là suối nguồn đạo lớn, đạo khí vô biên vô tận, mạnh mẽ khó bề địch được, còn con là người trần, tuy có đạo lực song "lư hỏa" tức lò điển còn đục, nên tới thăm cảnh thần tiên Vô Cực hẳn là gặp nhiều trở ngại, thầy ban cho con viên thuốc linh đan này, uống mau đi để trợ giúp cho sức đạo mạnh lên.

**Dương Sinh:** Đa tạ ân sư, con uống xong linh đan lập tức nguyên thần tăng gấp bội, thân mình có thể toả sáng và con cảm thấy vừa tới đây ánh sáng mạnh biết là bao nhiêu thế mà biến thành êm dịu được ngay.

**Tế Phật:** Đó là phép dùng ánh sáng hòa cùng ánh sáng, dùng thần hợp với thần, kẻ tu tới mực phát được ánh sáng ắt là có thể cùng Tiên Phật dung hóa đạo lực.

**Dương Sinh:** Ngôi điện lớn đằng trước, phía trên có đề ba chữ "Ngọc Hư Cung" tức cung Ngọc Hư, hào quang lóa cả mắt, lầu gác lớn rộng, mây ngũ sắc phấp phới bay, khí chính trực chất ngất, không biết có phải đây là điện của đức Thiên Tôn ngự không?

**Tế Phật:** Cung Ngọc Hư này còn gọi là cung Ngọc Thanh tức nơi đức Thiên Tôn ngự, chúng ta mau vào trong vái lạy ra mắt ngài, không thể thất lễ.

**Dương Sinh:** Kính lạy ra mắt đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn, đệ tử là thánh bút Dương Thiện Sinh,

phụng chỉ viết sách, bữa nay theo thầy tới cung Ngọc Hư vái lạy ngãi. Từ lâu con vốn ngưỡng mộ danh thánh Thiên Tôn, giờ đây được chiêm ngưỡng dung nhan đức thánh, quả thực là ba kiếp mới có được vinh hạnh này, kính xin đức Thiên Tôn ban lời vãng ngọc để chỉ rõ bến mê.

**Nguyên Thuỷ Thiên Tôn:** Tốt lành lắm thay, suối đạo Thánh Hiền Đường do tôi khai nguồn ánh sáng, ngày nay có được sự nghiệp huy hoàng tôi rất quí mến. Đạo lớn hóa sinh dũng lời chẳng diễn tả nổi nên tôi không nói, hãy nhìn theo hướng ngón tay tôi chỉ.

**Dương Sinh:** Con quá ngu si nên không hiểu nổi lời dạy của đức Thiên Tôn.

**Thiên Tôn:** Ngả đường phía trước dẫn thẳng tới căn nhà cũ của con, nhìn theo tay thánh chỉ con có thấy? có hiểu nổi không?

**Dương Sinh:** (Mỉm cười gật đầu) Thưa con hiểu, con hiểu.

**Thiên Tôn:** Chỉ cho con rõ bản tính chân thực của con. Đạo ở ngay trong đó, kẻ giác ngộ tự biết, kẻ mê muội dù có đuốc soi đường cũng chẳng thấy, bởi vì lòng khi ý ngựa nghiêng bên nọ ngả bên kia, cuối cũng bị rớt xuống âm phủ. Đạo lớn nguyên thuỷ tiên thiên ý nghiã chỉ bao gồm có bấy nhiêu thôi, bấy nhiêu nhưng cũng làm điên đầu người đời khiến chẳng thấu tỏ, thật đáng tiếc! đáng tiếc!

**Dương Sinh:** Cảm tạ những điều đức Thiên Tôn vừa chỉ dạy, con xin ghi nhớ.

**Thiên Tôn:** Khí duy nhứt của Vô Cực Hỗn Nguyên vốn là chân bản tính của chín mười sáu nguyên linh, song vì chúng sinh mê muội chẳng biết quay đầu hồi quang phản chiếu nhìn rõ chính mình, lại đi dòm ngó sự xấu tốt của kẻ khác từng giây

từng phút, vì tâm thần hướng ngoại cho nên đã lìa xa đạo lớn Tiên Thiên Vô Cực. Bữa nay vì Dưỡng Sinh mà truyền trao, vậy phải giữ kỹ lấy gốc tâm, gốc tính, gốc linh, có chuyên chú vào đó mới nắm được cái duy nhất, về được nguồn cội, có thể tự thâu khí trời đất nuôi dưỡng hạt mầm, trồng cây sinh quả. Tu đạo chẳng có chi là khó cả, chỉ cần ghi nhớ một câu này: "Hãy tự trách hỏi mình, khoan xét nét người" *(Đa vấn tự kỷ, thiểu quản tha nhân)* nếu được như vậy, bảo đảm đắc đạo, chắc chắn nên người, thành Tiên, thành Phật.

**Dưỡng Sinh:** Lý đạo siêu diệu của đức Thiên Tôn quả độ được muôn loài chúng sinh.

**Thiên Tôn:** Cũng bởi tại muôn loài vạn vật mà một gốc chia ra muôn ngàn cái khác biệt.

**Dưỡng Sinh:** Kính xin đức Thiên Tôn giảng dạy nhiều cho về lý đạo cao siêu.

**Thiên Tôn:** Để phát huy đạo lớn hầu phổ độ chúng sinh nên bữa nay tôi mới đặc biệt thuyết giảng, giờ xin lược thuật về lẽ thiên cơ huyền nhiệm như sau:

"Nhớ lại từ Nguyên Thuỷ Thiên Vương (Huyền Huyền Thượng Nhân, Lão Mẫu, Đại Đạo, Chân Phật, Chân Chúa) một khí hóa sinh, trong nhẹ nổi, trược nặng chìm trở thành trời đất. Hình thể trời bao bên ngoài trái đất chẳng khác nào lòng quả trứng cũng "trắng" bọc "vàng", rồi nhờ đất mà có loài người sinh ra, bởi vậy cho là trên trời dưới đất tức là chưa biết chỗ đứng của đất, bởi vì trên dưới và bốn phía xung quanh đều là trời cả. Trời tự nhiên như đồng hồ mười hai giờ nọ xoay tiếp mười hai giờ kia, như mười hai tầng lầu trong cơ thể con người, phía trên mười hai tầng đó là vô cùng vô tận, nên còn gọi là mười ba tầng trời. Đất ở dưới nặng chìm tới mức cùng cực thì trở lại lúc ban đầu mà hòa với trời, vì vậy mới lấy tiếng "cửu trùng" tức là tới cuối của chín thì trở lại

mức khởi đầu *(Cửu cực hựu hoãn nguyên dã)*. Thứ nhất lấy đất làm tối cao, tối trọng vì là nơi tú khí tựu hợp, ngưng đọng khô cứng lại mã thành đá, đứng cao chót vót thành đỉnh núi. Thứ nhì cao hơn mặt đất một chút gọi là gờ, cao hơn nữa gọi là đồi. Thứ ba là "cảo nhưỡng" tức khô cứng, hướng tây bắc thế đất khô se, cát cuốn bụi bay, cây cằn cỗi. Thứ tư là "ty thấp" tức thấp trũng, hướng đông nam đất thấp nước nông hình thế rất trũng cạn Thứ năm là "xuyên trạch" tức sông trầm, phàm sông lớn, trầm rộng ắt đất trũng phải be bờ đắp đê để giữ nước. Thứ sáu là "lưu sa" tức là cát chảy, dưới lớp đất đó có cát di chuyển qua lại theo mạch nước ngầm. Thứ bảy là "hoãng tuyền" tức suối vãng vì đất vốn màu vãng nên nước trong đất vừa vãng vừa dở là suối thuần âm. Thứ tám là "trầm uyên" tức giếng chìm, sâu xa khôn lường, rồng thần ẩn náu, nguồn mạch của nó ăn thông tới "thái khống". Thứ chín là "bạc khái" tức bảng lảng mỏng manh như sương, bọt nước, nước lớn đều cận kề hư vô vậy. Sau cửu trùng là thuần thanh khí, trên đạt cửu trùng thiên gọi là cực tĩnh sinh động, âm hết dương trùm, vì vậy mà quả đất giống trái trứng trõn, cho nên phải biết trên đất, dưới đất, xung quanh đất đều là trời vậy.

## THẬP NHỊ TRÙNG THIÊN
*(MƯỜI HAI TẦNG TRỜI)*

**1. Thái Hư Thiên:** Khoảng bên ngoài trái đất mênh mang mờ mịt.

**2. Thi Hóa Thiên:** Khoảng mây mưa, sương gió, tuyết giá, sấm sét điện chớp nảy sinh kết tụ rồi tan biến.

**3. Nguyệt Luân Thiên:** Còn gọi là Thủy Tinh Thiên Âm tinh chứa nước cho nên phía ngoài trong suốt nửa sáng nửa tối, sáng là do mặt trời chiếu, tối là vì khuất bóng mặt trời. Chiếu rồi lại khuất, xa gần tăng giảm do đó mới có sự phân biệt giữa trăng thượng huyền và trăng hạ huyền.

**4. Du Đạo Thiên:** Mặt trời mặt trăng di chuyển bốn lần trên chín đường. Mùa xuân ngả về hướng đông là "thanh đạo" tức đường xanh, mùa hạ ngả về hướng nam là "châu đạo" tức đường đỏ, mùa thu ngả về hướng tây là "bạch đạo" tức đường trắng, mùa đông ngả về hướng bắc là "hắc đạo" tức đường đen. Trong bốn đường xanh, đỏ, trắng, đen, mỗi đường có thêm một đường phụ thành tám đường cộng với đường xích đạo ở phương nam gồm cả thảy là chín đường. Riêng hai tiết xuân phân và thu phân có nhật thực và nguyệt thực, bốn phương soi chiếu lẫn nhau tạo thêm đường "hoàng đạo" tức đường vàng.

**5. Dương Minh Thiên:** Mặt trời thuộc dương thể, dương tinh tích lửa do đó bên trong và khắp mình đều sáng, âm thua dương nên ban ngày mặt trăng chẳng thể cũng chiếu sáng. Đêm đến, gần xa lần lần xoay chuyển hình thể bị lu mờ nên mặt trời và trái đất ngang nhau, tia sáng tỏa khắp tám phương gọi là trời sao lửa.

**6. Liệt Tú Thiên:** Tinh hoa số một của vạn vật là các sao trời cho nên mới gọi là vật tinh anh. Sự vinh hoa của khí dương đều nhờ cậy ở nhị thập bát tú tức hai mươi tám vì sao.

**7. Đẩu Xu Thiên:** Các vì sao sống bềnhbồng giữa hư không, ngang dọc trong lõng trời, di động hay ngừng nghỉ đều nhờ ở sức của khí, như trái khinh khí cầu bơm hơi vào thì bay lên, xì hơi ra thì rớt xuống, do đó nhờ sức hấp dẫn kềm chế của khí vô cực nầy mà các tinh cầu tránh khỏi va chạm tan vỡ Chòm sao bắc đẩu ở giữa gồm bốn sao đầu là "khôi" ta quen gọi là sao khuê, ba sao cuối là "tiêu" ta quen gọi là "chuôi sao bắc đẩu". Ban đầu sao "tiêu" là sao bắc đẩu sau là sao diêu quang, sao bắc đẩu khi hết nhiệm vụ thành sao "nam nữu" tức là sao "xu" ở một chỗ ngưng di chuyển, các sao khác theo sao "xu" xoay chuyển như bánh xe quay theo trục xe nên còn gọi là "tôn động thiên" tức các từng trời tôn kính thi hành theo sao "xu". Sách có nói: "Sao bắc đẩu điều hành để cho mặt

trời mặt trăng vã năm sao kim mộc thủy hỏa thổ không lấn áp nhau đó là cầm nắm phép trời vậy". *(Tuyền ki ngọc hoãnh, dĩ tề thất chính, pháp hồ thiên dã).*

**8. Bất Động Thiên:** Trời vã mặt trăng mặt trời nhất cử nhất động đều tuân theo đúng qui luật, không mau không chậm, ngày đêm qua lại chia làm bốn mùa, đều xoay chuyển theo đúng nhịp của sao "đẩu tiêu" trong khi đó thì sao "đẩu xu" hoãn toãn bất động, ngừng nghỉ im lìm nên còn gọi là "thường tiĩnh thiên" tức vòng trời hoãn toãn tiĩnh mịch. Do đó mới nói cũng cực của "hư vô" chuyển thành "thực hữu".

**9. Khung Lung Thiên:** Từng trời này giống như đất chia thành chín phần, mỗi phần đều có giới hạn, căn cứ vào khí tượng hình sắc để gọi tên. Chính đông gọi là "thanh thiên", đông nam gọi là "thương thiên". Chính nam gọi là "dương thiên", tây nam gọi là "châu thiên". Chính tây gọi là "mân thiên" tây bắc gọi là "u thiên". Chính bắc gọi là "huyền thiên", đông bắc gọi là "hạo thiên". Chính giữa gọi là "quân thiên" cũng còn gọi là "hoãng thiên".

**10. Diễm Ma Thiên:** Chia sao làm ba khu vực, chính giữa là khu vực của sao "tử vi", phía trên là chốn đức Ngọc Hoãng ngự, phía dưới là nơi đức Kim Khuyết ở, đằng trước là khu vực của Thiên Đình, có cung điện thiên đế. Vì vùng trời này lửa thiêu đốt dữ dội nên gọi là Diễm Ma Thiên tức từng trời lửa chã xát nóng bỏng.

**11. Khối Xuyến Thiên:** Cũng còn gọi là "Đâu Suất Thiên" cực kỳ trong sáng thanh tịnh luôn luôn vắng lặng, chốn cư ngụ của đức Đạo Tổ cũng các vị di lặc vã bồ tát.

**12. Đại La Thiên:** Nơi các đức Huyền Huyền Thượng Nhân, Tam Thanh va Ngũ Lão ngự. Tại nơi cực cao vời, bên trên mười hai từng trời nãy là chốn đức Huyền Huyền Thượng Nhân cư ngụ vã ngãi nhìn thẳng

xuống cõi phàm trần, nơi đây vô cùng sáng chói, dầy đặc muôn vẻ.

**Dưỡng Sinh:** Bẩm, con thường nghe nói đức Ngọc Đế, trên cai quản ba mươi sáu từng trời, dưới trông nom bảy mươi hai từng đất, thưa ý nghĩa như thế nào?

**Thiên Tôn:** Trời có quá nhiều phép nhiều từng, người đời thường nói chín từng, mười hai từng, ba mươi ba từng, ba mươi sáu từng..... Giờ tôi xin giảng rõ như sau:

"Trời vốn vô cùng vô tận, trên dưới đều là trời. Thuở trời mới tạo thành, chi chít những tinh cầu, phải tới được nơi thánh cảnh vô cực mới tách lìa khỏi khí chất của các tinh cầu. Trời lấy ba mươi sáu độ tròn là một vòng cho nên nói ba mươi sáu từng trời. Trên trời dưới đất như bóng râm và cây, bội số của ba mươi sáu từng trời là bảy mươi hai từng đất. Từ vòng tròn ở giữa chia vạch thành chín, mười hai, hai mươi tám, ba mươi hai, ba mươi ba, ba mươi sáu. Như người xây cất nhà cửa, trước phải dựng sườn rồi sau mới chia từng và ngăn phòng, còn phân biệt phương hướng thì có đông tây chính giữa và bắc nam gồm cả thảy năm phía. Trời ban đầu là vô cực được biểu thị là một vòng tròn, rồi đạo sinh ra một, một sinh ra hai, hai sinh ba, ba sinh muôn loài, cho nên trời có vô số trời, lấy trời sáng, trời dương làm tốt; trời tối, trời âm làm xấu. Tu đạo chớ quan trọng ở con số nhiều ít, các con số vốn do từ 0, 1, 2, 3, 4, 5 6, 7, 8, 9, biến hóa thành, không lìa xa lẽ một của đạo lớn. Nay lấy con số mười hai quan trọng để nói sơ lược về trời, tiếp tới bội số của mười hai là ba mươi sáu trời, vì các con số về trời thêm bớt gia giảm biến hóa vô cùng tận. Kẻ lo tu đạo bao gồm được cả ba cõi trời, đất, người hẳn là có thể giác ngộ thông suốt được ngay. Nay thuật sơ lược như vậy để người đời tạm rõ.

## ĐẠO GIÁO TAM THẬP LỤC THIÊN

*(BA MƯƠI SÁU TỪNG TRỜI THEO LÃO GIÁO)*

1) Đại la thiên. 2) Thanh vi thiên. 3) Vũ dư thiên. 4) Đại xích thiên. 5) Cổ Tiêm thiên. 6) Phạm độ thiên. 7) Ngọc long thiên. 8) Thường dung thiên. 9) Tú lạc cấm thượng thiên. 10) Hàn sưng diệu thành thiên. 11) Uyển thông nguyên động thiên. 12) Hạo đình tiêu độ thiên. 13) Vô cực đàm thệ thiên. 14) Thượng thiệt nguyễn lạc thiên. 15) Vô tử giang điền thiên. 16) Thái hoàng Ông trọng thiên. 17) Thủy hoàng hiếu mang thiên. 18) Hiển đinh cực phong thiên. 19) Thái an hoàng nhai thiên. 20) Nguyệt tải khổng thăng thiên. 21) Thái hóan cực dao thiên. 22) Huyền minh cung khánh thiên. 23) Quán minh đoan tĩnh thiên. 24) Hư minh đường diệu thiên. 25) Trúc lạc hoàng gia thiên. 26) Diệu minh tông phiêu thiên. 27) Huyền minh cung hoa thiên. 28) Xích minh hòa dương thiên. 29) Thái cực mông ế thiên. 30) Hư vô bình dục thiên. 31) Thất diệu ma di thiên. 32) Quang minh văn học thiên. 33) Huyền thai bình dục thiên. 34) Thanh minh hà động thiên. 35) Thái minh ngọc hòan thiên. 36) Thaí hoàng hoàng tăng thiên.

## PHẬT GIÁO TAM GIỚI NHỊ THẬP BÁT THIÊN

*(HAI MƯƠI TÁM TỪNG TRỜI THEO TAM GIỚI PHẬT GIÁO)*

1) Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiên. 2) Vô sở hữu xứ thiên. 3) Thức vô biên xứ thiên. 4) Không vô biên xứ thiên. 5) Sắc cứu cánh thiên. 6) Thiện hiện thiên. 7) Thiện kiến thiện. 8) Vô nhiệt thiên 9) Vô phiền thiên. 10) Vô tưởng thiên. 11) Quảng quả thiện. 12) Phúc sinh thiên. 13) Vô vân thiên. 14) Biến thanh thiên. 15) Vô lượng tĩnh thiên. 16) Thiểu tĩnh thiên. 17) Quang âm thiên. 18) Vô lượng quang thiên. 19) Thiểu quang thiên 20) Thai phạm thiên. 21) Phạm phụ thiên. 22) Phạm chúng thiên. 23) Tha hóa tự tại thiên. 24) Hóa lạc

thiên. 25) Đâu xuất thiên. 26) Dạ ma thiên. 27) Lợi nữu thiên. 28) Tứ thiên vương thiên.

**Dưỡng Sinh:** Đức Thiên Tôn dạy chân lý siêu diệu, song con cõn nghe tu đạo thì ắt vượt thoát khỏi tam giới thưa là thế nào?

**Thiên Tôn:** Tam giới gồm: Vô sắc giới, sắc giới, dục giới. Ngoãi ba giới là các cảnh giới khác như Đại La Kim Tiên, Đại Thãnh Chí Thánh, Đại Giác Như Lai Phật. Tôi tạm vẽ sơ đồ chỉ rõ như sau:

## ĐỒ HÌNH TAM GIỚI (SIÊU TAM GIỚI)

*HÌNH VẼ BA CÕI (THOÁT BA CÕI)*

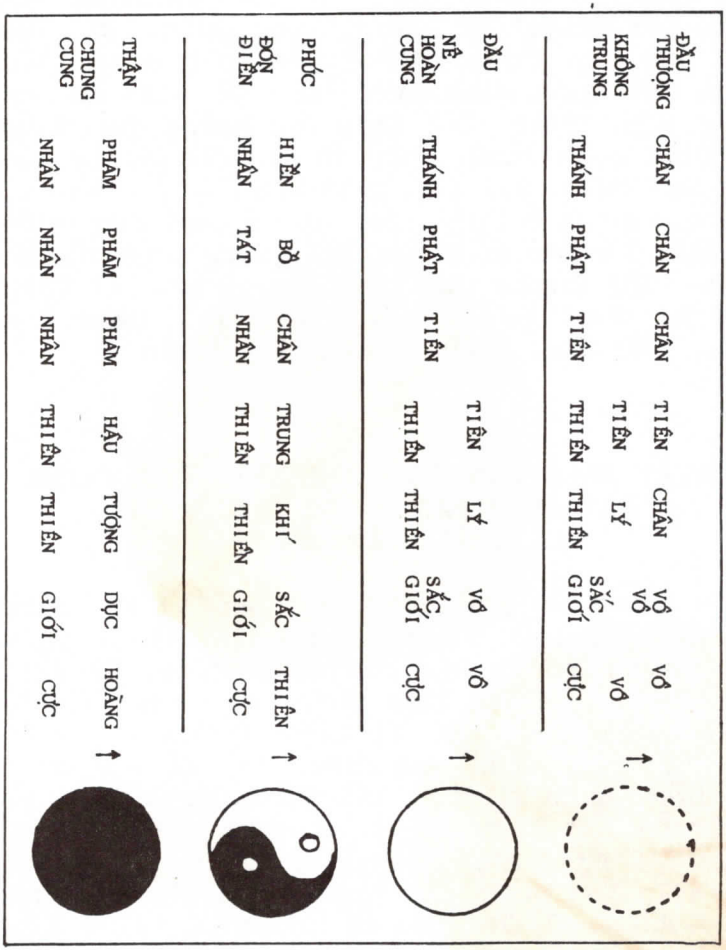

**Thiên Tôn:** Tu trì đạo lớn nếu tới được cõi vô sắc giới tức đạt mức thượng thừa Vô Cực là cảnh giới tối cao. Tuy nhiên không được để cho hư không trói buộc, như người đeo vãng ở cổ chủ ý giấu mặt song vẫn có sự ngăn che, cho nên phải vượt thoát lên trên giống như nhà không lợp mái mới có thể thông suốt trơn đầy, không mảy may ngăn mé, chẳng chút chi cản trở, đó gọi là siêu tam giới. Người đời rất nhiều kẻ truyền dạy sai chân lý nên cho là chỉ có Phật mới có thể vượt thoát được tam giới, chẳng hiểu rằng Tiên Thánh Vô Cực cũng ở ngoài tam giới. Cho nên kinh sách có nói: "Phàm những gì thuộc về hình tướng đều hư ảo." *(Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng)* , không màu sắc hình tướng tức là vô cực vậy. Nếu như thoát xác tự do, từ bỏ thân "kim" vượt lên cõi không vô sắc, cõi không vô cực gọi là mục đích tối hậu niết bàn. Chúng sinh dưới gầm trời đều là chín mười sáu nguyên linh, cho nên bất cứ qui y tôn giáo nào, đầu tiên ắt phải diệt chấp trừ tướng, bỏ thói phỉ báng tôn giáo khác, không được phân biệt, oán ghét, nếu cưỡng lại ắt là tâm có chứa vật, tuy có công đức nhưng tâm vẫn chẳng thể trống không được, như đồ hình biểu thị nửa âm nửa dương ( xem hình tròn vẽ nửa đen nửa trắng ở trên) chỉ mới tới được quả vị cõi thái cực sắc (sắc quá mức) chưa đạt được đạo quả siêu thăng cõi vô sắc. Mong rằng sau khi nghe tôi thuyết pháp, mau mau sửa đổi sai lầm, bỏ chấp tướng, nếu trái lời ắt sẽ uổng phí một đời khổ tu mà pháp chẳng thông cuối cùng lại bị đày đọa chốn a tu la địa ngục.

**Dưỡng Sinh:** Đức Thiên Tôn đạo cao đức dày, những lời dạy đạo quả là cổ kim chưa từng nghe, tiết lậu lẽ huyền bí của đạo lớn, xin cúi đầu lạy tạ những lời khuyên nhủ.

**Tế Phật:** Thiên Tôn là bậc thầy của cõi trời, cho nên đã bày tỏ lẽ huyền vi để cho người đời có thể hiểu biết sâu xa sửa chữa những điều sai lầm của các nhà truyền giáo giảng pháp, cũng bài bác tà thuyết, cấm chỉ dị đoan, mong rằng chúng sinh

dưới gầm trời có duyên, chăm đọc sách này để tâm trí quán thông hầu tự mình giác ngộ đạo, khôi phục lại được bản tính nguyên thuỷ.

**Thiên Tôn:** Ba ngàn đại thiên thế giới đều do thượng đế sinh ra, kẻ truyền giáo tự đóng cửa gây chiến tranh hoài, khí ghen ghét lên cao mãi, cứ cố chấp không giải tỏa cho nên chưa thể vượt thoát khỏi ngũ hành của ba cõi, thực đáng tiếc lắm thay! Kể từ cõi Ngọc Thanh trở xuống thì cảnh giới cõi Thượng Thanh là tầng thượng khí ban sơ của Thượng Đế trực tiếp ân ban. Cảnh giới Thái Thanh là tầng trung khí của Thượng Đế, xuống tới cảnh giới nhân gian là dư khí của Thượng Đế, cho nên cõi thượng giới của chư Tiên chư Phật nhận trực tiếp nguyên tánh của vũ trụ, bởi vậy được thừa hưởng tầng khí rất sâu dày. Cõi trung giới các tinh cầu của chư thần lại thừa hưởng khí ở thượng giới của chư Tiên Phật biến thông nên khí này đã bị loãng tạp. Loài người tuy thiếu mất dư khí của Thượng Đế để thành thân nhưng lại có thể tiếp thâu tinh quang của tiên thiên để thành tựu vạn đức vạn hạnh nên vẫn có thể trở về trời. Nếu phản bội ắt tự đem thân thừa hưởng dư khí của thượng đế nhận chìm xuống hố vật dục ô trược mà làm cho tan loãng hết vậy, tinh quang nếu như bị mất hết tức là tự tạo địa ngục. Mong thế gian hãy nhận chân lòng trời cùng lời tôi nói, giữ gìn thiện tâm hầu dốc hết lực cứu vớt chúng sinh, giúp đỡ đồng bào vượt sông mê tới bến đạo, gọi là có ít lời dặn bảo.

**Dưỡng Sinh:** Xin kính vâng lẽ đạo của đức Thiên Tôn ban truyền, quỳ lạy tạ ơn.....

**Tế Phật:** Nay nhờ đức Thiên Tôn chỉ dạy rõ cơ huyền nhiệm, chúng sinh dưới gầm trời quả là có phước. Vì thời giờ eo hẹp, tôi phải đưa Dưỡng Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

**Thiên Tôn:** Lý đạo siêu diệu nói không hết, chân tâm tự lo trọn.

**Dưỡng Sinh:** Đa tạ đức Thiên Tôn, thầy trò con xin cáo từ

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI

## LẠI DẠO CUNG NGỌC HƯ NGHE NGUYÊN THUỶ THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP

### Phật Sống Tế Công

*Giảng ngày 26 tháng 8 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Vinh hoa phú quí bản vô thường*
*Mộng lý tưởng tư dạ thiên trường*
*Hỷ duyệt tâm tình nhân bất lão*
*Ưu phiền quái ngại khí thần thương.*

Dịch

Phú quí vinh hoa chẳng được lâu
Đêm dài tỉnh mộng dạ thêm sầu
Tâm hồn thơ thới sao già nổi
Thần khí tiêu hao bởi khổ đau.

**Tế Phật:** Cảnh vui tươi sung sướng ở chốn thiên đàng bao la bát ngát, quốc gia nầy không phân biệt tôn giáo, chủng tộc; chuyên thâu nạp lưu giữ những người hiền đức, có đạo tâm, gồm các phẩm trật như sau: Đệ nhất phẩm được tới cõi thiên đàng thượng giới, đệ nhị phẩm được tới cõi thiên đàng trung giới, đệ tam phẩm được tới cõi thiên đàng hạ giới; đệ tứ, ngũ, lục phẩm v.v.....dành

cho phàm nhân, ma quỉ cũng bốn loài sinh vật hạ đẳng trong sáu ngã luân hồi. Ngay đài sen cũng có tới chín phẩm trật nên tùy theo công đức lớn hay nhỏ mà phân loại thấp cao. Mỗi người đều có Phật tính, ai nấy đều được trời ban phát đạo căn, nếu tu thân dưỡng tính, không vùi dập nguyên linh, sau khi lìa đời, chắc chắn trở về được nguồn cội là chốn đất Phật, đất đạo đó là phần bổn hoàn nguyên hay chứng đạo thành đạo. Trời ban cho người quả vị chân linh trọn đầy, nếu như một đời lo vun bồi giữ giữ được hẳn của báu vẫn là của báu. Lúc sống cũng như sau khi chết khối nguyên linh quí giá không chút suy suyển, cho nên Kinh Thanh Tĩnh nói: "Gọi là đắc đạo nhưng thực ra thì chẳng được gì cả" *(Duy danh đắc đạo, thực vô sở đắc)*. Tu đạo là để khôi phục lại tính trời đã phú cho buổi ban đầu chứ chẳng phải để sử dụng phép thần thông huyền bí. Bữa nay lại dẫn Dương Sinh đạo cung Ngọc Hư bái yết Nguyên Thuỷ Thiên Tôn, Dương Sinh mau lên đài sen để thầy trò mình cùng đi.

**Dương Sinh:** Con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** ..... Đã tới cung Ngọc Hư thuộc cõi trời trong xanh mầu nhiệm, Dương Sinh mau xuống đài sen, tới lạy chào ra mắt đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn.

**Dương Sinh:** Thưa vâng..... Thánh cảnh Ngọc Hư quả khác hẳn trần gian, một khối ánh sáng như bóng mặt trời ở cõi dương gian, hào quang tỏa ngời. Phía bên cung điện Tiên Đồng tựu họp đông đảo chắc là để đón tiếp ân sư và con.

**Tế Phật:** Ngọc Hư tức là Ngọc Kinh Huyền Đô, ở bên ngoài ba mươi ba tầng trời là nơi đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn ngự, người phàm chỉ những bậc đắc đạo cùng công đức sâu dầy mới được tới đây. Bữa nay phụng chỉ viết Thiên Đăng Du Ký được trời ban ân phước lớn thầy mới dẫn con tới đây nổi, có thể nói là ba kiếp mới được vinh hạnh này vì duyên may ngàn năm khó gặp *(Tam sinh hữu hạnh, thiên cổ nan*

*phùng)* . Bởi Ngọc Hư là cội nguồn đạo lớn của ba cõi nên mới được tôn vinh là Nguyên Thủy Thiên Tôn, nay tới bái yết ngài là để thỉnh ý về nguyên do lý đạo, vậy Dưỡng Sinh mau tới lạy chào ra mắt đức Thiên Tôn.

**Dưỡng Sinh:** Thưa vâng..... Trong cung Ngọc Hư đạo khí trần đầy, lại còn thấy đức Thiên Tôn đôi mắt huệ dão dạt vẻ từ bi, toàn thân tỏa sáng ngũ sắc, những vòng hào quang xoay chuyển không ngừng, khiến con choáng váng muốn té nhào.....

**Tế Phật:** Phải cố trấn tĩnh, đức Thiên Tôn đang dũng ánh sáng đạo nhất khí thiên tiên gia hộ cho nguyên linh của con nên con mới có cảm giác đó.

**Dưỡng Sinh:** Hiện giờ con đã cảm thấy tinh thần phấn chấn, ánh sáng nguyên linh đầy ắp. Kính lạy đức Nguyên Thủy Thiên Tôn, bữa nay đệ tử theo thầy lên cung Ngọc Hư để xin đức Thiên Tôn ban truyền đạo lý cùng giáo pháp.

**Thiên Tôn:** Hai vị trải gian lao khổ cực, xin mời ngồi. Thế đạo tan nát, nhân tâm suy đồi, đến cả linh khí tiên thiên hỗn nguyên do trời ban phát cũng lụi tàn dần. Khoa học phát đạt, đời sống vật chất thương tổn quá mức, khiến chân tính bị chìm đắm đọa đày, đạo đức không tu, cho nên linh khí của chúng sinh tán tác, nổi trôi trong vòng sinh tử, không hy vọng có ngày trở về trời. Lòng trời vốn nhân từ, không nỡ để cho nguyên linh phân tán, do đó đã sai các vị giáo chủ của năm tôn giáo lớn giáng phàm, mỗi ngài lo cứu độ một phương, dốc tâm chỉ dẫn chúng sinh lối lên thiên đàng. Nhưng sau khi các ngài qua đời, có biết bao kinh sách bị tín đồ vẽ rắn thêm chân, đánh mất đi sự chân truyền, nay tuy có những người cầu mong học đạo nhưng lại ham thích cao xa không chịu bước trên đất thực, gốc đạo chẳng nghiên cứu tận tường, chỉ tự mãn với cái vỏ da vẽ lông mã thôi, tuy có dốc chí vì đạo song toàn là nhai đi nhai lại cái xác khô của đạo thực quả là nhạt nhẽo vô vị. Vì thế nay lại giáng

chỉ viết thêm cuốn sách thứ hai là Thiền Đăng Du Ký để mở vận hội mới, tiết lậu chân lý để trao truyền, sửa đổi những điều mà thế gian bấy lâu nhầm lẫn tuân theo. Phàm những kẻ tu đạo trong thiên hạ, hẳn là phải dụng tâm nghiên cứu sách này, và nếu như muốn thông suốt được ý nghĩa của sách tức phải chăm lo tu tập không ngừng, được như vậy tôi bảo đảm nguyên linh chắc chắn trở về nguồn cội, vì đây là pháp môn "bất nhị" tức là chỉ có một mà không hai, xa rời nó ắt là chẳng có đạo để mà tu vậy.

**Dương Sinh:** Kính xin đức Thiền Tôn chỉ dạy cho thế nào là "chân đạo".

**Thiền Tôn:** Người đời tu đạo đều có học Phật, Khổng, Lão, Chúa, Hồi v.v.... cả trăm ngàn cửa giáo đều xưng là độc nhứt vô nhị, chí cao chí thượng, song chẳng rõ "cao thượng" là tới cảnh giới nào? Đạo vốn không có tên, nên miễn cưỡng gọi nó là đạo, bởi vậy đạo lấy vòng tròn trong không để biểu thị, kẻ đắc đạo trên đầu họ có hào quang tức là ánh sáng của nguyên linh, nguyên linh nếu tối tăm tất nhiên mất sắc thì gọi là "tàn linh" hay "chúng sinh", thứ linh nầy gọi là chủng tử luân hồi. Nếu như nguyên linh sinh hào quang thì "chủng tử" không tà, đường luân hồi dứt tuyệt, "linh chủng" trở về nguồn cội tức nơi đất cũ quê xưa, cho nên Hỗn Nguyên Chân Kinh có nói :"Phàm bên ngoài có hình có chất ắt bên trong có sắc có tướng, nếu quay về được nguồn cội thì đều không còn dấu vết." *(Phàm ngoại cầu hữu hình, hữu chất chi thể giả, kỳ nội trước hữu sắc, hữu tướng chi tích giả, hợp hoàn bản phản nguyên, quân một vi ô hữu)* . Tiên Phật Thánh đều là những bậc tu tới mức trở về được nguồn cội, cho nên phải hiểu tu đạo là không phân chia môn phái vì hình tướng bên ngoài đều giả dối, chỉ có nội tâm bên trong mới chân thực, chăm lo tu tập vượt trở ngại về được nơi nguồn cội, thấy rõ được lẽ tu chân chính tức là chân đạo vậy.

**Dương Sinh:** Kính thưa đức Thiên Tôn có nhiều người nói về đại đạo nhưng con không được rõ?

**Thiên Tôn:** Kẻ đạt lẽ "một" là bậc thánh vì "một" là "nguyên thuỷ nhất khí" tức là khí ban sơ còn nguyên vẹn chưa phân chia, chưa lẫn lộn. Nay Dao Trì Kim Mẫu phụng mệnh "thâu viên" tức chuyển hóa điều hợp khí đó sao cho thông suốt trơn đầy, vì chúng sinh dưới gầm trời hiện giờ phần đông bỏ quên chân lý. Còn nếu tự thâu phục được tâm linh, đức tính của chính mình để cho nó trơn đầy không còn khiếm khuyết gọi là "thâu viên". Vì vậy muốn có hào quang thì mọi người, mọi nhà, mọi tôn giáo đều có thể tu, khi thu hồi được thành quả, lại đem nộp về kho chứa "nguyên linh" của nguồn cội ban đầu. Đạo Đức Kinh nói: "KHÔNG là tên gọi nguồn cội của trời đất, CÓ là tên gọi mẹ của muôn loài.. Hai cái đó xuất hiện cũng một lượt song mang tên khác nhau, nhưng đều gọi là "huyền" tức mịt mờ, mịt mờ rồi lại mịt mờ vì là cửa ra vào của mọi sự huyền diệu" *(VÔ, danh thiên địa chi thủy; HỮU, danh vạn vật chi mẫu.....Thử lưỡng giả đồng xuất nhi dị danh, đồng vị chi huyền, huyền chi hựu huyền chúng diệu chi môn.)* Kim Mẫu là lẽ "MỘT" của Ngũ Lão, vã là mẹ của chín mười sáu nguyên linh cho nên gọi là "mẫu" là "vô danh" tức không tên là "đạo", cho nên Kim Mẫu sau khi thâu trọn nguyên linh vào trong cơ thể mình rồi, lại còn phải biến đổi sao cho "tam thanh" trong lắng, sau đó đem nguyên linh tẩy rửa cho sạch sẽ để thành "Hỗn nguyên nhất thể" tức là thành một thể duy nhất ban sơ, có như thế sự thâu trọn mới được kể là "trơn đầy" vậy.

**Dương Sinh:** Phải cung kính vâng theo lời chỉ dạy ngọc vàng của đức Thiên Tôn mới hoàn thành nổi sứ mệnh, vì đường đạo là cây thang trời giống hình kim tự tháp, có leo nổi lên tới chóp đỉnh mới kể là đạt mục đích.

**Tế Phật:** Lão Mẫu Vô Cực cưu mang chín mười sáu con đỏ trời đất, bà dạy "leo thang trời" là

muốn loãi người trở về chốn cũ, đôi mắt bã trông ngóng trong suốt nước mùa thu, bà kêu gào cháy cổ bỏng họng lã mong mẹ con một lõng, nhưng có mấy kẻ nghe rõ tiếng hồi tâm thức tỉnh? Nghĩ tới cha mẹ của cái thuở chưa sinh, con người ở chốn nào? Bỏ qua ít chục năm tạm trú nơi căn nhã trần thế lãm bằng gỗ đá, con người liệu nhớ nổi rằng nơi cõi trời đất có một căn nhã vãng, nước, lửa, gió không xâm phạm, trải nhiều kiếp không đổ nát? Hãy mau tụ thành thân kim cương không gì tiêu huỷ nổi, mau tới cư ngụ tại thiên đăng, nơi bốn mùa đều lã xuân.

**Dưỡng Sinh:** Thưa nghe lời dạy tâm huyết của ân sư lõng con vô cùng chua xót.

**Thiên Tôn:** Mất huệ của con chưa mở hết, muốn tạo nổi tài năng phải đợi viết xong sách Thiên Đăng Du Ký, không những căn nhã vãng của con xây thêm một tầng lầu mã còn cất thêm ngôi biệt thự thiên đăng cho ức vạn đồng bão con dưới gầm trời. Thiết tha mong cầu người đời sớm có ngãy chăm lo tu đạo lớn, ra sức lập đức, tích cát thãnh tháp, một sớm thoát khỏi xác thân giả tạm bay thẳng lên chốn cảnh đẹp Đại La Thiên, cơ tõa biệt thự ngọc vãng chất ngất, sống an nhãn thảnh thơi.

**Dưỡng Sinh:** Đa tạ lời khuyên dạy của đức Thiên Tôn, con từng nghe nói người đời tu đạo được về với Lão Mẫu Vô Cực, chẳng rõ như vậy đã được kể lã thãnh đạo hay chưa?

**Thiên Tôn:** "Không" lã tên của cội nguồn trời đất, "Có" lã tên của mẹ đẻ muôn loãi, cho nên Nguyên Thuỷ cũng Lão Mẫu có thể nói lã "nhất thể lưỡng diện" tức bên trong cũng chung một thể tính nhưng bề ngoãi mang hai bộ mặt khác nhau. Lão Mẫu là "nguyên thuỷ" tức nguồn cội, sở dĩ chúng sinh kêu là "Lão Mẫu" hay mẹ giã vì ngụ ý trời với người tình thân gắn bó. Mẫu thân coi chúng sinh là con đỏ, thương nó, yêu nơ cho nên khuôn mặt hiền từ của Lão Mẫu ở trên trời được coi lã hiện thân của sự cứu độ chúng sinh. Lão Mẫu ngụ tại

trời Ngũ Lão, tựa cửa cung Dao Trì trông ngóng, thệ nguyền độ hết thảy nguyên linh, do đó nếu chúng sinh hết lòng đeo đuổi việc tìm mẹ để trở về nguồn cội tức kể như là đắc đạo vậy. Đã biết rằng con từ mẹ mà ra, và nguyên linh của nó là do trời ban phát, đấng "Huyền Huyền Thượng Nhân" tức người trên cõi mịt mờ hẳn là vị chúa tể chân chính của muôn loài nguyên linh, và cũng là Thượng Đế, nên vái lạy Lão Mẫu tức là vái chào đức Thiên Tôn, Thượng Đế. Bởi vậy phải nhớ nghĩ tới vạn linh đồng bào, tất cả các thần thánh đều từ một nguồn cội mà ra, tuyệt đối tâm không được phân biệt để rồi sinh ra kiêu ngạo, khiến cho đạo khí nguyên linh bất hòa, nếu nghĩ rằng chỉ có mình là cao nhất, rồi khinh khi hết thảy chùa miếu, thánh thần và cho những thứ thuộc cõi hậu thiên thấp kém thì tâm đạo của mình liền xuất hiện bóng tối ngay lập tức, bài xích kẻ khác thì bản thân mình cũng bị lãnh đạn bay ngược lại mà trở thành đọa lạc. Thế mới biết thần ở tại tâm ta, khinh khi thần thánh tức là khinh khi chính mình, những kẻ không tu đạo thường hay có thái độ này. Nếu như cố chấp phần hình tướng của mình, sau khi chết không cách chi hòa hợp với Đại Đạo Vô Cực cũng nhập vào thân thể mẹ mà thành chính quả nổi. Chúng sinh dưới gầm trời đều hít thở chung cũng một bầu khí, bởi vậy khi hết ất thân chẳng còn, cho nên nói chúng sinh vốn từ một khí mà ra quả là chí lý. Cho nên nếu tu đạo, nguyên linh sẽ trở về cõi trời Ngũ Lão, hội kiến cùng Lão Mẫu, sau khi ngũ khí triều nguyên, nguyên linh cũng bay lên cõi tam thanh, tam hoa tụ đỉnh, rồi lại tiếp tục bay lên cõi Đại La hợp cũng Đại Đạo Vô Cực. Lúc còn tại thế mà giác ngộ thông suốt được Đại Đạo Vô Cực, dứt bỏ hình tướng, chăm lo tu tập, công đức viên mãn, một sớm vượt thoát được xác thân tù ngục ất là một bước có thể bay thẳng tới cõi Đại La. Bởi vậy ước mong người đời cởi bỏ được mê lầm, gắng tranh đấu lìa xa sắc tướng ắt có thể tự chứng được Đại Đạo Vô Cực. Nay tạm trình bày đồ hình "thâu viên" tức hình vẽ bầu khí chuyển hóa tròn đầy dưới đây để người đời cùng rõ:

(三)

III

1. Cảnh tu thiêng liêng tiếp tục xuất hiện.
2. Không khí (linh khí) nửa thanh nửa trược.
3. Âm dương cùng giúp đỡ lẫn nhau.
4. Giữ vững đạo lớn, khí chất chưa biến hóa.
5. Quả vị trung giới.

(四)

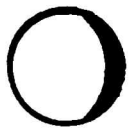

IV

1. Cảnh tu thiêng liêng tiến cao.
2. Không khí (linh khí) trong nhiều trược ít.
3. Dương lớn lên, âm tiêu đi (thường cố chấp hình tướng).
4. Tư dục thoái bộ, thiên lý mạnh tiến.
5. Quả vị trung thượng giới.

(五)

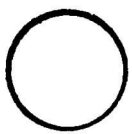

V

1. Cảnh tu thiêng liêng cao vời nhất
2. Không khí (linh khí) thanh tịnh.
3. Thuần thiên lý, thuần dương sáng sủa
4. Cửa huyền xuất hiện (thực tướng của chân nguồn cội, vòng tròn hư linh, không nam không nữ).
5. Quả vị thượng giới (vô hình vô tướng quảng đại viên thông).

## THU VIÊN ĐỒ

*(Đồ hình bầu khí chuyển hóa tròn đầy)*

I

(一)

1. Cảnh giới không tu thiêng liêng (chốn phàm tục).
2. Không khí (linh khí) ô nhiễm.
3. Tư dục, vật dục sung mãn.
4. Tâm đen tối, thuần âm.
5. Cảnh tượng địa ngục.

II

(二)

1. Cảnh tu thiêng liêng mới bắt đầu.
2. Không khí (linh khí) hơi trong.
3. Cơ chút sương, thiên lý sáng sủa.
4. Bóng tối trong tâm tan dần, ánh dương chớm lớ rạng.
5. Quả vị hạ giới, (bên bờ địa ngục).

**Tế Phật:** Lời dạy của Thiên Tôn quả là chí lý, chân đạo vô hình, chân Phật vô tướng, chúng sinh tu đạo bắt buộc phải diệt tướng phá chấp mới có thể chứng đạo quả vô cực. Hãy nhìn hình vẽ vòng tròn vô cực (số 5) trống không ở giữa, chẳng mảy may vật gì bám víu, cho nên tâm ta phải rỗng như hang mới có thể về được cõi hư vô, còn không công đức dù có nhiều mấy đi nữa thì cũng chỉ đạt được quả vị trung thượng giới mà thôi. Bởi vì Ngũ Lão, Tam Thanh, Nhất Khí đều ở trong cảnh giới vô cực, kể siêng năng hết lòng tu đạo lắm ắt về được cõi trời Ngũ Lão, cũng còn gọi là về cõi trời Đại La, chúng sinh tu tới được mức đó, đều là do chính mình tự lựa chọn vậy.

**Dương Sinh:** Xin hỏi đức Thiên Tôn bên cạnh ngài có một vị đạo đồng nhìn con mỉm cười, con không rõ người đó là ai?

**Thiên Tôn:** Ha ha, đệ tử không nhận ra được người đó là ai sao?

**Dương Sinh:** Con chỉ cảm thấy hỏi quen quen.

**Thiên Tôn:** Người đó là đồng tử Ngọc Hư.

**Dương Sinh:** A thì ra là như vậy. Hướng đồng tử Ngọc Hư kính chào.

**Thiên Tôn:** Đồng tử này đã "phân linh" tức nguyên linh chia ra để xuống phàm trần cứu độ chúng sinh.

**Dương Sinh:** Xin hỏi đức Thiên Tôn con chẳng rõ cách tiên đồng "phân linh" là như thế nào?

**Thiên Tôn:** Phàm tu thành chính quả Tiên Chân, Phật Thánh đều có thể hóa thân phân linh. Vì đạo quả tròn đầy, nước phép tựa suối, có thể tưới ngập nhân gian, phân thân thành ngàn vạn ức, biến hóa vô cùng. Như nước trong chén chỉ vẩy một giọt thành được một vì tiên, hóa được một người,

do đó Tiên Phật có thể phân linh giáng thế, đợi tới khi công đức tu hành viên mãn trở về bản vị, nước cũ trở lại chén xưa, đạo quả càng cao. Nay gặp kỳ phổ độ, Thánh Phật cao chân lớp lớp phát nguyện "phân linh" giáng phàm cứu đời, bởi vậy ngày nay trên trần chẳng thiếu gì thanh niên nam nữ, tuổi còn nhỏ mà đã có nhiều thiện căn, tu đạo chẳng mỏi mệt, khắp nơi độ người đều là các vị Tiên Phật phân linh hóa thân vậy, do đó mà tự tính thiên chân không bị lu mờ.

**Dưỡng Sinh:** À thì ra nguyên nhân là như vậy. Khẩn cầu đức Thiên Tôn mở lượng từ bi, đệ tử ở chốn thế gian, mỗi khi gặp người tu đạo cũng các thiện tín, gặp lúc bịnh hoạn nguy khốn, tuy có danh y thần dược nhưng bịnh cũ lui, thì bịnh mới lại tới, tình cảnh triền miên thống khổ, khiến bất cứ ai trông thấy cũng động lòng trắc ẩn xót thương. Đức Thiên Tôn là thuỷ tổ của các nguyên linh, một khí một nguồn, xin ân ban một phương pháp để giải nguy hầu cứu độ chúng sinh, không rõ ý của đức Thiên Tôn như thế nào?

**Thiên Tôn:** Lành thay, lành thay, chúng sinh nhiều bịnh là do tội lỗi kiếp trước gây nên, ma bịnh buộc thân, thống khổ không dứt, đó là hình phạt sống vậy. Vì mong chúng sinh nối liền một khí, nay đặc biệt truyền lệnh "Hỗn Nguyên Nhất Khí trị bịnh linh chú" nghĩa là một khí Hỗn Nguyên trị bịnh linh diệu để giải trừ những căn bệnh nguy ngập. Phàm chúng sinh bị mắc tai ương bệnh tật, thuốc thang không còn linh diệu cũng linh khí tiên thiên bạc nhược, cho nên những bệnh ma qui mới xâm nhập nội. Muốn sớm khỏi bệnh, phải luôn luôn thanh tịnh thân tâm, nơi nhà vắng đốt hương khấn như sau:

Kính bẩm đức Vạn Linh Nguyên Thuỷ Thiên Tôn, đệ tử (tín nữ) tên là ..... hiện mắc phải bệnh..... bữa nay trước mặt thánh xin phát nguyện sám hối nghiệp ba kiếp, in tặng sách Thiên Đăng Du Ký số lượng là ..... cuốn, để tu công đức cũng kiên nhẫn tụng lời cầu nguyện linh thiêng Hỗn

Nguyên Nhất Khí trị bệnh. Kính xin đức Thiên Tôn lấm giám, diệt trừ bệnh tật tai ưởng."
Khấn xong liền tụng "linh chú" tức lời cầu khẩn linh thiêng, mỗi lần cơ thể đọc từ: chín, bốn mươi chín, chín mươi chín lần tùy ý mã tụng ắt Hỗn Nguyên linh khí lập tức giáng lâm, cứ kiên nhẫn tuần tự lãm như vậy mãi, linh khí sẽ phủ ngập toàn thân, bệnh tật gì cũng sẽ tiêu tan hết, dẫu chín phần chết một phần sống cũng qua khỏi. Cõn kẻ không phát nguyện chớ có tụng lời chú để tránh xúc phạm tới thần thánh. Mong chúng sinh chớ có khinh thị vậy.

## HỖN NGUYÊN NHẤT KHÍ TRỊ BỆNH LINH CHÚ

*(Lời cầu nguyện linh thiêng để trị bệnh bằng khí nguồn cội duy nhất.)*

**Khấn :** Kính bẩm đức" Hỗn Nguyên Nhất Khí" mở lượng từ bi cao cả ban phước cho đệ tử (tín nữ) thoát khỏi bệnh hoạn, cầu xin chính khí năm phương ân giáng xuống thể xác bệnh hoạn này. Kính mời chư thần từng cơ cộng lớn chiếu cố ban "phước khí" điều trị cho đệ tử (tín nữ). Thiên y đại thánh cầu khẩn giáng ngay, mời mọc tới liền, cơ khấn vái là cơ linh nghiệm, nếu như trái lệnh sẽ lãnh hình phạt sấm sét trừng trị, xin nghiêm chỉnh tuân theo hình luật.

**Tụng :** *Tiên thiên, tiên địa, nguyên thuỷ tổ khí, tước tử thượng sinh, trường sinh tại thế, Ngọc Hoàng tâm ấn, quỉ thần giai tụ, khuông duy tam giới, thống nhiếp vạn linh, Nguyên Thuỷ tổng ấn, vạn thần phụng hành. .*
Tổ khí nguồn cội tiên thiên, tiên địa, tha chết cho sống, sống mãi ở đời, tầm mang hình bóng Ngọc Hoàng quỉ thần đều tránh, giữ trọn tam giới, năm hết vạn linh, nguồn cội chỉ huy, vạn linh thi hành.

**Tế Phật:** Đức Thiên Tôn quá từ bi nên đã đặc biệt ban "linh chú" tức lời khẩn cầu linh nghiệm để trị bịnh cứu mạng, chúng sinh quả là cơ phước.

Mong rằng sẽ hết sức qui trọng bài thần chú thiêng liêng này, tâm thành thì linh ứng, chỉ cần tỉnh tâm sám hối, mọi tội lỗi ắt được các vị sao tốt giáng xuống giúp đỡ, nghiệp chướng sẽ tiêu tan, việc không như ý tự nhiên được như ý mong cầu. Bệnh ma qui không hết chỉ có thần thánh mới có thể diệt trừ nổi mà thôi, kẻ chữa bịnh bằng thuốc thang mãi mà không khỏi, đều có thể kiên nhẫn tụng niệm bài thần chú linh thiêngtrên, sẽ linh nghiệm vô kể.

**Dưỡng Sinh:** Đức Thiên Tôn vì chúng sinh thả một sợi dây hỗ trợ sinh mệnh huyền diệu, ân ban bài thần chú linh thiêng, nhân gian đời đời đội ân. Kính thưa đức Thiên Tôn, thế gian hiện giờ con trai con gái của nhiều gia đình không hiếu thảo với cha mẹ, sự kiện này có quan hệ như thế nào đối với linh khí của trời đất? Đức Thiên Tôn đã thâm hiểu bản tính của chúng sinh, xin chỉ giáo dũm cho.

**Thiên Tôn:** Lành thay, Dưỡng Thiện Sinh quả là người có lòng lắm vậy. Trăm đức thiện, đức hiếu đứng hàng đầu, song thế gian ngày nay lại phản bội lại, nên mới có nhiều kẻ bất hiếu. Luận về nguyên nhân của sự kiện bất hiếu này mới thấy rõ được cái lý nhân quả của nó.

"Việc sinh đẻ nuôi nấng con cái, đó là giềng mối của nhân luân, vã cũng là trách nhiệm của các bậc làm cha làm mẹ mà tình nghĩa đối với con cái lại coi nhẹ, làm mẹ không dám cho con bú sữa mình, vì sợ bộ ngực xấu đi nên đã dũng sữa bò thay thế. Do đó trên đời mới có lắm thanh niên nam nữ bị nhiễm tính sức sinh, trẻ con lúc còn ở cái tuổi bú mớm mà không được nuôi nấng bằng sữa mẹ ắt trong cơ thể mất đi yếu tố tinh thần nghỉ tới cha mẹ, lúc lớn lên càng có cơ hội giảm tình thân đối với cha mẹ, nhất là lại cho con trẻ chơi các đồ chơi máy móc thiếu nhân tính, gởi trẻ con nơi các nhà giữ trẻ thiếu tinh thần đầm ấm vỗ về. Lãm như vậy các bậc phụ huynh vô hình trung đã tiêu diệt mầm

tình của trẻ thơ từ lúc còn trứng nước, khiến nó lớn lên không có lòng hiếu thảo đối với cha mẹ. Cho nên khuyên người đời nuôi nấng dạy dỗ con cái phải dùng chân tâm, chớ có nhằm lợi ích bản thân mà sử dụng những phương thức máy móc trong việc tài bồi con trẻ, nếu như nghịch ý hắn đó sẽ là hố ngăn cách giữa hai đời đào sâu thêm mãi sự vong tình chẳng thể nói hết được. Thiên đạo vô tư, chỉ có căn cứ vào thiên lý nhân luân để xây dựng nuôi dưỡng vạn vật mới hợp với đạo lớn mà thôi, nếu như hết thảy đều dùng phương thức khoa học hắn là nhân loại sẽ đi vào cảnh giới "vật hóa" tức là người hóa thành vật, sức mạnh tinh thần sẽ ngày một yếu ớt, nhân tính sẽ chẳng còn. Con cái ở tuổi còn đi học, chớ có gieo rắc cái tinh thần học để mưu cầu lợi lộc mà phản lại thiên đạo. Cho nên ước mong thế nhân hãy xả thân hy sinh cho con cái một cách vô tư, chớ có đòi hỏi chúng thường yêu lại mình ngay, hãy kiên nhẫn chờ đợi tới lúc chúng trưởng thành tự nhiên chúng sẽ không phản bội lại đạo hiếu, sống ngược nhân luân.

**Dưỡng Sinh:** Lời dạy của đức Thiên Tôn quả là hữu lý, thế nhân chỉ nghĩ đến cái lợi trước mắt của riêng mình, cho nên thường nhận lãnh sự quả báo đau thương do con cái gây nên vậy.

**Tế Phật:** Vì thời giờ eo hẹp, xin cáo từ, khi khác lại xin tới bái yết đức Thiên Tôn.

**Thiên Tôn:** Tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dưỡng Sinh:** Không dám. Thưa ân sư, con đã sửa soạn xong, cảm tạ đức Thiên Tôn đã chỉ dạy nhiều điều tốt lành.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI MỘT

## DẠO CUNG NGỌC HƯ LẦN THỨ BA NGHE ĐỨC NGUYÊN THUỶ THIÊN TÔN THUYẾT PHÁP CŨNG LẠY CHÀO ĐỨC HUYỀN HUYỀN THƯỢNG NHÂN

**Phật Sống Tế Công**
*Giáng ngày 13 tháng 9 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Hoa hoa thế giới sắc mê nhân*
*Trí sĩ hồi đầu bán Phật lân*
*Ảo cảnh hư hoa như thủy nguyệt*
*Không tâm khử chấp luyện thành chân.*

Dịch

Mầu hoa trần thế đẹp mê hồn
Phật pháp người tu dạ kính tôn
Cảnh tượng hão huyền trăng đáy nước
Hư không diệt chấp luyện chân tâm.

**Tế Phật:** Cõi trần hoa lệ, muôn màu muôn vẻ bủa vây con người, muốn tìm đường thoát cũng chẳng dễ nào! Có biết bao anh hùng hảo hán chí lớn ngút trời nhưng rồi khí đoản. Nhi nữ trường tình cuối cùng đều đổ vỡ, hoàn cảnh thực tế nghĩ thật đáng thương. Ta hy vọng rằng thế nhân sẽ không còn bị cảnh xa hoa phù phiếm nhất thời mê hoặc nữa, bởi khi cảnh phồn hoa giả tạm đó tan tác theo gió cuốn bay đi, con người còn nắm giữ được gì? Trái lại cảnh sắc trên trời, bốn mùa đều là xuân, được ngắm cảnh suối trong hoa đào nở tâm thần sảng khoái tươi vui. Ta nhắc nhở cho những kẻ hiếu sắc hiểu là vẻ đẹp chân thức ở trên trời, còn sắc đẹp tại cõi thế gian này đều huyền ảo, đợi tới lúc trút

hơi thở cuối cùng hóa thành cái thây ma bất động thì dầu đẹp đẽ cách mấy nhưng thử hỏi còn ai ham thích nổi? Sao không như ta đây sống tiêu dao tự tại, chẳng hề thắc mắc băn khoăn là người có yêu ta, có kính trọng ta hay không? Ta hoàn toàn tự do, chẳng lệ thuộc ai, chẳng ai lệ thuộc ta, có như vậy ta mới thực sự an nhiên tự tại. Dưỡng Sinh chuẩn bị lên đường, bữa nay thầy trò mình lại dạo thăm cõi trời Đại La.

**Dưỡng Sinh:** Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Qua các lần thầy hướng dẫn con dạo thăm cảnh đẹp thiên đàng, trong những thoáng giây đó con có cảm giác ra sao?

**Dưỡng Sinh:** Khi đó con cảm thấy được giải thoát khỏi cảnh trần gian khổ hải, hoàn toàn nhẹ nhàng thanh thản, cứ tưởng là từ đấy được ở tại thiên đàng không phải trở lại trần gian nữa.

**Tế Phật:** Tuy con có chí lìa bỏ cõi trần, song duyên trần của con chưa dứt, con còn phải cứu độ nhân gian, một sớm công quả tròn đầy, khi đó trở lại thiên đàng cũng chưa muộn.

**Dưỡng Sinh:** Tới khi ấy ân sư có còn hướng dẫn chúng sinh lên cõi trời nữa không?

**Tế Phật:** Khi con trở lại thiên đàng đã có vô số người đời nhờ đọc Thiên Đàng Du Ký mà phát tâm tu luyện chân tính đạt thành chính quả, chẳng còn cần thầy dẫn đường, chớ lo sợ rằng họ không biết thuật phân thân. Còn riêng con, con đã rõ đường tỏ lối, chỉ việc tự mình mà đi thôi.

**Dưỡng Sinh:** Thưa lỡ con đi lầm phải đường mê thì sao?

**Tế Phật:** Ha ha, con phải nhớ mang theo kim chỉ nam đạo lớn, rồi hướng của Nam Thiên tìm tới,

há chẳng đến được sao? Thầy mong con thực hiện được hết những gì thầy đã hướng dẫn, chứ đừng giống như ai lãm khách "quan quang" tức đứng ngoài mã ngó. Đường thiên đàng giống hệt xa lộ trần gian, mỗi chặng đều có bảng chỉ dẫn, ví dụ như có các tên trạm Tam Cường, Ngũ Thường, Bát Đức v.v... Chỉ cần minh tâm, thông suốt được ý đạo nhiệm mầu, tu càng viên mãn, quả vị càng cao, cứ tuân theo đúng sự hướng dẫn thì chẳng cần người chỉ đường cũng tới được thiên đàng. Nay chẳng thể sánh với xưa, nhân loại bây giờ rất đề cao trí tuệ, người biết chữ mỗi ngày một nhiều, chỉ cần ghi nhớ kỹ phương châm hành đạo, bảo đảm mọi người đều có lối trở về trời, chẳng cần phiền tới ta hướng dẫn.

**Dương Sinh:** Con đã tỏ tường, cảm tạ sự chỉ dạy của ân sư.

**Tế Phật:** Suốt dọc đường thầy trò mải đàm đạo, thoáng giây đã tới trước cửa cung Ngọc Hư. Dương Sinh mau xuống đài sen, thầy trò mình cùng tới bái yết đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn.

**Dương Sinh:** Xin tuân lệnh..... Đệ tử là Dương Thiện Sinh xin lạy chào ra mắt đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn.

**Thiên Tôn:** Hai vị bữa nay lại tới thăm thánh cảnh Ngọc Thanh, tôi rất lấy làm sung sướng, các vị vì độ chúng sinh mà phải chịu gian lao khổ cực muôn phần, bởi có cay đắng mới thành công, muốn gặt hái phải cầy cấy, mong Dương Sinh kiên định tâm chí để hoàn thành sứ mệnh nầy, khi đó Dương Sinh có thể siêu thăng được hết Cửu Huyền Thất Tổ.

**Dương Sinh:** Cảm tạ lời răn dạy của đức Thiên Tôn, con xin tuân hành cũng giữ đúng những điều đức Thiên Tôn vừa khuyến nhủ, nhận chịu gian lao để hoàn thành thiên du ký. Bữa nay tới cung Ngọc Hư là cốt xin đức Thiên Tôn chỉ dạy thêm về lẽ huyền diệu của Đạo Lớn.

**Thiên Tôn:** Lẽ huyền diệu của Đại Đạo kỳ trước tôi đã tiết lậu một phần, bữa nay quí vị lại tới nơi đây, tôi đặc biệt vì người mà nói về pháp tu Đạo Lớn. Người đời thường nói: "Ba thước cao trên đầu có thần sáng suốt" *(Đầu thượng tam xích hữu thần minh)*. Ba thước tức là ba cõi vậy, còn đầu người ta là chỗ thần cư ngụ, là chúa tể của thân xác cho nên mới nói: "đầu là đạo". Đầu là gốc của trời; cho nên đầu đứt thì gốc rễ hủy hoại, người cũng diệt vong. Sự ra đời của con người là đầu đội trời chân đạp đất đi lại khắp chốn, cho nên nói: "thân người khó được" *(nhân thân nan đắc)* là bởi so sánh với loài vật thì con người khác xa, vì sau khi sinh loài vật vĩnh viễn khom vai, cõng lưng khổng cách chi đội trời đạp đất nổi, sở dĩ chúng phải chịu như vậy là bởi kiếp trước chúng hoàn toàn phản bội lẽ trời, kiếp trước là "nhân", kiếp nầy là "quả", báo ứng không sai chệch một mảy may, cho nên kiếp nầy mới để lộ chân tướng như vậy. Nay muốn trở về nguồn cội, công phu phải thực là tôi luyện, không được đảo điên vì việc đời, nếu điên đảo ắt bất chính, một sớm điên đảo phản bội trời ắt lại một phen bị đẩy ải trong vòng luân hồi. Do đó con người phải học chí xung thiên của hỏa tiễn, tâm tính thực ngay thẳng, tính linh sẽ từ cửa huyền xuyên thấu cung nê hoàn trên đầu mà xuất thần xung phá tầng đại khí "thiên linh cái" tức lọng trời thiếng che phủ, tự nhiên có thể về được trời.

**Dương Sinh:** Lời dạy của đức Thiên Tôn thật là chí lý, nhưng làm cách nào xung phá nổi lọng trời thiếng?

**Thiên Tôn:** Lọng trời thiếng (thiên linh cái) là chỗ cửa trời hay cửa huyền ẩn dưới cung nê hoàn, tiếp giáp với linh sơn. Lọng đó che chở cho cơ thể con người. Lúc còn là hài nhi, trên đầu có cái "thóp" tức chỗ xương sọ còn hở, nhờ cửa ngõ nầy mà còn có được sự liên lạc với trời thiêng, nhưng càng lớn cửa đó càng đóng lại do đó mà ngăn cách hẳn với trời, chân bản tính của trời phú bị

chôn vùi dần, ánh sáng thiêng liêng trở thành tối tăm. Người ta sau khi sinh ra, hai đường âm dương "địa hộ" hay cửa đất tức hai đường dẫn tinh khí ra ngoài cơ thể của người nam và người nữ tự mở, tới khi lớn lên tình dục phát động, máu huyết cùng tinh khí như nước sông không có đê điều ngăn giữ chảy tràn muôn dặm, thế chẳng thể cản, thành tạo nghiệp gây tai họa, từ đó kẻ như cửa trời đóng, đường quỉ mở. Cho nên kẻ tu đạo trước tiên phải đóng "cửa đất", một sớm tinh đầy khí dư, như hơi nước sôi trong nồi nóng đầy nắp đậy văng ra, thần thức bay lên. Người ta nếu như biết tiết dục, đóng được cửa đất, một sớm khí dư mở tung cửa trời, nguyên thần xung phá tầng đại khí bay thẳng lên thượng giới, thành Tiên thành Phật, tránh khỏi bị luân hồi khổ đau.

**Dương Sinh:** Người đời bây giờ đều tu hành tại gia, có vợ có chồng, nếu như tu cách diệt dục tinh, sợ rằng rất khó khăn, không rõ có cách nào bổ khuyết được chăng?

**Thiền Tôn:** Lúc này đương là thời kỳ phổ độ, tu tại gia là gốc, nên muốn tu thành chính quả chẳng khó, bữa nay tôi đặc biệt thuật về phép tu tại gia như sau: "Từ muôn ngàn kiếp tới giờ, chúng sinh luân hồi không dứt, kịp tới đời nay Ngọ Mùi tương giao hội hợp, Ngọ thời như mặt trời đứng bóng, cho nên thế giới vạn vật phát triển tới cực đỉnh, muốn cơ là có hết thảy, cơm ăn áo mặc, nhà ở đường đi tiện nghi thừa thãi, nhân loại vô cùng sung sướng như sống tại cõi thiên đàng nhỏ. Đúng lúc đạo lớn giáng xuống trần gian cứu vớt chúng sinh, phàm những kẻ sinh ở thời này, đều được trời tha tội mới được ra đời, không được hưởng phúc thì cũng được hưởng huệ. Kẻ được phúc, hưởng thụ vô tận, kẻ được huệ cơ thể nghe thấu đạo lớn nói nói nên được tùy ý lựa chọn giữa hưởng thụ vật chất và tu dưỡng tinh thần. Con người thời đại này trí óc thông minh, nghe một biết mười, khí cụ ngày một tân tiến khác thường, giúp ích rất nhiều cho nhân quần xa hội, vì được giáng sinh vào lúc chính ngọ,

thụ hưởng ánh sáng mặt trời chiếu diệu, cho nên thiên chân không bị lu mờ, "tinh khí thần" thịnh vượng, quả đã được trời phú cho cách "bán tiên" tức nửa tiên, gần tới bực tiên, cũng còn có thể gọi là "địa tiên" tức tiên ở cõi trần. Như nước trong chõ tuy không đốt thêm lửa, song vì có nắng mặt trời giữa trưa chiếu, độ nóng lên cao, vì lửa được nhen nhúm khoảnh khắc liền sôi, phút chốc tinh ngộ, cho nên thời nay tu đạo tại gia chỉ cần giữ vững luân thường đạo lý, chớ buông thả tâm tính như nước chảy tràn lan, ắt là nước chân chính trở lại được nguồn tưới ngập ruộng tâm, lúa mạ tốt tươi, kết hạt xum xuê, một sớm lúa chín tức đạt thành đạo quả, cởi được cái vỏ gông cùm tức hình hài giả tạm mà thoát xác bay cao. Nếu được như vậy ắt là nguyên thần có thể xung phá cửa trời, tu rất dễ dàng, thế mà đời nay không tu thì đợi tới kiếp nào mới tu? Nầy Dương Sinh phụng chỉ trước tác sách Thiên Đăng Du Ký nên tôi đặc biệt tiết lộ Thiên cơ, người đời bây giờ nếu chịu tu đạo, trời sẽ giúp cho ba phần, chỉ cần lo thêm bảy phần công đức, là có thể tu thành chính quả.

**Dương Sinh:** Cảm tạ đức Thiên Tôn bữa nay lại mở lượng từ bi, thêm một lần nữa tiết lậu lẽ huyền vi đại đạo. Xin thỉnh đức Thiên Tôn, ngài dạy người đời nay đều đã có căn cơ, được là tiên tối nửa phần, vậy nếu như kẻ không tu đạo liệu có thể tự nhiên trở thành "bán tiên" tức gần tới bậc tiên được không?

**Thiên Tôn:** Sở dĩ nói người đời nay là bán tiên tức phần nửa tiên là vì nhân loại ăn sơn hào hải vị, uống rượu ngọc quỳnh, ngay Tiên Phật ăn uống cũng không được sung sướng đến như vậy. Mặc thì lụa là gấm vóc, y phục của Tiên trên trời cũng không được đẹp đẽ lả lướt đến như thế. Ở nhà cao cửa rộng, trưng bày lộng lẫy, lên xuống bằng thang máy, cung vua chúa cõi trần, điện tiên thánh cõi trời cũng không so sánh nổi. Đi lại thì có xe hơi máy bay thật là sung sướng, giống hệt như Tiên Phật cưỡi gió đề mây, dù xa xôi tận góc bể chân

trời, chỉ thoáng chốc, vút cái đã tới nơi. Điện thoại, truyền hình mau lẹ, chẳng khác nào Tiên Phật thần thông quảng đại, pháp lực vô biên. Đáng tiếc nhân loại tuy được hưởng diễm phúc lớn lao song chẳng một ai có thể tránh khỏi "sinh lão bệnh tử" cho nên gọi là "bán tiên" tức gần tới mức tiên. Đã được gần tới mức tiên nhưng nếu không tu đạo ắt khí lực sẽ lần lần tiêu tan, vì chìm đắm trong biển ái dục, linh khí tán loạn do đó mà "bán tiên" biến thành ma quỉ. Ba của báu "tinh khí thần" là nguyên tố sinh tồn của người, Đạo Kinh dạy tu đạo phải giữ gìn ba báu này thực quả có ý nghĩa, kẻ không giữ gìn tinh khí ắt là phường hiếu sắc tham dâm, dâm là đầu của muôn tội ác, đã ham dâm dục thì chuyên tính chuyện gian tà, đã chạy theo đường tà đạo thì làm sao có được chính đạo mà tu? Các tôn giáo đều khuyên tín đồ giữ giới, chớ phạm tà dâm, tức là phải giữ đạo, dưỡng tinh, tiết dục để bảo tồn nguyên khí. Tinh thần suy đồi không làm được việc gì nên chuyện, bởi vậy có câu nói: "Muốn đạt được đạo trường sinh, phải uống thuốc ngủ một mình." Mong rằng người đời không cho đó là chuyện mê tín. Nếu như giữ gìn được nguồn cội, bảo vệ được lẽ một, thành tâm tu đạo lớn giống như đèn cạn dầu được rót thêm dầu, ánh sáng tỏa ngập đại thiên, chan hòa tam giới, đạo quả Kim Tiên Như Lai đã đạt thành rồi vậy.

**Dưỡng Sinh:** Người đời nay quả là có phước. Cúi xin đức Thiên Tôn ban lời dạy ngọc vàng quí báu thêm nữa.

**Thiên Tôn:** Sách Thiên Đăng Du Ký là tác phẩm quán tuyệt cổ kim, là tấm gương giá trị để cho những người tu đạo soi chung hầu cứu độ chúng sinh, giờ lại nói thêm về bốn mươi chín chương Tu Đạo Kinh nguyên thủy để mở trí cho người đời.

## NGUYÊN THUỶ TỨ THẬP CỬU CHƯƠNG TU ĐẠO KINH

*(Bốn mươi chín chương Tu Đạo Kinh nguyên thuỷ)*

## NGUYÊN THUỶ TỨ THẬP CỬU CHƯƠNG TU ĐẠO KINH

*(BỐN MƯƠI CHÍN CHƯƠNG TU ĐẠO KINH NGUYÊN THUỶ)*

**Chương 1: Làm nên việc (lập công)**

Phàm muốn tu đạo, lấy việc lập công làm đầu, giúp người cứu đời, công đức sao cho thực sâu dày, như các vị tiên thiên chân chính hằm dưỡng công đức vượt cả các bậc thánh. Tích lũy công đức đủ ngàn, hình hài và thần khí đều thành tiên. Công đức không đủ ngàn, hình hài bị huỷ diệt, chỉ có thần khí được thành tiên. Ơn mưa mốc nhuần thấm cả triệu dân, ngọc thanh qui báu xác phàm hóa thành tiên, tâm hồn siêu thoát hòa hợp cũng tự nhiên. Tan ắt thành khí, ngưng ắt thành người, thần thông tự tại, biến hóa không thấy hình, bay dạo ba cõi, ra tối vào sáng. Nguyện cứu vớt hết thảy chúng sinh, không nản lòng thối chí, tự đắc chân đạo.

**Chương 2: Chay tịnh giữ gìn (trai giới)**

Sự trai giới là căn bản là bến là cầu của đạo, luôn luôn một lòng trì trai giữ giới, lòng tà tự nhiên dứt. Chúng sinh phải bỏ ăn mặn, vui sướng, hạm thịch, tanh hôi để mà chăm lo hành pháp cho có kết quả, chớ như qui đói chuyên ăn thấy chết, bụng đói cứ bị lửa thiêu đốt mãi chẳng hề được no nê. Lại như ruồi nhặng luôn luôn tranh giành nhau những thứ đồ thối tha, phải quên đi mũi tanh tưởi để mà hành pháp cho mau kết quả. Ba cung dơ dáy, sáu phủ đục ngầu, sung sướng thấy xác chết, ưa thích chốn tử địa. Phải cắt đứt gốc rễ thị dục, vào cảnh thanh tĩnh, không gây ra những nỗi khổ phiền, ác độc, không sinh tâm thiên kiến, không dấy tâm gian tà, coi lời răn dạy giới cấm của tiên thánh như luật pháp ở trần gian, dẫu có muốn phạm vào song cũng sợ rằng thân sẽ mất tự do. Kẻ tu phải hết sức giữ gìn, chuyên chú công phu, giới luật luôn luôn bày trước mặt để mà kính sợ cũng nghiêm chỉnh tuân theo, diệt mọi ý niệm trong đầu, phải dốc tâm mới có thể đạt được sự chân chính.

**Chương 3: Hiểu rõ bản chất nguồn cội (thức bản lai diện mục)**

Hư vô là cõi tự nhiên, cho nên đạo đã từ đó mà ra, đúng với lẽ một không hai, thể tính sâu dày tự nhiên, tròn đầy sáng sủa tự đủ, không vướng mắc tư kiến, tránh xa bụi bậm, học mà không học, tu mà không tu, ung dung ở ngay chính giữa, không thiên lệch về một bên nào, không đi không ở, không giữ không bỏ, không vui không buồn, không sống không chết, không xưa không nay, đó mới thật là giác ngộ và giải thoát. Coi muôn hình tướng đều là hư không diệt trừ mọi ảo ảnh trần gian, thể nhập tự nhiên.

**Chương 4: Thiện ứng (đức thiện ứng nghiệm).**

Người có được một đức thiện, trăm thần đều hoan hỷ; người có được mười đức thiện, thần số mệnh đều tính đủ. Người có trăm đức thiện đều được Đồng Hoa ghi vào sổ cái; người có ngàn đức thiện, ân phước tới bảy tổ, chết được thành tiên; có đủ vạn đức thiện, được Ngọc Phủ xuống nghênh đón, được thiên thần tới chầu, bay lên trời giữa ban ngày.

**Chương 5: Luôn luôn giữ gìn pháp lực (pháp lực năng hằn).**

Thấy cảnh chết chóc sinh lòng từ bi, không biết tự buồn thân mình, thân do tứ đại nước lửa gió đất giả hợp thành, giống như đồ vật làm bằng đất, nung trong lò cho chắc lại. Thân người là đồ, pháp là lửa lớn, nên có thể nung đúc thân người thành thân không thể hủy hoại. Lửa là ánh sáng công đức, tâm đức ngày một tích lũy, tới khi ánh sáng chói lòa tức là thân mềm đắc pháp thành thân cứng tựa kim cương không phá huỷ nổi.

**Chương 6: Tích thiện làm quý (tích thiện vi bảo)**

Kẻ lên núi báu, đi khắp đó đây, vật báu ngổn ngang, thứ gì cũng quí giá, khi xuống núi chẳng lẽ không đem theo được một món gì sao? Về tay không thì bị coi là khinh thường vật. Người ta sinh ra đời như được trèo lên núi quí giá vì mọi thứ thiện duyên đều quí báu. Người không tạo đức thiện thì

khi chết đi chẳng khác nào kẻ trèo lên núi có nhiều báu vật, song khi xuống lại tay không, chẳng mang theo được chút gì, thật là có mắt mà như mù, sau này có hối hận cũng chẳng kịp nào!

**Chương 7: Làm sạch ghét (trừ cấu)**

Thể xác không sạch sẽ, bụi bậm dơ dáy bám đầy nên phải lo tắm rửa. Tâm bụi bậm không thanh tịnh, lục căn bị nhiễm, nếu không lo tẩy rửa ắt bị mê muội. Do đó thần dơ dáy có thể dùng nước trần gian rửa sạch, còn tâm ô uế phải có nước "pháp" mới rửa sạch nổi, lục căn mà trong sạch, các lỗ chân lông sẽ sáng sủa, không một sợi lông, sợi tóc bị ô nhiễm mới mong sống đạo.

**Chương 8: Mùi vị của đạo (Vị đạo)**

Kẻ ăn mật, miệng ngọt lưỡi còn dư vị, lời nói của ta cũng như vậy. Còn lời nói phàm tục nhạt nhẽo vô vị, vì tâm bị nhuốm lời dơ dáy, vị bẩn thỉu, lời nói nhờ hưởng vị của đạo khiến tinh thần trong sạch. Lời nói ở miệng giống như ăn mà trúng độc, ói ra cũng chết, chỉ nghe mà có thể phân biệt được chính với tà, dơ dáy và trong sạch, tiên thánh cùng ma quỉ.

**Chương 9: Cắt đứt nhân duyên (đoạn nhân duyên)**

Tất cả chúng sinh đều do nhân mà sinh ra, nhân lại do duyên sinh ra, nhân và duyên kết thành phiền não, thành vô lượng nghiệp, đọa lạc vào chốn sống chết, luân hồi không cùng, như bọt nước trên sóng, vừa có đã mất nên con người phải giác ngộ lẽ đó, muôn vật vốn là không, tự chuốc ý niệm tự lãnh ràng buộc, mọi mối thân quen đều là gốc của phiền não cùng lao tù. Tâm này chẳng ngộ tức là tâm của đại tội nhân, từ muôn ngàn kiếp trước tới nay thân bị trói buộc chẳng thể giải thoát. Ta nay vì người, giảm "nhân" trước sau, cắt đứt mọi "duyên". Thức được "nhân" thì không còn "nhân", ngộ được "duyên" thì không còn "duyên", không "nhân" không "duyên" luôn luôn an định cũng thanh nhẹ và sáng suốt, không tới không lui, không buông không nắm, hoàn toàn giải thoát, vượt ra ngoài "tam giới" tức ba cõi đất trời người.

**Chương 10: Tự làm mới (tự tân)**

Không kể gái trai, đều cúi đầu vái lạy Tiên Thánh, tẩy rửa ô uế khiến cho tâm thanh tịnh, ăn năn lầm lỗi để tự đổi mới mình, nguyện không tái phạm. Nếu như có người từ lúc vào đời cho tới giờ cứ gặp Tiên Thánh là nội thức tỉnh liền, tâm thanh tịnh ngay, dĩ nhiên họ chẳng cần phải sám hối để tự cải hóa, vì kiếp trước họ chính là Tiên kiếp nầy chẳng cần phong chức Thánh mới.

**Chương 11: Ban phát tiền của (bố thí)**

Dư thừa mà bố thí thì tránh khỏi hoạn nạn, còn không bố thí thì chắc chắn gặp hoạn nạn. Cho đi cái mà mình không ham muốn yêu thích thì rất dễ dãng, cho đi cái mà mình vốn ưa chuộng thì rất khó khăn. Tất cả các ân phước đều đến từ cái tâm vui vẻ, kẻ cho không mất mát, người nhận được ơn ích, tất cả sự cho đi đều khiến tâm vui vẻ, thần trí được sung sướng. Tất cả của cải châu báu thậm chí đến cả tính mệnh đều là tạm vay mượn để sử dụng, khi đại hạn tới thì tất cả đều tiêu tan, chẳng lưu giữ được gì. Bậc trí sĩ sống ở đời nhưng lòng lúc nào cũng ôm ấp sự rời bỏ cuộc sống cùng dâng hiến của cải để cúng dường tam bảo, giúp đỡ kẻ nghèo, phát huy đạo pháp, hoàn toàn giác ngộ. Gieo nhân đức hái trái thiện, ân đức báo đền vô lượng vô biên, kể sao cho xiết. Chỉ những người vui vẻ cho đi mới sung sướng nhận lại mà thôi, vì kẻ nào gieo giống kẻ đó gặt hái thành quả. Cho đi là dứt được nghiệp trần, gian tham là chuốc nghiệp vào thân.

**Chương 12: Chăm chỉ thực hành (cần hành)**

Kẻ biết đạo của ta mà không chăm lo thực hành, kẻ hành đạo ta mà không giữ được bền đều khó đắc đạo. Còn biết mà chăm chỉ thực hành, không lười biếng, bền chí gắng công như vượt trùng khơi ngày ngày mong tới bờ, trước sau như một, lên được bờ bến kia, vô lẹ thành trì của đạo.

**Chương 13: Luyện ô uế thành chân chất (Luyện uế thành chân)**

Lúc người ta chưa sinh hỗn hỗn độn độn, vốn không có một vật, nhìn nghe chẳng được, với chân thường hội hợp, chẳng có tên tuổi hình tướng nên gọi là chân nhân. Sau khi sinh muôn vạn hình tướng trang điểm hư danh đều là hình tướng giả tạm, nhìn lại ảo thân, tội thêm muôn ngàn, gọi là tội nhân. Muốn tu đạo lớn, giống như đúc kiếm, nung nấu cặn bã ô uế mới gạn lọc nổi tinh khiết rắn chắc, mạnh mẽ cứng cỏi thành thanh được khí giới tuyệt diệu. Khinh phàm trọng thánh, thẳng tiến cõi Đại La.

**Chương 14: Liên tục chuyển hóa (diễn hóa)**

Người theo đạo gọi là thiện nghiệp. Kẻ bỏ đạo gọi là ác nghiệp. Lập đức Thái Thượng, có khi lập công, có khi lập ngôn, những ai lập được đức đó đều về được đạo. Tất cả chúng sinh điên đảo vọng tưởng tự tạo địa ngục mà chẳng hay, kéo nhau lao đầu đắm chìm dưới sông yêu. Nay vì chúng sinh thuyết pháp cứu đời, mở cửa phương tiện để được phúc báo cùng chứng quả vô vi.

**Chương 15: Chân chất thành thực (chân thành)**

Tĩnh tâm khổ hạnh, dứt bỏ mọi mối tham dục thế gian, chớ vọng tưởng, không được nhiễm trược, luyện hình hóa khí, luyện khí hóa thần, luyện thần hợp đạo, thể nhập tự nhiên, thâu muôn pháp vào một thân, dũng một thân hóa muôn cảnh, cả "hữu" lẫn "vô" đều không lệ thuộc, dứt tuyệt sống chết thì đó gọi là bậc chân chân.

**Chương 16: Sự khác biệt giữa ba "thừa" (tam thừa đẳng sai)**

Hành giả ở bậc "tiểu thừa" mắt chẳng nhìn bậy, tai chẳng nghe bậy, tâm chẳng nghĩ bậy, cấm chỉ tất cả, dứt bỏ hết mọi trạng thái để tới đạo.

Hành giả ở bậc "trung thừa" nhìn chỗ không nhìn, nghe điều chẳng nghe, biết cái chẳng biết, động nói chẳng động để quán thông mọi lẽ huyền diệu.

Hành giả ở bậc "đại thừa" không nhìn mà chẳng phải không nhìn, không nghe mà chẳng phải không nghe, không biết mà chẳng phải không biết, trong

ngoài rỗng rang, đó đây không ngăn cách nên có thể hòa làm một cùng vũ trụ, đi vào cõi vô cực.

**Chương 17: Dùng lời khuyên thiện (dĩ ngôn khuyến thiện)**

Tặng người tiền của không bằng tặng lời nói khuyên răn điều thiện. Bạc vàng tuy quí báu song tiêu xài sẽ hết, lời nói khuyên răn điều thiện lọt được vào tâm sẽ là của báu trọn đời. Tất cả các bậc thần tiên chân nhân đều dùng lời nói quan trọng vô thượng đạt thành đạo quả, người ta có thể đem những lời nói đó giảng dạy cho chúng sinh tuân hành để tránh tai họa mà hưởng ân phước.

**Chương 18: Trước sau sướng khổ (khổ lạc tiên hậu)**

Kẻ học đạo phải dứt lìa ái dục, dẹp bỏ phỉ nộn, ăn chay trường, ý nghĩ trong sạch, nghiền ngẫm cho thấu lẽ đạo, đó là cầu vui trong khổ, chẳng cần thấy khổ. Tất cả chúng sinh, mê say vinh hoa, đắm đuối thanh sắc, phung phí tình dục, kẻ chạy theo khoái lạc bao nhiêu tức là chuốc lấy khổ sở bấy nhiêu. Kẻ tu đạo trước khổ sở nhưng rồi sau sung sướng, chúng sinh vui sướng bây giờ nhưng rồi sau này đau khổ, bởi vậy làm người phải nhận chân lẽ đạo này.

**Chương 19: Không hai cửa (bất nhị môn)**

Đạo lớn không cơ "thân" và "sò", mắt thánh không quí trọng tiền của, tất cả chúng sinh đều bình đẳng. Thấy kẻ có tính lành thì giúp tính lành của họ phát triển; kẻ có tính đạo, giúp họ tiến bộ về đạo, nếu như còn tâm phân biệt chọn lựa thì gọi là "nhị môn" tức hai cửa. Phân biệt cửa này cửa nọ là tự giam mình trong nhà ngục; phải chí công vô tư thăng tiến thiên đàng.

**Chương 20: Không được giết chóc (bất sát)**

Kẻ học đạo điều cần nhất là phải hết sức thận trọng không được nuôi ý tưởng chém giết trong đầu, tất cả chúng sinh đều ham sống sợ chết, mạng sống của ta tức là mạng sống của người, không được coi thường mạng sống của muôn loài, để rồi sinh tâm

thèm khát giết hại cũng ăn thịt chúng. Phải có lòng trắc ẩn, luôn luôn nghĩ tới sự sợ hãi của chúng lúc bị cắt cổ, thọc tiết mà không nỡ ăn thịt chúng để chúng tỏ hạnh từ bi.

**Chương 21: Vắng vẻ trong sáng (thanh tĩnh)**

Kẻ học đạo lấy sự thanh tĩnh là đầu, tĩnh tâm bớt lo nghĩ, ca ngợi hư vô. Coi tà đạo là kẻ thù, tránh xa ái dục như tránh mùi xú uế, trừ sạch mọi gốc rễ phiền não, dứt duyên thân ái, biển dục tối tăm, tự đắc sự thanh tĩnh. Như hoa sen trong trắng mọc trong bùn, hiên ngang vượt lên trên nước chẳng chịu ô nhiễm, ngũ tạng sạch trong, thuộng trung hạ đón điền đẹp đẽ, làm bạn láng giềng với Thánh Phật Tiên.

**Chương 22: Lòng tin (tín tâm)**

Pháp đại thừa có thể vượt "tam giới" túc ba cõi, dùng lòng tin để mở đường giác ngộ, tin đạo thì được cứu độ, trời với người giữ chữ tín không để mất, như xe tới giờ khởi hành, cuối cùng sẽ tới trạm. Tất cả Tiên Thánh đều đạt lòng tin sâu xa vào Đạo Lớn, chăm chỉ công phu không trễ nải cho nên được chứng quả thành đạo, vì kẻ nào có đức tin quí báu, kẻ đó đắc đạo.

**Chương 23: Lòng thương xót (từ bi)**

Muôn loài chúng sinh lấy lòng từ bi làm gốc, coi mọi vật ngang hàng không nỡ làm hại, coi sự hoạn nạn của muôn loài như của chính ta mà phát nguyện cứu giúp nâng đỡ để được sống đời sống an lạc. Tất cả chúng sinh vì ngu muội cho nên mắc phải muôn ngàn tội lỗi khổ đau, bởi vậy phải dùng chân lý cứu độ để giữ mãi tâm từ bi, tự đạt thành lế đạo vô thượng.

**Chương 24: Muôn pháp quay về một mối (vạn pháp qui nhất)**

Muôn ngàn sông lạch đều đổ về biển, ức triệu pháp môn đều qui về đạo. Chúng sinh chấp trước nên tự sinh tâm phân biệt bởi vậy mới bị đọa xuống cõi sắc dục. Cho nên phải thông suốt lế đạo, một

hiểu thấu đạt muôn ý nghĩa; không ngươi không ta không sinh không diệt.

**Chương 25: Dứt nhớ bẩn (đoạn uế trược)**

Tất cả chúng sinh đều từ chốn dơ dáy mà ra, lúc sinh ra lặn lội trong biển máu; khi sống tối lui chốn ô trược, khi chết thể xác thối nát. Nên muốn trong sạch hãy tin ta mà bớt nói năng để khỏi nhiễm chấp, dứt hẳn được sự nghĩ ngợi bậy bạ tức là vượt khỏi sống nhớ, vào được cửa pháp của ta, không đến không đi vĩnh viễn tránh thoát luân hồi.

**Chương 26: Rửa lòng (tẩy tâm)**

Vì lục căn không sạch nên phải tẩy rửa lòng mình, lòng không còn bụi bậm tự nhiên không còn dính nhơ bẩn. Cho nên tâm là chúa tể của lục căn, thống ngự tất cả, khiến được tâm chịu hãng phục như chế ngự được mãnh hổ. Tâm cũng có thể giống như mãnh hổ xông chuồng quay lại cắn xé thân ta nên phải nhớ kỹ! nhớ kỹ! chẳng thể lỏ là.

**Chương 27: Chứng nghiệm chân tâm (chứng nhận)**

Kẻ học đạo phải trống vắng rỗng rang mới dung chứa nổi sự sai quấy của người, cứu nguy giúp khốn, từ bi hỉ xả với muôn loài, diệt trừ mọi ý nghĩ độc ác. Coi tất cả chúng sinh là thân thuộc, thấy kẻ đói rét phải cho cơm áo; thấy kẻ bệnh tật phải tặng thuốc thang; gặp kẻ thù phải tha thứ. Tâm từ bi như vậy quả là vô lượng, kiếp nầy lẫn kiếp sau đều được chứng hạnh quả chân nhân.

**Chương 28: Tiền của là gốc của hoạn nạn (tài vi hoạn bản)**

Tiền của là gốc của hoạn nạn, thâu góp của cải tức là thâu góp nghiệp, tiền của là gốc của ái dục, là đầu mối của muôn tội lỗi. Nhưng nếu biết dùng tiền của để bồi dưỡng thiện căn, mới có thể vào được cảnh giới đạo mầu. Coi tiền của như sinh mạng thì mạng sống chẳng thể bảo vệ, vui vẻ làm việc phước đức bố thí, thần của cải lên được tới cõi trời, đạo lớn thành tựu.

**Chương 29: Lời nói chí tình nhuần thấm (chí ngôn phổ nhuận)**

Tất cả chúng sinh đều bị tình ái trói buộc, như đạp phải lửa bỏng khó bề tránh khỏi, từ tuổi già tới chết, chẳng thể tự thức giác, lời ta nói như sương ngọt nhuần thấm tất cả, khiến tâm hồn mọi người cảm thấy mát mẻ.

**Chương 30: Chịu đựng (nhẫn nhục)**

Cái quí báu của sự nhịn nhục là không tranh giành với người. Ma quỉ dầu có tới quấy phá nhưng nếu ta biết nhịn nhục, ngồi yên sẽ thắng, không nên tranh giành với đám ma quỉ, kẻ tới xâm phạm ắt phải buông bỏ khí giới, vì hại người tức hại mình, kẻ nhịn nhục được yên ổn, chỉ có ma quỉ thiệt hại chứ ta chẳng hề chi, do đó các bậc Tiên Thánh đều lấy sự nhịn nhục làm đầu.

**Chương 31: Tạo quả phúc (tạo phúc điền)**

Một kiếp người ở thế gian qua mau, như tia chớp loé, trẻ thơ hóa cụ già, giống như giấc mộng xuân vụt biến, dũng mãnh ra đi, tự thương thân chẳng kịp, lúc sống ở đời không kính Phật, không đền ơn, không thương kẻ khó thử hỏi sau khi chết nương nhờ vào đâu?

**Chương 32: Ý niệm chân chính (chính niệm)**

Tâm không vướng tà niệm, một nghĩ thấu hư vô, trong cõi hư không có các bậc thánh hiền, cảm thông với muôn loài, phải chăm lo tu hạnh "vô thường" tức đức hạnh cao vời sẽ tự nhìn thấy được thường đế, mãi mãi đi vào đạo lớn.

**Chương 33: Vượt cả "có" lẫn "không" (xuất hữu vô)**

Chúng sinh mê muội, nhận lầm cái "có", đạo ta vốn "không", cũng có loại chúng sinh nhận lầm cái "không", đạo ta lại vốn "không" cả cái "không". Chẳng "có" chẳng "không", là "có" là "không", thấu được lẽ đó, vượt trên tất cả.

**Chương 34: Bố thí lời nói không tội lỗi (thí ngôn vô tội)**

Có kẻ hỏi rằng: "Bố thí vật gì thì được công đức lớn nhất?" Ta nói: "Bố thí lời nói, công đức lớn nhất, vì lời nói không bao giờ hết, cho nên ấn tống kinh sách quí báu như trời tưới mưa pháp ngọt ngào, muôn loài cùng hưởng, nảy nở tốt tươi. Sách Thiên Đăng Du Ký ghi lại tất cả thắng cảnh của các cõi trời, in một bản tặng cho người đời để họ nhìn thấy cảnh thiên đăng, hiểu rõ thiên văn, khai mở muôn lượng đạo tâm, dẫn dắt cứu độ chúng sinh, công đức thắng tất cả mới có thể chứng đạo thành Tiên Thánh, vượt cả lục huyền thất tổ, chẳng còn chi ràng buộc ngăng trở.

Có kẻ hỏi: "sống ở đời vật gì là quí?" Ta trả lời: "không có tội với thân đó là quí nhất" Châu báu ngọc ngà, vàng bạc đeo đầy mình là tù nhân mang gông cùm xiềng xích. Mắt phàm nhìn cho là đồ quí giá, mắt huệ nhìn chỉ thấy rườm rà, phải vất bỏ những vật thế tục đó đi, nhẹ nhàng không còn gì trói buộc ngăn trở mới có thể tới được cõi trời tự tại.

**Chương 35: Quả báo do nhân duyên (tùy duyên thụ báo)**

Có kẻ hỏi: "Làm cách nào để biết rõ được nhân duyên số mệnh?" Ta trả lời: "Nhìn nhân duyên hiện tại ắt biết rõ được nhân duyên số mệnh; nếu như tu nhân duyên đời nay ắt biết rõ được nhân duyên đời sau, mảy may không sai chệch, gieo nhân nào mọc quả nấy. Nếu hỏi nhân kiếp trước, kiếp này đang nhận đấy; nếu hỏi quả kiếp sau, kiếp này đang trồng đấy."

**Chương 36: Sức lớn (đại lực)**

Có kẻ hỏi: "Thế gian sức gì là lớn?" Ta trả lời: "Từ bi là sức lớn rộng nhất. Tâm từ bi biến đổi tất cả, hạnh từ bi có thể chế phục tất cả. Không tranh giành với kẻ ác, không phản kháng cùng kẻ bạo ngược, vì mục đích nhắm tới là vô địch, do đó mà sức mạnh của nó lớn rộng vô cùng. Người đời nếu như gặp sự bất bình mà đều nảy sinh tâm từ bi, hầu hết tu hạnh từ bi hẳn là hạnh phúc tối liền, sung sướng ngập tràn.

**Chương 37: Hợp lế đạo (khế đạo)**

Kẻ muốn tu đạo lớn, không còn tâm phải vã quấy, không còn tướng người với tướng ta, thân chẳng nhiễm trược mới có thể hòa hợp cũng đạo vô vi. Chúng sinh mê muội nên bị đày đọa trong cõi sắc tướng nhân duyên, ai hiểu được sướng tức là khổ, hiểu được đạo vô vi liền.

**Chương 38: Lo buồn vui sướng do tâm (tâm khởi ưu lạc)**

Người chớ chất chứa tâm tai họa vì tất cả sẽ tổn hại, chúng sinh chưa rõ, thần minh đã thấy rồi, nguy nan do mình tự gây, oan uổng do mình tự chuốc, thiên đàng và địa ngục tất cả đều do tâm tạo thành.

**Chương 39: Đạo pháp**

Đạo ta là đuốc lửa lớn xài hoài không hết, mặc sức mà dùng, có thể nấu chín mọi thứ. Pháp ta như nguồn suối tưới tắm mọi chốn khô cằn, nhuần thấm tất cả, những sự phiền não, trở ngại của người đời, đạo đều tẩy trừ sạch.

**Chương 40: Nhập diệu**

Kẻ nhập môn pháp ta, học tới mức học chẳng cầu, hành tới mức hành chẳng mong, hoàn toàn đạt cái không muốn, đó gọi là vào cửa huyền diệu vậy, hoàn toàn trống rỗng không hề vướng mắc. Chúng sinh chấp trước, không thấu suốt trước sau, tạo nhiều cảnh giới là bởi nhận lầm muốn sắc tướng.

**Chương 41: Từ bỏ vinh hoa (khử hoa)**

Sự thanh tịnh là gốc của đạo; sự vinh hoa là tai họa của đạo. Người chớ ghét đạm bạc, vị đạm bạc là mùi vị của muôn mùi vị. Mê muội lưu luyến thế dục chẳng khác nào con thiêu thân lao mình vào lửa, không biết cái hại của nó khiến đi tới diệt vong.

**Chương 42: Tốt xấu như nhau (đồng hảo ố)**

Kẻ kỹ lưỡng không bày ba lừa dối mê hoặc chúng sinh; chớ nuôi dưỡng tâm ác độc, âm mưu đủ thứ;

coi thân mình như thân người, xấu tốt vốn không khác nhau; kẻ thấu đạt được lẽ này hẳn là chứng ngộ được đạo vô thường.

**Chương 43: Trước thành thực sau bố thí (tiền thực hậu thí)**

Tiên thánh coi việc mưu cầu lợi ích là trên hết, cứu giúp chúng sinh không mỏi mệt, luôn luôn gieo nhân nên đạt quả. Nếu như có kẻ làm theo gương này ắt được quả phước không sai. Trước hết phải tu đức hạnh để cho đạo đức ngập đầy, nước pháp tràn nguồn cội, tự nhiên đem cho mãi mãi không bao giờ cạn, trước thành thực sau ban phát, suối tuôn chảy hoài không hết.

**Chương 44: Chạy theo sắc tướng (xu sắc tướng)**

Có người đời hỏi rằng: "Đức Thiên Tôn diệu tướng có bảy mươi hai phép biến hóa tướng, thêm chín sắc hoa quang, các tiên cõi trời mắt nhìn thấy đức Thiên Tôn đều ca ngợi, cung kính vái lạy, quả là hiếm có vô cùng. "Ta trả lời: "Ta vốn vô sắc, người nhận lầm cho là sắc, ta vốn vô tướng, người nhận sai cho là tướng. Tất cả đã dứng mắt thịt nhìn nên chẳng nhìn thấu sự trống không. Nếu như lấy chín sắc và bảy mươi hai tướng nhìn ta tức là lìa "vô" chấp "hữu", chẳng thể lắng nghe được ý nghĩa "vô thường" tức siêu diệu. Ta một khí hỗn nguyên hóa tướng muôn ngàn ức, chấp một tướng là để mất vạn tướng, cho nên sắc tướng không thực, sự biến hóa vốn giả, chúng sinh chớ mê sắc tướng hầu nhìn rõ bản tính.

**Chương 45: Tất cả đều nhờ đạo (nhất thiết thị đạo)**

Có kẻ hỏi rằng: "Tất cả đều nhờ ở mắt nên mới có thể nhìn thấy mọi sắc, đến như pháp vi diệu, chẳng thể nhìn thấy chăng?" Ta trả lời: "Đạo ta như ánh mặt trời, chiếu sáng muôn loài sắc tướng. Người giác ngộ lẽ này thắp sáng được "tâm quang" tức ánh sáng siêu diệu của tâm, không nhìn bằng mắt phàm, để mắt tâm thanh tịnh nhìn, tự nhiên thấu suốt, pháp lý vi diệu là dứng tâm liễu ngộ, rời tâm hẳn là mất đạo.

**Chương 46: Dũng chí quyết tâm học đạo (dũng quyết học đạo)**

Kẻ học đạo chớ có nhị tâm, đoạn tuyệt trần trược, cắt đứt ái duyên, tâm như tro lạnh, ngăn ngừa lửa dục bốc cháy, nếu như thân mắc phải họa hoạn thì sẽ chẳng thể luống được mức tổn hại, như mũi tên bắn đi vĩnh viễn không trở lại, ta bảo vệ thân người hẳn là đắc đạo.

**Chương 47: Ngăn ngừa ma quỉ (ma giới)**

Học đạo khó lắm thay, quỉ thần ma vương chuyên đánh bại người để thành công, đẩy được người ta tới chỗ chết chúng lấy làm sung sướng. Kẻ sắp thành đạo bao giờ cũng có Thần Tiên cõi trời xuống thử xem có còn dục hay không, có ngại khó khăn nguy nan hoặc sợ sệt do tâm chưa giác ngộ, chưa thông suốt gây nên. Tửu sắc của cải, danh lợi ái ân đều do tâm ma vương lớn luôn luôn ở sát cạnh kẻ tu đạo quyến rủ để cho sa ngã, bởi vậy chúng sinh chớ cúi đầu trước ma vương, kẻ bị thử thách mà vượt qua khỏi sẽ được chư thiên bảo bọc, ma vương nghinh đón, đó mới gọi là đắc đạo.

**Chương 48: Chuyển tâm hướng về nẻo đạo (dịch tâm hướng đạo)**

Thượng sĩ nghĩ tới sự nghèo đức thiện, hạ sĩ nghĩ tới sự nghèo của cải. Tất cả chúng sinh ngày mất nghỉ đêm mất ngủ vì lo lắng tiền của thiếu hụt, tình ái đau lòng nên cần phải chuyển tâm học đạo, tâm đã hướng đạo, cuối cùng sẽ đạt đạo, tâm hướng tình, yêu cứng thành không.

**Chương 49: Gắng gỏi thực hành (miễn hành)**

Học đạo quá khổ chẳng khác nào gánh nặng trèo non, cho nên ta cần phải dốc lực thực hành, khi đã lên được tới chóp đỉnh rồi, những sự khổ cực đó sẽ tan biến, nhìn xuống thấy tất cả đều man mác một màu. Kiếp nhân sinh sự nghiệp chất chồng, không lo trả nợ lại còn tham lam bụi đỏ, không chịu ngừng nghỉ, một sớm giác ngộ, buông bỏ tất cả, tự cởi trói cho thân được tự do tức là đắc đạo, vậy người đời nên gắng gỏi thực hành.

**Tế Phật:** Đức Thiên Tôn vì ôm ấp lòng từ bi nên mới ban thêm bốn mươi chín chương kinh siêu diệu, mỗi câu đúng là kinh đạo trời, mỗi lời đúng là ý nghĩa thần diệu, chúng sinh quả là có phước mới được nghe kinh đạo lớn, cảm tạ lượng từ bi ân đức của Thiên Tôn.

**Dương Sinh:** Lạy tạ đức Thiên Tôn đã ban lời chỉ dạy lẽ huyền vi thái thượng giúp ích chúng sinh dưới gầm trời không ít, thật là cảm kích vô cùng.

**Thiên Tôn:** Đạo lớn nguồn cội tới đây đã đủ, tôi không cần nói thêm nữa. Tôi sẽ đưa hai vị từ cõi "tam thanh" tới cõi "nhất khí" để bái kiến Thượng Đế, chẳng rõ ý kiến của hai vị như thế nào?

**Dương Sinh:** Cảm tạ sự chỉ dẫn của đức Thiên Tôn, thừa không rõ Thượng Đế ở chốn nào?

**Thiên Tôn:** Thượng Đế là đức "Hỗn Nguyên Huyền Huyền Thượng Nhân" tức Người trên cõi mịt mờ hỗn độn thuở sơ khai, ngự tại đỉnh Côn Lôn trên "Thiên Tâm Sơn" là núi lòng trời, là đức Vô Cực chí tôn, cho nên được tôn xưng là "Thiên phụ, Thiên Vương, Thượng Đế, Lão Tổ, Lão Mẫu, Như Lai, Chân Tể" chính là đạo lớn cội nguồn vậy.

**Dương Sinh:** Thừa con từng nghe trên cõi Đại La Thiên không hề có nữ phái, nay tôn vinh là Lão Mẫu như vậy có hợp không?

**Thiên Tôn:** Ở cõi Thái Cực có phân chia nam nữ âm dương, một sớm tu tới quả vị Vô Cực ắt trừ khử hết chất âm dương, cho nên Thượng Đế chỉ là một bầu "hư linh" tức trống rỗng thiêng liêng, không nam không nữ, không già không trẻ, nay tôn là "Lão Mẫu" để biểu thị khả năng có thể sinh đẻ nuôi dưỡng trời đất cũng vạn vật. Lại còn hình dung Thượng Đế như lòng trời từ ái, có đức hiếu sinh, giống hệt như bà mẹ thương con ở cõi thế gian, mong người đổi giác ngộ lẽ này.

**Dương Sinh:** Dĩ nhiên cõi Vô Cực không phân biệt nam nữ, tại sao còn phân biệt tiên ông, tiên cô?

**Thiên Tôn:** Đó là sự hiển tướng của Hư Linh, có thể nhìn người rời bỏ gia đình cắt tóc đi tu, mặc áo cà sa, không phân nam nữ, ý là bôi xoá giả tướng bên ngoài để chân tướng bên trong lộ rõ. Tiên ông, tiên cô tu tới bản tính được sáng lại, nam thì tuyệt tinh khí, nữ thì dứt kinh nguyệt, về mặt hồn nhiên như trẻ thơ, trở thành một phái duy nhất thiên chân, việc tôn vinh tiên cô không nam không nữ là tu Đại Đạo vì dùng nước nóng dầu sôi phá huỷ dung nhan, diệt sắc tướng để chân bản tướng hiển lộ làm phương tiện hành đạo. Cho nên gọi là tiên ông, tiên cô bởi vì họ đã lộ được bản tính thiên chân, cả hai đều không còn dục tình nam nữ, cho nên gốc đạo vô danh, miễn cưỡng gọi là đạo. Tên gọi có nam nữ, nhưng thực ra thì không có nam nữ, điểm này có thể quan sát ngay có thể con người, trẻ thơ có hình tướng trai gái nhưng không có dục tình trai gái; người già cả có hình tướng nam nữ, nhưng không còn sự nghĩ ngợi về nam nữ đều là hiện tượng bản tính trở về nguồn cội, đạt trạng thái không còn đối đãi phân biệt sự khác tính, người ta tu tới tâm cảnh này ắt có thể thành tựu nội Đại Đạo Vô Cực, vĩnh viễn không còn luân hồi. Cho nên nói: "Hậu thiên phân nam nữ (khác tính), tiền thiên thành nhất khí (đồng tính)."

**Tế Phật:** Dương Sinh sửa lại y phục cho ngay ngắn, định thần dưỡng khí.

**Dương Sinh:** Tuân lệnh.

**Thiên Tôn:** Hai vị theo tôi thăng tiến.....

**Dương Sinh:** Thiên Tôn dũng phất trần phất một cái, ân sư và tôi tự động bay lên, giống hệt như được cưỡi gió đề mây, pháp lực của đức Thiên Tôn quả là lớn rộng vô cùng, phía trước xuất hiện một khối hào quang chói lòa, hai mắt khó mở nổi.

**Thiên Tôn:** Chốn này là cõi Tam Thanh, thuộc vùng trời Đại La, chính là Tam Thiên, Đại Thiên thế giới, tất cả vạn vật đều bao la. Đây là Tổ khí của trời đất thuở hỗn mang ban đầu, cho nên hào quang đạo khí vô địch. Dương Sinh công lực chưa đủ nên hai mắt khó mở, mau phủ phục. Bầu khí toàn một vẻ mịt mờ tức là đạo lớn, cũng là một khí tông chủ vậy, cũng còn tôn xưng là Phật Tổ Vô Hình, Hồng Quân Lão Tổ, Hỗn Nguyên Thánh Tổ, Tiên Thiên Lão Tổ.

**Dương Sinh:** Chỉ thấy hào quang sáng ngời, ngoài chẳng thấy vật gì khác.

**Thiên Tôn:** Đúng vậy, Đạo Lớn vốn vô hình, hư vô gọi là Đại Đạo, mọi tôn giáo dưới gầm trời đều do một khí sinh ra, đáng tiếc không thấu triệt cái lý này nên không có pháp để đắc đạo, cho nên nói: "Đạo Lớn chung nguồn, muôn giáo quay về một mối" *(Đại đạo đồng nguyên, vạn giáo qui tông)* tức là lẽ đó.

**Huyền Huyền Thượng Nhân:** Ba vị Nguyên Thuỷ, Hoạt Phật và Dương Sinh cũng chung một thể cũng đạt tới "Thần, Phật, Nhân", khác hình nhưng cũng một "tính", bữa nay ứng vận trời để độ người, lại trở về đạo lớn mịt mờ, kỳ diệu lắm thay, chúng sinh vốn do tôi hóa thành, muôn loài do tôi đẻ ra, cho nên có thơ rằng:

Thơ

*Hồng mông vị tịch đạo hàm anh*
*Vô số tinh cầu khí hóa thành*
*Giáp tý nan kê thiên vạn ức*
*Hư không ẩn ngã bất tri danh.*

*Hư không cửu uẩn khí huyền huyền*
*Vị phán hồng mông hữu ngã tiên*
*Nhất điểm chân linh trường bất diệt*
*Sinh lai Phật Thánh dữ Thần Tiên.*

Dịch
Giữa thuở hỗn mang đạo sáng lòa
Tinh cầu khí hóa khắp gần xa
Chu kỳ xoay chuyển muôn ngàn ức
Ẩn bóng hư không chẳng thấy ta.

Muốn vẻ hư không khí mịt mùng
Hỗn mang trước đó cơ ta trong
Chân linh một điểm trường tồn mãi
Thánh Phật Thần Tiên đã sống chung.

Chúng sinh nếu như biết báo đền ơn nguồn cội, nhận rõ nguyên lý trở về với chân lý ắt là đứa con đỏ, đứa con hiếu thảo. Nếu như hồi quang phản chiếu nhìn lại ta mịt mờ ắt thành Thuợng Nhân, Kim Tiên Cổ Phật vậy.

**Thiên Tôn:** Thượng Đế đã ban lời chỉ giáo, Dương Sinh quỳ lạy tạ ơn.

**Dương Sinh:** Lạy tạ ơn Trời..... Tại sao con chỉ nghe tiếng mà không được thấy mặt ngài?

**Thiên Tôn:** Đạo Lớn vốn không tiếng, không mũi, âm thanh vừa nghe được gọi là "thiên âm" tức tiếng trời. Hẳn là đã rõ vậy.

**Dương Sinh:** Không hình không dáng, trong cái không có sự kỳ diệu, mỗi câu mỗi phấn khích lòng con, kỳ diệu lắm thay.

**Tế Phật:** Bữa nay thầy trò mình còn được đức Nguyên Thuỷ Thiên Tôn hướng dẫn tới lạy mừng ra mắt đức Nguyên Thuỷ Thượng Đế, quả là sự vinh hạnh ba đời mới có được. Người đời xem tới hồi này ắt là phải ngừng đọc để làm lễ tạ ơn. Đạo Lớn siêu diệu đều gởi cả ở đây, hiểu rõ đặng thuở cha mẹ chưa sinh chân bản tính của mình là thế nào? Cớ về chầu nhà Tổ hào quang mới trọn đầy, và đạo quả mới đạt thành. Giờ đây tôi phải hướng dẫn Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường, cảm tạ đức Thiên Tôn.

**Dương Sinh:** Đa tạ ân phước khai mở đạo của đức Thiên Tôn. Thưa ân sư con đã sửa soạn xong, kính mời thầy trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI HAI

## ĐẠO CUNG ĐỒNG HOA LẮNG NGHE ĐỒNG HOA ĐẾ QUÂN THUYẾT PHÁP

### Phật sống Tế công

*Giáng ngày 9 tháng 10 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Xử thế vô kỳ đẩn thủ trung*
*Nhân nhân lạc thú tẩu tây đông*
*Thiên đàng đại lộ nghinh nhân sĩ*
*Địa ngục âm sâm quỉ kế thông.*

Dịch

Trung dung đạo sống chớ coi thường
Bao kẻ đam mê chạy khắp phương
Thiên đàng đại lộ mời nhân sĩ
Địa ngục âm u quỉ dẫn đường.

**Tế Phật:** Diệu pháp của đạo sống ở đời là ở giữa không thiên lệch về một bên nào, kẻ đó sẽ được mọi người hoan nghênh, không gặp oán hờn, không bị coi là thù địch, giống như đường lớn ở cõi thiên đàng ngả nào cũng thông đạt, không hề gặp trở ngại. Kẻ tuân theo con đường "trung dung"

tất cả những ngả bế tắc đều dễ dàng vượt qua, vì luôn luôn được kẻ khác tránh qua bên nhường lối đi cho. Song nhìn lại thấy trên đời không thiếu bọn tiểu nhân có nhiều quỉ chước, ma thuật luôn luôn dùng kế này kế nọ để hãm hại người hiền lương trung hậu, như thợ săn ở trong rừng đào hầm đặt bẫy khắp nơi hãm hại cầm thú chim muông, nhưng chính vì bọn quỉ kế đặt quá nhiều hầm bẫy nên có lúc chính chúng bị sa vào bẫy sập chết uổng mạng, cho nên tục ngữ có câu: "Bắt rắn bị rắn cắn, bắt cọp bị cọp ăn". Còn ta thì cho rằng: "Hại người thành hại mình" đó là nghĩa trong kinh sách của trời đất dạy, là chân lý muôn đời bất di bất dịch. Chương Cảm Ứng trong sách Thái Thượng có nói: "Họa phước không cơ cửa chỉ do người tự chuốc; thiện ác quả báo như bóng theo hình" hẳn là cũng cũng một ý như đã nói ở trên vậy. Ta có lời khuyên nhủ chúng sinh rằng phải lo cứu giúp người thực nhiều, rồi mới mong được kẻ khác giúp lại mình, đó là chân lý nhân quả báo ứng, chớ có khinh thị vậy. Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đàng, Dương Sinh mau lên đài sen.

**Dương Sinh:** Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường. Xin hỏi ân sư bữa nay thầy đưa con đi thăm những nơi nào trên cõi thiên đàng?

**Tế Phật:** Bữa nay chúng ta dạo thăm cảnh trời Ngũ Lão. Ngũ Lão cư ngụ bên ngoài ba mươi ba từng trời tức là Đông Phương Đông Hoa Đế Quân hay Mộc Công, Tây Phương Tây Hoa Đế Quân hay Kim Mẫu, Nam Phương Nam Hoa Đế Quân hay Hỏa Tinh Tử, Bắc Phương Bắc Hoa Đế Quân hay Thủy Tinh Tử, Trung Ương Trung Hoa Đế Quân hay Hoàng Lão, đó là những tinh hoa nguyên linh của Nguyên Lão, là thuỷ tổ của ngũ hành (kim mộc thủy hỏa thổ). Chính khí phát xuất từ đó rồi sau hóa sinh thành giống người cũng muôn loài động vật thực vật, muôn loài vạn vật trong vũ trụ đều do khí ngũ hành sinh ra, cho nên gọi là Ngũ Lão; bữa nay mình phải mau tới cung Đông Hoa. Mới hồm nào phụng chỉ viết Thiên Đàng Du Ký, thấm thoát giờ đã tới giai đoạn hai, gánh nặng trên vai

Dương Sinh đã trải qua nhiều khổ cực gian lao, tinh thần mỏi mệt khiến cho lắm lúc muốn ngất xỉu, điều đó thấy rõ lắm, nhưng nếu con một mực tâm thành thì việc lên trời tuy rất khó song sẽ chẳng khó. Cũng chẳng sợ gì nạn ma quỉ tới thử đạo, vì "Gặp quỉ không cho là quỉ, quỉ tự mất, thấy ma chẳng kinh ma tự diệt". Muốn phổ độ chúng sinh tất nhiên thân mình khó tránh nổi sự chà đạp, tài năng phải được trui rèn mới mong sáng chói, trời giúp đường lối, chỉ cần gắng gỏi mà thôi..... Đã tới cung Đông Hoa, Dương Sinh xuống đài sen.

**Dương Sinh:** Phong cảnh tươi sáng biết bao, khắp nơi cây cối xum xuê đủ các loại kỳ hoa dị thảo, trong ao sen đua nở, cá vàng bơi lội, không nhiễm một hạt bụi nhỏ, quả là thế giới đào nguyên. Cung điện lớn phía trước, trên đề ba chữ "Đông Hoa Cung" nhìn nguy nga tráng lệ, khiến người ta phải kính nể.

**Tế Phật:** Dương Sinh chuẩn bị ra mắt Đông Hoa Đế Quân.

**Dương Sinh:** Cảnh tiên này khiến lòng người yên tĩnh như mặt nước lắng trong, quên hẳn tất cả sự ồn ào ở cõi thế gian vây bủa quấy rầy, các tiên đồng nhỏn nhơ vui đùa, vẻ thiên chân không lo lắng, sung sướng biết là bao nhiêu..... Vào trong điện thấy một vị tiên già ngự giữa điện, gặp luồng ánh sáng lung linh cảm giác tâm thần thư thái cũng thoải mái..... Đệ tử Thánh bút Dương Sinh, phụng chỉ viết sách, bữa nay theo thầy tới cung Đông Hoa, kính xin Đông Hoa Đế Quân chỉ giáo cho.

**Đông Hoa Đế Quân:** Dương Sinh hãy đứng lên, quí Thánh Hiền Đường phát huy truyền bá văn hóa Đông phương, khuyên răn được người đời nhiều không kể hết, công đức quả là vô lượng, dân chúng trên đảo quí Đài Loan được hưởng nhiều ân phước, sống đời tự do, tôn giáo phát triển, khắp nơi thảy đều thay trời mở các thánh đường truyền dạy điều thiện, lần này Dương Sinh lại được trời nhìn tới,

ban sắc chỉ viết sách Du Ký quyển thứ hai để phổ hóa chúng sinh, thực quả là vinh hạnh. Văn hóa Trung Hoa cũng thuộc tinh thần văn hóa Đông Phương, tôi lại cai quản linh khí toàn cõi Á Đông, cảm thấy trách nhiệm quá nặng nề mà đường đi tới lại quá xa xôi.

**Dương Sinh:** Tinh hoa Đông phương do ngài Mộc Công khai sáng, kính xin đức Đế Quân giảng giải rõ cho.

**Đế Quan:** Ngũ Lão cơ năm đức, phương đông "nhân ái", phương tây "nghĩa khí", trung ương "tín tâm", phương nam "lễ giáo", phương bắc "trí tuệ" hoá thành "ngũ thường" của nhân loại là "nhân, nghĩa, lễ, trí, tín". Phương đông "giáp, ất, mộc" "mộc" này đã trải qua vô số sự hỗn độn ban đầu nên đã thành "Lão Mộc Đầu", còn gọi là "Mộc Công". Mặt trời mọc phương đông gọi là "Thái Dương", ánh sáng mặt trời tỏa chiếu, thế giới sáng sủa, cho nên mặt trời mọc là "sinh", mặt trời lặn là "tử". Thần tạng gan của nhân loại trên trái đất do tôi cai quản, nếu gan hư cây khô, ắt sinh mệnh tiêu tan. Chúng sinh hằng ngày chạy đông chạy tây, lao khổ quá độ, cuối cùng từ đông trở qua tây, sinh ở đông mà tử ở tây, cho nên có câu nói "qui tây" hoặc "qui tây thiên" tức về phương tây, về trời tây được biểu thị bằng hình ảnh mặt trời lặn phương tây.

**Dương Sinh:** Kính xin đức Mộc Công kể lại tiểu sử của ngài?

**Đế Quân:** Tôi do Tam Thanh hóa thành, lấy "mộc" để sống, cây cối mọc thành rừng ở chốn thế gian, đều do tôi hóa thân, như tre làm đũa, gỗ làm bàn ghế, giường nằm, củi đun thậm chí đến cả cây bút giáng cơ, các pho tượng thần thánh thảy đều làm bằng gỗ do khí Đông Hoa hóa thành, và người phương đông đã đem sử dụng thật là rộng rãi. Nhân vì hiện tại Kim Mẫu một mực ngay thẳng phổ độ các nguyên linh, thêm có phương tây giúp đỡ muôn vật ở

thế gian đi vào kỷ nguyên "thế giới kim ngân" như luyện kim, như đồng hồ, giường tủ, bàn ghế, bút viết, nĩa muỗng, chén đũa, nhà cửa, tàu bè, xe cộ, máy bay đều chế bằng kim loại, coi kim loại là quí giá. Nhân loại đã từ đời sống thiên nhiên tiến lên đời sống kỹ nghệ máy móc Tây Phương, hình ảnh "Mộc Công" dần dần bị lu mờ chìm vào quên lãng. Tại các đô thị phần đông không còn cây lớn, chỉ thấy trồng nhiều cây nhỏ trong các chậu mà thôi, do đó đời sống đã trở thành khô khan cằn cỗi. Mỗi khi gặp được ngày nghỉ, dân chúng ùn ùn kéo nhau ra ngoài thành phố tìm kiếm "mộc công" để hưởng thụ cảnh tươi mát sáng sủa của đại tự nhiên. "Mộc khí" tức là khí sớm mai, khí tinh khiết có thể so sánh với khí trong lành của mùa xuân, chỉ tiếc rằng người đời quá đắm chìm trong cảnh tửu sắc, của cải khiến gốc đạo của cây cối khô cằn rữa nát, khí của cây cối đã mất, nên người đời mắc các chứng bệnh thuộc về ngũ tạng càng ngày càng nhiều.

**Dưỡng Sinh:** Đức nhân của Mộc Công quả lớn lao vô cùng, chẳng rõ chúng sinh làm cách nào học tập được "mộc đức" để mà tu đạo đây?

**Đế Quân:** Vì mong cứu độ chúng sinh dưới gầm trời, ta nay đặc biệt chỉ phép tu hành như sau: "Mọi người đều sinh ra từ khí ngũ hành, song vì chìm đắm trong cõi phàm trần, tinh thần hao phí quá nhiều, khiến cho ngũ khí chẳng thể nào triều nguyên nội, cuối cùng không trở về được nguồn cội, đem khí "nguồn gốc" ném vào "ngũ thể" khiến cho tan loãng, tiên thể thuần chân biến thành thân xác quê cụt, linh khí thất tán, vô phương trở về chỗ đứng ban đầu. Tôi nay đặc biệt lấy khí nhân đức của Ngũ Lão ban phát cho chúng sinh để cứu độ họ.

I. Giáp ất Đông Phương thuộc "mộc" ở trên trời gọi là "nguyên" tức nguồn cội, ngũ sắc thuộc "thanh" tức xanh, ở dưới đất bốn mùa thuộc "xuân", "Thanh Đế" tức vua xanh hóa sinh xuống cõi thế gian là Phục Hy, nhân luân ngũ thường thuộc "nhân", nhân thân chủ về "gan và gân", ngũ giới chủ về giết chóc

II. Nguyên nhân tán loạn "mộc khí" sở dĩ biết được như trên là vì:

1. **Mộc:** Xưa nhà tre nhà gỗ, nay thay bằng cốt sắt xi măng, nhà lầu, cao ốc. Sắt đá cứng cỏi vô tình không bằng cây rừng rất giàu sức sống, giậu tre thay rào sắt, có thể ngăn cản được sức tấn công từ ngoài vào, song lại tự giam mình ở chính giữa, vì sống ở trong phòng bọc thép trên lầu cao, cơ hội tiếp xúc với ánh mặt trời giảm thiểu, cho nên mộc khí mất đi.

2. **Nguyên:** Nguyên là cội là nguồn là sự tròn trịa. Ngũ thường của trời là "Nguyên, hanh, lợi trinh, cãn" thì nguyên là cội nguồn của muôn gốc. Như "nguyên đán" ngày đầu năm, "nguyên thuỷ" lúc ban sơ, "nguyên bản" gốc ban đầu. Người đời nay yêu thích hư vinh, chẳng chuộng gốc, chuyên đầu cơ để tính chuyện thủ lợi, kinh doanh không phải bở vốn mã mống kiếm lời nhiều, ký chi phiếu không tiền bảo chứng, thiếu tiền liền tính chuyện man trá, cơ tiền tính chuyện lợi dụng, chôn vùi bản tính. Cơ lắm kẻ chẳng lo giữ gìn "chân tính tình" sửa soạn son phấn áo quần cho đẹp mắt, chế tạo thuốc giả, đánh tráo ruột giữ nguyên vỏ. Không khí, nước bị ô nhiễm chẳng thể phục hồi được nguồn cội trong sáng mới mẻ cho nên nguyên khí bị mất đi

3. **Xuân:** (Xanh, gân) Mùa xuân là mùa đầu của bốn mùa, ngũ sắc thuộc về màu xanh, trong cơ thể con người thuộc về gan, vào tiết xuân gân dấn, vạn vật sinh trưởng mạnh mẽ, vận hành cơ thứ tự theo thiên đạo, cho nên không thể coi bốn mùa đều là xuân mà phải chia ra làm bốn mùa: Xuân hạ thu đông, bày ra cảnh thay cũ đổi mới dưới gầm trời. Người đời nay xuân tình phát triển mạnh mẽ nên dục tính sớm nẩy nở, chưa lớn đã bẻ, chưa chín đã ăn, dễ lớn nhưng mau tàn, cho nên tuổi thanh xuân sớm đứt đoạn, chưa già đã suy yếu, toàn thân gân xương đau nhức, như mặt trời vừa mọc phương đông đã vội chìm phương tây, gió mùa đông thổi tới, khí lạnh tràn về. Người phản bội ý trời ắt gân cốt suy đồi già

nua, huyết quản tắc nghẽn, tay chân rã rời mỏi mệt, đều là do gió xuân mất khí nhập vào thân.

4. **Đức nhân (giới sát):** Ngũ thường gồm nhân nghĩa lễ trí tín, ngũ giới gồm chém giết, trộm cướp, dâm dục, bậy bạ, rượu chè. Đông phương thuộc nhân đức nên giới sát, chỉ có những kẻ bất nhân mới ham chém giết, trời vốn hiếu sinh kiêng cữ sát sinh. Người vã vật đều tiếc mạng sống mà cầu khỏi chết, như bầy kiến nhỏ bị lăn xuống nước vẫn cố giành nhau ngoi lên bờ, huống chi mạng sống của con người, chẳng cơ quan hệ với trời sao? Phàm những kẻ dùng dao, bút, miệng lưỡi sát hại kẻ nhân đức, hoặc gài bẫy hại người hiền lương đều là phi nhân, thất đức Sát khí thịnh mà nhân khí ít, cây cối gặp sự chém giết, cành đứt khô héo, kẻ nhân đức thì sống thọ, kẻ bạo ngược thì chết yểu, giận làm thương tổn tới gan, y học đã chứng minh điều này. Sở dĩ người đời ham chém giết khiến cho mộc khí tiêu tan chẳng sống được lâu, như một kẻ phạm tội giết người, trước sau cũng bị hình phạt xử tử, chặt cành cây kẻ khác đang trèo sẽ có lúc bị kẻ khác chặt cành mình đang leo. Hành động bất nhân gặp quả báo bất nhân, chẳng chút sai lệch. Trên đây là nguyên lý tuởng sinh tương khắc của thuật tu tập "mộc đức", chúng sinh nếu như giữ được tấm quí trọng sự sống ắt sẽ được sống lâu, còn hành động bạo ngược ắt tự chôn, cái lý của sự tu đạo đều nằm trong lẽ này, hợp đạo thì nên, thất đạo ắt bại, chúng sinh phải giác ngộ điều đó.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ Mộc Công đã phân tích rõ nhiều khía cạnh của chân lý để giáo hóa chúng sinh.

**Đế Quân:** Tôi hướng dẫn Dưỡng Thiện Sinh đi quan sát thắng cảnh Đông hoa, để thấy rõ sự ảo diệu của tạo hóa.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ Đế Quân đã ban ân phước cơ duyên may mắn.

**Đế Quân:** Mời đi theo tôi..... Hai vị hãy nhìn khu vườn rộng mênh mông kia, nào như cây cối, tre trúc, hoa cỏ, dược thảo, rau đậu v..v.....

**Dưỡng Sinh:** Khu vườn đó giống hệt một khu nông trường rộng lớn trồng đủ loại, nào như các thứ cây ăn trái, các loại lúa mạch, lúa mì, lúa nước mơn mởn nõn nà, cả một thế giới xanh tươi.

**Tế Phật:** Màu sắc của thứ nào thứ đó đều tỏa ra một sức sống mãnh liệt, phong cảnh Đông Hoa quả là quá trù phú tốt tươi, xứng đáng là vị chúa tể cai quản về thực phẩm để nuôi sống trần gian. Các loại lúa và rau là lương thực của loài người, dược thảo là để chữa lành bệnh nhân loại, hiện thời Đông Hoa ân ban thật quá nhiều thứ.

**Đế Quân:** Các loại lúa và rau là thực phẩm cơ bản để nuôi sống nhân loại, tôi đã tưới linh khí xuống để cho các thứ đó sinh sản lớn lên, cung ứng cho người đời dùng làm vật thực cần thiết cho lục phủ ngũ tạng. Các loại thực vật này lúc lớn lên sẽ hy sinh tính mệnh nhỏ bé của mình để cung cấp thức ăn cho nhân loại. Chúng đã tập trung sinh mệnh để làm thành thánh mệnh tức đại mệnh của loài người cũng loài vật, đó chính là tinh thần chí cộng vô tư. Trời ban vật thực để duy trì sự sống của con người, vậy mà con người hết ngày này qua tháng khác báo đáp lại bằng hết tội ác nọ đến tội ác kia, thì quả là chẳng xứng đáng chút nào. Một hạt lúa lúc sống biến hóa thành hạt gạo trắng, khi chết nuôi sống biết bao sinh mệnh. Do đó có thể nói một hạt thóc chết đi tức là chỉ thoát xác gởi hồn sống qua nơi thể xác khác, gọi là tử song thực ra vẫn sống mặc dù chẳng thấy có vẻ thiết thực chút nào. Như một kẻ già nua chết đi, kỳ thực thì người đó chẳng hề chết, bởi vì khi những hài nhi trai gái chào đời chính là lúc đời sống mới của họ lại tiếp tục tái sinh, đó chính là thể xác tuy chết đi song tinh thần còn lưu lại thế gian. Tính linh họ sau khi thoát ly xác thịt, trở lại cõi trời sống tiêu dao, như bữa nay Dưỡng Sinh đã nhìn

thấy, sự sinh hoạt nơi này hoàn toàn sống động đẹp đẽ. Do đó muốn được hưởng phúc sung sướng như thế này hẳn là lúc sống ở dương gian phải lo tu sửa. Người đời đều có chân bản tính này, hôm nay đặc biệt trình bày về phương pháp làm cách nào đạt được công trình ấy, xin hãy đọc cách thức chỉ dẫn dưới đây:

1. Đông hoa là sinh mệnh của lúc sớm mai từ đông phương phát khởi lên, người ta ai mà chẳng theo đó tỉnh dậy rời khỏi giường? Nếu như lại tiếp tục nằm xuống thì chẳng thể hưởng đặng khí ban mai trong lành, mà toàn hít thở tử khí trần trược, bởi vậy nếu lìa bỏ Đông Hoa thì càng tiến tới sẽ càng xa lìa.

2. Ánh sáng huy hoàng của Đông Hoa tỏa chiếu khắp trần gian, chẳng chiếu riêng ai, vậy liệu ta có hấp thụ được chút nào nơi buồng phổi, trái tim không?

3. Kẻ khác thăng quan, phát tài, tiến bộ, còn ta liệu đã gột sạch được tâm oán hận cũng mắt đục ngầu để khỏi còn ý định đạp đổ các kẻ vừa kể ở trên không? Những tia gân máu đỏ tía đầy sát khí biểu lộ lòng ghen ghét muốn hãm hại kẻ khác, như thế là đoạn tuyệt với linh khí sống động cơ bản, cản trở sự giúp đỡ lẫn nhau để cùng tồn tại, ly khai hẳn với linh khí của Đông Hoa giàu có và bất diệt.

4. Tâm giả dối là chỗ không ai nhìn thấy nên được kêu là phòng tối, bình thường những nơi đó sự tình chẳng thể làm cách nào cho sáng tỏ nên khi gặp khốn đốn sẽ chẳng ai cứu nổi! Cây trồng trong phòng tối không có ánh sáng là bởi vì nó đã đoạn tuyệt với linh khí Đông Hoa.

5. Liệu có được sinh khí mãi không? Giận sẽ làm hại gan, khí giận dữ như cuồng phong bạo vũ, sẽ tàn phá hoa cỏ cây cối, lá rụng tơi bời, khiến cho huyết khí đảo lộn, thần kinh thác loạn, sẽ chết

non chẳng thể sống thọ được, đã phá huỷ mất giọ hiền nắng đẹp cùng sự hân hoan đón mừng linh khí Đông Hoa nồng nàn thắm đượm.

6. Luôn gần gũi rừng cây đại tự nhiên để hít thở không khí trong lành, ăn rau trái tươi, hàng ngày tắm ánh nắng mặt trời thoải mái tự nhiên, thanh tĩnh không nhiễm trần trược, khiến tâm thần thêm sáng suốt khoẻ mạnh, linh khí Đông Hoa tràn ngập cơ thể sẽ giữ mãi được vẻ thanh xuân tươi thắm.

Trên đây là sáu qui tắc nếu như ai tuân theo được, ắt hẳn chẳng cần tu đạo lớn, hành đức lớn, tự nhiên tuồng hợp làm một với đạo lớn Đông Hoa, sau khi chết sẽ cùng linh khí giao tiếp, phơi phới bay thẳng về cõi trời vô cực cùng ta sum vầy, thành tựu được đại đạo vô thượng. Người đời tu đạo chẳng có con đường nào là con đường tắt để có thể bảo trì nơi ánh sáng thanh xuân của tâm cảnh, tự nhiên là tâm trẻ thơ con đỏ, một khi đã hấp thụ được đầy đủ linh khí Đông Hoa, chắc chắn sẽ trở thành vị Đông Hoa Đế Quân, Mộc Công Lão Nhân vậy. Khi mặt trời mọc ở phương đông, vạn vật thức tỉnh, khôi phục lại nguyên khí, cây cỏ đua mọc tốt tươi, hân hoan đón mừng sự vinh hiển, cho nên phương đông là chốn khởi đầu cho sự sinh tồn của vạn vật. Người đời lo tính toán cách kiếm ra tiền, sớm tính chiều tính, nhưng để cho sự tính toán được sáng suốt hẳn là chỉ vào lúc ban mai. Cây cối sinh trưởng thời tiết thích hợp nhất là mùa xuân, cho nên có thể coi trong một năm thời vận tốt nhất là mùa xuân. Kẻ tu đạo phải học tinh thần Đông Hoa thì sự tu luyện mới sớm đạt thành. Cây xanh hít khí trời hút khí đất, còn cây khô lìa trời bỏ đất, từ cây sống biến thành cây chết. Cho nên con người cũng vậy, đứng được thì làm người, gấy đổ thì làm quỉ, chúng sinh có thể nhìn rõ cảnh sụp đổ của đời người lúc vận số tới hồi kết thúc, do đó còn phải lo ngưng hành động, lập công lập đức, giống như cây sinh cành nảy đốt, mọc đầy rừng đạo. Mười năm trồng cây, cây trăm năm kẻ sau được hưởng bóng mát, tạo được phúc cho nhiều người để tránh

cảnh xuởng khô, thịt nát giống như cây mục chẳng dùng được việc chi, và cây khi đã khô muốn sống lại e rằng cũng khó khăn lắm lắm. Xin lưu lại dưới đây mười bài thơ đạo để gởi gấm ý trên, mong người đời xem đó mà giác ngộ.

I

*Âm dương động tĩnh bất năng thôi*
*Uổng phí tinh thần khứ vọng vi*
*Đạo tại mục tiền đa tự đạt*
*Châu tàng phúc nội thiểu nhân tri*
*Nhan cư lậu hạng tâm thường lạc*
*Thuấn xứ thâm sơn chí bất di*
*Thiên hạ hồn nhiên vô nhị lý*
*Cưỡng phân tôn giáo chuyển chi ly.*

Âm dương động tĩnh mãi không thôi
Thần trí tiêu hao uổng cuộc đời
Đạo ở bên mình thành cách biệt
Ngọc nằm trong bụng tưởng xa vời
Ngụ nơi ngõ hẹp lòng không động
Dạo chốn núi sâu dạ chẳng dời
Cõi thế vốn hòa cùng một lẽ
Chia lìa tôn giáo mới phân hai.

II

*Bất cùng phụ mẫu vị sinh thân*
*Khước khứ mê tu thụ khổ tân*
*Bế mục tồn tư giai thị vọng*
*Tử tâm khô tọa tận phi chân*
*Yêu tri động tĩnh tham thiên địa*
*Tu thức phù trầm định chủ tân*
*Tính mệnh hỗn nhiên thành nhất phiến*
*Thử thời vô ngã diệc vô nhân.*

Nguy khốn mẹ cha cũng ráng sinh
Bởi mê tu đạo cực thân hình
Nệ tình nhắm mắt càng tăm tối
Chấp trí ngời thiền chẳng tỏ minh
Động tĩnh đất trời cần hội hợp
Nổi chìm chủ khách phải tương tinh
Hỗn mang tính mệnh chung cùng khối
Khi ấy không phân bạn với mình.

III

*"Thân, tâm, thế, sự" tứ hư danh*
*Đa thiểu mê nhân bị hệ canh*
*Họa hoạn chỉ nhân quyền lợi đắc*
*Luân hồi đô vị ái duyên sinh*
*An tâm tuyệt tích tòng thân động*
*Xử thế vong cơ nhiệm sự canh*
*Xúc cảnh ngộ duyên thường uỷ thuận*
*Mệnh cơ vĩnh cố tính viên minh.*

"Thân, tâm, thế, sự" bốn hư danh
Bao kẻ lầm mê đã cố giành
Hoạn nạn đều do quyền với lợi
Luân hồi đều bởi dục và tình
Lắng tâm để tránh thân giao động
Tĩnh trí hầu mong đạo đạt thành
Hợp cảnh hợp duyên nên mọi việc
Vận may vĩnh viễn hưởng quang vinh.

IV

*Tiên thiên diệu lý bản vô ngôn*
*Cử khẩu tài khai thuộc hậu thiên*
*Học giả phân nhiên thành dị kiến*
*Bất cùng phụ mẫu vị sinh tiền*

Tiên thiên diệu lý vốn không lời
Miệng lưỡi ba hoa phản ý trời
Hành giả nếu như cõn chấp trước
Chẳng cũng cha mẹ sống trên đời.

V

*Thần ái sinh nhân nhân tổn thần*
*Lao tâm phí khí táng kỳ thần*
*Thống tai thế thượng giai như thử*
*Đạt đạo thông thần hữu kỷ nhân?*

Thần mến sinh người người hại thần
Lao tâm tổn khí mệt cho thân
Thường thay hầu hết đều như vậy
Ai kẻ đạo thông ở cõi trần?

VI

*Vị thức chân không mạc thuyết không*
*Chấp không dị thất chủ nhân ông*
*Dục tri không lý chân tiêu tức*
*Tận tại hồng mông vị phán trung.*

Chửa ngộ chân không chớ nói không
Chấp không dễ mất chủ nhân ông
Hư không chân lý xa vời vợi
Vào lúc đất trời chưa mở mang.

VII

*Học đạo yêu tri sinh tử sự*
*Bất tri sinh tử mạn cầu tiên*
*Năng tri sinh xứ phương tri tử*
*Khứ trụ vô cấu nhậm tự nhiên*

Học đạo phải rành lẽ tử sinh
Chớ cầu tiên thánh nếu chưa rành
Hiểu rành được lẽ sinh cùng tử
Trói buộc cởi xong đạo đạt thành.

VIII

*Doanh doanh viễn lý chư nghi cưỡng*
*Niệm niệm năng khai chứng diệu môn*
*Thức phá vọng duyên vô chấp tướng*
*Hiệu nhiên tâm cảnh bất tằng hôn.*

Vùng vẫy lìa xa mọi buộc ràng
Cửa huyền hai cánh phá tan hoang
Đứt duyên thức mở không mê chấp
Tâm cảnh sáng trưng ánh đạo vãng.

IX

*Tu hành yêu thức chủ nhân ông*
*Bất thức tu hành tận lạc thông*
*Năng ngộ chân thường phương đắc đạo*
*Xuất ly tam giới hiện thần thông.*

Tu hành phải biết chủ nhân ông
Chẳng biết tu hành hẳn uổng công
Không ngộ "chân thường" không đắc đạo
Xa rời "tam giới" hiện thần thông.

X

*Đả phá hồng mông khiếu*
*Đô vô Phật dữ Tiên*
*Tức phi tâm ngoại diệu*
*Bất thị khẩu đầu thiền.*
*Tần nhật ưu du quá*
*Thông diêu tự tại miên*
*Uỷ thân tiềm tuyệt cảnh*
*Vạn sự phó chi thiên.*

Hồng mông phá lủng lỗ
Không Phật cũng không Tiên
Tâm tức tâm minh diệu
Miệng là miệng chánh thiền
Trọn ngày lo lắng biến

Suốt tối ngủ nghê yên
Cảnh tuyệt gởi thân xác
Mặc trời mọi việc quên.

Người đời nếu muốn được ta tiếp khí linh, trước hết phải bình tâm tĩnh khí, vì tâm lưu giữ khí để ban phát cho thần cùng khắp chốn, do đó có lời tụng như sau:

| | |
|---|---|
| *Đông thiên cửu môn* | Chín cửa Đông Thiên |
| *Trung hữu thuỷ hoàng* | Giữa có Thuỷ Hoàng |
| *Xuất nhập tam thanh* | Ra vào Tam Thanh |
| *Ngao yến hoa phòng* | Mở tiệc hoa đăng |
| *An trấn linh ngục* | Ngục thiêng yên ổn |
| *Dịch vân hưng mang* | Mây trải mênh mông |
| *Thượng nhiễu thanh hà* | Phủ kín sông xanh |
| *Cửu thiên vạn trọng* | Chín trời chất nặng |
| *Tham giá vũ liễn* | Xe nhẹ chuyên chở |
| *Thập nhị phi long* | Bay rợp bóng rồng |
| *Tả thị thanh yêu* | Trái cơ trẻ hầu |
| *Hữu vệ thần đồng* | Phải có trẻ trông |
| *Bả chấp giản tịch* | Mang theo sổ sách |
| *Thanh trát ngọc văn* | Cũng thể vua phong |
| *Hạch định tiên danh* | Xét định tính danh |
| *Liệt ngôn thượng cung* | Những điều thưa trình |
| *Kim nhật đệ tử* | Bữa nay đệ tử |
| *Thỉnh trần sở ngôn* | Xin đọc rõ ràng |
| *Thân bội xích thư* | Sách đỏ thắn mang |
| *Danh tham đế đường* | Trình vua họ tên |
| *Nguyện thần nguyện tiên* | Mong thần mong tiên |
| *Thanh lục bộ trung* | Tra sổ rỡ ràng |
| *Thượng hồi linh giá* | Xe thiêng trở lại |
| *Lai giáng ngã phòng* | Phòng tôi ở chung |
| *Nhị khí hỗn hợp* | Hai khí hòa hợp |
| *Hoá hình anh mông* | Hình hóa sáng trong |
| *An trị can phủ* | Trị an tạng phủ |
| *Chiêu trí hoa quang* | Phát huy điển quang |
| *Linh huy lưu quán* | Anh linh trần ngập |
| *Diện sinh kim dung* | Mặt lộ ánh vàng |
| *Tọa chí tự nhiên* | Ngồi được tự nhiên |

| | |
|---|---|
| *Thần minh giao thông* | Thần minh suốt thông |
| *Thiên địa vô cùng* | Trời đất không cùng |
| *Thân đắc trường sinh.* | Thân được trường sinh. |

Bài chú linh thiêng trên đây nếu như kiên trì tụng niệm, tâm hồn ắt trong sáng không bị ô nhiễm, luôn luôn thanh tĩnh yên vui.

**Dương Sinh:** Xin hỏi đức Mộc Công, ngài và đức Tam Thanh có quan hệ thế nào?

**Đế Quân:** Giáo chủ Tam Thanh với Ngũ Lão đế quân có nguồn gốc sâu xa, Tam Thanh thành Tam Hoàng, Ngũ Lão hóa thành Ngũ Đế. Thái Thượng Lão Quân lại là nguyên linh của tôi, rồi tôi lại biến hóa mà giáng sinh xuống phàm làm Lão Tử, khai mở tôn giáo cửa Đông Phương, cho nên còn gọi là Đông Hoa giáo chủ, song người đời chỉ rõ là Lão Quân hóa sinh làm Lão Tử, đó là nguyên nhân Ngũ Lão hóa thành Ngũ giáo. Trung Hoa còn gọi là Trung thổ, hoặc Đông thổ, tôi hóa làm Phục Hy là một đế trong Ngũ Đế, vì là nguồn gốc của đạo thống nên còn gọi là Thanh Đế. Hoàng Lão hóa thành Hoàng Đế, do đó nói đến văn hóa Đông Phương ắt phải lấy thuyết Hoàng Lão làm căn nguyên, bởi vậy Trung Thổ với Đông Thổ có quan hệ rất gần gũi.

**Tế Phật:** Kính lạy đức Hậu Mộc Công bữa nay đã mất nhiều thời giờ, bữa khác lại tới xin đức Mộc Công chỉ giáo thêm cho.

**Dương Sinh:** Bữa nay đệ tử theo thầy tới đây, cảm tạ Đông Hoa Đế Quân đã tận tình chỉ giáo, nếu như có điều chi thất lễ kính mong đức Đế Quân rộng lượng tha thứ, xin cáo từ.

**Đế Quân:** Kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Dương Sinh lên đài sen, chuẩn bị trở về Thánh Hiền Đường.

**Dương Sinh:** Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI BA

## LẠI DẠO CUNG ĐÔNG HOA LẮNG NGHE ĐÔNG HOA ĐẾ QUÂN THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**
*Giảng ngày 23 tháng 10 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Bách tuế quang âm quí thiếu niên*
*Thanh sơn lục thuỷ lạc vô biên*
*Vấn hà do khả đào nhân túy*
*Nhất giấc hoàng lương học bất tiên.*

Dịch

Cuộc đời quí nhất tuổi thanh xuân
Nước biếc non xanh đẹp bội phần
Chiều muộn mây trôi người tuý luý
Mộng vàng một giấc thoắt thành tiên.

**Tế Phật:** Tuổi thiếu niên học đạo dễ dàng thông đạt là nhờ trí tuệ minh mẫn, và vì chưa bị đời vùi dập nên ít nhiễm bụi trần ô trược, tinh linh lại trong trẻo cũng phẩm hạnh thanh cao. Bởi vậy nếu thiếu niên biết lo tu, đạo lớn mau thành.

Tuổi trung niên học đạo khó khăn hơn, bởi thân bị gia đình sự nghiệp ràng buộc, kiếp sống nổi

chìm, gông cùm tình ái, nhà ngục lợi danh nên vượt thoát chẳng dễ dàng, do đó khốn quẫn càng thêm khốn quẫn, cho nên phải mất rất nhiều công phu mới giải tỏa nổi trận giặc mê hồn này vậy bủa. Một sớm thoát được trùng vi hẳn là thành được Thần tự do, Tiên thoát tục và Phật tự tại.

Tuổi lão niên tu đạo càng khó khăn hơn bởi đường đời đã quá trải, não như ăn nhậu, rượu chè, bài bạc, con hát thứ gì cũng đam mê. Tới lúc vẫn chiều xế bóng khí huyết suy nhược, tâm có thừa nhưng sức không đủ, muốn lên cõi trời bắt buộc phải tĩnh dưỡng. Nếu như ngay lúc này thấy rõ được tình đời, lập định được chí hướng, quyết tâm vượt thoát nhà ngục nhân sinh, dù thắng hay bại thì cũng thấy được gương người bạn già tới lúc phải nhắm mắt buông tay, con cái tới tuổi trưởng thành mỗi đứa một phương, hiện thời cái còn lại để ôm mang chỉ là trái tim vắng lặng, triền miên nghĩ về quá khứ cũng tưởng tới tương lai, khi phải vĩnh viễn lìa bỏ cuộc đời ra đi hẳn là lòng quá đỗi bâng hoàng. Do đó phải nghĩ ngay tới việc quyết chí diệt dục tu đạo, sửa đổi sai lầm, tu bổ tâm thân, nếu như tinh tiến không lười biếng tất nhiên có thể tu thành tiên ông tiên bà. Trái lại nếu như phó thác cái thân già cho những tháng ngày còn lại thì tới lúc lâm bệnh sẽ hết nói năng, bệnh mỗi ngày một nặng sẽ vô phương cứu chữa. Già mà không tu như đèn dầu trước gió có thể tắt bất kỳ lúc nào, một sớm ba tấc khí đứt đoạn, đường đi tối tối tăm, địa ngục hiện ra trước mắt, lúc đó hẳn là mọi việc đã quá muộn. Bất kể trẻ già lớn bé đều là Phật, chớ bỏ phí sinh mệnh của mình, miễn là phải tuân theo luật lệ để không hại tới con đường tiến của kẻ khác, là có thể lên tới được thiên đàng. Bữa nay ta lại hướng dẫn Dưỡng Sinh dạo cung Đông Hoa, Dưỡng Sinh mau lên đài sen chuẩn bị khởi hành.

**Dưỡng Sinh:** Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Việc hướng dẫn Dưỡng Sinh khiến

lòng vô cùng cảm động, chúng sinh vật lộn với cuộc sống hằng ngày cuối cùng chẳng rõ được vì ai cay đắng, vì ai gian nan? Cớ biết bao nghiệp chướng bắt chúng sinh phải đền trả, liệu chúng sinh chẳng lo lắng sao? Một sớm trách nhiệm trả xong đã không biết hưởng ơn phước đó, lại còn trác tráng rượu chè cờ bạc, tạo thêm nghiệp khác, nên chẳng lạ gì người đời tới lúc già nua mà vẫn còn khổ lụy, thậm chí có kẻ còn bị trói buộc cho tới mãi kiếp sau, là bởi kiếp này chẳng lo trả sạch nợ nần. Người đời há lại cam tâm làm kẻ vô trách nhiệm ư? Ta nay xin truyền cho mọi người một pháp như sau: "Biết đủ thường vui mà lại quên sầu; nhàn nhã trong bận rộn thân nhẹ nhõm dễ dàng tu." Người đời hãy mau mau thí nghiệm bí quyết này, nhất định sẽ được sung sướng y hệt Phật sống này..... Đã tới cung Đông Hoa, Dương Sinh mau xuống đài sen, tới lạy chào ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

**Dương Sinh:** Những lời ân sư than đời trách người trên suốt dọc đường đã in sâu vào tâm khảm con. Thoáng cái đã tới trước cửa cung Đông Hoa. Cung Đông Hoa là thắng cảnh của cõi trời, khắp nơi đều chan chứa sức sống tươi vui, hãy vào trong cung lạy mừng ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

**Đế Quân:** Lành thay, đời sống vật chất ở thế gian đã phát triển tới mức cực thịnh, nhân loại lại đang nghiên cứu xem làm cách nào để cho đời sống của con người được trường thọ. Người đời có câu nói: "Sống lâu bằng núi Nam Sơn" Vậy thì núi Nam Sơn sống thọ được bao lâu? Hẳn là sỏi đá trên núi đó không bị hư hại, cây cối ngàn năm không chết. Người sống tại thế gian, nếu như giống được đá bền vững trên núi đó, thì liệu có ích gì? Còn nếu sống xanh tươi như cây trên núi ấy thì hẳn là sinh mệnh được hưởng khí lành sớm mai, và nếu đem sánh thân đó với thân trần tục hẳn là sẽ rõ sự lợi ích như thế nào? Đây là lý do tại sao bữa nay đức Đông Hoa Mộc Công lại trình bày thêm về sự ích dụng của cây.

Các loài cây đều được thừa hưởng khí nguồn cội

một cách sâu xa, do đó người đời đều có thể nhờ nó mà giác ngộ đạo lớn. Tôi không thể dùng lời nói nông cạn để truyền bá tinh khí Đông Hoa, giống như một cọng rau chỉ là một sinh mệnh bé nhỏ mà có thể nuôi nấng được loài người, một mầu rễ còn con lại có thể cứu sống một sinh linh cũng duy trì vạn vật dài lâu bất diệt. Có thể thấy chỉ một lời nói ngắn ngủi thôi mà cũng có thể cảm kích vang động tới trời cao, song sở dĩ chúng sinh không thấy được như vậy là vì chúng sinh không chịu nhìn nhận thật kỹ lưỡng mà thôi. Bữa nay Dưỡng Sinh lại tới thăm cung Đông Hoa, duyên đạo thực là sâu dầy, tôi xin đem Dưỡng Sinh đi thăm một thắng cảnh khác của Đông Hoa để tìm hiểu nguyên lai đời sống của con người và sẽ rõ tại sao lại có thể hoàn thành được sứ mệnh của trời trao phó, hầu giúp con người trở về được nguồn cội sinh mệnh của mình.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ đức Đế Quân đã rủ lòng thương mà tận tình vun bồi chỉ giáo cho. Đệ tử xin hứa sẽ tận tình lắng nghe lời dạy bảo của đức Đế Quân.

**Đế Quân:** Hay lắm, hãy đi theo tôi.

**Dưỡng Sinh:** Đi theo đức Đế Quân, cảm thấy không khí nơi đây vô cùng trong trẻo và mát mẻ, những nỗi sầu muộn nơi đáy lòng chỉ thoáng giây là tiêu tan hết, quả thực quá tuyệt vời.

**Tế Phật:** Màu xanh là thứ thần dược để biến khí và giải muộn, nơ cơ thể dung hóa được sự khô khan cũng như ẩm thấp, cho nên kẻ yêu thích màu xanh đều là những kẻ trẻ trung hoạt bát, cái lẽ đó quả là hợp lý đạo.

**Dưỡng Sinh:** Khu vườn phía trước trồng đầy cây cối cũng hoa cỏ, mỗi thứ một giống chẳng thứ nào giống thứ nào, muôn màu muôn vẻ khác nhau, mỗi cây đều có đính kèm nhãn hiệu viết rõ tên người, không hiểu ngụ ý như thế nào?

**Đế Quân:** Ha ha, bữa nay tôi muốn vì người đời mà giải thích rõ sự mê lầm của cõi thế, những cây đó đều là nguyên linh của các thứ cây ở dưới trần gian. Đương thời Ngũ Lão sinh đẻ nuôi nấng các nguyên linh, Mộc Công tôi cũng chia sẻ một phần trách nhiệm, nhân loại sinh ra đời là bắt nguồn từ cây cối và hoa cỏ. Cây hướng "dương" nên sức lực mạnh mẽ, đại diện cho nam tính, hoa hướng "âm" yếu đuối mau tàn tạ, đại diện cho nữ tính. Chúng tượng trưng cho trạng thái nam nữ sinh hoạt ở thế gian, chỉ cần thế gian đẻ ra được một đứa con trai, nguyên linh của cây liền nảy mầm trên đất; nếu như sinh con gái ắt nguyên linh của hoa cũng đơm nụ, dưới trần nói: "rớt xuống đất", trên trời nói: "ra khỏi đất", nguyên linh ban cho chủng tử, ở trần gian gọi là tinh và noãn, trong lúc nuôi nấng thai nghén bào thai cũng là lúc chủng tử được vùi trong đất, một sớm nảy mầm cũng là lúc bào thai chào đời, nếu như chủng tử ung thối, biến dạng hay bị tổn hại thì bào thai cũng biến hình, chết trong bụng mẹ, hoặc bị đẻ non. Người và trời mỗi cái hít hà đều có quan hệ hỗ tương, mỗi hơi thở đều có sự tương giao mật thiết, nguyên linh của các cây hoa trên trời đều có ảnh hưởng đến sự sinh đẻ, nuôi nấng, dạy dỗ cũng sức khỏe của trẻ thơ dưới trần gian.

**Dương Sinh:** Thưa nguyên hình của loại cây trước kia thấy ở địa ngục tại sao lại giống hệt loại cây ở đây?

**Đế Quân:** Thiên đàng, địa ngục, trần gian đều vốn do cùng một tâm sinh ra, nguyên linh người đời được ghi chép vào ba cuốn sổ, một cuốn ở tại thiên đàng, một cuốn ở dưới địa ngục, một cuốn ở trần gian. Thiên đàng lưu giữ sổ gốc của các nguyên linh, địa ngục trần gian là sổ ghi các linh hồn. Con người giáng sinh xuống thế gian là do trời gieo chủng tử, rắc linh thai, sau khi chào đời, vốn có linh khí trôn đầy, trải qua sự nhiễm trược hồng trần, tình dục xâm chiếm, tinh thần phá tán, thành phải gánh vác nghiệp quả nặng nề, do đó con

người bị đày ải dưới chốn hang sâu bùn lầy địa ngục, chẳng còn sức linh thiêng trở lại thắng cảnh nguồn cội. Thiên đàng địa ngục đều có nguyên linh của các loại cây, lá hiện tượng phản chiếu trạng thái hoạt động của thế nhân. Trời như tấm gương vĩ đại, nhất cử nhất động ở thế gian đều phản ánh vào trong gương, rồi lại chiếu rọi xuống địa ngục, tam tài (đất trời người) hợp làm một như máy quay phim theo dõi tung tích mảy may không giấu diếm nổi, cho nên nói: "Tim đen trong phòng tối bị mất thần như điện soi sáng; tiếng người đời nói thầm, trời nghe như sấm nổ." Người đời đã biết dùng máy quay phim để thâu hình những hành động của một kẻ nào đó, trên trời há lại chẳng có thứ máy đó sao? Con người ở giữa trời và đất vô phương trốn tránh khỏi mắt điện trời, mỗi cử chỉ mỗi hành động, mỗi lời nói, mỗi việc làm, đều hiện rõ trên tấm gương vĩ đại của trời. Những cây trên trời đều đại diện cho sinh mệnh linh thiêng của người, các vị Thánh Tiên muốn kiểm soát công quả của người đời chỉ việc mở mắt huệ nhìn vào gương đó là thấy rõ tất cả. Mục đích của việc tu đạo là bồi dưỡng cây đó sao cho nở được hoa đạo, kết được trái đạo, nếu như phàm nhân vui sướng thì hoa linh mệnh trên trời bừng nở, còn phiền muộn thì héo tàn, lá rụng khi chết. Bởi vậy người đời phải dũng tâm thay đổi hoàn cảnh để bảo vệ sinh mệnh của mình một cách tốt đẹp, có như vậy sau khi thoát xác linh mệnh mới có thể hưởng được quả đạo to lớn.

**Dương Sinh:** Xin hỏi đức Mộc Công, người ta làm cách nào để có thể bồi dưỡng được linh mệnh cho nó thăng hoa?

**Đế Quân:** Cây cối hoa cỏ đều có chủng tử, chủng tử khi hóa thành cây con nhất định sẽ giống hệt cây cối hoa cỏ mẹ, do đó trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Bởi vậy con người cần phải tu đạo mới có thể cải thiện được hạt giống của chúng, vì chủng tử gặp thời tiết, khí hậu của mùa nào cũng đều thích ứng sinh trưởng nổi, gặp gió to mưa lớn chẳng đổ, vượt qua mọi thử thách của ma vương

khảo đảo, kết hợp được nhân duyên tốt nhất với linh khí, rồi nở hoa kết trái đạt thành được mục đích của chủng tử. Đơ cứng là thánh thai, quân tử xả lợi tử, nơ vô cũng kiên cố chẳng thể hủy hoại nổi, dù nhiễm phải bất cứ thứ gió nước cát bụi (tình dục ân oán) nào nó cũng đều không động tâm, không nảy mầm. Như vậy là thoát ly được nhân quả, giữ vững được nhân cách độc lập, đó chính là sự trường sinh bất tử và thành đạo, là niết bàn bất sinh bất diệt. Vậy nên, tại thế gian chẳng thể có được biện pháp giải thoát tâm trói buộc của con người. Sau khi chết đều chìm đắm trong trái bầu sầu muộn, bởi vì con người ở hiện tại cũng như trong tương lai tâm tính không hai, hình dáng y hệt. Bởi vậy con người phải quên đi tất cả những nỗi thống khổ để tìm sự sung sướng của chân bản ngã.

1/ **Không chấp thiện:** Kẻ chấp thiện cũng như đeo mang cả ngân lượng vàng, nhưng ở cõi trời thân mang đầy báu vật lại là thân trói buộc, muốn được hưởng cảnh vui sướng ở thiên đàng tâm cần phải trống rỗng. Kẻ thành đạo chân chính bao giờ cũng vất lại thế gian tất cả, không được mang theo bất cứ vật gì, cơ như vậy mới nhẹ nhàng tự tại. Con người vốn đến bằng hai tay không, thì khi ra đi cũng phải hai tay trống, nếu như không buông bỏ mà cố giữ kẻ như là phản đạo, chẳng khác nào kẻ chết còn mang những nỗi thống khổ phiền muộn, quả là quá u mê! Lá cây ửa vàng tự động rơi rụng, tuyệt nhiên không lưu luyến, phải vất bỏ lá chết cây mới dễ dàng sinh lá mới. Vạn vật vốn từ không sinh ra có, từ cơ trở về không, đó là gốc của đạo lớn. Muốn sự phát sinh từ gốc tâm, bên ngoài "không" và "có", chẳng gì cản trở mình đó mới là hợp đạo.

2/ **Không ngại ác:** Ác là nguyên nhân của thiện, suốt đời hành thiện, tâm chấp vào thiện, nghe nói ác tâm sinh bất bình, như vậy là tự làm mất "chân đạo". Tâm thời như mặt trăng, mặt trời không phân thiện ác, chiếu sáng muôn vật, cho nên mặt trời, mặt trăng luôn luôn sáng tỏ. Không có ác thì cũng

chẳng có thiện, quên thiện thì ác lâu ngày sẽ như lá rụng về đất mục nát mất tiêu, chính vì bồi đắp mãi tính thiện mà ý niệm về thiện mới phát sinh. Một kẻ chuyên làm ác sau khi bị khảo đảo trừng phạt ắt sẽ giác ngộ, quay trở lại làm thiện, còn nếu như cứ khăng khăng làm ác ắt như lá rụng không mục, chẳng có cơ hội được sống đời sống mới. Cỏ tre rau cỏ phải nhờ có vật ô uế mục nát bón gốc mới có thể xanh tươi lớn mạnh, cho nên kinh Thanh Tịnh nói: "Nam trong nữ đục, nam động nữ tĩnh..... Cái trong là cội nguồn của cái đục, cái động là nền tảng của cái tĩnh." *( Nam thanh nữ trược, nam động nữ tĩnh..... Thanh giả trược chi nguyên, động giả tĩnh chi cơ).* Trời vốn do khí thanh nổi lên, mà khí thanh lại phát sinh từ lòng đất. Đất vốn là thể của "âm" trược, do "âm" phát triển tới mức cùng cực thì sinh "dương", trược lắng đọng mà thành trong. Nam vốn là thể của thanh tịnh, song thân vốn sinh ra từ ô trược. Đất vốn tĩnh, nhưng nguồn gốc của nó vốn do khí trời ngưng kết, nhờ vậy khí đất mới sinh động, vạn vật mới nảy sinh. Nữ vốn tịnh, song lại nhờ cha mới có thể sinh ra, cho nên âm dương cảm ứng phát động đã tạo ra sự sinh đẻ nuôi nấng. Nếu rõ được lý này thì thiện ác, thanh trược, động tĩnh đều là đối cực của nhau, nếu như một sớm phạm tội ác, khư khư chẳng chịu rời gốc ác, tâm ắt đen chẳng còn sáng sủa, sự sống ngưng ngay; nhà lao dưới địa ngục vô cùng kiên cố, vào đó vĩnh viễn chẳng có ngày ra. Người trí không giữ ác nên kẻ khác bỏ ác, hay là quên những việc làm ác đã qua, từ nay trở đi không còn làm ác nữa, có như vậy mới là đích thực giải thoát, là xa rời hẳn con đường ác.

**Tế Phật:** Đức Mộc Cộng từ bi, chỉ một lời nói mà làm sáng được lẽ đạo, Cổ Đức nói: "Một giác ngộ có thể làm tiêu trăm năm nghiệp quả, một ngọn đèn có thể xua đuổi ngàn năm đen tối" *(Nhất ngộ năng tiêu bách niên nghiệp, nhất đăng năng phá thiên niên ám)* , ngụ ý dẫn người vào linh mệnh của đời sống mới, không thể ở mãi trong căn phòng tối tăm bệnh hoạn buồn phiền. Chúng sinh phải hiểu là

thiên sứ áo trắng từ bi ở trên trời khi giáng trần đều vì chúng sinh mà châm kim đổ thuốc mong cứu sống người đời, do đó người đời chớ có sợ sệt kinh hoàng, thần thánh yêu người đời, tuyệt nhiên không có ý bắt chúng sinh khổ sở. Diêm Vương đều do Tiên Phật hóa thân, các ngài như mẹ hiền từ, như cha nghiêm nghị nên dù có đánh đập chửi mắng cũng chỉ cốt để chúng sinh trở nên tốt hơn thôi, bởi vậy không được hận các ngài, phải chăm chú nghe lời chỉ dạy của các ngài cho thực nhiều, hãy giữ tâm hoan hỷ vô tư tới chung vui với đức Diêm Vương Lão Tử. Tiên Phật ở trên trời cũng là Diêm Vương hóa thân, và may nhờ các ngài thấy được một số chúng sinh hiền lành tốt đẹp khiến các ngài vui vẻ mở rộng tâm, lộ sắc diện từ bi mỹ lệ hòa nhã đáng yêu Được vậy là nhờ sự ảo hóa của người làm nên, do đó nói Phật là chúng sinh, Tiên là người núi, Tiên Phật với nguồn gốc của người cũng chung một thể. Người đời phải nhìn nhận cha mẹ mình là thần trời đất sáng suốt mới có thể nhận chân ra vẻ mặt từ bi của các ngài. Cũng cần phải nhìn lại chính mình, thiên đàng địa ngục ở chung trong nhà ta, chớ nghĩ là xa xôi, địa ngục ở trước mặt, ngó lại thiên đàng ở sau lưng. Những lời ta vừa nói đều phát xuất từ đáy tâm can, mong người đời cố gắng thể nghiệm.

**Dưỡng Sinh:** Tốt xấu đều chẳng thể nghĩ suy nổi, hãy phó mặc tự nhiên, liã nhà rồi lại trở về nhà, hữu sự rồi lại hóa ra vô sự, lên thiên đàng là để chiêm ngưỡng phong quang, xuống địa ngục là muốn được duyên hóa độ, tại trần gian gặp nguy khốn mong thư bớt. Hiểu được chừng đó thiết tưởng lên thiên đàng, xuống địa ngục hay ở lại trần gian hẳn đều được sống sung sướng. Những người ở thiên đàng vẻ mặt vui tươi hớn hở, địa ngục chỉ thấy toàn cảnh bi thương, trần gian hỷ nộ ai lạc hỗn tạp, tâm cảnh lúc sống làm sao thì sau khi chết cũng y như vậy, người chết song tâm không chết, vì sinh tử gốc vốn là một, thiện ác cũng một nguồn, nắm giữ hiện tại mới là cứu cánh của đạo vậy.

**Đế Quân:** Dưỡng Sinh nói rất phải, bởi chẳng lạ gì đệ tử của thiền sư cũng thiền tông tâm pháp, vốn không chấp vào đối cực mã trực chỉ bản tâm, kiến tánh thành Phật, không bàn luận rông dài, không câu nệ pháp, vô cũng tự do thích thú. Dưỡng Sinh có thể dạo thiên đăng địa ngục nhân gian một cách sung sướng, tuyệt đối không do sự ngẫu nhiên, bởi vốn đã có cái tâm cảnh tự do nầy, trên trời dưới đất chỉ chớp mắt là có ngay chẳng cần xa xôi.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ đức Đế Quân đã quá khen ngợi, giống như trẻ thơ coi chiếu bóng chẳng cần phân biệt thực hư, chỉ thấy rằng lòng thích thú và quên được mình một cách vui sướng, đó quả là vườn lạc thú lý tưởng.

**Đế Quân:** Lãnh thay, ý kiến thật là kỳ diệu. Tâm tạo thiên đăng, tâm tạo địa ngục, tâm vui Diêm Vương hóa thành Tam Thanh, tâm buồn Tam Thanh hóa thành Diêm Vương, nghỉ được tỏ, nhìn được rõ mới là khách tiêu dao cõi thiên đăng, chớ có ẩn thân nơi nhà nhỏ đắm chìm trong cõi buồn rầu. Dưỡng Sinh hãy nhìn những đóa hoa là nguyên linh của các đệ tử tại Thánh Hiền Đường.

**Dưỡng Sinh:** Những đóa hoa đó hình dáng, và màu sắc khác hẳn nhau, hoa nào cũng kèm theo bảng tên ghi rõ tên người, không chỉ ghi chữ Nho mà còn ghi cả chữ Anh, chữ Nhật cũng nhiều loại chữ khác không đọc được, quả là vẻ ngọc lóa mắt. Trên cây kia có tên một bạn đồng tu tại bản đường, thân cây tốt tươi trái sai rủng rỉnh, chẳng hiểu ý nghĩa ra sao?

**Đế Quân:** Đó là cây nguyên linh của môn đệ Khổng Tử, biểu thị sức đạo của vị đó đã mạnh, đạo quả lại nhiều.

**Dưỡng Sinh:** Cây kia mọc tốt tươi, trái nhiều vô kể, duy chỉ có cành con khẳng khiu như vậy là tại sao?

**Đế Quân:** Đó là sức sống mạnh mẽ của cây nguyên linh, lá cây rậm rì, cành khẳng khiu biểu thị là có lúc nghỉ ngơi chưa thông suốt. Lá tượng trưng cho nghiệp đạo thì đã phát ra ánh sáng nếu như cành mà trổ đầy thông suốt nữa thì hẳn là một cây đạo hoàn mỹ.

**Dưỡng Sinh:** Cây kia cũng tốt tươi, nhưng bên nọ thì lá rậm rịt, còn bên kia thì lá lại thưa, trái đạo lại nhiều, đó là nghĩa tại sao?

**Đế Quân:** Đó là cây nguyên linh của chúng sinh, nguyên hình nó giống như nửa trái núi che, phần nửa núi xanh, phần nửa đất đỏ, phải vun thêm đất, tưới thêm nước mới có thể dựng nên cất nhà. Nhìn cây này thấy rõ là có lúc chí đạo bị băng hoại, do đó mà một bên cây bị đứt gẫy, tuy mọc thêm đọt mới song tốc độ quá chậm, lớm chà lớm chớm. Hy vọng sau này bón thêm phân, gặp lúc gió xuân về cành lá lại xum xuê.

**Dưỡng Sinh:** Cây kia cao lớn, giống như cây hoa mồng gà, tại sao có bông thì úa vàng, có bông thì rơi rụng trên đất.

**Đế Quân:** Đó là hoa nguyên linh của chúng sinh giống như hoa mồng gà, hơn hẳn các thứ hoa khác, đã một thời lừng danh song vì có lần gặp họa gió mây biến sắc, hoa cành tổn hại rất nhiều, tôi hy vọng sau này nó có thể hồi phục trở lại, sửa cành cắt lá tưới nước, bón phân mới có thể khôi phục lại nguyên khí cho nó, còn không quả là đáng tiếc lắm thay.

**Dưỡng Sinh:** Loại hoa này chẳng rõ tên gì? Cây cành tốt tươi nhưng hoa nhỏ li ti, tan tác khắp nơi chẳng rõ lý do vì sao?

**Đế Quân:** Đó là hoa nguyên linh của chúng sinh, loại hoa này vốn thông thường, cho nên hoa nhiều mà tan tác, vì được tưới nước luôn nên xanh tốt, gần đây có hiện tượng thay giống, có sự phân

biệt giữa hoa quí và hoa thường, vì sự thay đổi của người mà nguyên hình của hoa cũng biến đổi theo. Tùy trạng thái tâm lý cùng hành động của người ra sao sẽ kết thành loại trái đạo ấy, như vậy đều bởi người trồng cây nào thì hái quả đó. Nếu mỗi điểm tâm ý của người đều kiên quyết thì quả là tốt đẹp, song vì sự nghiệp nặng nề, nhân quả ràng buộc đến nỗi con cái mới phải chia lìa. Hãy nhìn những bông hoa tinh quá nóng nẩy kia, hương tỏa quá xa không lưu luyến ở gần hoa, do đó mà con cái phiêu bạt xa xôi không về, phải thay đổi mệnh này, thâu lại tinh khí bạo tợn, hẳn là có thể hấp dẫn nổi chủng tử về lại vườn nhà.

**Tế Phật:** Bữa nay thời giờ eo hẹp, tôi chẳng thể giữ lại lâu hơn, xin kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dương Sinh:** Cảm tạ đức Đế Quân đã tiết lộ nhiều về thiên cơ, bữa khác đệ tử xin trở lại thụ giáo thêm. Thưa con đã chuẩn bị xong xuôi, kính mời ân sư trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI BỐN

## DẠO CUNG ĐÔNG HOA LẦN THỨ BA THĂM HOA NGUYÊN LINH CỦA CHÚNG SINH

**Phật Sống Tế Công**

*Giáng ngày 13 tháng 11 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Bách xích can đầu tại mục tiền*
*Phi thăng nhất bộ tựu thành tiên*
*Thâm sơn lục thụ khai tân diệp*
*Náo thị tu thân hưởng lạc thiên.*

Dịch

Gậy thần trước mắt quá cao thay
Một bước thành tiên hãy gắng bay
Cây biếc núi sâu chồi mới nhú
Ồn ào tu chợ hưởng trời vui.

**Tế Phật:** Nhân gian khắp nơi tình cảm nồng ấm, đến quán cơm chủ quán niềm nở mời mọc, rót nước trà, đưa khăn lau tay, tới chợ rau mua rau, người bán hàng cũng tiếp đãi nồng hậu, chẳng phân biệt là kẻ ác hay người thiện, họ đều đối xử thân thiết như nhau, chẳng hề nghĩ ngược nghĩ xuôi, khắp nơi tình cảm quả là nồng nàn. Nếu như có người nói: "Đó là họ vì tiền đâu phải vì người, cho tình cảm đó là tốt đẹp sao được?" Ha ha, thế gian toàn là coi tiền hơn người quả là quá "thực tế", bởi lẽ chúng sinh quá nghĩ ngợi. Kẻ buôn bán cung cấp cho chúng ta rau và cơm để cho chúng ta được ấm no, song chúng ta cũng phải trả tiền cho họ để họ duy trì sinh hoạt như thế là rất tự nhiên là phò trợ thiên đạo một cách hết sức vô tư, thực hiện được nguyên tắc tương trợ, tương sinh rất là "thực tế" và "thiết yếu" cơ lẽ nào ta lại đi oán trách. Chỉ cần giữ đúng phần vụ và trách nhiệm của ta là có thể thay đổi được phương tiện ăn mặc, cư ngụ, di chuyển, dưỡng sinh để đời sống được sung sướng, đó chính là một mà là tất cả, tất cả mà là một. Bởi vậy nói: "Được một mà muôn việc thành." *(đắc nhất vạn sự tất)*. Đạo lớn cũng từ một mà biến hoá thành muôn cái khác biệt, nếu như phát huy được sức của muôn người tới mức tận cùng của nó sẽ cung ứng được hết những nhu cầu cần thiết cùng qui kết được muôn sự vận hành trở về

với đạo lớn, thể hiện được sức mạnh vô cùng tận của đạo vậy.

Thứ tình nồng ấm này cũng là tình đạo, tuy nói là đại đạo vô tình, song tình lại có thể sinh đẻ nuôi nấng trời đất, tạo hóa cùng vạn vật, cho nên có thể thấy rõ được là trời đất không những chẳng vô tình mà trái lại tình cảm của trời đất lại hết sức vô tư và rộng lớn, coi muôn loài chúng sinh là một thể, như bà mẹ thai nghén bào thai, luôn luôn lo lắng trông chừng.

**Dưỡng Sinh:** Đã như vậy thì còn biết nói năng sao?

**Tế Phật:** Chút khí con hít thở chẳng phải là do trời cung cấp đó sao? Không kể người thiện hay kẻ ác trời đều ban phát dưỡng khí như nhau, lại còn nước uống, đất đai đi lại, trời cũng thân tặng cho mọi người một cách đầy đủ và công bằng. Sở dĩ trời đất yêu thương loài người là vì tình cảm của trời đất đối với con người quá đỗi sâu dầy, con người đã hấp thụ ân đức của trời đất một cách quá dễ dàng quen thuộc, do đó phải cảm tạ trời đất, đi đúng quĩ đạo của trời đất đã vạch ra, chúng sinh tự nhiên được sống thảnh thơi mãi mãi trong sự bao bọc của trời đất, sống và chết là một, đều được trời đất ban ơn thường xót, thì sự sinh tử của chúng sinh, lại chẳng tự nhiên và không đáng lạc quan sao?

Bữa nay thầy trò mình phụng chỉ viết sách Thiên Đăng Du Ký với mục đích là muốn cho tâm mê muội của chúng sinh được sáng tỏ, để cho chúng sinh tuy sống tại thế gian song đều có thể hưởng được lạc thú thiên đàng, như vậy là chúng sinh lãm sống lại tinh thần đạo học của Tiên Thánh ngàn xưa, cũng xây dựng đời sống thái hòa cho muôn kiếp về sau, đem lại hạnh phúc vĩnh cửu cho nhân loại hiện đang bơ vơ lạc lõng.

**Dưỡng Sinh:** Thưa ân sư, mỗi lời dạy của thầy đều vô cùng siêu diệu, con tin rằng người đời nếu như được nghe thầy thuyết pháp, chắc chắn sẽ có

cảm giác uống nước cam lộ cũng tắm mưa pháp Phật Tiên.

**Tế Phật:** Chúng ta không nên nói năng nhiều trong cuộc hành trình, mau lên đài sen để đi thăm cung Đông Hoa lần nữa.

**Dương Sinh:** Thưa thầy con đã lên đài sen, kính mời thầy khởi hành.

**Tế Phật:** ..... Đã tới cung Đông Hoa, chúng ta mau tới trước lạy chào ra mắt đức Đế Quân.

**Dương Sinh:** Xin tuân lệnh. Lạy mừng ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân, bữa nay đệ tử theo thầy tới thăm quí cung thêm lần nữa, kính xin ngài chỉ giáo cho để hướng dẫn chúng sinh dưới gầm trời.

**Đế Quân:** Từ xưa tới nay, tuy có nói về thiên đàng địa ngục, song toàn là chuyện phiêu diêu trong chốn hư vô, không có được một kẻ quyết chí tìm hiểu cho thấu đáo đường hướng, cùng quyết tâm lên thiên đàng cho bằng được. Trước sau toàn là lăm cản trở bước tiến, do đó đã từng bị đẩy tới bước đường cùng nguy hiểm chết chóc, bởi tất cả đều đứt gánh giữa đường không đạt được mục đích cuối cùng, khiến cho một số người có lòng vì đạo bị mất hết niềm tin. Bởi vậy mà trời xanh đã rủ lòng thương, tiết lộ cho thế gian hay thắng cảnh thiên đàng, khiến người có lòng vì đạo không bồi hồi mê sảng, hăng hái đi lên và nhất định sẽ lên tới.

Sở dĩ phải viết thành sách Thiên Đàng Du Ký thực quả không phải chuyện dễ, có thể so sánh với núi xanh nước biếc, cũng phải trải qua những cơn gió mưa bão tố để tôi luyện căn cơ của chúng sinh Phàm những kẻ bản lãnh thâm hậu, chỉ cành lá rung rinh còn gốc rễ vẫn vững bền, bởi vì muốn tu thành đạo lớn, trước hết cần phải có ý chí kiên cường bất khuất. Phải có tinh thần như mặt trời, mặt trăng cũng muốn sao, dù có gặp bão bùng gió mưa cách mấy vẫn không đi chệch ra ngoài quỹ đạo, do

đó mà tinh cầu trường tồn bất diệt, người đời tu đạo cũng cần phải có chí hướng này. Bữa nay hai vị lại trở lại nơi đây, tôi xin hướng dẫn hai vị đi thăm quan vườn cây cối hoa cỏ nguyên linh.

**Dương Sinh:** Cảm tạ đức Đế Quân, kỳ trước chỉ mới được thấy nguyên linh hoa và cây của mấy bạn đạo thuộc bản đường, bữa nay hy vọng được thấy nhiều hơn.

**Đế Quân:** Hay lắm, xin hãy theo tôi.

**Dương Sinh:** Kia toàn là những mầm non nguyên linh của các đệ tử bản đường hay sao mà lại tu tập thành một đám thế kia?

**Đế Quân:** Bởi lẽ chúng sinh xuất thế ở mỗi địa phương không giống nhau, do đó vào cửa giáo tu đạo cùng Quan Đế kết duyên thì tự nhiên những cây đó được di chuyển trồng trong cùng một vườn, cho nên người xưa nói: "Vật cùng loài tụ hợp với nhau" Chúng sinh những kẻ có duyên dù xa cách ngàn dặm cũng có thể hội họp cùng nhau, kết làm vợ chồng hoặc tri kỷ, như các bạn đạo ở rải rác khắp bốn phương trời, nhưng gặp kỳ giáng cơ bút, nhân duyên đưa tới lại có dịp tụ hợp nhau dưới mái Thánh Hiền Đường. Các nguyên linh ở trên thiên đàng cũng y hệt như vậy, cây cối và hoa cỏ cùng tụ hợp trong một mảnh vườn.

**Dương Sinh:** Những cây kia vốn là cây nguyên linh của các đệ tử Thánh Hiền Đường nở hoa muôn màu muôn vẻ, trên cành có nhiều vết nứt nẻ không hiểu nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Những cây đó là nguyên linh của chúng sinh, chúng sinh vào cửa thánh, mặc dù sẵn sàng quyết tâm tu đạo, nhưng như kẻ ngồi xe hối hả giựt dây cương, muốn cho ngựa chạy thực nhanh nên thường phạm luật tu. Giờ đây đã tới tuổi trung niên, tôi hy vọng sẽ bổ khuyết những lầm lẫn được tượng trưng bằng những vết nứt nẻ kia, để cho cây đạo có thể nở hoa kết trái.

**Dưỡng Sinh:** Những cây này cũng vốn là cây nguyên linh của các bạn đạo Thánh Hiền Đường, thân cành tươi tốt, lá xanh mướt mượt, nhưng tại sao ngọn lại bị chặt đứt, nhựa chảy dầm dề?

**Đế Quân:** Đó là cây nguyên linh của chúng sinh, gần đây vào cửa thánh họ chăm chỉ tham gia việc giáng cơ cho nên cây đa tươi tốt, sinh nhiều hoa trái, song vì khí huyết quá vượng, khí rượu xông lên, do đó mà lá cây xanh thắm. Nhưng bởi còn bước những bước sai lầm nên bữa nay phải tới nằm bệnh viện để điều trị, do đó mà nguyên linh của họ cũng bị thương tổn vậy. Tôi hy vọng chúng sinh mau giác ngộ để kiếp này cây lớn không đổ, hầu từ trong chết tìm ra con đường sống, thực sự nhờ cậy được thần linh yên lặng giúp đỡ. Chớ oán trời trách người, trời thường xót chúng sinh, tuyệt nhiên không có ý hại người, tất cả đều là do quan hệ nhân quả, hãy mau tu dưỡng, tạo dựng lại căn cơ mới.

**Dưỡng Sinh:** Sức lớn của cây này rất mạnh mạnh, song cành nó cong queo không thẳng, chẳng rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Đây là cây nguyên linh của chúng sinh, sức lực mạnh mẽ, cho nên không được thẳng, cây lấy sự ngay thẳng làm tốt, cành cây như tay người, mặc dù đa năng đa dụng song phải chia sớt mất nhiều thành quả. Phúc lộc san sẻ cho người, còn mình thì chẳng được chi, nếu như cành cây thẳng thắn ắt con cháu hưởng phúc vô cùng.

**Dưỡng Sinh:** Thưa cây này tại sao không có lá mà cành lại quá nhiều, giống như ngàn cánh tay của đức Quan Âm?

**Đế Quân:** Đây là cây nguyên linh của chúng sinh, có thân mà không có lá, cành lại quá nhiều, như ngàn cánh tay của đức Quan Âm biến hóa vô cùng Do đó khắp bốn phương đều được hưởng ơn mưa móc, chẳng khác nào kẻ kinh doanh không có vốn mà vẫn

phát đạt, nên sự nhiều cành, không lá cũng giống như kẻ không áo, sợ rằng tới một lúc nào đó, thân đạo sẽ bị tổn thương, khó mà tự bảo vệ nổi. Hy vọng cây đó sớm mọc được lá xanh để bóng mát phủ rợp về sau.

**Dưỡng Sinh:** Cây nguyên linh kia đã lớn chậm, lá lại còn thưa thớt, coi có vẻ ủa tàn đến nơi là tại sao?

**Đế Quân:** Đó là triệu chứng thiếu dinh dưỡng, đây cũng là cây nguyên linh của chúng sinh, tuy nó phóng khoáng phiêu bồng nhưng vì xa rời ánh đạo chiếu rọi cũng nước pháp thấm nhuần đã lâu nên có vẻ suy nhược. Hy vọng sẽ được Tiên Thánh khắp nơi trợ giúp phục hồi nguyên khí.

**Dưỡng Sinh:** Cây nguyên linh kia mọc xanh tốt sinh trái quả nhiều, không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Đó là cây nguyên linh của loại chúng sinh từ khi vào cửa thánh tới nay chỉ có tốt được về một phương diện tụng niệm kinh kệ, lá vàng chứng tỏ là rễ đã già cỗi, cành bị khô héo phân nửa là vì nghiệp chướng quá nặng. Hy vọng cây đó phục hồi lại được sinh lực, dứt bỏ được hết mọi nỗi ưu tư, dốc tâm công phu để tu tâm sửa tánh còn không sẽ chẳng thể lên tới thiên đàng nổi.

**Dưỡng Sinh:** Cây đạo kia cằn cỗi song sức sống lại mạnh mẽ vã cũng kết được trái lã tại sao?

**Đế Quân:** Đó là cây đạo chúng sinh, từ khi chúng sinh vào cửa thánh tới nay, chuyên nghiên cứu chân lý, bị nhục nhã mà không oán than, tinh thần tiến thủ thực là kiên trì, nếu như tiếp tục cố gắng, không bỏ dở nửa chừng, ắt là ngày sau đạo quả có thể thành.

**Dưỡng Sinh:** Cây nguyên linh nãy có treo bảng tên đệ tử, tương lai đệ tử sẽ ra sao?

**Đế Quân:** Rễ cây đạo của Dương Sinh đã sâu, lá lại nhiều, hiện thời đang lúc tươi tốt chứng tỏ thành tích đạo quả đã đạt được nhiều, nếu như dốc tâm dốc chí thay trời giáo hóa, tôi chỉ có câu chúc lành là: "Công quả vô lượng".

**Tế Phật:** Bữa nay thời giờ eo hẹp, bần tăng sắp phải hướng dẫn Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường. Mong rằng ngày khác lại có dịp trở lại thỉnh giáo tiếp.

**Dương Sinh:** Bữa nay xin cảm tạ đức Đế Quân đã bỏ nhiều công chỉ giáo, xin cáo từ.

**Đế Quân:** Kính tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI LĂM

## DẠO CUNG ĐÔNG HOA LẦN THỨ TƯ THĂM CÂY NGUYÊN LINH CỦA CHÚNG SINH

**Phật Sống Tế Công**

*Giảng ngày 16 tháng 11 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Thiên đạo tự nhiên bản hiếu sinh*
*Cao chân tứ xứ đề tiên minh*
*Đào nguyên thắng cảnh phong quang hảo*
*Ngọc thụ kim hoa tận hướng vinh.*

Dịch

Vốn dĩ đạo trời rất hiếu sinh
Thánh tiên khắp chốn thực quang minh
Đào nguyên phong cảnh bao tươi sáng
Cây ngọc hoa vãng thảy đẹp xinh.

**Tế Phật:** Sự phổ độ chúng sinh tuy là việc làm của Phật, song thực ra là việc làm của chính chúng sinh, vì chỉ có chúng sinh độ chúng sinh mới có thể thành đạo. Nếu như Thánh Hiền Đường viết xong sách Thiên Đăng Du Ký mà chúng sinh không phát tâm ấn tống cũng chăm chỉ đọc thì Tiên Phật cũng chẳng thể làm sao hơn. Do đó, từ ngàn xưa tới giờ kẻ tu đạo đều nhờ cậy nơi chính mình, nếu như con người có thể giác ngộ chân lý mà tu hành ắt là đường thiên đàng ở ngay trước mắt, chẳng cần Tiên Phật hướng dẫn, tự nhiên trở về được nguồn cội là chốn làng cũ quê xưa. Ngược lại, nếu như Tiên Phật miễn cưỡng đưa chúng sinh lên thiên đàng, chúng sinh ở nơi này không quen, chỉ mấy bữa sau là bị tiêu tan, chẳng còn tìm thấy dấu tích. Bởi vậy người tu đạo ở thế gian phải biết rõ đời sống ở thiên đàng, tập tính phóng khoáng cởi bỏ mọi buộc ràng, dẹp sạch phiền não, có luyện được như vậy sau này lên thiên đàng mới thích ứng nổi hoàn cảnh, không còn cảm thấy sống ở thiên đàng khổ hơn thế gian, và khi đó muốn trở lại thế gian cũng chẳng được, chỉ còn một cách duy nhất đầu thai kiếp khác. Cho nên bần tăng hy vọng chúng sinh trước hết phải lo mở rộng tâm, kẻ tu đạo cũng không được kỳ thị bài bác tôn giáo khác, nếu như trái lời khi tới thiên đàng, Thần Thánh và những tín đồ thành đạo của họ tại thiên đường sẽ tới tìm mình. Khi ấy mới nhận ra những lỗi lầm của mình khi trước thì quả là quá trễ, vì sự đả kích đó đã khiến cho tính linh mình phiền muộn cũng đọa lạc mất rồi. Cho nên ở tại thế gian cần phải kết nhiều thiện duyên, thời khi lên thiên đàng có gặp khó khăn mới được thư bớt. Người tu đạo, cần phải sống có hòa khí, vui với đạo, trau dồi đức hiếu

sinh cũng tình thân thiện, chỉ những người có nổi đức tính này mới siêu phàm vã nhập Thánh. Khi ở thế gian đã không bị người khinh khi thì tại thiên đàng chắc chắn sẽ có chỗ dành sẵn cho mình. Bữa nay đã tới giờ dạo thiên đàng, Dương Sinh mau lên đài sen để thầy trò mình cũng dạo thăm cung Đông Hoa lần nữa.

**Dương Sinh:** Thưa con đã sẵn sàng, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Đã tới cung Đông Hoa, chúng ta mau tới lạy chào ra mắt đức Đế Quân.

**Dương Sinh:** Tuân lệnh..... Ân sư Tế Phật cũng đệ tử xin lạy chào ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân, bữa nay lại tới quấy rầy, kính xin ngài lượng thứ cho.

**Đế Quân:** Miễn lễ, thắng cảnh Đông Hoa đã được tiết lậu ở trần gian, hy vọng người đời sẽ hưởng ứng việc lên thiên đàng. Kỳ trước tôi đã hướng dẫn Dương Thiện Sinh đi thăm nguyên linh của các thứ cây cỏi vã hoa cỏ, nếu như còn nơi nào chưa tới, bữa nay tôi lại hướng dẫn Dương Sinh đi thăm tiếp.

**Dương Sinh:** Cảm tạ đức lớn của Đế Quân, không quản khó nhọc trong việc hướng dẫn cũng giải thích nguyên do của các nguyên linh cây vã hoa cho đệ tử..... Đã tới vườn cây, cành lá tốt tươi, hoa đua nở muôn màu vui vẻ, được ngắm cảnh này lòng vô cùng thanh thản nhẹ nhàng.

**Đế Quân:** Tuy nhiên các cây này không hoàn toàn giống nhau, bởi lẽ mọi loài đều được trời phú cho một đời sống khác biệt, như hoa cỏ ngoài đồng, ta thấy mỗi loài có một lối sống riêng.

**Dương Sinh:** Nguyên linh của các cây này lớn cỡ trung nên rất cứng cáp vã kết nhiều trái, không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Đây là cây đạo của chúng sinh, chúng sinh từ vào cửa Thánh tới nay chăm lo công quả, lúc ngồi đồng tiếng nói sang sảng, tính tình cương trực mạnh mẽ, nên cây đạo của họ cành lá tốt tươi, trái đạo kết nhiều. Gần đây lại chịu nhiều khổ cực phong sương nên vô cũng mệt mỏi, hy vọng họ không nản lòng, giữ vững được chí hướng phát huy đạo lý, của cải ở thế gian kẻ cơ duyên mới có được, bởi vậy đạo cũng cần phải tu dưỡng nhiều lắm mới đạt nổi.

**Dương Sinh:** Cây nguyên linh này thật là cao lớn, lá mọc rất nhiều nhưng quả đã ít lại chưa chín, không rõ tương lai sẽ ra sao?

**Đế Quân:** Đây là cây đạo của chúng sinh, những chúng sinh này có căn duyên tốt nên tính tình ôn hòa, từ khi vào cửa Thánh tới nay chăm lo tu tâm sửa tính. Tuy chưa có được kết quả lớn lao nhưng đã nhận rõ được đâu là chân lý để gắng noi theo, chăm chỉ nghe lời giảng dạy về lẽ đạo, đạo quả tương lai hẳn là vô lượng.

**Dương Sinh:** Đây là cây nguyên linh cỡ trung cành lá tuy nhiều nhưng lá lại có những đốm đen, mới đơm bông nhưng chưa kết quả không rõ nguyên do tại sao?

**Đế Quân:** Đây là cây đạo chúng sinh, chúng sinh từ khi vào cửa Thánh tới nay, tuy có lòng tu đạo, nhưng điểm ô trược ngày trước chưa tẩy rửa sạch, đã vậy đôi khi lại còn tái phạm những tội lỗi trước kia một cách nặng nề, đến nỗi đạo quả tối đen. Ta mong rằng chớ thất chí bỏ bê, gắng gỏi tu tiến sẽ có lúc kết quả, con đường tương lai chắc chắn sẽ xán lạn. Trời không hề phụ kẻ cơ tâm nguyện, Dương Thiện Sinh hãy quan sát lại những hoa kia cho thật kỹ càng.

**Dương Sinh:** Thưa vâng, đệ tử sẽ coi xét kỹ lại những cây này hầu tiết lộ một số căn cơ cho các nữ bạn đạo dốc tâm tu được tỏ tường. Những

cây này nở hoa kết trái một cách lạ lùng, giống như cỏ Linh Chi, không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Đây là cây đạo của chúng sinh, chúng sinh từ khi nhập cửa Thánh tới nay, dốc tâm công quả, âm thầm tu đạo, ăn chay thanh lọc bản thể, kiên tâm trì chí, lúc gặp nạn ma qui thử thách thì nhẫn nại chịu đựng, tuyệt đối trung thành với Thánh Đế, chí hướng tôi luyện càng ngày càng vững bền. Sự kết quả của việc tu đạo này đạt tới mức thượng phẩm của cỏ tiên "Linh Chi", hy vọng các nữ bạn đạo đó cứ tiếp tục tu tiến như vậy mãi, chắc chắn sẽ tu thành chính quả.

**Dương Sinh:** Cây hoa kia trổ bông coi vô cùng tráng lệ, cành lá hết sức tốt tươi, song đệ tử chưa rõ được nguyên nhân?

**Đế Quân:** Đó là hoa đạo của chúng sinh, vẻ hoa tươi tốt là vì bạn đạo này hăng hái công quả, chăm lo học đạo nên đã nhận ra chân lý, tâm không chấp tư kiến cũng nghiêng bên nọ ngả bên kia, có thể được coi là người đã phát huệ. Do đó mã hoa đạo mới bừng nở mạnh mẽ, kết trái đầy cành, nếu như gắng công tu tiến hoài, ắt có thể chứng quả thành đạo.

**Dương Sinh:** Cây kia cao lớn, hoa nở nhiều, song rụng rơi cũng lắm, không rõ tại sao?

**Đế Quân:** Đây là hoa đạo chúng sinh, chúng sinh này từ khi vào cửa Thánh tới nay, dốc tâm vì đạo song lại khiếm khuyết, như nhụy hoa không chịu ở trong hoa tức là tâm trí phân tán. Mong rằng các nữ bạn đạo đó thâu hồi được tâm phóng ngoại, tu đạo chỉ cần một điểm là thành tâm, còn ngoài ra cứ làm chuyện vô ích như kiểu tai ngựa nghe gió động, thả mồi bắt bóng, hắn là lao nhọc nhiều mà vẫn uổng công.

**Dương Sinh:** Loại cây hoa này mọc tốt tươi, kết nhiều trái song chưa chín, không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Đây là loại hoa đạo của chúng sinh, từ khi chúng sinh vào cửa Thánh đến nay, chăm chỉ học đạo trí tuệ siêu việt, thiện căn thâm hậu song đạo quả còn xanh chưa chín, mong rằng sẽ gắng gỏi tu tiến thêm.

**Dưỡng Sinh:** Loại cây hoa kia đứng riêng về một phía, trông cơ vẻ yếu đuối suy nhược, không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Đó là hoa đạo của chúng sinh, chúng sinh này từ khi vào cửa Thánh tới nay có lòng tu đạo, song vì việc hôn nhân lỡ dở, sống đời cô đơn mình biết lấy mình, đó là nhân quả kiếp trước, chớ có nản lòng, phải cố gắng tìm hiểu chân lý, tu đạo và thực hành thiền tự nhiên sẽ hồi quang phản chiếu.

**Dưỡng Sinh:** Cây này hoa rất đẹp, song cành lại bị gãy, không rõ vì nguyên nhân gì?

**Đế Quân:** Đây là hoa đạo chúng sinh, chúng sinh bình thường có vừa đủ tuệ căn, song hoa đào thì lại nhiều quá độ, do đó mà hoa cành phân tán, nếu như giữ vững căn cơ, chăm lo tu sửa, sẽ đẹp để tựa hoa cắm bình ắt có thể thành được nhành dương liễu nơi bình Tịnh Thủy đựng nước cam lồ mà đức Quan Âm thường vẩy để cứu độ chúng sinh.

**Dưỡng Sinh:** Đệ tử thấy cây nguyên linh kia, mọc cao lớn, cành lá tốt tươi, hoa trái lại nhiều, không rõ vì sao?

**Đế Quân:** Đó là cây nguyên linh của chúng sinh có công lớn với Thánh Hiền Đường, có thể nói đã là một với Nguyên Lão, bình thường âm thầm tự luyện, nên đã đạt được khá nhiều công quả, mong rằng sẽ gắng chăm chỉ tu luyện thêm để thành đạo quả.

**Dưỡng Sinh:** Cây nguyên linh bậc trung này lá tốt nhưng quả còn xanh không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Cây đạo này của chúng sinh từ khi vào cửa Thánh tới nay, chịu khổ cực, nhận chân công vụ, nên đã tích lũy được nhiều trái công đức, nhưng hãy còn xanh chưa chín, hy vọng sẽ cố gắng tu tiến hơn nữa. Bữa nay đi xem những cây nguyên linh tới đây kể như đã tỏ tường được khá nhiều, nếu như còn nguyên linh nào chưa tiết lậu, ngày khác có dịp tôi sẽ tiếp tục tường thuật thêm, những điều vừa kể ở trên, chỉ tạm cung cấp ít tài liệu để chúng sinh tham khảo. Sự thành bại của việc tu đạo hoàn toàn tùy thuộc ở mỗi cá nhân, kẻ tốt không tu ắt sẽ đọa lạc, kẻ xấu gắng tu hẳn là đạt thành chính quả. Giống như trồng cây, chỉ việc coi xét mảnh vườn sẽ thấy trước được kết quả ra sao. Mong chúng sinh tu đạo chớ có thối chí, nếu như thất vọng sẽ chẳng chăm sóc được cây cối trong vườn, cỏ dại mọc đầy, cây khô héo, chứng tỏ là gốc đạo đã bị suy nhược, tương lai chẳng thể đạt thành chính quả.

**Dưỡng Sinh:** Đức Đế Quân vì sứ mệnh hóa độ nên đã ân ban thật nhiều tình thương cho chúng sinh, công đức chăm nom săn sóc nguyên linh các sinh mệnh của đức Ngài quả là sâu dầy và trải nhiều gian khổ.

**Đế Quân:** Vạn vật vã tôi cùng chung một thể, mỗi hơi thở đều có sự tương quan, mừng lo cùng chung hưởng, hoa thở ra khí lành cho loài người hấp thụ, nhân loại thở ra khí trong cho cây cỏ hít hà, các loại sống trên mặt đất, nhu cầu giúp đỡ lẫn nhau thật là quá cần thiết, tạo hóa đã thần kỳ song sự giúp đỡ qua lại của vạn vật cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu nói là ta nhờm ngó tới chúng sinh chẳng khác nào nói chúng sinh cầu hưởng được nhiều phúc, trời đất tuy chẳng nói, song nhìn mặt mỗi người là có thể biết được tâm tính, mỗi hiện tượng chuyển biến đều không có ngôn ngữ để trình bày. Nhìn hoa nở là biết mùa xuân đã về, lá rụng là biết mùa thu đã sang, kẻ câm không nói được song có thể dùng tay múa may để bày tỏ điều muốn nói, cho nên tâm truyền thắng lời nói. Gió mưa sấm sét tinh cầu biến hóa, đó cũng là lòng trời muốn chúng

tỏ cũng chúng sinh để kẻ trí biết được khí sắc của người, để kẻ tu đạo hiểu rõ sự biến hóa của trời đất mà hành động tới lui không sai chệch. Những điều vừa nói trên hẳn là đã mở trí cũng giúp cho tâm linh của chúng sinh tiến tới cảnh thiên đàng an nhiên lý tưởng. Bây giờ để dẫn chứng cho thấy được sự thật, ta hướng dẫn Dương Sinh đi tham quan cảnh nguyên linh của các chúng sinh đã trở về sống nơi nguồn cội.

**Dương Sinh:** Cảm tạ lòng thương của đức Mộc Công, chúng sinh dưới gầm trời phước đức lắm mới được nghe ngài thuyết pháp, chắc chắn họ sẽ reo mừng cảm kích tin tưởng tuân theo, đạo lớn chung cũng một thể, quả là chân lý vô cùng thực tiễn.

**Đế Quân:** Trời tức là cha mẹ, người là con do thần hóa thân, hiểu người tức hiểu trời, cha trời luôn luôn mong các con dưới chân mình được sung sướng, nếu chẳng may con phạm tội, bị đày xuống địa ngục chịu hình phạt, khi trở về cha mẹ lại vui mừng thiết tiệc tẩy trần, giải nguy cho. Do đó, nhân gian chớ lầm nghĩ là thiên đàng quá xa, nếu như có kẻ tội ác đầy mình chỉ cần sửa đổi, sinh mệnh mới ắt sẽ nảy mầm lớn mạnh và thiên đàng cũng sẽ đón rước lên. Chúng sinh dưới gầm trời tuy có rất nhiều người thành tâm tu đạo song tình hình của giai đoạn sau khi thành đạo đều hiểu một cách lờ mờ, hoặc mù tịt, hôm nay tôi đem sự tình bày tỏ để chúng sinh được rõ.Dương Sinh hãy đi theo tôi.

**Dương Sinh:** Đi theo đức Đế Quân, cảm thấy gánh thì nặng mà đường lại xa, Thần Thánh phía sau lưng lại đang đuổi tới. Phía trước đột nhiên xuất hiện một số người phong thái hết sức phiêu dật, có kẻ tọa thiền dưới gốc cây, có kẻ thảnh thơi đi đi lại lại, nét mặt người nào người nấy đều lộ vẻ vui tươi, hào quang tỏa sáng trên đầu, giống hệt bức họa vô sầu vô ưu, quả là quá ham thích, xin hỏi đức Đế Quân, các vị tiên đó thuộc từng trời nào?

**Đế Quân:** Đó là chúng sinh tu đạo, sau khi đã

liễu ngộ Đại Đạo Vô Cực, trở về được từng trời Ngũ Lão, họ đang tiếp thu thêm linh khí cho hào quang viên mãn để tiến tới cảnh giới Tam Thanh, hợp lăm một với khí huyền huyền, chứng ngộ bản lai diện mục.

**Dưỡng Sinh:** Nghe những lời dạy vừa rồi của đức Đế Quân, cảnh giới tối cao của đạo lớn cũng là nhất khí hỗn nguyên, nhưng tại sao "Bát Tiên" tức tám vị tiên vẫn thường giáng phàm lộ rõ tên cũng hình dáng, có phải đạo hạnh của các vị đó chưa hợp nhứt nổi với nhất khí huyền huyền chăng?

**Đế Quân:** Cõi trời u mật, không thể dùng dăm ba lời nói mà nói hết được, đạo quả của Bát Tiên đã tương hợp được Tổ Khí Huyền Huyền, như Phật nói: "Cũng hợp làm một" *(Nhất tướng hợp)* là các vị đó đã có bản năng tương hợp lại còn có năng lực phân khai. Ý nghĩa của sự hợp với Tổ Khí Vô Cực tức Đại Đạo không phải là nhận chịu sự kềm chế của Vô Cực mà là có thể vượt thoát được sự trói buộc của Vô Cực, phân hợp tụ tan một cách tự nhiên. Tiên Thánh Phật khi đắc đạo, các ngài có thể sống tiêu dao ở mọi pháp giới, vì thân đã siêu thoát, không còn bị ràng buộc bởi các vật "Tâm ta không còn chấp vào vạn vật, vạn vật làm sao còn vấy bẩn nổi ta." *(Ngã tâm bất chấp ư vạn vật, hà phương vạn vật thường vi nhiễu)*. Các ngài sau khi ly khai nhất khí huyền huyền có thể sinh hoạt một cách độc lập như con cái tới tuổi lớn khôn, tuy có cha mẹ nhưng không còn sống nhờ cha mẹ vì đã tự mình sinh sống. Đạo lớn không câu nệ vào một pháp nào, vì: "Phóng ra ắt tỏa ngợp bốn phương cũng trời đất, thâu lại thì lui về ẩn nơi kín đáo" *(Phóng chi tắc dị lục hợp, quyển chi tắc thoái tàng ư mật)* Thánh Tiên Phật sau khi đắc đạo tuy đã thoát ly khỏi sự trói buộc của khí số, nhưng vì các ngài còn nghĩ tới muôn vạn chúng sinh cần được cứu độ, do đó mà còn sinh hoạt trong cảnh khí số, cho nên mới đi chu du các từng trời để gần gũi chúng sinh, để dễ dàng có dịp cứu độ chúng sinh, qua các hình thức giáng cơ bút để dạy đạo lý, đầu

thai xuống thế gian đáp thuyền từ hoằng dưởng đạo pháp. Một người khi đã thành đạo, tâm nguyện của họ rất lớn rộng vì tu đạo là: "Lãnh sứ mạng cứu độ chúng sinh, không trốn chạy chúng sinh, phải thật gần gũi chúng sinh, không được xa rời chúng sinh." Chỉ những ai trong lòng ôm ấp hoài bão trên mới thật xứng đáng là vị thầy của chúng sinh. Còn những danh hiệu Tiên Thánh Phật chỉ là giả danh, ví như một kẻ quyền cao chức trọng, nhưng tới lúc cởi bỏ mũ mão cân đai há lại chẳng biến thành thường dân sao? Chúng sinh chớ nệ vào những hình thức đó mà vội đem lòng kính nể mong gần gũi họ ngay, bởi Tiên Phật với người cũng chung một dáng vẻ nên ta phải xét cho tường. Còn như nếu ta quá hoài nghi sợ sệt tránh xa cũng tự đánh mất cơ hội kết duyên cùng Tiên Phật, đã không lãnh hội được những điều Tiên Phật dạy mà còn mất luôn cả cơ hội để ta có thể trở thành Tiên Phật. Tiên Phật chân chính luôn luôn tìm đủ mọi cơ hội để gần gũi chúng sinh, hóa độ chúng sinh, vì Tiên Phật nuôi hy vọng tất cả chúng sinh đều có thể trở thành Tiên Phật. Như bữa nay Dưỡng Sinh thấy các vị Tiên Phật đều có linh khí phi phàm và hào quang ngời tỏa, linh khí của các vị đó hoàn toàn quang minh vĩ đã đạt tới cảnh giới ngũ khí triều nguyên, sau khi thành đạo, sức đạo phát huy vô cùng lớn, nguyên linh hợp nhất với linh khí hỗn nguyên, các vị đó sẽ tùy duyên hiện thân hóa độ chúng sinh. Sở dĩ các ngài phải tới đây để bồi bổ thêm khí nguyên linh thì cũng giống như chúng sinh ở thế gian, phải tham dự khóa huấn luyện nào đó trước khi thực thụ nhậm chức, muốn cho tương lai được hoàn bị hẳn là phải biết thích nghi được với mọi hoàn cảnh, không hề sợ ma quỉ hãm hại, cam đảm tiến lên.

**Dưỡng Sinh:** Không rõ kinh nghiệm tu đạo cũng phương thức để có thêm linh khí của các vị đó ra sao?

**Đế Quân:** Hãy tiến tới phía trước, tôi sẽ mời một vị đạo trưởng công phu tu luyện đã đạt mức

siêu tam giới tới để Dương Thiện Sinh phỏng vấn cho được tỏ tường, hầu giúp chúng sinh dưới gầm trời hiểu rõ quá trình tu đạo, cũng cảm giác sau khi thoát xác lên tới thiên đăng ra sao.

**Dương Sinh:** Các vị Tiên Thánh kia vị nào vị nấy hào quang tỏa ngời, vẻ vô cùng trang nghiêm ai gặp cũng cảm thấy thân thiện, hòa nhã cũng kính nể. Xin đức Kim Tiên thuật lại kinh nghiệm lúc còn tại thế cũng như sau khi xuất thế để cho đệ tử được rõ?

**Kim Tiên:** Dương Thiện Sinh tới được nơi đây đã là may mắn, lại còn gánh thêm trách nhiệm phổ độ chúng sinh qua thiên chức viết sách Thiên Đăng Du Ký thực quả phi phàm. Giờ đây tôi xin nhân cơ hội quí báu này thuyết pháp cùng chúng sinh: "Khi tôi còn ở tại thế gian, vốn là một kẻ buôn bán, tên tục là Chiêm, từ bé đã có lòng sùng bái Tiên Phật, ham đọc kinh sách Tam Giáo, về sau nhờ bạn bè chỉ dẫn tôi đã tìm được thầy học đạo, nhờ sư Mông chỉ rõ bến mê, giác ngộ ngay được lẽ sống chết, tôi vô cùng sung sướng. Từ đó trở đi tôi nhìn cuộc đời bằng cặp mắt siêu nhiên, phát tâm nguyện cứu độ chúng sinh, ấn tặng các loại kinh sách, giúp đỡ những kẻ khốn cùng khổ đau, vì tận lực làm như vậy nên tích tụ được nhiều công đức. Có một bữa tôi đọc được lời dạy trong kinh Thanh Tĩnh như sau: "Tuy gọi là đắc đạo, song thực ra chưa đắc" *(Tuy danh đắc đạo, thực vô sở đắc)* chợt khai ngộ, cởi bỏ được hết những sự chấp mê trong lòng từ năm sáu năm qua. Trước đây tôi cứ đinh ninh cho rằng mình đã đắc đạo, vì sung sướng lầm tưởng như vậy nên nghĩ là sau khi chết, chắc chắn sẽ tới được nơi bấy lâu mong muốn. Nhưng khi đọc được câu: "Tuy gọi là đắc đạo song thực ra chưa đắc đạo", tôi phải tự hỏi "Ta đã đắc đạo chưa?" vì "có cứu độ được chúng không mà tự xưng là đắc đạo" Đạo là chân lý đại tự nhiên, mọi nhà đều được trời ban cho tính đạo, khi ấy tôi mới hiểu là mỗi hiện tượng đều giúp cho con người mở trí. Vì hiểu được như vậy nên tôi thấy rằng mọi hình thức bùa chú

đều là tà đạo, có từ bỏ hết những thứ đó quay về nội tâm thì nguyên linh mình mới hòa hợp làm một với vũ trụ cùng vạn vật. Khi đó toàn thân mới biểu lộ rõ được dấu hiệu Phật, đôi tay trở thành vạn năng, mỗi câu nói ra đều là thần ngữ linh chú, không những giúp chính mình mà còn ích lợi cho cả chúng sinh, kẻ bệnh tật nghe lời nói khỏi bệnh, Tiên Phật trên trời nghe tiếng cũng đều cảm ứng. Do đó hai tiếng "đắc đạo" chỉ là danh từ, chúng sinh vốn ngốc nghếch, nếu như không chấp "danh" và "tướng" hẳn là họ sẽ chẳng còn biết nương tựa vào đâu để mà khởi sự việc tu hành. Vượt biển dùng thuyền nhưng khi tới bờ phải bỏ thuyền, còn nếu si mê khư khư giữ lấy là cố chấp chẳng thông. Sau khi tôi giác ngộ được chân lý này, một mặt ráng thực hành, một mặt gắng truyền bá cho mọi người, những khi gặp dịp giải thích kinh điển tôi đều thuật lại lý đạo này đều được nhiều người tin theo, chỉ một số vị tiền bối chấp mê mới phản đối, kết án tôi là kẻ phá hoại truyền thống cũng chính pháp. Song tôi không trách họ, vì tôi biết rằng họ còn bị hình thức phàm trần trói buộc thân xác, bị tôn giáo gông cùm tâm linh nên chẳng đạt giải thoát. Lục tổ Huệ Năng chỉ nhờ nghe có một câu nói của Ngũ tổ Hoằng Mai như sau mà đại ngộ: "Không trụ vào đâu cả thì tâm mới sinh" *(Ưng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm)*. Bởi vậy tôi phải luôn luôn phản tỉnh để gạn lọc tâm trần trược, ô uế cho thật trong lắng, kinh Thanh Tĩnh nói: "Tâm có thanh tĩnh mới vào được đạo, vào được đạo mới là đắc đạo". *(Như thử thanh tĩnh, tiệm nhập chân đạo, ký nhập chân đạo, danh vi đắc đạo)*, có nghĩa là kẻ tu đạo không những phải tiến vào được đạo mà còn phải vượt thoát ra khỏi đạo, không để cho đạo trùm lấp trói buộc như vậy mới được coi là kẻ chính thức "đắc đạo". Suốt đời tôi dùng sự giác ngộ này để khơi mở "tự tính", khai thông "tâm nhãn", giống như ý bài kệ của lục tổ Huệ Năng: "Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng không đài, trước sau không một vật, nơi nao nhiễm bụi trần." *(Bồ đề bản vô thụ, minh kính diệc phi đài, bản lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai.)* cũng bài kệ của Thần Tú: "Thân

như cây bồ đề, tâm như đài gương sáng, luôn luôn cần lau chùi, để khỏi dính bụi trần" *(Thân như bồ đề thụ, tâm như minh kính đài, thời thời cần phất thức, mạc sử nhạ trần ai.)* Hai bài kệ trên đây một nói không (vô), một nói có (sắc). Phàm nhân nếu chấp một là sai, phải giác ngộ "không trung" là "diệu hữu", "có" và "không" vốn là một, "sắc" và "không" chẳng phải hai, không nghiêng lệch về một bên nào mới nắm được "trung đạo", có nắm được "trung đạo", mới thâu gồm được cả hai phía, tránh khỏi sự giằng xé của hai đối cực, như vậy mới đạt "trung đạo" tức "tâm đạo". Những cây nguyên linh ở cung Đông Hoa cũng là cây bồ đề, tuy có thực song như ánh sáng, nhìn thì có mà sờ chẳng thấy, cho nên còn gọi là "quang thân","điện thân" hay "pháp thân", như ánh sáng và gió chẳng thể cầm nắm được nhưng sức mạnh lại vô cùng lớn lao. Khi sống ở thế gian, tôi đã giác ngộ được là "chân ngã" ly khai với "giả ngã" chẳng khác nào thân thể cởi bỏ hết y phục, tâm tính lúc đó so sánh với lúc trước sống động tự tại hơn, vì thân thể không còn bị áo quần bó buộc. Thoát được nộ nần thân xác nhẹ nhõm, vẻ đẹp để sáng tươi tự nhiên hiện ra trước mắt, tấm thân ngời tỏa hào quang phơi phới vượt qua cửa Nam Thiên nên đã trắc nghiệm được sự kiểm soát của chín cửa ải lửa, ánh sáng đạo vàng soi tỏ ngả đường Tiên Thánh, giúp tôi nhìn rõ phương hướng. Kỹ thuật rẽ khúc quanh cua rất tài tình, mỗi khi gặp khó khăn về việc tìm phương hướng đều sử dụng địa bàn một cách thành thạo, nên việc đi đường không hề gặp khó khăn trở ngại.

**Dương Sinh:** Được nghe những điều đức Kim Tiên trình bày đệ tử cơ cảm tưởng là việc tu đạo rất tốt đẹp, bởi vô cùng nhẹ nhàng thoải mái và thích thú, không rõ cảm tưởng của ngài khi ở cung Đông Hoa ra sao?

**Kim Tiên:** Cảnh giới này Dương Sinh đã trải qua hẳn cũng từng thấy ẩn giấu nhiều hơn là phô bày. Mục đích của sự tu đạo chỉ cầu được giải thoát, tính linh thơ thới, song trái lại đường đạo

gặp nhiều nạn ma qủi thử thách gian nan, nhưng sự thử thách này cũng là một cách rèn luyện chứ không cơ ý là ngăn trở việc lên thiên đàng của chúng sinh. Thân phải trở thành thân kim cương không thể phá hủy, vì dầu là vật quí báu cách mấy song nếu không được rèn luyện cũng trở thành vô dụng. Người xưa nói: *"Bất kinh nhất phiến hàn triệt cốt, yến đắc mai hoa phác tỵ hương."* vì càng lạnh càng thơm nức, càng luyện càng mạnh. Tại cung Đông Hoa cũng phải tu luyện sao cho thanh khí đầy ắp ngũ khí, vì ngũ khí triều nguyên sẽ khiến cho sức đạo của mình mạnh mẽ thêm, như sức máy càng quay tít tốc độ càng gia tăng, thiên biến vạn hóa, tam thiên đại thiên thế giới qua lại dễ dàng. Ở Đông Hoa Nhân Thiên đức Mộc Công nắm trọn quyền, khắp nơi thanh khí chan hòa đầy ắp, chỉ cần tọa thiền hít thở, tự nhiên chung quanh linh thể trần ngập linh khí Đông Hoa, đợi cho linh khí trần đầy liền cơ thể bay thẳng lên cảnh giới Tam Thanh.

**Đế Quân:** Tính linh được thử thách tôi luyện là do linh thể của cá nhân bộc phát, nên tuy nói là bởi linh khí của Đông Hoa gia hộ, song kỳ thực là do bản thân kẻ tu đạo thể hội được linh khí Đông Hoa, vì khi họ tới cảnh giới này sẽ dần dần cảm ứng được sự ảo diệu ở đây, thì bản thân họ cũng tự phát ra được thứ linh khí này. Người đời chẳng ngu, đã biết cầm đũa vã cơm thì hãy cứ ráng học tập đi, tự nhiên rồi sẽ có được năng lực này ngay, cầm bút viết chữ muốn cơ kỹ thuật tài tình gắng học cũng sẽ thành thạo, muôn việc đều có người chỉ dẫn, hoặc có khi tự mình khám phá ra, chẳng cơ việc gì gắng thực hành mà không thành công. Bởi vậy tính linh sau khi thoát ly khỏi túi da, không còn bị bó buộc, tất cả những năng lực bị đè nén đều hiển lộ, lúc đó học tập năng lực gia tăng mau lẹ. Gặp kỳ phổ độ tốt đẹp chúng sinh tu luyện công phu, tuy chưa đạt mức tận thiện tận mỹ song nếu tâm chí thành, chúng tôi sẽ cử minh sư xuống hướng dẫn, những người tu đạo thâm sâu đều đạt tới cảnh giới cực cao vời. Kẻ tu đạo không được tự kiêu tự đại, quá quan trọng hóa mình để

đến nỗi tinh linh bị trói buộc khốn quẫn, khiến không thể giải thoát nổi. Những người tu đạo đó như đi vào hang cũng ngõ cụt, những ai theo họ quả là gặp phải tử lộ. Mong rằng chúng sinh khai mở được đại đạo trơn đầy thông suốt, không còn một chút vướng mắc, đạt tới mức độ được hoàn toàn an nghỉ, mọi người đều có thể đi tới, không hề bị ngăn trở. Nhưng làm cách nào để có thể cứu nổi những kẻ còn rớt lại phía sau? Trách nhiệm của các bậc thánh quả lã trọng đại, há bỏn được sao? Giống như một vị Kim Tiên, hành trình tuy có chỗ vượt kẻ khác, thành quả đạt được cũng khác người phàm, tuy gọi họ lã Kim Tiên kỳ thực cũng là một vị Phật mã thôi.

**Dưỡng Sinh:** Như vậy việc lên thiên đàng hoàn toàn do sức cá nhân cố gắng phấn đấu hay do trời ban ân phước?

**Đế Quân:** Tiên Phật lên được thiên đàng, phải trải qua biết bao gian lao, tửu sắc tiền của ở thế giới hình tướng cốt để thử thách cũng rèn luyện tâm tính chúng sinh. Có tự mình làm chủ tể mình mới không bị ngoại vật chi phối dẫn dụ, khi ấy ánh sáng của tâm mới phát ra mạnh mẽ, sức tấn công từ bên ngoài dù mạnh cách mấy cũng không nao núng, giống như nhà cửa xây cất kiên cố gió bão chẳng thể thổi sập. Việc lên thiên đàng giúp ta cơ hội khảo nghiệm và củng cố linh thể, linh khí tại các từng trời Ngũ Lão, Tam Thanh cũng Hỗn Nguyên sau khi hợp nhất lại tự phân tán một cách linh động để phụ trách các từng trời, tâm chí nếu không thay đổi mới chính thức được kể lã thành đạo. Cho nên nói:"Chớ ồn ào luyện khách đạo, đời huyên náo thử người tu" *(Náo thị luyện khách đạo, trần hiệu thí tu nhân")* ,ý nghĩa câu nói trên đây thật là chí lý Thần Thánh Tiên Phật đều gặp nạn ma quỉ thủ thách, đó chính lã vì việc lên thiên đàng đã giúp các vị đó cơ hội để rèn luyện bản thân, chỉ còn trông cậy nơi sức đề kháng của chính mình mới mong tránh thoát nổi ngoại lực xâm chiếm, do đó ma quỉ hành hạ cũng là Tiên Phật thử thách, do trời ban nhưng

cũng tại người tự chuốc. Tóm lại, việc lên thiên đàng là cốt để bảo vệ và giúp đỡ linh thể đi lại được yên ổn, để tránh mọi thiệt hại nên mới cần phải giáo dục cũng huấn luyện kỹ như vậy. Vì tất cả chúng sinh vốn là một thể, cho nên lòng thương xót của trời xanh đối xử với chúng sinh thực quả là vô tận.

**Dưỡng Sinh:** Những điều đức Đế Quân vừa chỉ giáo thực quả là quá đúng, song không hiểu tại sao chúng sinh cứ gặp cảnh khốn khổ hoài hoài? Vả lại, không rõ một kẻ thân thể không còn toàn vẹn, liệu có còn đủ tư cách tu đạo nữa hay không?

**Đế Quân:** Con người vốn linh thiêng hơn cả mọi loài, do đó mà từ nhân đạo tu thành đại đạo rất dễ dàng, vì trước kia tại cõi trời đã từng là chim kỳ, thú lạ, rồi sau đó trải qua khắp nẻo luân hồi, chịu đựng biết bao thử thách, cuối cùng mới tu thành. Tất cả các nẻo luân hồi đều rất có tình, do đó việc Tam Tào phổ độ chính là muốn cứu giúp muôn loài được tốt đẹp hơn, do đó thân thể dẫu có bất toàn cũng chẳng ngăn trở việc thăng hoa tâm đạo, không những không bị ruồng bỏ mà lại còn nhận được lòng thương cũng sự cứu độ nhiều hơn. Nếu như trái lệnh hẳn là phản bội lòng lo lắng xót thương của trời đất đối với chúng sinh, đó quả là hành động của kẻ ngu si.

Nếu là kẻ gặp nhiều khổ nạn ở cõi thế gian, không chỉ do sự quả báo của những hành động ác đức ở kiếp này, mà còn liên hệ tới nhân quả của kiếp trước. Như vừa nói ở trên, đến ngay như Thánh Tiên Phật cũng còn phải trải qua những sự thử thách mới bảo tồn nổi phẩm giá, nên người nếu có chí tiến thủ đương nhiên phải đem hết sức mình ra để mà vượt thắng mọi trở ngại. Con người sở dĩ tạo nhiều tội ác là vì kiếp trước chưa ngộ đạo và đạt giải thoát cho nên nghiệp quả chẳng buông tha theo sát kiếp này để báo thù và đòi trả sạch nợ nần. Nếu như giác ngộ được đạo lớn, phá vỡ được nhà tù giam giữ tâm linh ắt là nghiệp chướng sẽ tiêu tan mau lẹ, khi đó tâm lại sáng ngời, soi tỏ

mọi cạm bẫy, xóa sạch mọi tai ương nguy khốn. Kẻ đã có tiền "nhân" ắt sẽ sinh hậu "quả", trong lúc trừ khử nguyên tố ác độc cần phải châm kim, uống thuốc cho nên cảm thấy vô cùng đớn đau thống khổ, song không được oán than. Tới khi khỏi bệnh mới hiểu việc lên thiên đàng là để giải độc trị bệnh, đó chính là phương pháp luyện đạo để diệt trừ ác nghiệp. Nhìn trâu bò ăn cỏ sống từng bầy, bị người đánh đập tình cảnh thật đáng thương, để trả nghiệp kiếp trước nên phải chịu sự khảo đảo, như thế là nó cũng tu đạo vậy. Chó ăn đồ ăn của người thí bỏ cho, đêm đêm ngủ ngoài sân để giữ nhà, ngày này qua ngày khác dốc tâm vì bổn phận, lại một mực trung thành với chủ, như vậy cũng là cách tu đạo đấy. Người đời nay được hưởng biết bao tiện nghi sung sướng, nào như ăn mặc, cư ngụ di chuyển mọi phương diện đều quá đầy đủ, có thể nói là nghiệp quả còn rất ít nên mới được hưởng cảnh vui sướng đến như vậy. Do đó cần phải mau mau tu đạo, để cho đời sống tinh thần được tốt đẹp hơn cũng tránh khỏi cảnh đắm chìm trong vòng tửu sắc tiền tài, mãi mãi làm kẻ phàm nhân, hầu giữ bền được mối giao tiếp cùng đạo lớn Đông Hoa. Hy vọng người đời nghe xong những điều tôi vừa trình bày đều cố gắng tu tiến về được nơi thắng cảnh Đông Hoa.

**Tế Phật:** Cảm tạ đức Đế Quân đã ba bốn lần khai đạo giải rõ bến mê, ban ân phước cho chúng sinh thật quá nhiều, giờ đây xin cáo từ.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ đức tiên ông Mộc Công đã nhọc nhằn chỉ giáo, bữa nay thu hoạch được bao điều dạy dỗ quí báu, được nghe thật nhiều tiếng trời khuyên cũng lời pháp răn, đệ tử đã được hưởng vô lượng hồng ân, chúng sinh cũng được ban phát vô vàn phước đức.

**Đế Quân:** Vì trách nhiệm nên phải hết lòng vậy thôi.

**Tế Phật:** Dưỡng Sinh mau lên đài sen, chúng ta trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dưỡng Sinh:** Thưa con đã chuẩn bị xong, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dưỡng Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI SÁU

## ĐẠO CUNG NAM HOA LẮNG NGHE ĐỨC NAM HOA ĐẾ QUÂN THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**

*Giảng ngày 29 tháng 11 năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Hàn phong lẫm lẫm bách tùng thanh*
*Vạn trượng hồng ba thuyết pháp thanh*
*Huyền tráng tinh thần kim phục hiện*
*Công thùy vạn cổ tính danh hinh.*

Dịch

Gió lạnh tùng thông tiếng thét gào
Lời ban pháp bảu sóng dâng cao
Tinh thần tu đạo giờ hưng khởi
Thơm nức công danh vạn kiếp sau.

**Tế Phật:** Thầy Huyền Trang đời Đường qua phương tây thỉnh kinh, trải biết bao hoạn nạn mới đạt được mục đích. Ngày nay muốn hoàn thành sách Thiên Đàng Du Ký để khuyên răn muôn đời thì hành động này cũng đẹp ngang với hành động của ngài Đường Tam Tạng đi thỉnh kinh vậy. Đường đi tới phương tây muôn ngàn yêu quái chờ đón cọp beo rình

rập, cứ tưởng rằng Đường Tăng bỏ cuộc vì trở ngại dọc đường. Bởi nếu Đường Tăng thành công trong việc thỉnh kinh, Phật pháp sẽ lưu truyền muôn thuở, ma quỉ không còn đất sống, vì vậy mà yêu quái thề quyết tâm gây sóng gió phá nát thuyền từ. Song nhờ mắt trời soi rọi, kẻ hy sinh vì chính đạo luôn luôn có thần hộ pháp đi theo bảo vệ, tuy Ngộ Không có tới bảy mươi hai chiêu biến hóa nhưng vẫn không vượt qua nổi lòng bàn tay của đức Như Lai, vì yêu ma tác quái, do đó mã thần chẳng hay quỉ chẳng rõ, thế mới biết tất cả đều do đức Như Lai nắm gọn trong lòng bàn tay. Chính khí trường tồn trong khoảng trời đất, tà khí chỉ xưng hùng xưng bá tại nhất thời, cuối cùng vì phản lại đạo trời nên bị tiêu diệt. Trời cao nhân từ, vì muốn cứu độ chúng sinh nên ân ban kinh báu, để làm sách lưu truyền muôn thuở, nên mặc dầu gặp ma quỉ phá phách song cuối cùng vẫn trở về được tốt đẹp, thế mới biết kẻ muốn hại người mà thời vận chẳng cho. Trời muốn thử người trong một thời gian để xem có vượt thoát nổi những trở ngại gian nan không, việc lành khó thực hiện, đạo lớn khó tu, từ xưa tới nay lẽ nầy không biến đổi, mong các đệ tử của Thánh Hiền Đường cơ được tâm chí thành, hăng hái mạnh tiến trên con đường đạo, bốn phương đều ở tại trước mắt. Bữa nay đã tới giờ dạo thiền đăng, Dương Sinh chuẩn bị lên đài sen.

**Dương Sinh:** Thưa con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường. Không rõ bữa nay thầy đưa con đi thăm chốn nào?

**Tế Phật:** Bữa nay chúng ta tới cung Nam Hoa lạy chào ra mắt đức Nam Hoa Đế Quân..... Đã tới cung Nam Hoa, chúng ta mau tới lạy chào ngài.

**Dương Sinh:** Nơi đây phong cảnh đẹp tuyệt trần hai hướng đông tây ánh sáng hồng lên rực rỡ, kỳ hoa dị thảo trần ngập đất trời, chợt cảm thấy nóng ran, phía trước có một tòa cung điện, trên cổ treo tấm biển đề ba chữ "Nam Hoa Cung" tức cung Nam Hoa. Khí lửa nóng đột nhiên trần tới không rõ tại sao?

**Tế Phật:** Phương nam thuộc hỏa, khí nóng vượng, nên con mới có cảm giác như vậy, ta mau tới trước làm lễ ra mắt đức Đông Hoa Đế Quân.

**Dưỡng Sinh:** Thưa vâng, vào tới trong điện thấy một vị thần to lớn đang ngồi giữa điện, mặt hồng râu đỏ tỏa khí nóng khắp chung quanh, cảm thấy ấm áp vô kể, có cảm tưởng nguyên khí tăng lên gấp bội. Kính lạy đức Nam Hoa Đế Quân.

**Nam Hoa Đế Quân:** Xin miễn lễ, Dưỡng Thiện Sinh thuộc Thánh Hiền Đường bữa nay theo ân sư là Tế Phật tới thăm thắng cảnh Nam Hoa, tôi hết sức vui mừng, vì muốn phổ độ chúng sinh dưới gầm trời mà các vị gắng tu tâm sửa tính, làm khách quí của thiên đàng. Tôi sẽ đem những bí mật của đạo lớn Nam Hoa tiết lậu trong sách Thiên Đăng Du Ký để sửa đổi những quan niệm và hành động sai lầm của người đời, để chúng sinh sống theo pháp tắc tự nhiên. Bất kể đi khắp đông tây nam bắc, nhất cử nhất động đều ứng hợp lòng trời, để mỗi khi làm việc gì không bị sai quấy vì tu đại đạo Nam Hoa phải đạt sự giác ngộ hết sức sâu xa mới tránh khỏi bị ngoại cảnh mê hoặc khiến đi sai đường. Mong rằng những ai đang bồi hồi giữa ngả tư đường, phút này hãy cố trấn tĩnh tinh thần nghe tôi thuyết pháp.

**Dưỡng Sinh:** Kính xin đức Đế Quân mở lượng từ bi thuyết minh rõ tất cả những sự huyền vi của Nam Hoa chân đạo để cứu độ chúng sinh.

**Đế Quân:** Vì tinh thần trách nhiệm tôi không thể khước từ, huống nữa nguyên linh chúng sinh vốn là một thể, lẽ đâu lại không cứu độ. Tôi với Ngũ Lão là một, nơi cư ngụ là phương nam thuộc trời lửa bính, đinh và còn kêu là "Xích Tinh Tử". Tôi cũng cai quản luôn tâm và tạng nơi cơ thể chúng sinh, máu hồng chảy trong huyết quản duy trì sinh mạng chúng sinh, nhất cử nhất động đều cố gắng hết mình để biểu lộ rõ tinh thần Nam Hoa. Mọi sinh

hoạt của chúng sinh chẳng thể tách rời lửa, vào thời xa xưa chà đá, khoan gỗ để lấy lửa rồi thời thế đổi thay, lửa đá sớm tắt, nhiên liệu củi gỗ của Lão Mộc Công dần dần bị đào thải, ánh lửa đèn dầu không soi sáng nổi đường đời tối tăm hiện tại, bèn đổi thành đèn điện, ánh sáng phải cực kỳ mạnh mới soi tỏ nổi ngả đường tối tăm phía trước của thế nhân. Lửa tiêu biểu cho sự quang minh, những nơi nào tối tăm, vạn vật tự nhiên mất sắc, bị đẩy vào vùng khí âm dày đặc kinh hoàng, tội ác thường xảy ra luôn. Ngày nay tôi muốn đem lửa thánh đó soi sáng nhân loại, để cho vạn vật loài nào ra loài ấy, tự hiện hình, xóa sạch mọi quan niệm mê lầm tối tăm, ác hiểm mới mong ra khỏi đêm đen, tiến tới chốn vinh quang, không còn phải tránh né, để khỏi bị rớt xuống hang sâu. Chúng sinh hãy mở rộng cửa tâm để cho mọi người nhìn rõ lòng mình thì đó chẳng phải là chính niệm sao? Nếu như có dụng khí này hẳn là thâu được khí đỏ Nam Hoa, chắc chắn sẽ tránh khỏi mọi thứ bệnh tật, đạo sáng tỏa ngời. Bởi vì hỏa khí có tác dụng giải độc, trừ khớn, đã mở rộng được cánh cửa "phòng tâm" không khí lưu thông, chủng tử ác niệm của độc chất ẩn náu bấy lâu nay bị hỏa khí thiêu đốt chẳng thể sinh sản nổi. Đến đó tại ngã tư đường đã bật sáng lại, nếu như không tuân theo luật lệ lưu thông, chỉ trong nháy mắt có thể gặp tai nạn, phản bội tín hiệu sắc lửa đỏ Nam Hoa, chắc chắn máu hồng sẽ đổ ra tràn lan trên mặt đất, mình phải tự cảnh cáo mình. Khả năng tu đạo của chúng sinh phải như thế nào mới ứng hợp nổi điều kiện đòi hỏi của Nam Hoa? Tại trời Ngũ Lão ngũ sắc luôn luôn hiển hiện, trong ngũ khí ngũ sắc không bị nhiễm, không bị khảo đảo mới đủ tư cách về được nơi đó. Người tính hỏa sẽ tự đốt cháy cây nguyên linh của mình, vã kẻ ly khai ánh sáng chiếu rọi cũng bị lạc vào đường tối ám, tục ngữ nói: "Gần son ắt đỏ, gần mực ắt đen." *(Cận châu tắc xích, cận mặc tắc hắc.)* Do đó kẻ ly khai khí đỏ Nam Hoa tức là chính khí ắt sẽ đi vào đường đen tối không tìm được lối về.

**Dưỡng Sinh:** Đức Đế Quân nói rất có lý, công

đức của ngài quá lớn, xin ngài chỉ dạy điệu pháp vô lượng cho, đệ tử xin kính cẩn lắng nghe.

**Đế Quân:** Nam Hoa là tinh hoa của phương nam, tôi cư ngụ tại trời Ngũ Lão, vì thuộc trời lửa phương nam, thứ lửa này là lửa tam muội chân chính nguyên linh lúc bắt đầu thành hình nếu như không được tôi cho lửa, sợ rằng không thể luyện thành thánh thai, khiến họ giáng phàm gieo hạt, sinh ra muôn vàn chúng sinh, do đó nói: "chốn nào có lửa, là có linh khí của tôi tồn tại". Lửa là nguyên động lực của hầu hết các khí cụ và sinh mệnh, không có "lửa" đun đẩy ắt "lực" không thể phát sinh. Con người sống ở trên đời, không đông tây chạy đôn chạy đáo thì cũng nam bắc chạy tới chạy lui, đó là điểm sinh nam tử bắc. Tâm và ngũ tạng trong cơ thể con người do tôi cai quản, vì quá ham mê bưởng chải, khi ngừng hoạt động ắt chết ngắc (phương bắc thuộc thủy nên thân thể sẽ hóa thành băng giá).

**Dương Sinh:** Kính hỏi đức Xích Tinh Tử, lai lịch của ngài là như thế nào?

**Đế Quân:** Tôi bởi Tam Thanh hóa thành, lấy lửa làm đời sống, do đó còn gọi là Hỏa Tinh Tử (vì xích là màu đỏ, hỏa cũng màu đỏ). Lửa dưới thế gian do tôi hóa thân, hỏa khí cũng là nhiệt khí của chốn phàm trần, đại biểu cho thời kỳ sinh mệnh thịnh vượng, mùa xuân sinh ra, mùa hạ lớn lên, vạn vật cường thịnh khỏe khoắn, do đó nếu có xuân mà không có hạ, trời đất vạn vật tuy sinh song không thể tiến hóa trưởng thành. Lửa là vật báu đem theo bên mình, củi lửa, đèn điện, bình điện, nồi điện, máy phát điện, sao Hỏa Tinh đều là vật môi giới của nguồn gốc lửa, phải nhờ vào nó mà nhân loại mới có được phương tiện sinh hoạt. Xe điện, xe hơi, xe máy, tầu bè, nồi điện, tất cả đều phải nhờ lửa điện đun đẩy, cho nên nói: "Điện quang thạch hỏa" nghĩa là tiêu tan rất mau lẹ. Hiện thời chính vì thiếu nguyên năng cho nên dầu hôi lấy từ giếng dầu dùng lửa đốt để sinh ra động

lực. Thế mới hay lửa là nguyên năng của mọi động lực đồng thời cũng là nhiệt lực, xung lực, hoạt lực.

**Dưỡng Sinh:** Hỏa Lão là biểu trưng của sự quang minh, thế gian nếu như bị mất nó đi ắt là tối tăm lắm lắm, công đức của "hỏa đức" thực là lớn lao vô cùng, không rõ chúng sinh làm cách nào học tập được "hỏa đức" để mà tu đạo?

**Đế Quân:** Tôi không là "đại đức", sự giáng lâm của tôi đã mang tới trần gian vô vàn ánh sáng cùng sức sống, tuệ quang tới vạn vật, phô bầy hết mọi vẻ sáng tươi, xuyên thấu mọi vật từ cực nhỏ đến cực lớn để giúp mọi vật khỏi bị lạc vào đường mê. Mọi người đều được trời ban cho khí ngũ hành song con người chưa đạt tới khí thái hòa là bởi nếu không bất cập thì cũng thái quá do đó mà ngũ khí không thể nào triều nguyên được, khiến cho tâm tính trở đầy khiếm khuyết lệch lạc. Bữa nay tôi đặc biệt đem khí ngũ lão ra phổ hóa để cứu độ chúng sinh.

I. Bính, đinh phương nam thuộc hỏa, "ngũ thường" tại cõi trời là "thông suốt", "ngũ sắc" thuộc "hồng", tại đất bốn mùa là "hạ", thế gian Xích Đế (hay Viêm Đế) hóa làm Thần Nông, nhân luân ngũ thường thuộc "lễ", thân xác "tâm, huyết" là chủ, ngũ giới "dâm" là chính.

II. Những điều trình bầy ở trên cho thấy "hỏa khí" tiêu tan bởi những nguyên nhân sau đây:

1. Hỏa: Thời xưa dùng lửa đốt củi để nấu cơm, đốt đèn dầu để lấy ánh sáng, lửa ôn hòa ánh sáng ít ỏi nên con người nhìn được xa. Ngày nay thay bằng đèn điện, điện khí sức sáng tuy mạnh mẽ chiếu xa cả ngàn dặm, song thiêu đốt luôn cả chính mình, do đó mà nhiều người bị cận thị, năng lực ánh sáng của bản thân bị yếu kém hẳn đi, đó là nguyên nhân của ánh sáng mạnh làm cho tổn thương đến thần quang của chính mình, tới ngày không còn ánh sáng

đèn điện, ánh sáng của đèn dầu không còn giúp được người ta nhìn rõ cảnh tượng trước mắt, khi đó hỏa khí của nhân loại hẳn là tiêu tan.

2. Hanh: Thông suốt. Ngũ thường của trời nói: "Nguyên, hanh, lợi, trinh, kiền" tức là năm đức: "Nguồn cội, thông suốt, thuận tiện, bền vững, cương kiện." Ngày nay thế gian khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông tiện lợi, điện tín, điện thoại, báo chí, truyền hình, nước máy chảy tới tận nhà, tiệm ăn, tiệm bán vật dụng nhan nhản khắp các đường phố đô thị, phương tiện ăn mặc muốn là có tất cả, người người giàu có yên vui, muôn việc thuận lợi. Vật chất tuy thừa thãi song tinh thần thiếu thốn quá nhiều, xa ngàn dặm có thể nhìn thấy, cách tường lại không rõ tên tuổi, dạo ngoài đồng hoang, đi trong đường nhỏ không người ngăn cản; đi trên đại lộ trong thành phố sự đông đúc làm trở ngại giao thông. Phương tiện quá dồi dào khiến bản chất trí tuệ linh hoạt của con người không còn nữa. Nấu cơm bằng nồi điện làm khả năng đun củi của phụ nữ mất đi. Nói chuyện bằng điện thoại khiến con người lười cầm bút viết thư, văn chương kém cỏi. Nước máy chảy đến tận nhà không phải gánh nước khiến cơ thể yếu đuối, dùng xe hơi xe máy thay vì phải đi bộ, tay chân thiếu vận động sinh ra suy nhược không thể chạy nhảy, cho nên nói thời đại tiến bộ song thực ra thoái bộ. Khoa học kỹ thuật giúp đỡ con người các thứ máy móc trong mọi lãnh vực, đồng thời cũng gây nên thảm trạng con người táng tận lương tâm, đời sống tinh thần hoàn toàn bị "vật hóa" đánh mất tất cả năng lực đời sống tự nhiên của con người, cho nên tưởng là khai thông được vấn đề nhưng thực ra đã làm cho vấn đề đời sống của con người càng ngày càng bế tắc.

3. Hạ: (hồng, tâm, huyết): Hiện tượng của bốn mùa là: xuân: sinh ra, hạ: lớn lên, thu: thâu lại, đông: ẩn tàng. Mùa hạ khí trời oi bức nóng như thiêu như đốt, muôn vật phát triển mau lẹ, cây cối bị nắng hạ đốt cháy nhưng con người lại biết đội

tới mùa xuân mới đi dạo mát dưới bóng cây. Người đời nay sự dinh dưỡng quá đỗi dào, khí huyết thịnh vượng đến nỗi gây thành khí giận dữ hung bạo. Vì ăn nhiều thịt cá, dầu mỡ tích tụ thân xác phì nộn, cho nên mới tới tuổi trung niên đã phải tìm phương pháp chữa bệnh mập. Tuy mặt mũi hồng hào song bị thiêu trong lửa, tâm trạng bệnh hoạn, óc đầy ứ máu bệnh tật liên miên. Lại thêm nạn xe cộ chạy quá nhanh chỉ trong nháy mắt có thể gây ra tai nạn, xương thịt tan tành, máu tươi lênh láng, tất cả đều do hiện tượng khí nóng mùa hạ bạo phát.

4. Lễ: (dâm), phương nam thuộc hỏa, ngũ thường là "lễ" ngũ giới chủ về "dâm". Hỏa động ắt vô lễ, hỏa sinh ắt ham dâm."Đem lửa vô minh đốt cháy tiêu rừng công đức" *(Nhất bả vô minh hỏa, thiêu tận công đức lâm)* không cần thận lửa giận bốc lên gây ẩu đả, đâm chém nhau bày ra cảnh chết chóc, do đó con người cần phải dùng "lễ" đối xử với nhau để cho đời sống thái bình. Kẻ tu đạo lửa vô minh bốc dậy, thiên tính cháy bùng, tâm địa chấn động, đem rừng cây công đức trồng được đốt thành tro, vì vậy phải thâu giữ lửa dep hung bạo để bảo tồn tính đạo. Nam nữ mê cảm máu thịt cơ thể,lửa dâm dục bốc dậy đương nhiên phản lễ giáo, vượt qui củ, lửa bốc gỗ cháy mà kết quả là do cây sinh ra, lửa dục không ngăn cấm, lửa đốt cháy núi Linh Sơn, đáng tiếc lắm thay!Một trái trên cây cũng chẳng còn. Sở dĩ con người phải tôn trọng "lễ" khi hành xử là cốt đem "lửa dục" hóa thành "lửa thánh" rồi đem lửa đó soi sáng cho kẻ khác, hướng dẫn chúng sinh cần phải chế ngự được hỏa tính, đạo quả kiên cố mới có thể dạt tới tinh hoa của hỏa khí Nam Hoa.

Trên kia là thế giới hiện tượng lưu hành của hỏa khí, lửa có thể giúp người nhưng đồng thời cũng có thể hại người, phải biết ứng dụng một cách linh diệu mới mong bảo tồn nổi tâm vậy. Giờ tôi xin hướng dẫn Dưỡng Sinh đi thăm những thắng cảnh diễm ảo và kỳ bí Nam Hoa.

**Dưỡng Sinh:** Cảm tạ đức Đế Quân đã hết lòng

chỉ giáo, đệ tử rất mong được thấy cảnh ảo diệu Nam Hoa. Đi theo đức Đế Quân tưởng là đang được thám hiểm vũ trụ thần bí, cớ sao tạo vật lại có thể xây đắp được những kỳ công như thế này, không một khía cạnh nhỏ nào có thể che nổi..... Tới nơi phóng tầm mắt nhìn khắp bốn phía, ánh sáng màu hồng tỏa ngập, núi phía bên phun lửa, chất lỏng từ trong chảy ra lai láng, đó chẳng phải là núi lửa sao?

**Đế Quân:** Đúng đấy, đó là hiện tượng núi lửa bạo phát, chất lỏng từ trong chảy ra chính là hỏa tinh tử cũng còn gọi là "địa nhiệt năng" tức sức nóng của đất. Nam Hoa là nơi cư ngụ của "Hỏa Lão" tức lửa giã cho nên nơi đây khắp chốn hỏa khí đầy ắp, nếu như hỏa khí tiêu tan ắt cõi Nam Hoa này trở thành lạnh giá và biến sắc, người đời chớ sợ sự khảo đảo của lửa, vì đây là quá trình thành đạo mà chúng sinh phải trải qua. Núi lửa suối nước nóng ở trần gian cũng là tinh hoa của Nam Hoa. Chất lỏng từ trong núi lửa chảy ra cũng giống như tâm tạng trong cơ thể con người lúc giao động, máu cũng là chất lỏng trong núi lửa, khi nó đông đặc con người ắt chết ngắc. Nguyên liệu của lửa là các loại xăng, dầu hỏa, điện lực, than đá, củi không một cá nhân nào có thể từ chối nó trong cuộc sống hàng ngày. Trong gia đình nào cũng phải dùng điện, dùng xăng để nấu cơm, đun nước, thắp đèn, chạy xe, tác dụng của nó là dùng lửa đốt để sinh nhiệt. Linh khí của Nam Hoa trần ngập trần gian, giúp ích cho chúng sinh rất nhiều. Người đã được trời đặc biệt hậu đãi nên mới được hưởng tình cảm nồng nàn tới mức đó, nhưng khốn nỗi con người lại chỉ nghĩ tới những cái lợi lộc riêng tư, không chịu hy xả lấy một chút tình, con người âm mưu chiếm đoạt trọn thế giới, bản thân không hề muốn tốn một chút nhiệt huyết. Chỉ biết vơ lấy chứ chẳng hề nghĩ tới cho đi, muốn vét tất cả nhưng rốt cục sẽ bị mất tất cả, thực là ngu xuẩn vô cùng. Người chuyên dùng phí linh khí Nam Hoa không hề biết giữ gìn, do đó mà hiện nay đang gặp phải nguy cơ thiếu hụt nhiên liệu uy hiếp. Như

đốt một cây xong cơ trồng thêm một cây mới ngay cũng còn phải đợi một thời gian khá lâu vì "Xây dựng thì khó mà phá hủy thì dễ" *(Thành chi nan, hủy chi dị)*. Do đó hy vọng người đời phải lo tu nhân tích đức cho thật nhiều để tránh nạn phúc hết họa liền đến *(phúc tận họa lai)*. Nếu như chăm lo giúp đỡ cũng an ủy kẻ khác tất nhiên mình sẽ được người khác thành tâm nghĩ tới mình, đó chính là sự hồi quang phản chiếu tức là ánh sáng phản chiếu ngược lại. Hãy triệt để thi hành nghiêm chỉnh bốn điểm dưới đây để tự làm cho mình thêm phong phú:

1. Nam Hoa là loại sinh mệnh trưởng thành, không phải là thứ sinh mệnh èo uột khô cằn vô vị. Nam Hoa như một thanh niên đã trưởng thành khôn lớn, khí huyết bừng bừng sôi sục, nhiệt tình chan chứa, đời sống vô cùng sinh động. Phải đem nhiệt tình chiếu rọi cũng sưởi ấm tha nhân để biến đổi sự tối tăm lạnh lẽo của những hành vi vị kỷ. Nhiệt tình như lửa có thể soi sáng cho kẻ khác, song ngược lại cũng không thể thả lỏng bừa bãi, vì giỡn với lửa sẽ bị lửa đốt cháy thành tro.

2. Đêm tối phải xách đèn mà đi, đó là xin ánh sáng Nam Hoa soi đường để khỏi bị rớt xuống ngòi, đụng vào cột điện. Lửa cũng là "thần minh" của người, người không thể xa rời lửa. Song loài người lại thường tiêu diệt lửa đèn, để rồi trong bóng tối có những hành động xấu xa làm thương tổn tới lẽ trời, phản bội đạo đức, trái tim ấm áp máu hồng trở thành trái tim khô cạn. Con người cớ sao lại có thể đoạn tuyệt với khí lành Nam Hoa như vậy được!

3. Dục tình buông thả khí huyết tổn hại vì hỏa khí hao phí quá độ, gây thành sự thiếu hụt nguyên năng nguy hiểm. Khí huyết của con người vốn phong phú, nếu như không biết tiết chế, mới tới tuổi trung niên chưa già mà đã suy bại, thân thể yếu đuối sinh nhiều bệnh tật, cho nên phải quí báu gìn giữ khí huyết của mình để tránh cái cảnh đèn lụi tắt vì cạn dầu.

4. Người đời phải hết lòng chăm lo thắp sáng mình để rồi soi sáng cho kẻ khác, Nam Hoa chính là cảnh tượng tự đốt sáng để sinh mệnh của mình ngời tỏa ánh sáng hầu xua đuổi được đám mây mù bao phủ. Soi sáng ngăn dặm để cho người khác thấy rõ phương hướng, và chính mình cũng tránh được sự lầm đường lạc lối. Như ngọn đèn đường tuy nói là để soi sáng cho người đi đường, song kỹ thực lại chiếu sáng cho chính mình. Do đó con người cần phải hy sinh cái ta nhỏ bé của mình để cứu độ quảng đại chúng sinh, cá nhân mình chỉ là một que củi cháy, hãy đem sinh mệnh nhỏ bé đó thắp sáng "tâm đăng" tức ngọn đèn lòng trong cơ thể mọi người để có thể cháy lan tới cả sao hỏa tinh. Hỏa khí của mỗi cá nhân đều cơ liên hệ tới khối hỏa khí lớn lao chung do đó sau khi đã chết đi rồi lại tái sinh. Toàn thân thần hỏa là cả một khối nhiệt lực, chuyên làm công việc cứu đời giúp người, người đời không dám gần, ngược lại thần hỏa không hề sợ hãi tận lực đốt sáng hỏa khí trong thân. Người đời phải học tập tinh thần nầy mới có thể duy trì được linh mệnh thiêng liêng của mình để mãi mãi không bị tiêu diệt.

**Tế Phật:** Việc dạo thăm cung Nam Hoa tạm dừng tại đây, thầy đưa Dương Sinh trở lại Thánh Hiền Đường nghỉ ngơi, ngày khác lại tới thỉnh giáo đức Đế Quân. Cơ điều chi thất lễ, kính xin đức Đế Quân rộng lượng tha cho.

**Đế Quân:** Tinh thần Dương Sinh đã mệt mỏi, bữa khác tôi lại xin thuyết pháp tiếp. Tiễn hai vị trở lại Thánh Hiền Đường.

**Dương Sinh:** Cơ điều chi sơ xuất kính xin đức Đế Quân tha thứ. Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.

**Tế Phật:** Đã tới Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.

## HỒI MƯỜI BẢY

## LẠI DẠO CUNG NAM HOA LẮNG NGHE ĐỨC NAM HOA ĐẾ QUÂN THUYẾT PHÁP

**Phật Sống Tế Công**
*Giáng ngày 13 tháng chạp năm Kỷ Mùi (1979)*

*Thơ*

*Thế đạo kiêu ly ý cảm hãn*
*Tu thân khấp tự luyện kim đan*
*Nhân tình lãnh noãn tùy tha khứ*
*Phật Tổ tâm hoài thường hỷ hoan.*

Dịch

Thế đạo nổi trôi giá buốt hồn
Tu thân giống hệt luyện kim đơn
Tình đời ấm lạnh do ta chuốc
Phật tổ từ tâm chẳng khổ buồn.

**Tế Phật:** Khi trời lạnh lẽo, mọi người đều lười ra khỏi cửa, chỉ thích nằm trên giường ấm áp Tình đời vốn ấm lạnh, tới khi thất thế tiền của không còn, bạn bè người thân chẳng ngó ngàng, nhà cửa trở thành vắng vẻ lạnh lẽo. Nhưng nếu đột nhiên gặp thời trở nên giàu có ắt là khách khứa tới lui thăm hỏi không ngớt, hết biếu vật này lại tặng vật nọ, vui vẻ hả hê, do đó nói: "Gấm đẹp thêm hoa khắp nơi có, cứu người khổ sở thế gian không." *(Cẩm thượng thiêm hoa đáo xứ thị, tuyết trung tống hỏi thế gian vô.)* Bởi vậy: "trời lạnh lẽo không một bóng người, trời ấm áp người ta đông nghẹt." *(Thiên hạn vô nhân tích, noãn nhật xứ xứ hình.)* Cớ sao chốn địa ngục giá băng lại đông nghẹt người, nơi thiên đàng ấm áp lại vắng khách tới thăm? Nguyên lai chốn nào nhiệt đó là hố sâu

tội ám chứa nhiều tội lỗi, còn nơi đạo tràng thanh tĩnh lại hiển lộ rõ thang trời mây xanh. Do đó nơi nhiệt não tự nhiên vong thân, bước đi loạng choạng, dễ tế xuống địa ngục tối tăm; còn nơi đạo tràng thanh tĩnh hồn tỉnh luôn thức giác, đi đứng vững vàng dễ tìm được sự quang minh để lên chốn thiền đăng ấm áp. Do đó tình người nồng ấm không ngáng trở tâm đạo của mình, bởi vậy cần phải luôn luôn tin tưởng là: "Lạnh càng vững mạnh, ấm càng phấn chấn." thì chốn thiền đăng cực lạc chắc chắn chúng ta sẽ được ngao du. Bữa nay đã tới giờ dạo thăm thiên đăng, Dưỡng Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

**Dưỡng Sinh:** Con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư lên đường.....

**Tế Phật:** Đã tới cung Nam Hoa, Dưỡng Sinh xuống đài sen.

**Dưỡng Sinh:** Lúc ở tại thế gian đã cảm thấy khí trời lạnh lẽo khiến người run bần bật, tới cung Nam Hoa lại ấm áp vô cùng, thiên đăng và thế gian tại sao khí hậu lại khác nhau như vậy?

**Tế Phật:** Đây là thắng cảnh Nam Hoa nên hỏa khí thịnh do đó con cảm thấy ấm áp hơn.

**Dưỡng Sinh:** Căn cứ vào lý thuyết thì thiên đăng bốn mùa đều là xuân, không lạnh không nóng, cớ sao ở đây lại còn có hỏa khí? Chư Tiên Thánh ở dưới áp suất của hỏa khí quá thịnh này, tính tình liệu có tránh khỏi nóng nảy chăng?

**Tế Phật:** Nếu thiên đăng bốn mùa đều là xuân thì thế gian gặp lúc thời tiết nóng bức, có lẽ Tiên Phật ẩn mình ở nơi mát mẻ tại cõi trời, không dám xuống trần gian chăng? Từ muôn ngàn kiếp trước tới nay, những người tu thành Tiên thành Phật đều có kinh nghiệm trải qua các loại khí hậu nóng lạnh trái ngược nhau nên có đầy đủ năng lực để kháng ma lực ngoại giới xâm nhập và vây khốn.

Con thấy hỏa lục ở đây quá mạnh là bởi vì con chưa thích ứng nổi hoàn cảnh ở thiên đăng, còn Tiên Phật đều đã tập sống quen nên nóng mấy cũng không còn cảm thấy nóng nữa. Như người phương nam đi cư lên phương bắc, chắc chắn lúc đầu sẽ không chịu đựng nổi tiết trời băng giá, nhưng nếu sống một thời gian lâu, tự nhiên sức chịu lạnh sẽ ngang với người bản xứ, không còn cảm thấy quá lạnh giá nữa, ngược lại nếu trở về vùng nóng bức ắt lại cảm thấy khó chịu ngay. Vì vậy không ra công tu luyện, đương nhiên sẽ gặp hỏa tai, Tiên Phật làm sao có thể giáng phàm cứu độ nổi? Người thì thoát nạn mà Tiên Phật lại bị thiêu đốt há chẳng đáng nực cười sao?

**Dưỡng Sinh:** Được nghe những lời ân sư vừa chỉ giáo đột nhiên con đại ngộ, nguyên lai cảnh hình hình sắc sắc được sắp bày ở thiên đăng là vì chúng sinh. Phật nói tất cả đều là không tại sao tây phương lại còn có bảy vật báu là: vàng, bạc, ngọc lưu ly, ngọc pha lê, ngọc san hô, ngọc trân châu, ngọc mã não? Đức Thế Tôn vốn nói: "Phàm có tướng là hư huyễn." *(Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng.)* há chẳng mâu thuẫn sao?

**Tế Phật:** Đệ tử Phật nếu như chấp mê văn nghĩa hẳn là Phật pháp vô phương tìm kiếm nổi.

1. Đã nói tất cả đều không *(nhất thiết giai không)* tại sao còn có Thế Tôn, Như Lai, Quán Âm, Văn Thù, Phổ Hiền bồ tát được? Bởi vậy đệ tử của Phật không được sinh tâm ngạo mạn khi thấy những cảnh hình tướng mô tả trong sách Thiên Đăng Du Ký này, nếu như phỉ báng hình tướng ở đây thì chẳng khác nào phỉ báng tượng Phật ở trong chùa vậy.

2. Ánh sáng và hỏa khí vốn quí báu ở chốn thiên đăng, đồng thời cũng là tinh hoa linh khí của trời đất, thiên đăng sở dĩ hấp dẫn thế gian là vì người đời nghĩ rằng lên thiên đăng không ăn cũng chẳng sao, ý nghĩ này tuy tốt nhưng không tưởng. Vì các chúng sinh về được cõi Phật đều không hề có những

sự tham muốn đó của người đời, sở dĩ tại thế giới cực lạc có hằng hà sa số châu báu, chúng sinh ở cõi Phật cũng không cho là quí. Tất cả những gì mà thế gian mong ước tại thiên đàng đều cơ cả, song không sinh lòng ham muốn nên cuối cùng tâm thanh tĩnh an nhàn, cuộc sống tiêu dao. Người đời coi vàng bạc là quí báu vì nơ hiếm hoi, còn như nếu sỏi đá trong sông đều là vàng thì hẳn người coi vàng rẻ như rác, và lại coi thứ khác là báu vật. Phật cơ sức biến hóa vô cùng, muốn gì có nấy nên không sinh lòng ham muốn. Tất cả những gì có đều là hư vô, đó là chân nghĩa Phật, chúng sinh đã giác ngộ chưa?

Sở dĩ nói chư Tiên Phật ở trong cảnh giới quá nhiều hỏa khí như vậy nên hàm dưỡng được tính tình và hiểu biết được thiên cơ, nóng lạnh tự biết, tu dưỡng được tốt, lửa vô minh tuyệt đối không nổi dậy. Chúng ta mau tới lạy chào ra mắt đức Nam Hoa Đế Quân.

**Dưỡng Sinh:** Ân sư quả là tinh thông tam muội, pháp Phật vô biên đã giúp đệ tử mê lầm của Phật giác ngộ mau lẹ, chân ngôn Phật pháp vô thượng này đủ sức dạy dỗ đời sau..... thấy đức Nam Hoa tuy toàn thân rực lửa nhưng lại không cảm thấy nóng một chút nào quả là sức lửa cao sâu. Lạy chào ra mắt đức Nam Hoa Đế Quân, bữa nay đệ tử lại theo ân sư tới đây, kính mong đức Đế Quân khai mở lế đạo siêu diệu để hóa độ chúng sinh.

**Đế Quân:** Lành thay, tôi biết Dương Thiện Sinh thắc mắc không hiểu tại sao toàn thân tôi rực lửa mà vẫn không bùng cháy? Ha ha, bởi vì: "Không biết rõ mặt thật của núi Lư Sơn, chỉ nhờ có thân ở tại núi này." Tôi là "Lão Hỏa" tức lửa già bính đinh Nam Hoa, khối hỏa khí thấm nhuần khắp tam thiên đại thiên thế giới, khối lửa này người đời không thể chạm tới được, như đá nóng chảy thành nước, người đời dụng phải ắt bị bỏng cháy đớn đau, song bản thân đá nóng chảy chẳng hề động tâm, cho nên nói: "Ánh lửa không biết nóng, thiêu đốt thân

ngoài thân." *(Hỏa quang bất giác nhiệt, nhiên thiêu thân ngoại thân."* Con người vốn đều có tâm Phật tính đạo, song bản thân lại vô tình chẳng hề hay biết. "Là Phật mà quên Phật" *(Thị Phật nhi vong Phật)* cho nên phải "đốt cháy tiêu tượng Phật bằng gỗ mới hiển lộ Như Lai chân thực." *(Phần khử mộc ngẫu tượng, hiện xuất chân Như Lai.)* Kẻ mê hướng ngoại cầu đạo cuối cùng lìa bỏ nguồn cội, sống chết đọa đày, quên mất đường về. Do đó người đời phải "Ngoài thì lạy Phật ở chùa, trong thì tự tu kim thân" *(Ngoại bái miếu trung Phật, nội tu kỷ kim thân)* Như tôi biết rõ bản thân hỏa khí chiếu cùng khắp bốn phía, biết rõ mình ắt không còn nghi ngại, hiểu rõ người ắt không bị tổn hại, nếu như mình bố thí tiền của cho người, tuy bị tổn phí vật song tâm được vui vẻ, đó gọi là tự đốt cháy chính mình để soi sáng cho người, mất phàm nhìn thấy cho là bị tổn thất nhưng mắt huệ nhìn lại cho là vô hại.

**Dưỡng Sinh:** Người đời một sớm bị cảm mạo hỏa bốc bừng bừng cơ nên tìm thầy chạy thuốc để giải nhiệt không?

**Đế Quân:** Những điều vừa trình bày ở trên đã cho thấy hỏa nhiệt của mình sẽ không làm tổn thương đến bản thân đạo thể, đó cũng là lẽ đạo. Sức nóng trong cơ thể nếu vượt quá ba mươi bảy độ gọi là phát nóng ắt phải tìm thuốc trị liệu để cho nhiệt độ xuống thấp tránh cho não bộ cùng ngũ tạng khỏi bị thiệt hại. Do đó cơ thể kết luận, cơ thể con người sức chịu nóng có hạn, nhưng hãy coi ngói chịu nóng chẳng hề sợ lửa thiêu đốt, bởi vì nó vốn là vật ở trong lò nung gạch nên thấy lửa chẳng hề sợ hãi. Lửa Nam Hoa căn cứ theo năng lực của người mà truyền trao nên không làm hại người. Dưỡng Thiện Sinh hỏi tại sao lửa lại không đốt cháy thân thể tôi là vì chính tôi phát ra lửa, nên lửa chẳng thể làm hại tôi. Còn nếu như tôi tự hại tôi thì lại là phản bội đạo trung dung mất rồi, giống như kẻ có năm phần sức lực lại đem sử dụng tới sáu phần chỉ vì quá độ mà sinh ra nguy hiểm chẳng thể

lường. Tu đạo cũng giống hệt như vậy, ta phải tập luyện cách nào cho vừa đúng với sức của ta, rồi đạo lực cứ như vậy mà tiếp tục tu tiến, phải tôi luyện tới mức được như lửa chịu nóng để cả trăm độ cũng chẳng hề hấn gì. Cứ chậm tiến từng độ một, chớ ngưng thử luyện thì mới khiến bản thân tiến bộ được về sức chịu nóng. Cho nên có câu nói về kẻ sau khi đã thành đạo: "Vào lửa chẳng chết cháy, vào nước chẳng chết chìm." *(Nhập hỏa bất phần, nhập thủy bất nịch)* như vậy há chẳng công phu lắm sao? Con người mà không vượt thoát khỏi số mệnh, cứ mặc cho bị số mệnh trói buộc đó là kẻ phàm phu Tiết trời giá buốt, có kẻ mặc áo da, áo lông mà vẫn còn cảm thấy lạnh, có kẻ chỉ một manh áo mỏng che thân mà vẫn chẳng thấy rét. Cũng là thân người, nhưng lại mạnh yếu khác nhau, sức chịu đựng tự nhiên khác biệt. Do đó người đời phải làm cách nào phá tan được trở ngại cảnh giả tình đời cũng sự vấy hấm của kiếp nhân sinh mới có được công phu tu đạo. Bữa nay Dương Sinh tới cung Nam Hoa, tôi vì chúng sinh mà thuyết pháp để giúp chúng sinh phá được mê lầm, hầu thích ứng nổi hoàn cảnh hỏa khí Nam Hoa, đó là vấn đề thiết thân của kẻ tu đạo vậy.

**Dương Sinh:** Những lời chỉ giáo vàng ngọc của đức Đế Quân vừa rồi đã mở trí cho đệ tử rất nhiều.

**Đế Quân:** Tôi không mở trí mà là dùng một mồi lửa đốt cháy tan tành sự tối ám để xem Dương Sinh có chạy nổi không?

**Tế Phật:** A ha, kính xin đức Đế Quân nương tay cho, sự tối ám đó còn đang tạm trú, nếu ngài đốt cháy nó biết cư ngụ nơi nào?

**Đế Quân:** Nếu tôi không dừ một chút, hẳn còn tưởng là đang nằm trên giường êm ấm. Tôi quyết dùng lửa đốt, cũng chẳng cần đóng kín các cửa, chẳng cần mặc quần áo ấm, như vậy thật là tiện lợi, đã mau khô lại ấm áp.

**Tế Phật:** Muốn ngăn không thể được, lửa nóng của ngài giúp nó ấm áp, nó sẽ sợ hãi chịu không nổi, còn Dưỡng Sinh có cảm nghĩ thế nào về những điều đức Đế Quân vừa trình bày?

**Dưỡng Sinh:** Thưa ân sư, con nghĩ là đức Đế Quân muốn thử con để xem con giác ngộ được ít hay nhiều? Giờ con xin trình bày về những điều hiểu biết của con để nhờ hai vị đạo cao đức rộng chỉ giáo dùm con.

1. Đức Đế Quân muốn dùng lửa đốt cháy lòng tham dục của đệ tử là muốn đệ tử thấy rõ được chân bản ngã của đệ tử. Kẻ ở trong lều tranh có ý nghĩ là được che chở an toàn, ở đó lâu sẽ sinh ra tính ỷ lại, không chịu đề cao cảnh giác. Nếu như trộm lén vào lấy đồ, lục lọi đáy rương ngăn tủ là nơi cất giấu vàng bạc, chính là mục tiêu mà kẻ trộm thường dòm ngó, nếu như rút lui khỏi chốn sinh hoạt ganh đua tự nhiên chẳng cầu tiến bộ, đức Đế Quân muốn đem lòng tham dục của đệ tử đốt cháy đi là có ý muốn cho kẻ trong khi được che chở bao bọc đột nhiên giác ngộ mà tự hỏi rằng: "mình có cần ở tại đó không?" Bình thường nhận lầm nhà là chủ, lúc đó nhận "ta" là "mình", tự nhiên phát hiện ra được cái "chính ta". Không còn một chút gì che lấp lời nói và hành động mới cẩn thận coi chừng, vì sợ nhiều con mắt nhòm ngó cái xấu, khi đó "thực tướng sinh mệnh" mới lộ rõ ra, nên xa rời được tất cả mọi giả tướng.

2. Đức Nam Hoa Đế Quân dùng lửa đốt cháy lòng ham muốn phủ che của đệ tử cũng giống như lời Phật dạy: "Ba cõi chưa yên giống như nhà lửa" *(Tam giới bất an do như hỏa trạch)* thứ lửa đó thiêu đốt chẳng một ai có thể cự nổi, người ta gặp hỏa hoạn đều lo chạy trốn, khi đó mới giác ngộ được là: "Việc đời chẳng bền vững, sống chết mới là việc lớn" *(Thế sự vô thường, sinh tử đại sự)*, vất bỏ tất cả, chỉ cầu sự sống sót. Điều này đã mở trí cho những kẻ tu đạo hiểu rằng không được ỷ lại vào sức bên ngoài, phải tự tìm đường sống, nếu không

khi hoàn cảnh bên ngoài biến đổi thì thân mệnh mình nương tựa vào đâu?

Những điều đệ tử vừa trình bày chẳng hiểu đức Đế Quân xét thấy ra sao?

**Đế Quân:** Hay lắm, gian lều tranh giả tạm chớ ngu ngốc ở lỳ, lười biếng chẳng chịu bỏ đi, trời che đất chở tức là ngôi nhà lớn, lại còn ban cho sương ngọt, gió mát với mưa lành để có thể trồng tỉa mọi thứ ngũ cốc và hoa màu, không cơ lửa to và nước lớn đó là ngôi nhà vàng vậy. Những điều Dưỡng Sinh vừa trình bày rất ứng hợp với những gì tôi nghĩ, lời nói siêu diệu có ẩn chứa thiên cơ, chúng sinh nếu lãnh hội được sẽ đắc đạo. Tinh linh của chúng sinh nếu như giao tiếp được cũng tôi thì có thể an tĩnh được tâm thần giữ giữ được khí lửa đỏ tỏa khắp châu thân. Có lời tụng rằng:

| | |
|---|---|
| *Chu thiên tam khí* | Trời son ba khí |
| *Nam thượng ngọc môn* | Cửa ngọc phương nam |
| *Trung hữu đại thần* | Trong có đại thần |
| *Xích đế linh quân* | Xích Đế vua thiêng |
| *Y chu đái phù* | Phù hiệu áo son |
| *Phi văn vũ quần* | Phấp phới quần lông |
| *Giá thừa xích long* | Cỗi trên lưng rồng |
| *Ngọc dư chung vân* | Xe ngọc lướt mây |
| *Nam hoắc linh sơn* | Núi linh phương nam |
| *Vạn thần cao tôn* | Tôn kính chư Thần |
| *Xuất nhập tam thanh* | Ra vào Tam Thanh |
| *Thượng yến cửu huyền* | Dự tiệc Cửu Huyền |
| *Xích khuê thị dịch* | Xích Khuê hầu hạ |
| *Ngọc đồng vệ chân* | Ngọc Đồng bảo vệ |
| *Bả chấp giản lục* | Trình tâu sổ sách |
| *Chung bạc ngọc văn* | Văn ngọc giáng phê |
| *Hiệu định tiên phẩm* | Định bậc tiên phẩm |
| *Khinh trọng thượng văn* | Cao thấp nghe bình |
| *Kim nhật đại vương* | Bữa nay đại vương |
| *Linh ngục khai tiên* | Ngục linh tiên mở |
| *Thượng hồi vạn thần* | Trở lại muôn thần |
| *Giáng ngã tam môn* | Giáng tới ba cửa |
| *Biến hóa anh nhi* | Biến hóa hài nhi |

| | |
|---|---|
| *Trấn tâm an hồn* | Trấn tâm an hồn |
| *Hỗn hợp nhị khí* | Hòa hợp hai khí |
| *Truyền ngã mệnh căn* | Buộc căn mệnh tôi |
| *Trường dữ chúc dung* | Thần lửa nuôi lớn |
| *Giá thừa cảnh vân* | Bay theo bóng mây |
| *Tiêu dao nam a* | Tiêu dao cõi nam |
| *Thiên địa trường tồn* | Trời đất trường tồn |
| *Bảo ngã trường sinh* | Giúp tôi trường sinh |

**Dưỡng Sinh:** Bài tụng thiêng liêng của đức Đế Quân ẩn chứa huyền cơ và sức mạnh thần bí, ước mong người đời thành tâm kiên trì tụng niệm sẽ rất linh nghiệm. Bức màn tham dục của tôi đã bị hỏa khí Nam Hoa đốt cháy thành biển lửa, ánh sáng xuất hiện lung linh, lửa giả thiêu khô thân thịt để đạo thành, từ giữa đống lửa tro lại xuất hiện một vị Như Lai kim thân.

**Đế Quân:** Lành thay, nguyên linh của Dương Thiện Sinh không bị mai một, đã chứng ngộ được đại đạo Nam Hoa, tạo được đạo quả phi phàm. Từ xưa tới nay các bậc minh sư truyền đạo có rất nhiều phương pháp, nào như lấy cây đập, dùng ngón tay chỉ, chửi mắng, dâng hoa, cười mỉm, vẩy nước, điểm hương, chữa bệnh, còn tôi lã lấo hỏa tinh tức tinh chất của lửa giả nên dùng lửa thiêu đốt. Vì đời nay thế nhân thường chú trọng vào bề ngoài của những kẻ "giả sư" tức thầy giả dối không tu nội tâm, chỉ lo trang điểm bề ngoài đẹp để nhưng chưa chắc về phương diện đạo đã là kẻ hiền lương; lầu cao nhà lớn lại là chốn có nhiều chuột chui rúc. Do đó mà tôi đã dùng lửa để thiêu hủy tượng giả, nhà giả, khiến bọn tiểu nhân cũng lủ chuột hiện rõ nguyên hình chính là tôi muốn mượn cách này để hóa độ bọn chúng.

**Tế Phật:** Ha ha, chúng sinh đánh đập không thức tỉnh, trỏ ngón tay không phá được mê, nước cam lồ rửa chẳng trong, lúc này cần phải tỉnh ngộ. Nếu như không nghe lời Nam Hoa cảnh cáo, ngày hiện rõ hình tướng xấu xa đã gần kề.

**Dương Sinh:** Uy lực và đạo quả Nam Hoa vô cùng lớn lao, không rõ đức Đế Quân hiện thời phụ trách sứ mệnh gì để phổ độ chúng sinh?

**Đế Quân:** Tam Tào phổ độ, Kim Mẫu Dao Trì thu hồi nguyên linh, Ngũ Lão cũng cùng chung lo phận sự. Thiên cơ huyền diệu, người đời chẳng thể đo lường nổi, ngày nay cơ duyên đã chín mùi, đặc biệt tiết lậu một đôi điều, để cung cấp chút tài liệu cho chúng sinh tham khảo:

Việc phổ độ nguyên linh do Dao Trì Lão Mẫu phụ trách, Quan Âm phổ độ, Quan Thánh trợ giúp. Nguyên linh của Quan Thánh Đế Quân vốn do Lão Hỏa tội hóa thành do đó mới nói: "Thần áo đỏ trong cung tử vi." *(Tử vi cung nội châu y thần)* ,lúc sinh ra tim hồng mặt đỏ, tính nóng như lửa, chính khí lẫm liệt nhân nghiã phủ ngợp mây trời, giữ vẹn được "ngũ thường" tức năm giềng mối là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín đáng làm gương cho người tu đạo noi theo. Bất luận tại gia, xuất gia nếu như không tuân theo ngũ thường tức là bỏ kinh phản đạo, cuối cùng sẽ rớt xuống hố sâu ác đạo. Truyền thống đạo đức được ban bố, Thánh Hiền Đường phát huy giáo lý, Quan Thánh coi sóc việc phổ độ,thay thế tôi cứu vớt các nguyên linh, hoàn thành nhiệm vụ của Ngũ Lão, cho nên Thánh Hiền Đường ngày nay vâng mệnh trời chấn hưng đạo lý. Quan Thánh do khí đỏ lửa giã phương nam sinh ra vào ngày hỏa nhiệt tháng sáu, tính tình cương trực dũng mạnh, qua ải chém tướng, sau khi qui thiên cư ngụ tại trời lửa phương nam, vì công phổ độ chúng sinh có một không hai, ân đức thấm nhuần khắp nơi khắp chốn, muôn đời đổi thay nguyên linh vẫn còn nguyên vẹn, cho nên được tôn vinh là: "Huyền Linh Cao Thượng Đế" cùng "Cứu độ nguyên linh, ân nghiã như Phật". Thế đạo âm khí dầy đặc, nếu như không có khí lửa mạnh thuần dương giúp người đời hóa giải, sợ rằng chúng sinh rớt vào đường ma đạo chẳng thể siêu thăng. Vào thời mạt pháp này, chư Tiên Phật không còn đủ sức, các tôn giáo hỗn tạp không đồng đều, nhờ có Quan Thánh ban bố chính khí phò trợ việc phát huy đạo giáo để duy trì truyền thống đạo lý khỏi bị tiêu diệt.

Cho nên hy vọng chúng sinh dưới gầm trời tu học đạo pháp phải kính vâng Quan Thánh đập tan những chướng ngại ma quỉ hãm hại hiện thời để việc bảo vệ và phát huy đạo pháp được thành công.

**Tế Phật:** Chính khí của đức Quan Thánh cao sáng, nghĩa rợp mây trời, là bậc thầy của các cõi, ngày nay kẻ tu đạo phải coi đó là tấm gương quí báu mà noi theo. Xa rời hai chữ "chính khí" bất luận theo tôn giáo nào thì tôn giáo đó cũng là tà giáo, do đó đều phải vun bồi chính khí, không nên cho rằng Quan Thánh Đế Quân chỉ là một vị thần thuộc hậu thiên hoặc một vị hộ pháp nơi cửa Phật. Thực ra đức Quan Thánh vốn là một vị Kim Phật Kim Tiên, khi hiển linh một cách động thì là Quan Thánh, tĩnh thì là Như Lai, động tĩnh tuy hai nhưng tâm ngài vẫn một, chúng sinh phải hiểu rõ điều đó.

**Đế Quân:** Tế Phật nói rất phải, có kẻ bảo là không nên vái lạy thần râu dài, họ không hiểu rằng Phật Như Lai còn sống tại phương tây, râu ngài phủ từ phương tây qua phương đông, phàm những ai có duyên đều có thể nương theo râu ngài mà lên thuyền từ, không thể ôm mãi chân Phật, so sánh việc ôm râu Phật với ôm chân Phật thì ôm râu Phật cao hơn, kẻ tu đạo phải ôm được râu Phật mới không còn tánh ganh đua, thanh thoát tiêu dao. Sở dĩ có kẻ khởi tâm phân biệt bài xích râu Phật là họ đã bỏ gốc theo ngọn, giành nhau nắm chân nắm râu Phật, làm như vậy không những không được mà lại còn nguy hiểm. Đã sinh tâm ngạo mạn, tâm phân biệt, tâm phỉ báng tức là tâm với Phật đã rời xa nhau, phải không ghen ghét đố kỵ mới tránh khỏi bị tan xương nát thịt, chúng sinh pháp còn nông cạn thì nhìn gần, nhìn thiên lệch, mong rằng chúng sinh khi nghe tôi thuyết pháp bừng tỉnh giác ngộ, tu đạo học giáo, truy tìm cứu cánh thực tướng niết bàn, Phật tính bình đẳng, chớ tự ngăn rào mà xa cách núi Linh Sơn.

**Dương Sinh:** Lời dạy của đức Đế Quân và ân sư

hợp với đạo trung dung, tâm không thiên lệch, chấp mê tư kiến, so với các pháp sư ở thế gian khác xa một trời một vực. Ấn sư vã đức Đế Quân thuyết pháp ở trên trời, coi chúng sinh dưới trần gian là một thể, cũng một lũ con đỏ, biểu lộ rõ pháp lực "thần thông quảng đại, Phật pháp vô biên". Còn ngược lại đám pháp sư đại đức thuyết pháp ở dưới đất, họ chỉ nhìn thấy những cái trước mắt, do đó khi thuyết pháp tự nhiên bị giới hạn cho nên các tôn giáo ở thế gian mới sinh ra cái nạn đả kích, bài bác, phỉ báng, phân tranh lẫn nhau, ân oán trùng trùng khiến loài người thống khổ!

**Tế Phật:** Tính phiền não, ngoan cố của loài người không thể một sớm diệt trừ hết nổi, đường đạo ở thế gian đã dần dần mở lớn, mong chúng sinh chớ chấp mê đường nhỏ, phải lo đi khắp các nẻo đường lớn rộng để cho ngả đường nào cũng lên tới được nhà trời đất thánh, có như vậy mới không thành quỉ sa địa ngục.

**Đế Quân:** Để chứng thực cho những điều vừa mới trình bày, tôi xin hướng dẫn Dương Sinh đi thăm các vị ẩn tu đạo cao đức rộng tại Nam Hoa. Mời hai vị đi theo tôi.

**Dương Sinh:** Cảm tạ lòng từ bi của đức Đế Quân đã khai mở lý đạo vô cùng siêu diệu, giúp ích chúng sinh rất nhiều..... Tòa lầu rực hồng phía trước, gian nào gian nấy sáng trưng như ban ngày, ánh hồng không ngớt tỏa ngời, không rõ nguyên nhân tại sao?

**Đế Quân:** Các vị đạo cao đức rộng đang tụ tinh, hội thần và luyện hơi thở theo đúng khí Nam Hoa do tôi hướng dẫn, do đó mới phóng nổi điển sáng đỏ như vậy. Dương Sinh hãy nhìn cảnh đêm trần thế ở về phía bên trái xem có kỳ diệu không?

**Dương Sinh:** Đức Đế Quân dũng tay khoa khoa trước mắt tôi, đột nhiên thấy đêm trần gian hiện ra bên phía tay trái, ánh đèn nhà, đèn đường lấp